

# James Hadley Chase

**E**bolic  
Books by James



Tiểu thuyết MỸ

# MUỐN SỐNG THÌ HÃY...

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

Tác phẩm: **Muốn sống thì hãy...**

Nguyên tác: **Want to stay alive?**

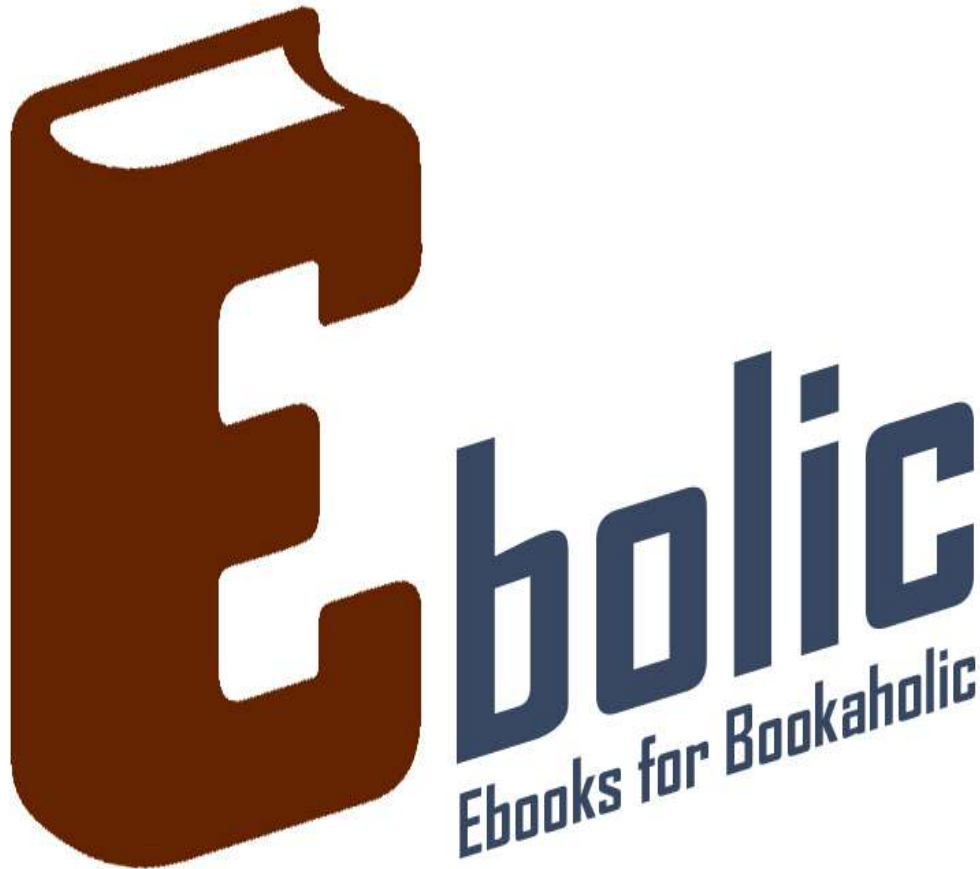
Thể loại: **Trinh thám**

Tác giả: **James Hadley Chase**

Dịch giả: **Phạm Mạnh Hùng**

Nhà xuất bản: **Công An Nhân Dân**

Năm xuất bản: **1991**



**Dự án Ebolic #40**

Shooting: *Ẩn danh*

Typing: **Sói, P.T., Uyen Vo, Sói, Chua Trần, CyanEvans, Như Quỳnh,  
Tuấn Phát**

Checking: **Tornad**

Leading & Publishing: **Tornad**

Ngày hoàn thành: **3/10/2017**

**Ebolic** là dự án chế bản ebook do **Bookaholic** thực hiện. Chúng tôi hoạt động hoàn toàn phi lợi nhuận và dựa trên tinh thần tự nguyện, với mục đích mang đến cho độc giả những đầu sách hay và lan tỏa văn hóa đọc cho

cộng đồng. Chúng tôi khuyến khích độc giả mua sách in, và chỉ nên tìm đến ebook này khi không thể tiếp cận ấn phẩm sách.

**Liên hệ với Ebolic qua:**

**Email:** [ebook@bookaholic.vn](mailto:ebook@bookaholic.vn)

**Group:** [facebook.com/groups/ebolic](https://www.facebook.com/groups/ebolic)

**Fanpage:** [facebook.com/EbolicEbook](https://www.facebook.com/EbolicEbook)

- Tất cả danh từ riêng phiên âm đều được Ebolic thay thế về danh từ riêng tiếng Anh; mọi lỗi sai về dịch, chính tả, trình bày đều được chúng tôi sửa lại đối chiếu theo nguyên tác *Want to stay alive?*
- Sách dịch bị cắt bỏ nhiều đoạn có cảnh bạo lực và tình dục, chúng tôi mới chỉ sửa lỗi dịch sai, chứ chưa dịch lại những đoạn bị cắt.

# MỤC LỤC

[CHƯƠNG 1](#)

[CHƯƠNG 2](#)

[CHƯƠNG 3](#)

[CHƯƠNG 4](#)

[CHƯƠNG 5](#)

[CHƯƠNG 6](#)

[CHƯƠNG 7](#)

[CHƯƠNG 8](#)

## CHƯƠNG 1

Meg thức giấc đột ngột, như bị thúc mạnh, tuy họ ngủ chỉ quá lắm là một giờ. Ngẩng đầu khỏi chiếc ba lô dùng làm gối, cô đưa mắt lo lắng nhìn khắp căn phòng trống không tràn ngập ánh trăng. Ở phía trên, cô nhìn thấy một tấm mạng nhện thông xuống, nom như một tràng hoa dày đặc, một con nhện khổng lồ bò đi trên trần.

— Có cảm giác hơi rờn rợn, – cô nói với Chuck khi họ phá cửa vào. – Một nơi thích hợp nhất cho các hồn ma.

Nhưng Chuck không mặc tạt có thừa trí tưởng tượng. Anh ta phá lên cười hô hố.

— Tốt thôi... Ta sẽ đánh bạn với chúng. Vẫn còn tốt hơn là những cơn ác mộng quái ác này.

Họ bắt gặp căn nhà bỏ hoang này khi rời khỏi đường nhựa số 4 để tìm chỗ trú đêm. Ít lâu sau khi rời khỏi Goulds, một thị trấn của chanh và khoai, họ hết sạch tiền. Chuck thử xin vào làm việc ít lâu tại một xí nghiệp đóng gói, nhưng người ta tổng khứ anh ta đi. Tóc dài đến vai, râu ria xồm xoàm, còn mùi thân người? Lần cuối cùng anh ta kịp tắm tấp là ở Jacksonville – đối với những người cần thuê nhân công thì đó là sự giới thiệu không thích hợp chút nào.

Căn nhà hoang vắng nằm giữa đám cỏ tàn úa và lùm cây bụi um tùm. Đây là một dinh cơ hai tầng thời thuộc địa, phía mái dăng trước tựa vào sáu cây cột vuông vức. Ngôi nhà trước kia có lẽ là của một người miền Nam giàu có và tạo cho khách ấn tượng về sự bề thế.

Meg thậm chí thở dài: chẳng nhẽ chủ nhân không tìm nổi người mua một cung điện như thế này ư?

— Chúng mình cần quái gì? – Chuck giải đáp câu hỏi băn khoăn của cô, tới gần cửa ra vào và co chân đạp mạnh vào cái ổ khóa sắt đồ sộ. Cái cửa

quá cũ bật mở. Một cánh bật khỏi bản lề và đổ ầm xuống đất, làm bốc lên đám mây bụi ngọt ngào.

Meg lùi lại.

— Em không muốn ngủ ở đây... ghê ghê là!

— Đừng có làm người ta mệt người! – Chuck không bụng dạ nào nghe nốt sự thảng thốt mê tín đó. Anh ta đói, mệt, tâm trạng u ám. Anh ta nắm lấy tay Meg, lôi cô vào bóng tối bụi rậm.

Họ quyết định ngủ trên tầng hai – cửa sổ tầng một đã bị bít ván. Tầng hai thì có kính, tuy là kính bám bẩn, nhưng vẫn cho ánh trăng lọt qua, và có thể mở cửa ra được. Còn cầu thang lên gác lại rộng rãi – tốt rồi! Meg tưởng tượng chẳng hạn Scarlett O’Hara đang bước xuống những bậc thang này với tất cả sự lộng lẫy của nàng, còn ở bên dưới, trong phòng lớn, những người hâm mộ và tôn sùng đang nhìn nàng bằng cặp mắt hâm hoan.

Nhưng cô không dám thổ lộ những ý nghĩ đó với Chuck – cô biết rằng anh ta sẽ chế giễu cô, Chuck sống bằng ngày hôm nay, và chỉ thế thôi. Tương lai đối với anh là chuyện hoàn toàn mờ mịt. Thế rồi không rõ vì lý do gì, cô chợt thức giấc; tim đập hết sức bập bồng. Cô nhìn Chuck – anh ta nằm ngửa, miệng hé mở, một mảng tóc dài không tắm gội xõa xuống mặt. Thậm chí từ chỗ của mình cô cũng cảm thấy mùi hôi hám của anh, nhưng làm thế nào được? Bản thân cô có lẽ cũng hôi hám không kém. Thôi được, rồi đây họ sẽ ra tới biển, sẽ tắm tấp, vấn đề đó tự nó sẽ xong.

Cô đã quen với cuộc sống đầy thiếu thốn, quen bằng lòng với phận nhỏ mọn. Điều này có ưu thế của nó, ít ra, cô tùy ý muốn đi đâu thì đi, sống thế nào thì sống, mà với cô như thế là khá nhiều rồi.

Cô nhớ lại, bố cô làm nhân viên hãng bảo hiểm với đồng lương mạt hạng, bà mẹ đáng chán kinh người. Cho đến mười bảy tuổi, Meg cam chịu sống với bố mẹ, tuy năm mười bốn tuổi cô đã quyết định: cô sẽ bỏ ra đi, hể cảm thấy mình đủ sức làm điều đó. Cái thế giới tù hãm này của tầng lớp trung lưu đúng là khiến cô ngột thở. Khi Chuck xuất hiện trong đời cô, cô tự bảo: đến lúc rồi.



Chuck hơn cô bốn tuổi. Hôm ấy cô đi xem phim một mình – chuyện như thế hiếm khi xảy ra, cô bao giờ cũng có khối bạn gái. Nhưng chính tối hôm ấy cô muốn chỉ có một mình mình. Với cha mẹ, cô nói rằng cô đi xem phim với Shirly. Cha mẹ bao giờ cũng cần phải biết cô đi với ai và đi đâu, và lần nào cô cũng nói dối, bởi vì cô biết: cha mẹ chẳng bao giờ có ý định kiểm tra, họ thật thà lắm mà. Cô nói dối ngay cả khi đi đâu cùng với Shirly, cô nói rằng cô đi với Edna. Bịp cha mẹ có cái khoái đặc biệt. Và chẳng họ chưa chắc đã nghe thấy cô nói gì. Họ cứ ngồi chúi mũi vào ti vi và bao giờ cũng vẫn một lời cầu chúc: “Chúc con hạnh phúc, con yêu quý, đi chơi đi, nhưng đừng về muộn.” Cô cứ ngửa miệng muốn nói với họ rằng hôm nay cô có cuộc hẹn hò với Frank Sinatra, nhưng họ sẽ thay kệ cho mà xem.

Phim quá chán, cô không nán ngồi được và bỏ ra về giữa chừng. Nhưng ra đến đường, cô lại tự trách mình. Buổi tối ngọt ngào, oi nồng, mà không thể lang thang trên phố được. Chẳng biết đi đâu, chỉ có về nhà... Nhưng buổi tối ngồi cùng với cha mẹ bên ti vi, ngay cả với kẻ thù cô cũng không thể cầu mong cho nó phải chịu đựng nhiều như thế.

— Có mỗi một mình thôi mà không buồn chán ư?

Chuck từ trong bóng tối bước ra, đứng trước mặt cô. Cô nhìn anh ta từ đầu đến chân bằng cái nhìn đánh giá. Cô đã gặp khá nhiều đàn ông thích hợp với lứa tuổi của mình và cho phép họ làm nhiều điều, nhưng không bao giờ để họ vượt ranh giới cuối cùng. Cô thích bị ép trong ô tô, chống cự kịch liệt và cuối cùng trao hết vị trí này đến vị trí khác, trừ pháo đài cuối cùng. Mẹ đã bao nhiêu lần báo trước cho cô: phải tránh xa những người đàn ông không quen biết, lời cảnh báo đó đã chặn ngang cổ họng Meg.

Chuck có sức hấp dẫn riêng. Người tầm thước, vạm vỡ, chắc nịch. Mái tóc dài màu hung nhạt và chòm râu hợp sở thích của cô. Mặt ung dung chững chạc, vô tư lự, mặc dù đường nét không cân đối, nhưng mà đẹp. Ở anh ta, người ta cảm thấy rõ tính đàn ông.

Họ ra bãi tắm, tắm trường. Chuck hoàn toàn không ngượng ngập về sự trần truồng của mình, điều đó khiến Meg cũng mất nốt chút e dè cuối cùng.

Khi họ ra đến biển, anh ta đề nghị: “Ta bơi chứ?” Lập tức anh ta cởi hết cả ra. Meg chưa kịp định thần, anh ta đã lao mình xuống nước. Ngần ngừ giây lát, cô theo gương anh ta, sau đó cô nhường bộ những ve vuốt dai dẳng của anh ta.

Cuộc sinh hoạt tình dục đầu tiên trong đời cô thật là tuyệt diệu. Chuck có vô khối khuyết điểm, nhưng anh ta biết làm cho phụ nữ thỏa mãn.

— Anh thích em, Meg ạ. — Anh ra nói, khi ngọn lửa tình đã tàn và họ nằm cạnh nhau, — Em có tiền không?

• • •

Chẳng bao lâu mới rõ ra rằng Chuck chỉ thực sự quan tâm đến hai điều: tiền và đàn bà. Thực ra Meg đã dành dụm được ba trăm đô la – những người họ hàng giàu có đã cho cô, cô tích góp nhiều năm để phòng gặp “ngày đen tối”, như mẹ cô thường nói với cô. Ngày đen tối chưa tới, nhưng có nên chờ nó tới không?

Chuck nói với cô rằng anh ta định đi Florida. Anh ta muốn sưởi ấm dưới ánh mặt trời. Không, anh ta không làm chuyên một công việc gì. Sắp hết tiền, anh ta tìm một việc làm, bất cứ một việc gì gặp được, để dành được ít tiền là nhờ neo. Với anh ta, lối sống như thế là hay nhất. Còn với cô, có lẽ cũng thế. “Ba trăm, – Chuck nói, – đủ cho ta sống cả đời. Ta cùng đi Florida chứ?”

Meg đã chờ đợi giây phút ấy suốt cả năm gần đây. Anh ta chính là người đàn ông đã làm cô xao xuyến, và quan điểm về cuộc đời của họ cũng giống nhau. Anh ta tự chủ, khỏe mạnh, liêu lĩnh, và là người tình đáng mặt.

Họ hẹn sáng mai gặp nhau ở bến ô tô và cùng đi Florida. Hôm sau, khi mẹ đi đến các cửa hàng, Meg nhét vào ba lô những đồ vật vĩnh đơn sơ của mình, và viết nguệch ngoạc mấy chữ nói rằng cô sẽ không trở về, cô mượn

năm chục đô la bố cất giữ để phòng “ngày đen tối”, và vĩnh viễn lìa bỏ nhà cha mẹ.

Ba trăm đô la và năm chục đồng của bố hết khá nhanh – làm gì có chuyện đủ sống suốt đời! Ngoài những điểm yếu khác, Chuck còn có thói ham mê chơi bạc bất trị. Tim lạng đi, Meg theo dõi Chuck nhớn nhỡ nường tiền của cô, ngồi chơi xúc xắc với hai gã trai bám lấy họ trên đường tới Jacksonville. Khi năm chục đô la cuối cùng được tung ra, Meg nói lấp bắp bằng giọng run run: “Có lẽ nên thôi chăng?”

Hai gã trai nhìn Chuck. Gã lớn tuổi hơn hỏi:

— Sao, cho phép cô ả chỉ huy à?

Chuck áp bàn tay to rộng vào mặt Meg và đẩy thật mạnh, Meg văng đi, lộn nhào, vấp xuống mặt đất mấp mô, đến nỗi suýt tắc thở. Khi cô hoàn hồn lại, Chuck đã thua hẳn túi, còn hai gã trai vớ được tiền của cô đã tan biến trong bóng tối.

— Thì người ta nghĩ ra tiền cũng chỉ nhằm mục đích thế thôi mà! – Chuck căn nhắc đáp lại tiếng than khóc của cô. – Không việc gì phải than vãn. Chúng ta sẽ kiếm ra tiền... xung quanh vô khối tiền, chỉ cần đừng bỏ lỡ cơ hội.

Họ nhận khoán việc hái cam, và làm việc cật lực dưới trời nóng nực suốt một tuần, cho đến khi cóp được ba mươi đô la. Thế là họ lại lên đường đi về hướng Miami.

Nhưng số tiền ấy chẳng đủ được bao lâu: cần phải ăn, trả tiền đi đường. Bây giờ họ chẳng còn lấy một xu và Meg đói cào đói cấu. Đã mười hai tiếng đồng hồ cô không ăn uống gì. Món cuối cùng cô ăn là thịt băm viên rán bằng dầu hôi,... nhưng dầu sao cô không hối tiếc gì cả. Phải, bây giờ cô bẩn thỉu, đói, không cửa không nhà, nhưng vẫn hơn gấp bội sống trong cái nhà tù gớm ghiếc của cha mẹ.

Chẳng sao, ngày mai sẽ tìm được việc gì đó. Chuck sẽ nghĩ ra cách gì. Cô nằm lại cho thoải mái hơn, định ngủ một chút, nhưng bỗng lại giật mình, ngẩng đầu lên.

Ở tầng trệt có người nào đang đi.

Cô nghe rõ tiếng đế giày da cọt kẹt, tim cô đập gấp. Cô nhích lại gần Chuck, nắm lấy tay anh và khẽ lắc.

— Chuck!

— Đồ quý! – Anh ta thức giấc, chống khuỷu tay nhòm dậy.

— Có người đang đi ở phía dưới.

Cô cảm thấy những bắp cơ thép của anh ta căng lên, và cô yên tâm. Cô tôn sùng sức mạnh thể lực.

— Nghe xem! – Cô thì thầm.

Chuck hất tay cô ra, đứng lên. Anh ta bước đi không tiếng động, tới gần cửa ra vào, hé mở cửa. Anh ta lắng nghe một lúc lâu, rồi đóng cửa quay trở lại.

— Ờ. Em nói đúng. Có người nào ở dưới ấy,... có lẽ là một tên cớm.

Cô nhìn chăm chăm vào anh.

— Cớm à?

— Chúng ta xâm phạm quyền sở hữu của người khác. Nếu một tên cớm nào tò mò muốn biết... – Anh ta căn môi dưới. – Chúng ta hoàn toàn có thể vào tù vì tội lang thang.

— Chúng ta chẳng làm gì xấu... Tội lang thang ư?

Nhưng Chuck không nghe cô nói nữa. Anh ta rút trong túi quần ra một vật và giúi vào tay Meg.

— Giắt vào trong quần: Nếu đây là cớm thì tốt nhất là không nên để nó trong người anh, kéo hẳn tìm thấy...

— “Nó” là cái gì?

— Con dao, gốc ạ.

Anh ta đến gần cửa ra vào, mở cửa không tiếng động.

Meg thấy anh ta đi ra cửa, dừng lại ở đầu cầu thang. Rồi cô đưa mắt nhìn cái cán sừng của con dao và bất giác ấn cái nút. Lập tức cô giật nảy mình: từ cái cán bật ra lưỡi thép sáng lóe dài khoảng bảy xăng ti mét. Cô không biết làm cách nào cho lưỡi dao thụt vào cán, bởi thế cô đứng phắt dậy, đi đến đầu kia phòng và giấu con dao xuống đồng giấy bồi tường rách bươm. Rồi cô ra theo Chuck. Anh ta ra hiệu cho cô: khẽ chứ! Họ cứ đứng như thế, không nhúc nhích, lắng nghe. Nhưng ngoài tiếng tim đập âm vang. Meg không nghe thấy gì.

— Ta xuống phía dưới đi! – Chuck thì thầm.

Meg bíu chặt lấy tay anh.

— Không nên!

Dường như anh ta chỉ đợi có thế. Xem ra anh ta sợ không kém gì cô, cô hơi thất vọng về anh ta. Họ lắng nghe thêm một lúc nữa, và trong căn phòng ở phía bên trái phòng lớn có tiếng bước chân rành rọt. Chỉ trông thấy bóng dáng lơ mờ của một người bước vào phòng lớn. Thấy đốm lửa thuốc lá, Chuck yên tâm ngay. Dù sao đây cũng không phải là một tay cớm. Cớm không hút thuốc khi trực.

— Ai đấy? – Anh ta hỏi, và Meg cảm thấy tiếng của anh ta nghiêm nghị và oang oang.

Ngừng lặng giây lát. Cái bóng không động đậy, rồi một tia đèn phim cực mạnh chiếu vào họ, bắt họ phải lùi lại. Lát sau, tia đèn biến mất, thế là họ không còn nhìn thấy gì nữa.

— Đưa con dao đây. – Chuck thì thầm.

Meg vấp giúi vấp giúi, trở lại buồng, chạy đến đồng giấy bồi và tìm thấy con dao.

— Vào lối nào thì hãy ra lối ấy. – Chuck gầm gừ – Chúng tôi được hưởng quyền là người đầu tiên vào đây. Vậy cậu hãy xéo đi!

— Theo tôi, ở đây đủ chỗ cho tất cả. Tôi có cái ăn. Ăn tối một mình không lấy gì làm thích thú.

Nghĩ tới ăn, Meg lập tức cảm thấy dạ dày cào cấu, nước miếng ứa ra. Cô nắm chặt tay Chuck. Anh ta hiểu cô: chính anh cũng đói lắm.

— Tớ nghĩ đằng ấy là tên cớm, – Chuck giải thích một cách ôn hòa. – Lên đây.

Người ở bên dưới đi vào căn buồng cạnh phòng lớn và trở lại ngay, mang theo chiếc ba lô. Anh ta dùng đèn bấm soi đường, bắt đầu lên thang.

Chuck chờ anh ta với con dao trong tay, gạt Meg ra xa, về phía căn phòng mà họ ngủ. Cô đứng ngây ra ở cửa, nhìn ông khách không mời mà đến tới gần.

Cả Chuck cũng không rời mắt khỏi anh ta. Chuck nhìn thấy một bóng dáng cao lớn, người này cao hơn Chuck một đầu, nhưng hơi gầy và vai không rộng. Nếu có chuyện gì, ta có thể trị được thôi, Chuck quả quyết và hoàn toàn yên tâm.

— Thôi được, chúng tôi sẽ xem xét anh, – Chuck tuyên bố với giọng chủ nhân. – Đưa đèn pin đây.

Người kia đưa đèn pin. Chuck cầm lấy, chiếu tia đèn vào mặt anh ta.

Nhìn thấy gương mặt đó, Meg sửng sờ. Trước mặt họ là một người da đỏ Seminole. Trên đường từ Jacksonville đến, họ đã gặp mấy người da đỏ của bộ lạc này, và bây giờ cô nhận ra mái tóc rậm màu đen ánh xanh, làn da thẫm màu, hai gò má dô và cặp mắt đen hẹp. Người da đỏ đẹp và trẻ, tuổi tầm hai mươi hai đến hai mươi tư, chỉ có khuôn mặt thân nhiên, đờ ra khiến Meg bứt rứt không yên. Anh ta mặc chiếc sơ mi màu vàng có hoa trắng, chiếc quần bò màu xanh sẫm, hai bàn chân màu nâu xỏ trong đôi xăng đan bện bằng dây thừng.

— Tên anh là gì? – Chuck hỏi, chiếu đèn pin xuống sàn.

— Poke Toholo. – Người da đỏ trả lời. – Còn anh?

— Chuck Rogers... Cô gái này là bạn tôi, Meg.

— Ta ăn tối đi.

Dùng đèn pin soi đường, Chuck dẫn ông bạn không mời mà đến vào phòng. Meg đã ngồi ở đấy bên chiếc ba lô của mình, dạ dày cô phát những tín hiệu tai họa.

Poke ném phịch chiếc ba lô của mình xuống sàn, cởi dây buộc lấy ra hai cây nến, thắp lên và dính xuống sàn. Rồi anh ta cầm lấy đèn pin từ tay Chuck và cất vào ba lô, lấy trong ba lô ra một túi nhựa trong, ở đó có một con gà rán nom ngon lành và mấy khúc giảm bông.

— Chà! Ở đâu ra mà sang thế này? – Chuck tròn mắt kêu lên. Anh ta thậm chí không thể nhớ mình ăn thịt gà lần cuối cùng khi nào.

Poke nhìn anh ta:

— Anh cần gì biết điều đó? – Dùng con dao cán sừng, gã khéo léo xẻ con gà thành những phần bằng nhau.

Họ lẳng lặng ăn, hăm hở và thích thú gắp thịt gà. Meg nhận thấy anh chàng da đỏ chốc chốc lại nhìn Chuck. Gã không nhìn về phía cô lần nào.

Ăn xong bữa tiệc, Chuck ngả lưng, tì khuỷu tay xuống sàn.

— Này, người anh em! Chúng ta đã chén một bữa tuyệt diệu! Cậu đi về đâu vậy?

Poke lấy ra một gói thuốc lá.

— Về Paradise City. Còn các bạn?

— Chúng tôi định đi về Miami.

Họ châm thuốc vào ngọn lửa nến.

— Hiện giờ cậu có công ăn việc làm không? – Poke hỏi.

— Tớ sẽ tìm được.

— Cậu tin chắc thế à? – Poke chăm chú nhìn Chuck. – Bọn cớm không ưa gì mọi loại cận bã của xã hội.

Chuck sững sờ vì sự xác xược như vậy.

— Cậu gọi tớ là thứ đồ cận bã ư?

— Thế cậu là cái thá gì? Bán thiu từ đầu đến chân, người thì hôi hám.

Meg giật mình. Chuck cầm dao nháy xỏ vào tay da đỏ bây giờ cho mà xem. Nhưng lạ thay, Chuck vẫn ngồi nguyên tại chỗ.

— Tớ thà làm thứ cặn bã còn hơn là tên mọi da đỏ. – Chuck lên tiếng. – Cậu tưởng người ta sẽ đặt công việc lên đĩa dăng lên cho cậu chắc?

— Tớ không cần việc làm.

Chuck cảnh giác.

— Sao, vậy ra cậu có nhiều tiền à?

Poke gật đầu.

— Bao nhiêu? Mười đô la ư? Tớ đánh cuộc là không hơn!

— Ngày mai tớ sẽ mua một chiếc ô tô.

Chuck huýt sáo qua kẽ răng.

— Ô tô ư? Loại nào?

Poke nhún vai.

— Thứ nào rẻ rẻ một chút... đã dùng rồi. Cái chính là đi được. Tớ cần một chiếc ô tô.

— Giỏi thật! – Chuck nhìn người da đỏ lúc lâu, ngẫm nghĩ điều gì. – Này! Ba chúng ta cùng nhập bọn với nhau thì sao? Ta sẽ cùng đến Paradise City, cậu thấy thế nào?

Meg nghe mà thán phục Chuck – cừ lắm, không hề có mặc cảm. Đúng là phải như thế. Không cầu xin thì không thể được cái gì cả.

— Chúng ta nhập bọn để làm gì kia chứ? – Poke hỏi sau một lúc im lặng.

— Cậu chẳng thiệt hơn chút nào. Đi đường một mình thì buồn. Có chúng tớ vẫn vui hơn.

Poke đứng lên, mang chiếc ba lô tới đầu kia buồng, xa Chuck và Meg hơn, và ngồi xuống sàn ở đó.



— Thế nào, cậu điếc à? – Chuck thét lên. – Cậu sẽ không thiệt gì kia mà.

— Tớ nghĩ đã. Còn bây giờ thì tớ buồn ngủ. Tắt nển đi... nển đắt đấy. – Poke vươn dài người trên sàn, quay lưng về phía họ và gối đầu lên ba lô.

Meg thối tắt nển. Bóng tối trùm lấy họ. Mấy phút sau trước khi mắt họ kịp quen với ánh trăng, Poke dường như đã ngủ. Ít ra gã thở đều và êm ả.

Cả Chuck và Meg cũng đi nằm.

Đã hết đói, nhọc lử sau một ngày. Meg ngủ luôn, còn Chuck... Chuck không nghĩ tới chuyện ngủ, óc anh ta hoạt động ráo riết.

Gã da đỏ này có nói dóc không? Gã định mua ô tô thật chẳng? Hay gã định đánh lừa... nếu thật thì sao? Thế thì tiền hoặc ở trong người gã, hoặc ở trong ba lô.

Người Chuck dầm mồ hôi. Ít nhất gã cũng có hai trăm đô la! Gã da đỏ súc sinh này có hai trăm đô la!

Những ngón tay to mập, ngăn ngùn của anh ta xiết lại trên cán dao. Chẳng có gì là khó: len lén tới đầu kia buồng, vung dao lên, thế là xong chuyện.

Chuck có chút ít kinh nghiệm về việc này. Nếu như hấn giết người lần đầu thì... nhưng đã có hai kẻ chết bởi tay hấn. Thêm một kẻ, bớt một kẻ, có gì khác nhau lắm đâu?

Rồi hấn nhớ đến Meg và cau mặt. Chẳng nên lôi cô ta theo mình. Nếu hấn giết gã da đỏ, cô ả sẽ gào khóc toáng lên, đúng thế đấy. Những ngón tay hấn xiết chặt cán dao hơn nữa. Hai trăm đô la! Được, hấn sẽ ra tay, và sẽ đưa cô ả theo địa chỉ ấy. Khi họ tìm thấy hai cái xác thì hấn đã ở cách xa đây nhiều dặm... còn phải tìm ra hai người này đã.

Hấn dùng mu bàn tay lau khuôn mặt dầm mồ hôi.

Cứ thế thôi! Chỉ cần chờ thêm lát nữa. Giấc ngủ của gã da đỏ chưa sâu. Cứ để cho gã chìm trong giấc ngủ sâu... khi ấy thì cứ thẳng tay!

— Chuck đây ư?

Nghe thấy tiếng nói của người da đỏ, Chuck sững người.

— Tớ sẽ ngủ rất thính, và tớ có khẩu súng ngắn. – Im lặng một lát, Poke nói thêm. – Sáng mai chúng ta sẽ nói chuyện.

Khẩu súng ngắn!

Những ngón tay của Chuck tự nó doãng ra. Gã ký sinh này tưởng như đọc được ý nghĩ của hắn.

— Cậu cứ nghỉ đi. – Hắn làu bàu. – Tớ cũng buồn ngủ rồi.

— Ngày mai ta sẽ nói chuyện.

Lát sau quả thật Chuck cũng ngủ thiếp đi.

Đến bữa ăn sáng, Poke lại đưa ra giấm bông, một ít bánh mì khô cứng và một chai Cô ca Cô la.

Họ lẳng lặng ăn, nhưng Meg lại nhận thấy Poke vẫn luôn luôn nhìn về phía Chuck và trong cặp mắt đen của gã lóe lên những đốm lửa như thể gã cân nhắc có nên dính dáng tới Chuck không.

Ăn xong, Chuck hỏi không một chút khách sáo:

— Nếu cậu mua xe thì cậu có cho chúng tớ đi nhờ không?

Poke tới chỗ chiếc ba lô của mình, lấy ra con dao cạo điện với bộ pin, chiếc gương bỏ túi. Đặt chiếc gương tựa vào khung cửa sổ, gã bắt đầu cạo mặt.

Chuck nắm chặt hai tay, mặt đỏ bừng.

— Cậu không nghe thấy tớ nói gì sao? – Hắn nổi đóa.

Poke nhìn hắn và tiếp tục cạo mặt. Cạo xong, gã nói buông thông:

— Tớ còn nghĩ đã. – Thối vào lưỡi dao, gã xếp máy cạo điện lại và lấy ra chiếc khăn và mẫu xà phòng. – Gần đây có con kên. Ta đi chứ?

Tim Chuck đập dội trong lồng ngực. Cơ hội đây rồi! Cách xa Meg. Hắn sẽ giết gã da đỏ này, rồi sẽ trở lại và nói với cô rằng gã da đỏ đã chết đuối.

Cô ta tin hay không tin thì mặc, nhưng sẽ không phải là người chứng kiến.

— Ta đi thôi.

Hắn theo Poke ra khỏi phòng. Nhưng ở cầu thang hắn chợt nhớ ra:

— Khi quá! Quên khăn tắm rồi.

Poke nhìn Chuck, mặt gã như băng đá.

— Hãy bảo cô ta đừng lục lợi vô ích. Tiền tớ mang theo người. – Gã đi ngang qua phòng lớn và ra ngoài trời.

Chuck trở lại buồng, mặt méo đi vì cuồng nộ: hắn lục ba lô, lấy ra chiếc khăn tắm ẩm ướt bẩn thỉu. Meg hỏi:

— Anh nghĩ thế nào, gã có cho chúng ta đi theo không?

— Làm sao anh biết được? – Chuck gầm lên và đi ra.

Hắn đuổi kịp Poke và họ qua khu rừng cây bụi ra kênh.

Cởi quần áo xong ta sẽ giải quyết gã, Chuck nghĩ. Không việc gì phải để quần áo vấy máu. Thúc đầu gối vào bẹn, rồi dùng dao, thế là ổn.

Con kênh đây rồi. Trên mặt nước có những vệt nắng nhảy nhót. Phía bên kia kênh sẽ nhìn thấy con đường nhựa số 27 chạy về Miami. Vào lúc tinh mơ này, trên đường không có xe cộ nào qua lại.

Chuck lột chiếc sơ mi lem luốc vết mỡ qua đầu, vận chuyển cơ bắp. Poke lánh sang bên kia một chút. Gã cởi quần áo và đến đứng phía bên kia rìa kênh.

Chuck nhìn thấy eo lưng thon mảnh của gã thắt chiếc đai bằng chất dẻo để đựng tiền. Và rõ ràng là không phải đai rỗng không. Mắt Chuck thu hẹp lại. Nhưng khi nhìn khắp thân hình Poke thì hắn thấy trong lòng không yên. Hắn chưa từng thấy một thân hình phía trên nào như thế. Những bắp thịt nổi phồng rung chuyển với mỗi cử động, như vệt sóng trên mặt nước. Không phải là cơ thể, mà là thép dẻo... Chuck bỗng cảm thấy mất tự tin vào sức mạnh của mình. Phải, tay không thì không thắng nổi gã da đỏ này. Nhưng sao lại tay không? Chuck thọc tay vào túi, và đụng vào cán dao. Trong lúc

đó Poke nhào xuống nước và sai tay cực khỏe, bơi tới đầu bên kia kênh. Chuck quay đi, lấy trong túi ra một dải băng đàn hồi và quấn quanh cổ tay. Hắn nhét con dao vào đó. Rồi hắn cởi quần, cởi giày và cũng nhào xuống nước. Hắn bơi xoàng và không bao giờ cảm thấy mình như cá trong nước. Poke thư giãn, nằm ngửa trên mặt nước. Sai tay một cách nặng nề làm nước bắn tung tóe, Chuck bơi tới gần gã da đỏ. Một động tác đột ngột từ dưới lên trên, thế là hết đời gã da đỏ, chỉ cần kịp rút chiếc thắt lưng trước khi cái xác chìm xuống đáy.

Họ chỉ còn cách nhau vài yard<sup>1</sup>. Chuck giữ vị trí thẳng đứng.

— Nước dễ chịu đấy chứ nhỉ? – Chuck hỏi bằng giọng khàn khàn. Poke gật đầu.

Chuck bơi tới gần hơn. Họ đã ở sát cạnh nhau, đột nhiên Poke biến mất dưới nước. Gã biến mất, như chưa hề có gã, chỉ còn lại những làn gợn lăn tăn.

Thầm chửi rủa, Chuck chờ đợi, mắt lục tìm trên mặt nước. Bỗng những ngón tay rắn chắc túm chặt lấy mắt cá chân Chuck và hắn bị kéo xuống phía dưới, nước xộc vào mồm, vào mũi. Hắn quẫy cựa dữ dội, đạp chân lung tung, rút cục năm tay nới ra, những ngón tay nắm mắt cá chân hắn buông lỏng. Hắn ngoi lên mặt nước, nhổ bọt và há hốc miệng hợp không khí.

Gạt hết nước trên mặt, hắn nhìn thấy Poke: gã bình tĩnh bơi ra xa. Còn con dao nhét dưới dải băng ở cổ tay đã biến mất!

Tức giận đến mê mụ, quên thận trọng, Chuck điên cuồng bơi về bờ, nhưng Poke bơi vượt hắn không khó khăn gì. Gã đã đứng trong tư thế ung dung khi Chuck leo lên khỏi mặt nước.

Như con bò điên, Chuck xông vào Poke, cổ rụt lại, những ngón tay như có móc. Poke tránh đòn tấn công và dùng một cái ngáng chân khéo léo làm Chuck mất điểm tựa, ngã vật xuống.

Ngay tức thời, Poke xông tới, đè Chuck xuống đất, đầu gối đè lên ngực hắn, và Chuck nhìn thấy con dao của mình trong tay gã da đỏ. Lưỡi dao sáng lóe, sắc như dao cạo kề vào họng Chuck.

Chuck lạnh người. Hắn nhìn cặp mắt đen sáng quắc và hiểu rằng bây giờ sinh mạng sắp chảy ra khỏi người hắn thành một dòng mảnh.

Poke không rời mắt khỏi Chuck và lưỡi dao nhọn đã gầy nhói buổi trên da hắn.

— Cậu muốn giết tớ phải không? – Gã khẽ hỏi. – Đừng có nói dối! Nói thật đi!

— Tớ muốn cướp tiền. – Chuck thở dài.

— Cậu cần tiền đến nỗi sẵn lòng giết người ư?

Họ nhìn nhau, rồi Poke đứng lên và ra xa vài bước. Chuck cũng đứng lên một cách khó nhọc. Hắn run lật bật, mồ hôi chảy ròng ròng trên mặt.

— Cậu cần tiền của tớ ư? – Poke hỏi – Tước đoạt đi, nếu có thể làm được... – Gã vỗ vào chiếc dây lưng bằng chất dẻo. – Ở đây có hai trăm đô la. – Gã nhìn con dao và cầm đẳng lưỡi, chìa cán dao cho Chuck. – Cầm lấy.

Sững sờ, Chuck giật lấy con dao. Poke bình tĩnh nhìn hắn.

— Chiếm đoạt tiền của tớ đi, nếu có thể làm được.

Chuck nhìn gã da đỏ. Cặp mắt sáng quắc này, sự bất động này... như thể con rắn cô bra chuẩn bị nhảy. Chuck sợ hãi. Thần kinh không chịu đựng nổi. Con dao tuột khỏi tay hắn và rơi xuống cỏ.

— Như vậy dù sao cậu cũng không phải là thằng ngốc. – Poke tổng kết. – Đi tắm rửa đi. Người cậu hôi hám lắm.

Chuck lặng thinh cầm lấy mẫu xà phòng Poke chia cho và đi xuống nước. Hắn tắm rửa và lau chùi, trong lúc đó Poke đã kịp mặc quần áo, lên bờ và ngồi châm thuốc hút. Gã chờ cho Chuck mặc xong bộ quần áo rách rưới bẩn thỉu, rồi ra hiệu gọi Chuck.

Chuck như con thỏ bị thôi miên, tới gần và ngồi xuống bên cạnh.

— Lâu nay tớ vẫn tìm một người như cậu. – Poke nói. – Một người không có lương tâm. Cậu sẵn sàng khử tớ vì hai trăm đô la... thế thì cậu sẽ giết bao nhiêu người để có hai ngàn đô la?

Chuck liếm môi. Gã da đỏ này đáng vào bệnh viện tâm thần. Hẳn nhớ con dao suýt cắm vào cổ họng hẳn, và rùng mình.

— Cậu sống như con lợn mạt hạng. – Poke nói tiếp. – Nhem nhốc, suốt đời đói ăn, người hôi hám khiến người khác phải bịt mũi. Nhìn tớ đây này! Tớ cần cái gì là tớ lấy luôn. Tớ cạo mặt vì tớ đã đánh cắp con dao cạo. Tớ đã ăn cắp con gà và giã bông ở một siêu thị. Tiền này tớ cũng ăn cắp. – Gã vỗ vào thắt lưng. – Hai trăm đô la! Nói rõ tớ đã ăn cắp thế nào ư? Rất đơn giản. Tớ cho một người lên xe, và tớ dọa hẳn. Bằng súng ngắn. Khi đã sợ thì người ta sẵn sàng nhả tiền ra, miễn là được yên thân. Tớ chỉ giơ khẩu súng ra, thế là hẳn nộp tiền ngay. Chẳng có vấn đề gì cả. Sự sợ hãi bắt kẻ giàu phải mở ví và túi sách tay. – Gã quay về phía Chuck và nhìn Chuck chăm chăm. Tớ đã sáng chế ra công thức khiến người ta sợ hãi.

Chuck chỉ hiểu một điều: dính líu tới gã da đỏ này thật nguy hiểm. Rõ ràng là kẻ mắc bệnh tâm thần!

— Hãy kể cho biết về bản thân cậu. – Poke ra lệnh – Song không được nói dối. Cậu có thể được việc cho tớ.

Chuck cảm thấy ghê rợn: gã da đỏ này không bốc phét. Hai ngàn đô la.

— Thế tớ phải làm gì?

— Hãy kể về bản thân đi đã.

Thôi được, Chuck quyết định, chẳng còn chuyện gì đặc biệt mà hẳn không liêu. Và hẳn bắt đầu kể.

Hẳn chưa biết đọc biết viết hẳn hoi. Đọc thì được, nhưng viết thì thật chật vật. Mẹ là đi. Chưa từng giáp mặt bố. Tám tuổi Chuck đã là thủ lĩnh một bọn trẻ con chuyên ăn cắp trong các cửa hàng. Sau này hẳn trở thành tên ma cô làm việc cho mẹ hẳn. Bọn cớm không lúc nào để hẳn yên, và rút cục phải khừ một tên trong bọn chúng. Hồi đấy Chuck chưa đầy mười tám tuổi. Còn tên cớm nọ thì cả khu phố họ đều căm thù ghê gớm. Hai mươi tuổi gã diệt một tên định quét hẳn khỏi địa vị thủ lĩnh bọn ăn cắp. Đã xảy ra một cuộc đấu dao và Chuck thắng. Mẹ hẳn chết một cách bi thảm. Chuck tìm thấy mẹ đã bị cắt cổ. Mẹ để lại cho hẳn một di sản nghèo nàn: một trăm đô

la. Chuck biết làm gì? Hẳn vĩnh viễn rời bỏ khu phố thân thuộc và đi lang thang. Hẳn vứt mẩu thuốc lá xuống kên.

— Có lẽ đầy đủ hết rồi đấy. Thế còn về hai ngàn đô la thì sao?

— Như vậy cậu đã hai lần giết người. – Poke chăm chú nhìn hẳn. – Nếu cậu làm việc với tớ thì sẽ phải giết người thêm nữa. Cậu có sẵn sàng làm việc đó không?

— Không nên tự phơi mình ra là hơn. – Chuck nói sau một lúc ngừng lâu. – Thế còn về tiền?

— Hai ngàn, đó là phần cậu.

Chuck nghẹn thở.

— Để được số tiền như thế thì phải làm gì?

— Kế hoạch của tớ đã được cân nhắc tới từng chi tiết vắn nhất, nó sẽ trót lọt, không thể nghi ngờ gì cả, nhưng một mình tớ thì không làm nổi. Hãy kể về cô bé của cậu đi.

— Meg ấy à? – Chuck nhún vai. – Cô ấy bỏ nhà trốn đi. Một con bê cái được đấy. Tớ không có gì để nói thêm nữa về cô ta.

— Cô ta có thể cũng được việc cho ta đấy.

Chuck lim dim mắt, ngẫm nghĩ. Rồi hẳn miễn cưỡng lắc đầu.

— Cô bé sẽ không dính dáng đến việc giết người đâu.

— Tớ cần một cô gái. Đây là phần trong kế hoạch của tớ. Có thể thuyết phục cô ta được không?

— Làm sao tớ biết được? Cậu có nói rõ là cần làm gì đâu? Kế hoạch ấy là thế nào?

Poke lạnh lùng nhìn hẳn. Cái nhìn của cặp mắt đen sáng quắc ấy khiến Chuck lại bứt rứt không yên.

— Có vẻ như cậu muốn biết phải không?

— “Có vẻ” là thế nào? Rõ ràng là tớ muốn biết.

Poke chăm chú nhìn hăn không dứt.

— Nếu tớ nói với cậu rồi sau đó cậu lại có ý định từ chối thì cậu sẽ không còn sống để ra khỏi đây đâu. Kế hoạch này tớ đã ấp ủ từ lâu. Nếu tớ bộc lộ với cậu thì nó sẽ không còn là bí mật của tớ nữa, đúng không? Vì vậy là không có đường rút lui. Hoặc là cậu đi với tớ, hoặc cậu sẽ thành người thiên cổ.

Trong tay gã da đỏ xuất hiện khẩu súng ngắn. Vừa nãy không có, vậy mà bỗng nhiên... như trong tay nhà ảo thuật. Chuck lùi lại. Hăn sợ súng.

— Vậy thì quyết định đi. Không muốn thì cứ bình yên ra đi, tớ sẽ tìm một người khác. Nhưng nếu bây giờ nói “đồng ý” rồi lại từ chối thì...

— Những vụ giết người ấy... tất cả sẽ kín như bưng chứ?

— Sẽ phải giết ba kẻ... Tất cả sẽ kín mít như bưng. Kế hoạch của tớ chắc chắn. Bản thân tớ không có ý định lộ diện, nhưng phần của tớ sẽ lớn hơn phần của cậu.

Hai ngàn đô la! Đây là cả một tài sản!

— Tớ đồng ý. Nào, kể đi. – Chuck tuyên bố.

Poke cất khẩu súng vào trong túi.

— Thế còn cô gái?

— Tớ chịu trách nhiệm về cô ấy. Tớ sẽ thuyết phục.

— Sự sợ hãi là chiếc chìa khóa mở ví tiền và túi tiền. – Poke nói. – Tớ đã khám phá ra cái công thức gây cho người ta nỗi sợ hãi.

Khuôn mặt da nâu bất động, cặp mắt long lanh, sự bình tĩnh thiếu tự nhiên... Chuck suýt kêu lên: không nên, đừng nói gì cả! Nhưng gã lại nghĩ đến tiền và bắt mình im miệng.

Nghe kế hoạch của gã da đỏ, Chuck hiểu rằng trong việc này quả thật có thể kiếm bẫm.

— Chúng ta cần khẩu súng trường có bộ ngắm quang học. – Poke kết luận. – Tớ biết ở Paradise City có một tay lành nghề về súng, ở đấy sẽ không



có vấn đề gì. Kiểm được súng là ta bắt tay vào việc ngay.

— Cậu biết rõ Paradise City chứ? – Chuck hỏi.

Một nụ cười có phần chua xót, kỳ lạ thoáng hiện trên môi Poke.

— Phải, tớ đã từng sống ở đó.

Chuck nổi tính tò mò. Hẳn đã thổ lộ với gã da đỏ tất cả mọi bí ẩn của mình. Gã hẳn sẽ phải nói điều gì về bản thân gã để đáp lại chứ?

— Cậu đã từng làm việc ở đây ư?

Poke đứng lên.

— Bây giờ đến chuyện chiếc ô tô. – Gã chăm chú nhìn Chuck. – Cậu đi với tớ chứ?

Chuck gật đầu.

— Tớ đi với cậu.

— Hãy nói chuyện với cô gái đi. Nếu cậu không tin chắc ở cô ta thì hãy để cho cô ta ở lại đây. Chúng ta sẽ tìm một cô gái khác.

— Được.

Poke đi về phía đường nhựa. Chuck nhìn theo gã, rồi lượm chiếc khăn tắm lên và lòng nặng trĩu, đi về phía ngôi nhà vô chủ.

Chuck để Meg tắm trong kên, và khi cô bắt đầu hong tóc cho khô, hẳn đến ngồi cạnh cô trên bờ.

Nửa giờ trước, Meg héo hắt vì chờ đợi, nhảy xổ đến đón Chuck: thế nào, Poke có cho ta đi cùng không?

— Đi tắm tấp đi. Chuck nói với cô. – Rồi ta sẽ nói chuyện.

Bây giờ khi hẳn đến ngồi bên cạnh, cô lại hỏi:

— Chúng ta đi với anh ta chứ?

— Anh thì có. – Chuck trả lời, không nhìn cô.

Meg buông rơi chiếc khăn. Cô sợ đến lạnh người.

— Anh thì có, thế còn em?

Chuck dứt một túm cỏ và tung lên không.

— Có lẽ từ nay em nên đi con đường của em thì hơn.

— Thế là thế nào? Meg nhòm dậy. – Vậy là anh bỏ em à?

Hắn nhìn thấy sự hoang mang trong mắt cô, nhưng hắn ẩn giấu nụ cười mỉa. Hắn ngả lưng, lót hai tay dưới đầu và đăm đăm nhìn bầu trời xanh.

— Bé ạ, em nên hiểu, với anh thì cuộc sống như thế này thật đáng ghê tởm. Anh cần tiền. – Hắn rút trong túi áo sơ mi ra một bao thuốc lá nhàu nát...

— Chuck, chẳng lẽ anh định bỏ em mà đi à?

Hắn thong thả châm thuốc hút.

— Em nghe anh nói nhá? Thế này này, muốn kiếm được món thật to cần phải liều. – Cuối cùng hắn thốt lên, còn Meg quỳ gối bên cạnh và sợ hãi nhìn hắn. – Anh không muốn lôi em vào một việc gì như thế, bởi vậy anh nghĩ rằng chúng mình nên chia tay thì hơn.

Meg nhắm mắt lại.

— Cần hiểu rằng anh không cần em nữa... anh chán ngấy em rồi chứ gì?

— Anh có nói thế đâu cơ chứ? – Chuck hít một hơi thật sâu rồi nhả khói ra đằng sau mũi. – Sao, em không nghe anh nói à? Anh thì anh chăm lo cho em. Anh thích em và không muốn đẩy em vào một việc nguy hiểm như thế. Anh không muốn mất em, nhưng quả thực em không đủ gan để làm chuyện đó. Thành thử chia tay là hơn.

— Làm chuyện đó? Nhưng chuyện đó... là chuyện gì kia chứ?

— Poke dự định chơi một trò khôn khéo kỳ lạ. Để làm việc đó gã cần anh và một cô gái. – Chuck tự hài lòng về mình, hắn đã sắp xếp cuộc nói chuyện một cách đúng đắn. – Có điều, việc có thể bị bại lộ, như vậy thì em sẽ phải ngồi tù hai mươi năm.

Meg lạnh người. Như vậy là họ mưu tính một việc gì tội lỗi. Cô đã ở với Chuck hai tháng, và tuy hẳn thường ba hoa về việc ăn cắp, song vẫn chỉ là chuyện trò về việc ấy mà thôi. Sự việc không xảy ra, vì cô đã làm tròn vai trò của mình. Lần nào cô cũng van vỉ hẳn đừng ăn cắp, tuy đôi khi cơn đói làm dạ dày họ co thắt lại. Bây giờ thì cô hiểu: Chuck chịu ảnh hưởng của gã da đỏ này! Gã kể chuyện bịa đặt đẩy Chuck xuống vực thẳm!

— Chuck! – Cô vỗ lấy tay hẳn. – Chúng ta chạy khỏi đây đi, trong lúc gã còn chưa trở lại! Gã hấp tấp độ! Em thấy thế mà. Chúng ta sẽ xin được công việc ở một nơi nào đó. Hiện thời chúng ta vẫn xoay xỏa được mà. Em sẽ làm tất cả vì anh... em...

— Thôi câm miệng đi! – Chuck cắn nhần. – Anh sẽ đi với gã, vì vậy em đừng làm một cuộc hòa nhạc với những tiếng nước nở. Em tự tìm lấy nơi làm việc đi... nếu em thích. Sao, em muốn cho đến chót đời cứ còng lưng dưới nắng hái những trái cam chết tiệt đó sao? Thế thì cứ việc, con đường rộng mở!

Meg run lên vì tuyệt vọng. Đi hái cam ư? Hoặc là như thế, hoặc trở về nhà! Mà ở nhà thì... cha mẹ, bữa ăn sáng, ăn trưa, ăn tối, những công việc tằm lợm, đến chỗ bố làm việc, đánh máy đến muộn người, buổi tối đi ngủ, sáng lại trở dậy, công việc, và cứ thế bất tận.

— Thế anh cũng bị hai mươi năm chứ? – Cô hỏi.

Chuck vò nhàu điếu thuốc lá.

— Cố nhiên, nếu bọn anh bị lộ, nhưng bọn anh sẽ không bị, vả lại nói chung anh bất cần! Anh muốn nhanh chóng có được nhiều tiền, và làm việc này bọn anh sẽ có tiền. Poke nói rằng hẳn sẽ trả cho em năm trăm đô la. Gã cho rằng em sẽ nhận việc đó, còn anh thì anh cho là không. Anh đã nói với gã rằng những trò rắc rối như thế không hợp với em. – Hẳn gã râu. – Em không đủ gan.

Triển vọng phút chốc giàu to không làm Meg hào hứng, nhưng ở lại một mình...

— Thế em sẽ phải làm gì?

Chuck quay đi để cô gái không nhìn thấy tia đắc thắng trong mắt hắn.

— Gã sẽ bảo. Bé ạ, em nên hiểu rằng em càng ít biết về mọi chuyện thì sẽ càng an toàn hơn cả cho em và cho anh. Chúng ta nhận em với một điều kiện: em thực hiện tuyệt đối mọi điều Poke bảo làm mà không hỏi gì cả. Phần của em là năm trăm đô la. Hốt xong phần béo bở là chúng ta cuốn gói, đi Los Angeles!

— Nhưng anh Chuck ơi, như thế không ngay thẳng! Thế là thế nào! Em thậm chí không biết em đồng ý làm việc gì! – Meg nắm chặt hai tay đấm xuống đùi. – Chính anh nói rằng em có thể bị hai mươi năm tù, vậy mà đây là việc gì thì anh lại không kể rõ... Như vậy không ngay thẳng!

— Em nói đúng nhưng điều kiện là như vậy. – Chuck đứng lên – Bé ạ, không ai ép buộc em, em có thể không chấp nhận. Em có thời gian để suy nghĩ. Nửa giờ nữa anh với Poke sẽ nhổ neo. Vì vậy có đi với bọn anh hay không, em tự quyết định lấy.

Hắn tin chắc rằng cô sẽ chẳng lần đi đâu được.

Hắn toan bước đi, nhưng chợt nghe thấy:

— Chuck...

— Sao kia?

— Anh tin gã ư?

— Anh chẳng tin ai, kể cả em. – Chuck sảng giọng. – Và chẳng bao giờ anh tin cả, nhưng anh biết trong việc này có thể kiếm bẫm. Và anh biết một điều khác: anh với gã có thể vớ được món tiền cực lớn, còn thì anh cóc cần. Em có nửa giờ để suy nghĩ. – Hắn chăm chú nhìn cô. – Và em nên nhớ, bé ạ, đi với bọn anh là đi... không có đường rút đâu... em hiểu chứ? – Nói đoạn hắn bỏ đi.

Meg ngồi một lúc lâu, nhìn mặt nước lấp lánh. Poke khiến lòng cô tràn ngập sợ hãi. Nếu bây giờ cô nói “Không” thì cô sẽ mất Chuck. Ờ, nếu như tình thế trở nên không thể nào chịu đựng nổi nữa, bao giờ cô cũng có thể chấm dứt đời mình. Nếu có cái gì thực sự thuộc về cô thì đó là tính mạng

của cô. Nuốt một nắm thuốc, lưỡi dao cứa vào cổ tay, thế là xin chào... muốn gì thì gì, miễn là đừng ở lại đây không có Chuck, không một xu dính túi, độc trọn một mình.

Cô đứng dậy và đi về căn nhà vô chủ. Chuck đã đang xếp ba lô và ngồi trên bậc cầu thang trên cùng, miệng ngất nghe điều thuốc lá.

— Em sẽ sửa soạn ngay bây giờ. – Cô nói. – Em đi với các anh.

— Em sẽ làm tất cả những gì người ta bảo làm... không hỏi han lời thôi chứ?

Cô gật đầu.

Cái cười nhếch mép của Chuck biến thành nụ cười ấm áp và thân mật.

— Thế thì tuyệt. Em có biết thế nào không?

— Sao kia?

— Thật tình anh chẳng muốn mất em tí nào.

Meg cảm thấy tắc nghẹn trong họng, cô suýt òa khóc. Khuôn mặt nhợt nhạt, gầy gò của cô sáng lên. Chuck hiểu rằng hẳn đã nói trúng những điều cần nói. Hẳn đứng lên và cô gái đâm bổ tới gieo mình vào vòng tay hẳn.

— Chuck... Nhưng anh có tin chắc việc sẽ thành công tốt đẹp không? – Cô ớn rét. – Em khiếp sợ. gã da đỏ ấy... gã loạn trí... Em cảm thấy.

— Hãy trông ở anh, bé ạ. Anh sẽ tìm hiểu rõ về gã. Đi gói ghém mọi thứ đi.

Hai mươi phút sau, Poke Toholo lái chiếc xe Buick cũ bỏ mui đến. Chiếc xe không có gì đáng chú ý: nó màu xanh sẫm, mui cũng màu xanh sẫm, ghế ngồi bọc da đỏ đã bạc màu; trong luồng xe hàng ngàn chiếc phóng trên đường số 4, nó tất nhiên không lôi cuốn sự chú ý.

Thấy Chuck và Meg ngồi trên bậc cầu thang với những chiếc ba lô, Poke hiểu: Chuck đã chơi xong ván cờ thành công. Gã ra khỏi xe và tới gần họ.

— Ổn cả chứ? – Poke vừa nhìn Meg vừa hỏi.

Cô gật đầu, trong thâm tâm cô cảm thấy co rúm lại dưới cái nhìn của cặp mắt đen sáng quắc của gã.

Khi ấy gã quay về phía Chuck.

— Chúng ta dừng xe lần đầu tiên ở Fulford. Cậu sẽ cạo râu và cắt tóc. Ở Paradise City chúng ta nom phải lịch sự, những người đáng kính đến đây để nghỉ ngơi. Và cậu sẽ phải giặt quần áo sạch sẽ.

Chuck cau mặt bực bội. Hắn tự hào về bộ râu và đầu tóc bù xù của mình.

— Được. – Hắn đồng ý. – Cậu bảo sao làm vậy.

## CHƯƠNG 2

Thám tử loại một Tom Lepski bước đi cương quyết vào phòng các thám tử của Sở cảnh sát Paradise City, nhìn những người xung quanh bằng cái nhìn trịch thượng, như thể tầm vóc anh ta cao mười bộ. Mới một ngày trước, anh ta được thăng cấp, điều anh ta hằng mong đợi từ lâu. Để đạt được mục đích này, anh ta đã mướt mồ hôi ở cấp thám tử loại hai suốt một năm rưỡi trời. Cố nhiên không thể không ăn mừng một biến cố như thế. Anh mua cho Carroll, vợ anh, giỏ phong lan và đưa vợ đến một tiệm ăn đắt tiền.

Lepski cao, gầy, mắt xanh lạnh lùng, là một cảnh sát háo danh và mưu trí, mặc dù ý kiến của anh về những thành tựu của mình không hoàn toàn khách quan.

Trung sĩ Joe Beigler, một tay kì cựu nhất trong các thám tử của Paradise City, đã nghiên cứu xong bản tin tổng hợp buổi sáng trong thành phố. Thấy Lepski, ông ta ngả người lên ghế và thốt lên với giọng mỉa mai nặng nề.

— Ờ, bây giờ thì thành phố an toàn rồi. Lấy ghế đi, Tom. Tôi đi kiểm cái gì chén đã.

Tom bao giờ cũng bỏ ngoài sự mỉa mai của người khác, anh ta xắn tay măng sét và tới gần bàn Beigler.

— Đi nghỉ đi, trung sĩ. Tôi sẽ giải quyết công việc ở đây. Fred thế nào, có gọi điện không?

Trung sĩ Fred Hess ở phòng điều tra các vụ giết người đang gầy chân nằm bệnh viện. Cả phòng trông cậy vào anh ta, chỉ vì thế anh ta mới không trở thành trò cười cho cả sở. Fred có đứa con trai sáu tuổi. Ở Mulberry Avenue nơi họ ở, thằng bé được tặng biệt hiệu là “tên hung đồ nhỏ tuổi”. Do tình nghịch, thằng bé ném lên cây con mèo của một bà lão lẩm lời góa chồng. Thay vì xin lỗi bà về hành động của con trai mình, trước mắt những

người hàng xóm đầy thán phục, Hess leo lên cứu con mèo. Cành cây gãy, Hess ngã xuống gãy chân.

— Fred ư? – Beigler nhếch mép cười. – Anh ta bị một phen nhức nhối. Các chị em gái kêu ca về anh ta, nghe nói anh ta chửi vung tàn tán lên. Nhưng anh ta đang bình phục. Chỉ vào tuần nữa là lại khỏe như thường thôi.

— Tôi sẽ gọi điện cho anh ta. – Lepski nói. – Để anh ta đừng lo. Được biết mọi việc do tôi điều hành, anh ta sẽ yên tâm ngay thôi.

Beigler lo lắng.

— Tốt nhất là không nên. Chúng tôi muốn để anh ta mau mau trở về. Anh mà gọi điện thì huyết áp anh ta sẽ tăng vọt lên.

Khi Beigler đã đi ra, Lepski nhìn nhà thám tử loại hai Max Jacoby đang cố nén nụ cười.

— Nghe thấy chứ? – Lepski hỏi. – Cậu thấy thế nào, Joe ghen với tớ phải không?

— Tất nhiên, Tom. Mọi người đều ghen với anh, kể cả tôi.

— Thật ư? – Lepski khoái chí. – Tuy nhiên... – Anh ta nhún vai. – Cuộc sống là cuộc sống. Sẽ phải quen với điều đó thôi. Có gì mới không?

— Chẳng có gì. Yên tĩnh và phẳng lặng.

Lepski ngồi lại trên ghế cho thoải mái hơn.

— Bây giờ tớ mong có một vụ giết người mùi mẫn một chút... vì tình dục. Trong lúc Fred nằm nghỉ ở bệnh viện, tớ sẽ chơi một ván bài vợ hết tiền nhà cái. – Anh ta châm điếu thuốc lá, rít một hơi. – Fred cố nhiên không phải thẳng ngực, nhưng tớ cũng không phải là thẳng đần độn. Vợ tớ bây giờ đã thôi thúc: anh hãy cố vươn lên trung sĩ. Cánh đàn bà ấy, bao giờ họ cũng thấy là chưa đủ. Mà tớ vừa được thăng cấp xong đấy. – Anh ta thở dài, lắc đầu. – Cậu thì thoải mái hơn, cậu chưa có vợ.

— Đúng vậy. – Joe xác nhận bằng giọng thăm thía. – Tự do quý hơn tất cả!



Lepski cau có liếc nhìn anh ta.

— Tớ hoàn toàn không chống đối gia đình đâu. Nó có khá nhiều ưu điểm. Cậu đang độ cường tráng, đúng là lúc lấy vợ. Cậu...

Điện thoại réo.

— Thấy chưa? – Lepski mỉm cười tự mãn. – Tớ đến là việc ập tới ngay. – Anh ta vỗ lấy ống nghe. – Cảnh sát đây. Thám tử loại một Lepski.

Jacoby bụm tay che miệng, phì cười.

— Gọi trung sĩ Beigler cho tôi. – Tiếng một người đàn ông quát lên. – Lepski cau mày trả lời. Hạng người nào thế nhỉ? Tại sao y lại cần Beigler hơn mình? – Có chuyện gì vậy?

— Hartley Danvaz đây. Đại úy Terrell có đây không?

Lepski đứng thẳng người.

Hartley Danvaz không chỉ là chuyên viên giám định của ông biện lý khu về đạn đạo học, ông ta còn là chủ một cửa hàng sang trọng bán súng săn, nơi tất cả các nhà giàu địa phương đến mua bán. Ở thành phố, ông ta là nhân vật quan trọng, thêm nữa là bạn riêng của sếp của Lepski.

— Không, thưa Mr. Danvaz; hiện thời sếp không có đây. – Lepski cho biết, nói cũng lấy làm tiếc là đã cầm máy lên. – Tôi có thể giúp được gì cho ông không ạ?

— Hãy gửi ngay đến đây một người nào tinh khôn một chút! Kẻ cắp đã lọt vào nhà tôi! – Danvaz gầm lên. – Hãy nói lại với đại úy Terrell, bảo khi nào ông ấy đến làm việc thì tới đây ngay.

— Vâng được, thưa Mr. Danvaz. Tôi sẽ đích thân đến ngay, Mr. Danvaz. – Lepski cam đoan. – Tôi đi ngay đây. – Và anh ta treo ống nghe.

— Đây là Mr. Danvaz, – Jacoby huýt sáo, vẻ mặt lập tức trở nên nghiêm trang.

— Phải... Có chuyện rắc rối. Cậu hãy gọi điện cho sếp. Danvaz bị mất cắp. – Lepski đứng phắt dậy, nhanh đến nỗi chiếc ghế đổ ầm xuống sàn. Hãy

nói với sếp rằng Danvaz găm thét lồng lộn đòi sếp đến ngay, còn tôi đã đến đây rồi. – Anh ta ra và cửa sập lại.

Hartley Danvaz trạc năm mươi tuổi. Người đàn ông cao, gầy đét và hơi gù này có thái độ tự thị và cao ngạo, đúng như một nhà triệu phú.

— Anh là ai, đồ quỷ tha ma bắt? – Ông ta phẫn nộ khi Lepski được đưa vào căn phòng làm việc sang trọng khiến người ta đến ghen thờ của ông ta. – Beigler đâu?

Chà, sừng sừng sộ sộ, Lepski nghĩ, nhưng cái trò đó không đi đến đâu với ta hết. Cho dù thằng cha lão xược này là kẻ tai to mặt lớn gấp mười lần đi nữa thì Lepski dẫu sao vẫn cứ là thám tử loại một kia mà.

— Tôi tên là Lepski. – Lepski trả lời bằng giọng đặc giọng cảnh sát của mình. – Việc bẻ khóa thế nào?

Danvaz lừ mắt nhìn anh ta.

— Phải, tôi có nghe nói về anh. Terrell sẽ tới chứ?

— Chúng tôi đã báo cho ông ấy rồi. Nếu chỉ là chuyện bẻ khóa thôi thì tôi sẽ giải quyết xong. Sếp bận.

Danvaz mỉm cười bất ngờ.

— Phải,... tất nhiên. – Ông ta đứng lên. – Ta đi đi.

Ông ta dẫn Lepski qua một cửa hàng lớn, xuống phía dưới và mở cửa buồng kho.

— Chúng đã lọt vào đây.

Lepski nhìn cái cửa sổ nhỏ có chấn song thép. Chấn song đã bị nhổ bật và chồi ra khỏi bệ xi măng.

— Dây cáp thép và ô tô, – Lepski giải thích. Qua cửa sổ anh ta nhìn thấy một con đường hẹp giữa các hàng cây, dẫn tới chỗ đỗ ô tô. – Chuyện dễ như bỡn. Chúng lấy cái gì?

— Chúng lên vào đây bằng cách ấy ư?... – Danvaz nhìn Lepski có phần kính trọng. – Chúng lấy một trong những khẩu súng thiện xạ tốt nhất

của tôi; một công trình làm bằng tay, có bộ ngắm quang học, có bộ giảm thanh, trị giá năm trăm sáu mươi đô la.

— Còn mất cái gì nữa không?

— Một hòm đựng năm trăm viên đạn cho khẩu súng.

— Súng để ở đâu?

— Tôi sẽ chỉ cho anh ngay bây giờ.

Danvaz, có Lepski đi theo sau, trở lại cửa hàng.

— Ở đây, – ông ta nói, tới gần cái tủ kính hẹp đặt ngay trên quầy hàng. – Lấy khẩu súng ở đây ra là chuyện hết sức đơn giản. Mở nắp kính, thế là xong. Tôi không hề động đến cái gì. Có lẽ sẽ còn lại dấu tay chẳng?

— Hừm. Tôi sẽ cho ngay người của chúng tôi đến đây, họ sẽ tìm vết tay. – Lepski nhìn mặt kính đánh bóng loáng, nói và hiểu ngay rằng sẽ chẳng ăn thua gì. Kẻ lấy súng đã đeo găng.

Hai giờ sau, xếp cảnh sát Terrell gọi Beigler và Lepski vào phòng làm việc của mình, họ ngồi nhâm nhi cà phê.

— Không có tang chứng gì, không có dấu tay... làm việc này là một tay nhà nghề. – Beigler lầu bầu, sau khi đọc xong báo cáo của Lepski. – Rõ ràng gã này biết mình đến để làm gì. Ở đây có những khẩu súng trường còn đắt tiền hơn, vậy mà gã lấy chính khẩu này.

Terrell, một người đàn ông hơi thô, tóc có những sợi điểm bạc màu ánh thép, xoa cái cằm đồ sộ.

— Danvaz căn bản là buôn bán súng thể thao. Còn khẩu súng này là súng thiện xạ. Tại sao chúng lại lấy chính khẩu súng đó?

Lepski động đậy vai một cách nóng nảy.

— Món đồ chơi không đơn giản. Ở đây có cả bộ ngắm quang học, bộ giảm thanh. Có lẽ một con chó con nào đó đã nhìn thấy khẩu súng và ngửi tay. Danvaz nói rằng một tháng trước, khẩu súng đó bày ở một tủ kính gần cửa sổ.

Terrell gật đầu.

— Có thể như thế, song đối với một kẻ giết người thì khẩu súng này là của hiếm.

— Tôi vẫn nghĩ rằng đây là một thằng nhóc nào đó.

— Nếu vậy thì thủ đoạn của nó là thủ đoạn của tay chuyên nghiệp. – Beigler chen vào

— Chứ sao? Bây giờ bất cứ thứ nhãi nhép nào cũng biết khi hành sự thì đeo găng và biết cách nhổ bật chấn song cửa sổ. Chúng đã xem chán trên ti vi những điều còn ghê gớm hơn thế nữa kia. – Lepski cãi lại.

— Hãy đăng tin trên báo. – Terrell ra lệnh. – Thực ra không có lợi ích gì nhưng cứ để cho người ta viết về vụ lấy cắp. Và người ta sẽ in ảnh khẩu súng... Chắc chắn là Danvaz có ảnh.

Khi Lepski trở lại bàn của mình và bắt đầu quay số điện thoại Beigler nói với Terrell:

— Có lẽ Tom nói đúng,... khẩu súng đã lọt vào mắt một thằng nhãi ranh nào đó và nó đã không nén nổi.

Terrell ngẫm nghĩ. Ông nhớ thuở bé, thứ bảy ông thường đến cửa hàng của Danvaz, – khi ấy ông chủ là bố của Hartley, – ông trở mắt nhìn khẩu súng thiện xạ: giá ta có được một khẩu súng như thế.

— Chúng ta hãy hi vọng rằng anh ta nói đúng, có điều tôi không thích chuyện ấy. Súng có máy ngắm quang học là vũ khí giết người.

• • •

Dean K. McCuen là chủ tịch công ty Florida Canning & Glass. Công ty này có vốn lưu chuyển một triệu đô la, cung cấp bao bì đóng gói cho những người làm dưới quyền mình, rút cục ông ta đã thành đạt trong đời. Ông ta đã

ba lần lấy vợ; tất cả các bà vợ đều bỏ ông ta, không chịu nổi tính tình hung hãn, lối sống và những đòi hỏi quá đáng của ông ta.

McCuen sống đúng giờ giấc. Dậy lúc 7:00, nửa tiếng trong phòng thể thao ở tầng hầm của ngôi nhà lộng lẫy của mình, căn nhà chìm ngập giữa những vườn hoa diện tích hai mẫu Anh. 7:31 tắm hương sen, 8:00 ăn điểm tâm, đọc cho thư ký viết đến 9:00, 9:03 lên chiếc Rolls-Royce và đi làm. Đây là thời gian biểu trong ngày của ông ta, nó chưa bao giờ bị vi phạm.

Martha Delvine đã làm thư ký cho ông ta ba năm, chị biết rất rõ ông ta không hề chậm giờ lấy một giây, và vào buổi sáng hè sáng sủa ấy, khi ông ta đi trên cái cầu thang rộng xuống ăn sáng, chị không nhìn đồng hồ cũng biết chắc bây giờ là 8:00 không kém một giây.

Người phụ nữ ba mươi sáu tuổi, tóc đen, cao lớn, ngoại hình không có gì đáng chú ý ấy chờ ông ta bên bàn, tay cầm những bưu phẩm buổi sáng.

— Chào ông, Mr. McCuen. – Chị nói và đặt tập bưu phẩm lên bàn.

McCuen gật đầu. Ông ta không phải loại người phí lời vô ích. Ông ta ngồi xuống, trải chiếc khăn ăn lên đùi, còn Toko, gã Thứ Sáu người Nhật của ông ta rót cà phê vào các chén và đem tới món trứng ốp lết và bầu dục dê.

— Thư tín có cái gì không? – McCuen vừa nhai bầu dục vừa hỏi.

— Chẳng có gì quan trọng. – Martha trả lời. – Những giấy mời bình thường. – Chị ta ngừng lời, ngập ngừng một hai giây, rồi nói thêm. – Kể ra thì có một vật kỳ lạ...

McCuen cắm dĩa vào một nửa quả bầu dục nữa, rồi cau mày.

— Một vật kỳ lạ à? Nên hiểu thế nào kia?

Chị đặt trước mặt ông ta một nửa tờ giấy viết rở tiền.

— Đây là bưu điện gửi tới.

McCuen lấy chiếc kính hai tròng của mình, đeo lên và nhìn vào tờ giấy. Điều sau đây viết bằng chữ lớn:

## CẦU CHÚA CHO LINH HỒN NGƯỜI ĐƯỢC BẰNG AN

9:03

### ĐAO PHỦ

— Cái quái gì thế này? – McCuen cúi kính la lên.

Toko đứng bên bàn McCuen, nhăn mặt. Nghe giọng ông chủ, anh ta hiểu: buổi sáng mở đầu chẳng hay hóm gì.

— Tôi không biết. – Martha đáp. – Tôi thấy cần đưa ông xem.

— Để làm gì? – McCuen căn nhắc chị ta. – Chị không thấy đây là do một kẻ mắc bệnh tâm thần viết hay sao? Chị đưa cái này cho tôi để làm gì? Chỉ cốt để làm hỏng bữa sáng chắc? – Ông ta hất tờ giấy xuống sàn.

— Bánh mì rán nguội lạnh! Có chuyện gì với buổi sáng nay không biết! Dem thêm nữa đến!

9:03, đọc cho chị thư kí viết xong, vẫn còn phần nộ, McCuen vẻ mặt hết sức trịnh trọng, ra đường nơi chiếc Rolls-Royce đang chờ ông ta. Mặt trời chiếu sáng rực rỡ.

Brant đứng cạnh cửa xe, chiếc mũ cát kết kẹp dưới nách, đây là người lái xe đã chịu khổ chịu nhục rất nhiều về chủ mình. Ở bậc trên cùng của những bậc thang đường bộ, Martha Delvine ra tiễn, ông chủ dừng lại.

— Tôi sẽ trở về lúc sáu giờ. Hôm nay Halliday sẽ tới thăm tôi. Ông ta hứa đến vào sáu giờ rưỡi, nhưng chị biết ông ta không kém gì tôi. Ông ta không bao giờ là người đúng giờ...

Đấy là những lời cuối cùng trong đời của Dean McCuen. Hồi ức khủng khiếp về giây cuối cùng mãi mãi ăn vào ký ức của Martha và nhiều lần dày vò chị vào ban đêm. Chị đứng cạnh McCuen, và bỗng nhiên trước mắt chị, trán ông ta biến thành một đám nhầy nhầy của máu và não mềm nhũn.

McCuen ngã vật xuống những bậc đá hoa cương, đập đánh chát một tiếng, cú va đập làm hộp sọ vỡ toang và óc phọt ra hết.

Tê liệt vì khiếp sợ, chị nhìn tấm thân mập mạp, rắn chắc lặn trên các bậc thềm, còn trên mặt chị thoáng hiện một vẻ gì ghê tởm, khó hiểu... và chị thét lên một tiếng điên cuồng.

• • •

Bác sĩ Lowis, bác sĩ của cảnh sát, đi xuống các bậc thang vào căn phòng lớn, nơi Terrell, Beigler và Lepski đang chờ ông. Lowis người béo mập, thấp, đầu hói, mặt lấm tẩm tàn nhang. Terrell kính trọng tài năng chuyên môn của ông ta.

Chuông điện thoại vang lên, khi Lepski vừa bỏ máy sau cuộc nói chuyện với đại diện báo chí về khẩu súng bị mất cắp. Steve Roberts gọi điện từ xe tuần tra, anh ta nghe thấy tiếng thét trong nhà McCuen và đã tìm hiểu xem ở đây xảy ra chuyện gì. Sau báo cáo của anh ta, Terrell, Beigler và Lepski chạy bổ trên bậc thang ra xe của mình còn Jacoby được lệnh gọi điện đến phòng điều tra các vụ giết người. Chuyện giết người như thế ở Paradise City đã lâu không xảy ra – giết một trong những người có thể lực nhất thành phố.

Họ đến hiện trường cùng lúc với xe cấp cứu, năm phút sau bác sĩ Lowis cũng đến. Bây giờ xe cấp cứu chở xác McCuen đã đi về nhà xác.

— Chị ta thế nào? – Terrell hỏi.

— Tôi đã cho chị ta uống thuốc an thần. – Bác sĩ Lowis trả lời, dừng lại trước các bậc thềm. – Không thể thăm vấn chị ta ít ra trong một ngày một đêm. Chị ta bị choáng.

Terrell không ngạc nhiên: ông đã nghe viên cảnh sát báo cáo, đã nhìn thấy xác McCuen.

— Ông có suy nghĩ gì không, thưa bác sĩ?

— Bắn bằng khẩu súng cực mạnh. Bây giờ tôi sẽ đến nhà xác lấy viên đạn ra. Tôi có thể đánh cược rằng đây là khẩu súng thiện xạ thượng hạng có kính ngắm.

Terrell và Beigler nhìn nhau.

— Còn góc bắn?

— Bắn từ trên cao xuống.

Terrell và Lowis ra sân thượng. Họ chăm chú nhìn quang cảnh hiện ra trước mắt.

— Từ nơi kia kìa. – Lowis nói, vung bàn tay béo mập. – Tôi đi đây. Đó là thuộc phần các anh. – Và ông ta ra đi.

Beigler tới gần Terrell.

Họ bắt đầu nhìn về phía trước. Khu vực của McCuen được viền quanh bởi những cây hạt dẻ lớn tiếp đó là đường nhựa, xa hơn nữa là khoảng không, đằng xa là một ngôi nhà ở mái bằng.

— Bắn khá giỏi. – Beigler nhận xét, – nếu như bắn từ đây.

— Nhưng xem ra cũng chẳng còn nơi nào khác... hãy nhìn xung quanh xem. – Terrell đưa tay vòng quanh. – Anh có nghe Lowis nói đấy không: khẩu súng thiện xạ thượng hạng có kính ngắm... Hoàn toàn có thể đó là khẩu súng của Danvaz.

— Hừm. Hể Lowis lấy được đạn là mọi việc rõ ràng.

— Tom? – Terrell quay về phía Lepski đang đợi lệnh. – Lấy một số người mà anh thấy cần thiết, và lục soát kỹ ngôi nhà kia. Kiểm tra mái nhà và các căn hộ không có người ở. Nếu không có căn hộ nào bỏ không thì kiểm tra tất cả, không trừ căn hộ nào. Nói chung không cần dạy anh.

— Tuân lệnh, thưa sếp.

Lấy bốn người ở phòng điều tra những vụ giết người. Lepski cùng với họ đi về phía ngôi nhà nhiều tầng nhìn đằng xa.

— Xem kìa, ma quỷ xui khiến ông ta đến đây. – Beigler nói và rền rĩ.



Từ chiếc xe mới tới, một người đàn ông cao, tóc đốm bạc bước ra. Tên ông ta là Pete Hamilton, người phụ trách mục tin thời sự về tình hình tội phạm của báo địa phương Paradise City về đài truyền hình thành phố.

— Anh tiếp ông ta. Không một lời nào về khẩu súng. Giả ngây giả ngô.  
— Terrell mấp máy môi, nói nhỏ. Và trở vào nhà.

Herbert Brant, người lái xe của McCuen, không có gì để nói. An ta vẫn chưa định thần sau cơn bàng hoàng, và Terrell mau chóng hiểu rằng chỉ phí thời giờ vô ích, còn Toko, gã đây tớ người Nhật, không nhìn thấy vụ giết người, thì hoàn toàn bình tĩnh. Gã đưa Terrell tờ giấy mà McCuen đã khinh miệt hất xuống sàn.

Beigler ít gặp may hơn nhiều với Hamilton.

— Được, được... Tôi biết chuyện ấy vừa xảy ra. Hamilton nói một cách nôn nóng. — Nhưng các ông hẳn phải có một giả thuyết nào đó chứ? McCuen là một nhân vật có tiếng tăm. Và bị giết chết... như Kennedy! Mà trong thành phố chúng ta đã lâu không xảy ra chuyện gì như thế, chẳng lẽ ông không hiểu điều đó ư?

— Đồng ý, đấy là một biến cố. — Beigler trả lời, cho vào miệng một miếng kẹo cao su. — Nhưng Kennedy dính dáng gì đến đây? McCuen đâu phải là tổng thống Mỹ.

— Vậy ông có nói gì với tôi không nào? — Hamilton nổi cáu.

— Nếu biết được điều gì thì nhất định tôi sẽ nói, Pete ạ. — Beigler trả lời. — Nhưng hiện thời chúng tôi chưa nắm được gì hết.

— Thế khẩu súng thiện xạ mất cắp ở cửa hàng của Danvaz... có thể nó là vũ khí giết người chăng?

Beigler nhún vai.

— Chúng tôi đang nghiên cứu giả thuyết đó.

— Khi nào ông có điều gì nói với tôi?

— Vài giờ nữa. Sau buổi trưa, ở Sở chúng tôi sẽ có cuộc họp báo.

Hamilton trù lên Beigler một cái nhìn chăm chú, nhưng ông ta vẫn thản nhiên như không.

— Thôi được... Chỉ có thể thôi ư?

— Tạm thời chỉ có thế.

Hamilton chạy trên bậc thềm ra xe của mình. Beigler nhìn theo ông ta, rồi vào nhà xem Terrell đạt được kết quả gì. Terrell đứng nghe Toko kể. Rút cuộc Toko đã kể hết, và ông cho hẳn ra. Còn lại một mình với Beigler, Terrell đưa ông ta xem mảnh giấy Toko trao cho ông.

Beigler nghiên cứu mảnh giấy, rồi nghiêng răng buông một câu rủa.

— Đồ tâm thần.

— Có khi là để đánh lạc hướng chẳng?

Cả hai đều biết: chính những kẻ mắc bệnh tâm thần có vũ khí là những kẻ giết người khéo léo nhất và tháo vát nhất, dồn chúng vào chân tường là khó khăn nhất.

Beigler cho tờ giấy vào chiếc phong bì bằng chất dẻo.

— Tôi sẽ đưa cái này cho anh em ở phòng thí nghiệm. – Ông ta toan bước ra xe, nhưng rồi dừng lại. – Hemiton xưa nay rất thính nhạy. Ông ta hỏi cận kề về khẩu súng bị mất cắp. Tôi e rằng điều đang chờ đợi chúng ta là một cuộc quảng cáo rùm beng.

— Có thể là như vậy.

Năm phút sau khi họ đi, Pete Hamilton lại lái xe tới nhà McCuen. Ông ta nói chuyện với Toko, phó nháy chụp mấy tấm ảnh, rồi họ ra về, suýt cụng trán trên con đường vào nhà với hai nhà báo cạnh tranh với họ.

11:00, Hamilton đã phát biểu trên chương trình truyền hình. Trên màn ảnh là bức ảnh chụp khẩu súng bị mất cắp. Rồi nhà của McCuen, ở đằng xa là ngôi nhà nhiều tầng. Hamilton kể với những người tiểu thị dân đang dán mắt vào ti vi của mình về mảnh giấy của Đạo phủ.

— Kẻ này là ai? – Ông ta nêu câu hỏi. – Liệu hẳn có giáng một đòn nữa không?

• • •

Mô ten<sup>2</sup> Xin Kính Mời ở cạnh con đường làng, gần sát bên đường nhựa số 4, cách Paradise City ba dặm. Mười lăm dã thự cũ nát, mỗi cái có ga ra riêng, là của Bertha Harris, chồng bà chết từ trong chiến tranh Triều Tiên.

Bà ta là một phụ nữ hơi đầy đà, hơi lùn, sắp qua tuổi sáu mươi. Mô ten là nguồn sinh nhai của bà ta. Để kiếm miếng ăn thì đủ dùng, theo lời của chính Bertha, mà bởi vì cái ăn chính là điều bà ta quan tâm trước hết, nên có thể coi mô ten là một việc kinh doanh thành công.

Thông thường, khách của bà ta chỉ dừng lại một đêm, vì thế bà ta ngạc nhiên một cách dễ chịu khi tối hôm trước có một chiếc Buick bụi bặm tới mô ten và một gã da đỏ hồ hởi coi bộ lịch sự nói với bà ta rằng gã và các bạn nghỉ phép, liệu họ có thể thuê hai nhà nhỏ trong một tuần và có khi lâu hơn không?

Bà ta hể hả khi gã da đỏ rất sẵn lòng nhận mọi điều kiện, đến nỗi bà ta tự mắng mình: đáng ra nên đòi nhiều hơn. Điều kiện dễ chịu là gã da đỏ trả tiền trước cả hai ngôi nhà, kể ra thì các bạn gã – một chàng trai và một cô gái, – không hiểu vì sao lại là người da trắng, nhưng bà cần gì điều đó?

Trong sổ đăng ký, gã da đỏ mang tên Harry Lukon, còn đôi kia là Mr. và Mrs. Jack Allen.

Họ và tiệm ăn do một người giúp việc da màu của Bertha cai quản, một người da đen lông lá tên là Sam, ở tuổi bảy lăm mà ông ta vẫn khéo tìm cách giữ cho các dã thự ở tình trạng sạch sẽ tương đối và khi cần thiết, có thể làm thứ món ăn khiến người ta phát sầu đời, nhưng chuyện ấy hiếm thôi.

Ăn xong bữa tối bằng xúc xích hăm bua tòi tàn và bánh nướng bột nếp nhân táo với nước uống có ga để đưa đi cho trôi, bộ ba đi ngủ, và Bertha

quên phất họ đi.

22:00, ba vị khách khác của bà – những người chào hàng đứng tuổi – cũng về nhà trọ của họ. Trong mô ten hoàn toàn yên tĩnh. Nhưng trước đó, Poke Toholo khe khẽ gõ cửa căn nhà nhỏ của Chuck, họ thì thầm với nhau cái gì một lúc, Meg cố nghe trộm cuộc nói chuyện của họ mà không được. Rồi Chuck ra lệnh cho Meg đi ngủ, còn anh ta cùng Poke lên chiếc Buick và họ đi về phía Paradise City.

Trong thành phố Poke lái xe một cách tự tin đến nỗi Chuck hiểu ngay: gã da đỏ biết Paradise City như năm ngón tay của mình. Họ cho xe đi vòng hai lần quanh trung tâm buôn bán, và chỉ khi ấy Poke mới giải thích họ sắp phải làm gì.

Dưới ghế sau xe có để một chiếc móc thép và sợi cáp thép dài. Nhổ bật chặn song cửa sổ phòng kho là trò trẻ con.

Trong lúc Chuck nóng nảy và người lấm tấm mồ hôi, đứng chôn chân ở lối đi tắm tối giữa hàng cây thì Poke chui vào cửa sổ. Lát sau gã đưa cho Chuck khẩu súng thiện xạ, kính ngắm và hộp giảm thanh. Chuck giấu tất cả những thứ đó dưới ghế xe.

Họ trở về mô ten.

— Đi ngủ đi. – Poke nói, khi xe dừng lại cạnh ngôi nhà nhỏ của Chuck.  
– Không được nói lời nào với cô ta... hiểu chưa?

Chuck ra khỏi xe.

— Thế còn cậu sẽ làm gì?

— Rồi cậu sẽ biết. – Poke điềm tĩnh trả lời, nhấn ga, và xe biến mất trong bóng tối.

Meg nằm trong giường, nhưng không ngủ, chờ anh – những ý nghĩ lo lắng dày vò cô. Hẳn bắt đầu cởi quần áo.

— Anh đã đến đâu vậy? – Cô hỏi

Hẳn chui vào chăn, vờn về phía cô.

— Anh đã đến đâu vậy? – Cô nhắc lại, đẩy hẳn ra.

— Đừng có áp vào em! Anh thậm chí không tắm rửa, con lợn con khôn khổ! Thậm chí không đánh răng nữa kia!

— Gớm chưa. – Chuck đáp và dẫn ngựa cô ra.

Họ ngủ đến 9:50. Lúc hâm cà phê, qua cửa sổ Meg nhìn thấy Poke lái xe tới và cho xe vào ga ra.

— Suốt đêm gã không có nhà à? – Cô vừa hỏi vừa rót cà phê ra chén.

— Em đi mà hỏi chính gã ấy. – Chuck làu nhàu.

Cô lập tức không còn muốn hỏi han gì nữa.

Rồi Chuck cạo râu, tắm hương sen, còn trong lúc đó Meg xem quảng cáo trên ti vi.

Vừa xát xà phòng vào mặt, Chuck vừa nghĩ đến Poke. Họ đã đánh cắp khẩu súng. Poke đi vắng suốt đêm. Mà chính gã nói: sẽ có ba vụ giết người. Chuck cảm thấy tức dưới ngực: ngộ nhỡ Poke đã sử dụng khẩu súng trường thì sao?

Chuck đang chải đầu khi Pete Hamilton xuất hiện trên màn ảnh và bắt đầu kể về vụ giết McCuen. Ông ta đưa ra bức thư McCuen nhận được, và lúc ấy Chuck ra khỏi vòi tắm hương sen.

— Nghe đây này! – Meg kêu lên, vẻ kích động.

— Như vậy là giữa chúng ta đã có một kẻ giết người... có lẽ là một kẻ giết người điên rồ. – Hamilton nói – Kẻ giết người đó tự xưng là Dao phủ. Nhưng động cơ giết người là gì? Và chúng ta phải chờ đợi một vụ giết người nữa không? Tối hôm qua ở một cửa hàng bán vũ khí có tiếng... cửa hàng của Danvaz, đã mất cắp một khẩu súng thiện xạ. Phải chăng McCuen bị giết chính bằng khẩu súng ấy? Đây là bức ảnh chụp khẩu súng ấy có kính ngắm và bộ giảm thanh. – Bức ảnh mới hiện lên và Chuck giật mình.

— Hãy chú ý nhìn bức ảnh này. – Hamilton nói tiếp. – Nếu các bạn đã nhìn thấy khẩu súng này, đã thấy nó trong tay ai thì xin lập tức báo cho sở

cảnh sát. Dean K. McCuen là một trong những công dân danh tiếng nhất thành phố chúng ta. Ông...

Chuck tắt ti vi.

— Ông ta chẳng còn việc gì làm nữa. – Hăn nói, cố làm ra vẻ nhớn nhợ. – Ta đi xem thành phố đi.

Meg không rời mắt khỏi hăn. Hăn tái nhợt, trán lấm tấm mồ hôi, mắt nhớn nhác. Cô lạnh người.

— Đã xảy ra chuyện gì vậy?

Chuck mặc sơ mi.

— Có chuyện gì xảy ra à? Chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Sao, em không muốn đi xem thành phố à?

— Đây là vụ giết người... Kẻ đó... Đao phủ... việc này không dính líu đến chúng ta chứ, thế nào, Chuck?

Chuck mặc quần.

— Sợ hả? Liên can tới chúng ta ư?

Nhưng mắt hăn nhìn đi nơi khác.

— Vậy sao nom anh thất thần thế? Vụ này có liên can đến chúng ta. – Meg lùi khỏi hăn ta. – Gã kia lang thang ở đâu suốt đêm? Tiền mà gã hứa với chúng ta ở đâu ra?

Chuck hiểu, đã đến lúc rồi. Bây giờ hoặc không bao giờ.

— Thôi đủ rồi. – Hăn nổi khùng. – Gói ghém đồ đạc của em đi! Chúng tôi đã báo trước cho em rồi kia mà! Không được hỏi han gì hết, phải thế không? Còn bây giờ thì hết rồi, xin chào! Cuốn gói đi! Gói ghém những đồ lè dớ dẩn của em lại! Cuốn xéo.

Hăn ra khỏi nhà và gõ cửa phòng Poke. Gã để cho hăn vào và đóng cửa lại ngay. Hai đứa đứng nhìn nhau.

— Tớ nghe thấy hết rồi. – Poke kể nói. – Cậu xử trí cao tay lắm. Hãy lấy xe ra bãi tắm. Giải trí đi. Còn tớ ngủ một lát. – Gã lấy trong túi ra tờ hai

mười đô la. – Đây... hãy đem lại niềm vui thú cho cô bé. – Gã im tiếng. Cái nhìn của cặp mắt đen sáng quắc của gã lục soát khuôn mặt Chuck. – Buổi tối tớ sẽ cần đến cậu.

Chuck chết lặng đi. Cổ họng bỗng khô lại.

— Số hai phải không?

Poke gật đầu.

Nhìn ra phía khác, Chuck gắng gượng thốt lên:

— Với kẻ đầu tiên, cậu đã tự giải quyết xong. Cậu cần tớ để làm gì?

— Lần này không có cậu không xong. – Poke trả lời. – Đưa cô bé ra bãi tắm đi.

Chuck gật đầu, chần chừ giây lát rồi đi ra.

Chuck ra khỏi, Poke đóng cửa cài then. Chờ một lát cho Chuck và Meg len xe và lái, Poke tới giường mình, lật đệm lên và lấy ra khẩu súng thiện xạ.

Gã ngồi xuống mép giường, bắt đầu lau nòng súng.

• • •

Mãi quá 14:00 Terrell mới kịp xem toàn bộ thư từ buổi sáng. Ông giao cho Beigler ngồi trả lời điện thoại. Cuộc thuật chuyện buổi sáng của Hamilton trên ti vi có tác dụng như trái bom nổ, và điện thoại không ngừng gọi về Sở cảnh sát. Những người giàu có ở địa phương toàn là loại người được cưng chiều, nóng nảy, và họ thực sự xúc động. Theo quan niệm của họ, có cảnh sát chỉ để bảo vệ lợi ích của họ. Sao, các ông đã bắt được kẻ mắc bệnh tâm thần đó chưa, họ hỏi một cách giận dữ, rít lên, gần như loạn thần kinh. Các ông làm gì ở đấy, ở Sở cảnh sát, các ông không hiểu rằng kẻ đó có thể giết thêm một người nào đó nữa à? Các ông có những biện pháp gì?

Beigler đẩy lùi những cuộc tấn công đó, không mất tự chủ, tỏ ra bình tĩnh và tự tin, miệng luôn ngậm điếu thuốc lá, trên bàn có cái cốc đựng cà

phê bên cạnh.

Lawson Hedley, thị trưởng thành phố nổi tiếng là người khôn ngoan. Ông đã nói chuyện với Terrell.

— Có thể đây là kẻ mắc bệnh tâm thần. – Terrell nói với ông. – Mà có thể là một kẻ ham muốn mãnh liệt. Hiện giờ tôi có ít tin tức, tôi không thể nói điều gì dứt khoát được. Khoảng 15:00 tôi sẽ xem xét xong tất cả các báo cáo và tường trình. Nếu anh muốn chờ, anh Lawson, thì thề có chúa, tôi không phản đối.

— Tôi sẽ chờ Frank ạ. Gã Hamilton ấy, quý tha ma bắt hẩn đi, hẩn làm cho mọi người đều sợ hãi, còn chính chúng ta không biết sự thế ra sao. Tôi sẽ ở nơi nào gần đây.

15:00, Terrell, Hedley và Beigler ngồi bên bàn trong phòng làm việc của Terrell.

— Vũ khí giết người bị lấy cắp hôm qua ở cửa hàng của Danvaz. – Terrell mở đầu. – Các chuyên gia đạn đạo học xác nhận điều đó. Tên giết người bắn từ căn nhà ở có tên là Connaught, từ sân thượng của nhà kho. Như các ông đã biết, sống ở nhà kho ấy là Tom Davis, hiện giờ ông ta đang nghỉ hưu ở châu Âu. Ông ta vắng mặt đã ba tháng, và tên giết người chắc hẳn biết điều đó. Thang máy từ ga ra dưới tầng hầm dẫn thẳng tới căn hộ của Davis. Nếu lựa chọn được dụng cụ, thì lên đây bằng thang máy không có gì rắc rối. Nói chung chẳng cần cố gắng gì đặc biệt. Tên giết người vào ga ra, lên căn hộ của Davis, ra sân thượng và bắt đầu chờ McCuen xuất hiện. Người gác cửa khu nhà Connaught trở dậy vào khoảng 6:00. Có lẽ tên giết người linh đi.

Hedley đưa tay xoa mái tóc đã thưa dần.

— Có thể có cảm tưởng rằng hẩn sắp xếp mọi việc kỹ lưỡng. Và đã lâu rồi.

— Hay hẩn biết rõ thời gian biểu quen thuộc. Hình như hẩn biết đích xác đúng lúc nào thì bắn, lúc nào thì ra khỏi nhà và Davis đi vắng xa.



— Vậy đây là một kẻ nào trong số người địa phương à?

— Nhiều phần chắc là như thế.

Hedley ngọ nguậy một cách lo ngại trên ghế bành.

— Anh còn nắm được điều gì nữa không?

— Một mảnh giấy... hơi kỳ lạ. Đây là lời báo trước. Gửi đi từ tối hôm qua. Đến đây thì tôi bất lực. Tên giết người báo trước cho McCuen biết ông ta sẽ bị giết. Nhưng để làm gì?

— Quảng cáo. – Beigler đưa ra giả định. – Và hẳn đã được quảng cáo. Mà là quảng cáo rùm beng.

— Có thể. Anh nói đúng. Người của chúng ta ở phòng thí nghiệm đã nghiên cứu mảnh giấy đó. Không có dấu tay, viết bằng bút bi, giấy bán ở bất cứ cửa hàng rẻ tiền nào. Nghĩa là chúng ta chẳng có gì, ngoài mấy dòng chữ viết – Terrell lấy mảnh giấy và đưa cho Hedley. – Anh thấy đấy, chữ viết theo kiểu chữ in và hơi ngoằn ngoèo. Điều quan trọng là thời gian ghi trong mảnh giấy: 9:03. Như vậy là tên giết người biết rất rõ thói quen của McCuen. McCuen rất ham mê thời gian, mọi việc đều làm đúng từng giây. Tên giết người biết rằng McCuen bao giờ cũng ra khỏi nhà vào 9:03. Ai có thể biết đích xác điều đó đến từng phút? Cô thư ký của McCuen, người lái xe của ông ta, tên đầy tớ. Nhưng họ không dính líu gì đến việc này. Tôi không hồ nghi gì về việc đó. McCuen thường khoe với bạn bè về sự đúng giờ của mình. Được, chúng tôi sẽ kiểm tra. Nhiều phần chắc rằng kẻ giết người hiện sống ở đây và thời gian biểu sinh hoạt ở vùng chúng ta. Thì hẳn biết rằng Davis đi xa, rằng người gác đi ăn sáng lúc 9:30, còn McCuen bao giờ cũng ra khỏi nhà vào 9:03. Về McCuen thì tất cả các vị biết không kém gì tôi. Chẳng có người nào yêu mến ông ta nồng nhiệt, kẻ thù trong giới kinh doanh thì quá nhiều. Cả đời tôi cũng sẽ không tin rằng có người nào trong giới kinh doanh đã quyết định dùng súng săn ông ta, như vậy thì quá lắm, quỷ tha ma bắt ạ, nhưng cũng có thể là tôi lầm. Có thể mẫu giấy này chỉ là một mảnh lời đánh lạc hướng, nhưng có cái gì bảo tôi rằng ở đây chẳng phải

là mảnh lời gì hết. Tôi có cảm giác rằng đây là một tên mắc bệnh tâm thần nổi khùng, hẳn hiện đang ở đây và sẽ còn ra tay.

Hedley thâm nhận tất cả những điều đã nói, rồi hỏi:

— Bước tiếp theo sau của chúng ta như thế nào?

Terrell nhoai về phía trước, đặt hai nắm tay to lớn của mình lên bàn.

— Nói một cách nghiêm chỉnh, giữa chúng ta với nhau thôi, tôi chẳng biết làm gì cả. Hiện giờ chúng ta chẳng thể trừ tính những bước đi cụ thể nào cả. Cố nhiên, chính thức thì tôi tuyên bố rằng việc điều tra đang tiến hành, đang đề ra các giả thuyết, và vân vân, nhưng chúng ta chưa đặc biệt làm gì cả. Bức ảnh chụp khẩu súng sẽ được chiếu trên ti vi một lần nữa, chúng ta sẽ lục lọi trong đời sống của McCuen và nói chuyện với bạn bè ông ta, nhưng tôi e rằng điều đó sẽ chẳng cho biết thêm gì nhiều. Vụ giết người không có lý do là quả hồ đào răn nhất. Hãy thử cắn vỡ nó xem. Ta hãy cầu sao cho vụ giết người này là duy nhất.

Hedley chăm chú nhìn ông ta.

— Anh không loại trừ hẳn sẽ lại giết nữa ư?

— Làm sao tôi biết được? Tôi hy vọng rằng không. Còn chúng tôi sẽ hành động theo sơ đồ bình thường. Chúng tôi sẽ kiểm tra tất cả những người có xích mích với McCuen, mà số người này không ít. Chúng tôi sẽ cố tìm hiểu xem ai đã bị ông ta xúc phạm ghê gớm, ai có thể thù hận ông ta... có lẽ là một người nào dưới quyền. Nếu anh có ý tưởng gì thì xin cho biết, Lawson ạ, bây giờ là đúng lúc lắm rồi.

Lawson giụi điếu xì gà vào đáy cái gạt tàn và đứng lên.

— Không... nhưng tình thế thì tôi rõ rồi. Thôi được, Frank ạ, cứ hành động đi. Tôi sẽ về nhà, cố dập tắt sự khiếp sợ... tôi chẳng còn cách nào khác.

• • •

Lepski biết rất rõ rằng lúc này mọi người hàng xóm đều bận rộn trong vườn của mình: tưới hóa chất trừ rệp cây, xén bãi cỏ – và anh quyết định đánh xe tới gần nhà một cách om sòm cho biết ta là thế nào!

Anh phóng xe trên đường với tốc độ năm mươi dặm một giờ, và khi đến cửa rào vườn nhà mình, anh dậm phanh đột ngột, xe rít lên phần nộ, dừng phắt tại chỗ, còn chính Lepski suýt bay văng qua kính mặt trước. Xe thể mới là loại có hạng chữ, Lepski thâm nghĩ, hào hứng nhảy ra khỏi xe.

Biết rằng tất cả các người hàng xóm đều ngừng và tròn mắt nhìn mình, anh dậm chân bước trên con đường mòn trong vườn, tới cửa trước. Hể há – tiết mục thành công tuyệt vời – anh cắm khóa vào ổ. Mọi người dân trong phố đều biết Lepski đã được thăng cấp: vợ anh đã lo chuyện ấy. Bây giờ đúng là lúc cho những người dân phố biết rằng anh, thám tử loại một, hành động thế nào.

Tiếc thay, Lepski lại dùng chìa khóa xe để mở ổ khóa cửa. Lẽ ra anh phải xộc ngay được vào nhà, sập mạnh cửa lại – hàng xóm sẽ bàn tán về anh, vậy mà anh lại loay xoay với cái khóa, không hiểu ngay rằng mình nhầm chìa khóa – dĩ nhiên ấn tượng hỏng rồi.

Giữa lúc anh tự mắng mình, lục lọi chiếc chìa khóa cần thiết thì cửa mở toang ra.

— Sao lại cho xe chạy như thế, xin làm ơn cho biết? – Carroll Lepski ra đón với thái độ nghiêm khắc. – Anh đã nêu gương xấu.

Lepski lách qua bên vợ, dùng chân sập cửa lại và đâm bổ vào nhà vệ sinh.

— Anh chết mất, anh buồn đi tiểu. – Anh ta tuyên bố và nhảy vào trong.

Carroll thở dài. Tóc đen, cao lớn, khá xinh, hai mươi bảy tuổi, chị là một phụ nữ cương nghị và giàu ý chí. Trước khi lấy chồng chị ở Miami, làm việc tại American Express Company và lo liệu việc tài chính của những

người giàu, góp ý kiến cho họ. Công việc ấy đem lại cho chị niềm tự tin, cách cư xử của chị thậm chí có vẻ bề trên.

Chị coi chồng mình là một thám tử giỏi nhất sở, thông minh nhất. Theo kế hoạch của chị, sáu tháng nữa, lâu nhất là bảy tháng, anh phải trở thành thủ trưởng cảnh sát địa phương. Chị không nói với chồng, nhưng không để chồng yên, thôi thúc anh tiến lên từ cấp bậc này tới cấp bậc cao hơn. Anh đã là thám tử loại một, bây giờ phải đoạt cấp hàm trung sĩ.

Lepski ra khỏi phòng vệ sinh, lau mồ hôi trán một cách điệu bộ, mặc dù chẳng có mồ hôi gì cả.

— Ta uống chút rượu đi. — Anh gieo mình vào ghế bành, đề nghị. — Anh chỉ có năm phút... vừa đủ để thay áo sơ mi.

— Nếu anh vẫn còn trực thì không nên uống, Lepski ạ. Uống Cô ca thôi.

— Ma quỷ phá tan mọi thứ trên đời đi, anh muốn uống rượu! Một suất uýt ki kha khá, và cho nhiều đá vào.

Chị ta xuống bếp và trở lại với một suất khá Cô ca với nhiều đá. — Sao anh có vẻ bị kích động đến thế? — Chị ta hỏi, ngồi xuống tay ghế bành của chồng.

— Anh ấy à? Bị kích động à? Em lấy đâu ra điều ấy vậy? — Anh ta uống nước ở cốc và nhăn mặt. — Có lẽ nên cho vào đây khoảng nửa ngón tay uýt ki chẳng?

— Không! Nom anh có vẻ kích động lắm. Vả chẳng chính em... Em ngồi như bị đóng đinh bên ti vi. Tên giết người ấy... Đao phủ... nói chung có chuyện gì xảy ra vậy?

— Tên mắc bệnh tâm thần. Mà kẻ mắc bệnh tâm thần là cái vảy kết tể hại nhất đối với chúng ta. Nhưng Carroll, không được hờ với ai một lời nào đấy! Anh biết, tất cả bạn gái lắm lời của em đều nghĩ: bây giờ chúng ta sẽ nhận được thông tin từ nguồn đầu tiên. Vì vậy không được hờ ra một lời nào cả!

— Thế thì, còn chuyện gì mà kể kia chứ? Ngay cả đứa trẻ kém phát triển cũng hiểu rằng kẻ giết người loạn trí. Hay các anh đã tìm thấy hãn rồi.

Lepski nhếch mép cười gượng.

— Chưa. Ôn vật, anh sẽ phải hỏi mọi người hết cả buổi tối cho mà xem. Một việc bình thường. Nhưng thành phố hoảng sợ, và bọn anh phải làm ra vẻ bận rộn. Thành thực mà nói, đây là mất thời giờ vô ích, nhưng chớ có nói với ai như vậy đấy.

— Em có thể cho anh một chỗ bầu vú, Lepski ạ. – Bây giờ khi biết rõ chồng đang lâm vào thế bí, Carroll sẵn sàng đưa ra con chủ bài dự trữ sẽ đưa chồng chị đến chỗ lại được thăng cấp. – Buổi sáng, khi vừa nghe Hamilton nói trên ti vi, em đến ngay Mehitabel Bessinger. Em biết đích xác: nếu có người nào khám phá được vụ này thì chỉ là bà ta.

Lepski ngây ra giây lát, rồi cười khuy cổ áo sơ mi.

— Cái mục già nói láo ấy à? Em điên rồi! Thôi em yêu, đưa anh chiếc sơ mi mới. Có lẽ cả buổi tối anh sẽ không có nhà. Em có thể chuẩn bị cho anh hai chiếc bánh cặp nhân chứ? Trong tủ lạnh nhà ta còn cái gì không? Thịt bò còn chứ?

— Đây, anh Lepski. – Carroll nói tiếp bằng giọng kiên quyết. – Có thể Mehitabel già thật, nhưng bà ấy tuyệt nhiên không phải kẻ nói láo. Bà ta có tài tiên tri. Em đã nói với bà ấy rằng đối với anh điều ấy rất quan trọng, và...

— Chờ một lát! – Lepski vươn thẳng mình trong ghế bành, nghi ngờ có điều chẳng lành. – Em đã đem cho bà ta chai uýt ki của anh rồi phải không? – Đứng phắt dậy, anh ta đâm bổ đến tủ rượu. – Chai Cutty Sark của anh không còn đầy nữa. anh quay lại và nhìn vợ với vẻ trách móc. – Em cho con mục già nát rượu ấy chai uýt ki của anh rồi!

— Sao anh dám gọi bà ấy là con mục già nát rượu? Ừ thì đôi khi bà ấy cũng uống thật đấy. Phải, em biếu bà ấy chai uýt ki... chẳng có gì ghê gớm, Lepski ạ, thời gian gần đây anh uống quá nhiều đấy.

Lepski nói rút cà vạt.

— Anh uống hơi nhiều thì dính dáng gì đến chuyện này? Em muốn nói...

— Thôi im đi! Anh có thể nghe em nói cho hết được không? – Giọng Carroll ngân lên lạnh lạnh.

— Được, được. – Lepski thọc những ngón tay vào tóc. – Có điều chẳng cần nói thì anh cũng đã biết trước hết rồi. – Anh ra cởi cà vạt và bắt đầu vò nó trong tay. – Em đã đến bà ta, bà ta lấy cái tinh thể dớ dẩn của mình và chai ứt ki ngon nhất của anh và cho biết ai là kẻ giết McCuen... phải không nào?

Carroll ưỡn thẳng vai.

— Chính thế, anh tưởng tượng xem. Thượng đế đã vén mở cho bà ta biết. Trong cái tinh thể có phép thần của mình, bà ta đã nhìn thấy kẻ giết người.

Lepski phát ra một âm thanh như tiếng máy bơm khí nén, quăng cà vạt xuống sàn và giẫm lên.

— Khởi phải bộc lộ tính nết của anh. – Carroll nói một cách lạnh lùng. – Đôi khi em có cảm giác trong anh có một đứa trẻ được nuông chiều.

Lepski che mắt đi, nhưng rút cuộc anh ta bình tĩnh lại.

— Ờ... có thể em có lý. Thôi được, quý tha ma bắt bà ta đi, cái bà Mehitabel ấy. Nào chóng ngoan, hãy làm cho anh một cặp bánh mì kẹp nhân. Với thịt bò... Nếu như vẫn còn thịt bò.

— Anh chỉ nghĩ đến cái ăn! – Carroll trách anh ta. – Hãy nghe em nói hết đã, xin vì Chúa! Mehitabel đã nhìn thấy kẻ đó! Hẳn là người da đỏ. Hẳn mặc chiếc sơ mi hoa, cùng đi với hẳn có hai người, một trai một gái, nhưng bà ta không nhìn rõ họ.

— Thật ư? – Lepski cười mỉa. – Tuy nhiên điều đó không làm anh ngạc nhiên. Chỉ cần cái bếp dầu cũ kỹ thấm đẫm rượu ấy vớ được chai rượu là nó không thể nhìn rõ gì nữa. – Anh ta đứng lên. – Anh đi cạo râu và thay áo đây. Em chuẩn bị bánh kẹp nhân đi, được không?

Carroll nắm hai tay đấm xuống đùi. Đôi khi – mà lúc này chính là dịp như thế – người diễn viên trong chị thức tỉnh.

— Anh làm sao thế, gốc ơ là gốc, anh không thấy đó là chỗ bầu vú à... mà là chỗ bầu vú hết sức lợi hại! – Chị ta hết sức cáu kỉnh. – Không thể thiến cận như thế được! Phải, Mehitabel già rồi, nhưng bà ấy có tài tiên tri... bà ấy là bà đồng mà!

— Hình như em gọi anh là thằng gốc phải không? – Lepski hỏi, vươn thẳng người.

— Anh có nghe thấy em nói gì không? – Carroll thét lên, mắt chị ta phóng ra tia chớp.

— Anh nghe thấy em gọi anh là thằng gốc. – Lepski đáp. – Còn anh muốn thay sơ mi. Nếu trong nhà còn thịt bò thì xin làm cho anh bánh kẹp nhân. – Và anh ta kiêu hãnh đi sang buồng ngủ.

Khi Lepski cạo râu, tắm hương sen, mặc chiếc sơ mi mới và ra khỏi buồng ngủ thì Carroll chờ anh với gói bánh mì kẹp nhân.

Chị ta giúi cái gói vào ngực anh, anh nhìn gói bánh và mỉm cười.

— Rồi ta sẽ gặp nhau, em yêu quý. Còn cái bếp dầu thấm rượu ấy thì vứt nó ra khỏi đầu đi. – Hôn một cái thật kêu vào má vợ, anh ta như cơn gió xoáy lao ra khỏi nhà và chạy trên lối nhỏ trong vườn ra xe.

Đêm nay với anh là đêm khó khăn: sục sạo các phố hộp đêm mà McCuen thường lui tới, và tất cả những việc đó đều vô ích. Anh ta, cũng như các thám tử khác đêm hôm ấy đi tuyến song song chỉ biết rõ được có mỗi một điều: nỗi sợ hãi sa xuống thành phố như mưa phóng xạ.

### CHƯƠNG 3

Thám tử loại hai Max Jacoby trực đêm ở sở. Trả lời điện thoại, anh ta đã kịp phân loại những tin về vụ giết McCuen, tách hạt khỏi vỏ lòng, để sáng ra đặt lên bàn Terrell thông tin có ích.

Cùng trực với anh có hai cảnh sát trẻ, hai gã trai sáng ý, nhưng hoàn toàn chưa có kinh nghiệm. Gã tóc hung tên là Dusty Lucas, gã thấp lùn tên là Rocky Hamblin. Jacoby trút cho họ một phần công việc. Họ vừa ngáp vừa đọc tin tức báo về, có vô số tin như thế.

— Anh em sẽ cứ việc lê mòn để giày, chắc chắn là như thế. – Dusty nhận xét, với tay lấy bản báo cáo tiếp theo. – Phải thế thôi: tôi đang đọc bản báo cáo thứ bốn mươi ba, mà đã tìm được cái gì có ích chưa – tuyệt không!

Jacoby có chức vụ cao hơn, biết rằng phải làm gương cho họ. Vì thế anh ngẩng đầu lên, chau mày, nói:

— Công việc của cảnh sát là như vậy. Đến bản thứ bốn mươi tư có thể có cái mà chúng ta tìm.

— Thật ư? – Hai gã lính mới đồng thanh kêu lên. – Anh lừa phỉnh ai vậy, Max?

Chuông điện thoại reo.

Với tay lấy ống nghe, — Jacoby đây. – Anh nói một cách thành thạo.

— Giúp chúng tôi với. – Tiếng một người đàn ông. Tiếng nói hơi run, nhưng nghe vẫn oai vệ. – Địa chỉ như sau: Seagull, Beach Drive. Mau mau cho một người nào đến đây.

—Ai nói đấy? – Jacoby hỏi, ghi địa chỉ vào sổ tay.

—Malcolm Riddle. Ở chỗ tôi có một phụ nữ bị giết... Mau mau cho một người nào đến đây.



Tên của tất cả những người trong thành phố của họ đều là nhân viên tiếng tăm cách này hay cách khác. Jacoby biết Malcolm Riddle là chủ tịch câu lạc bộ thuyền buồm, chủ tịch ban quản trị các giám đốc Opera địa phương, còn vợ ông ta đứng hàng thứ bảy trong danh sách những người phụ nữ giàu nhất Florida.

— Vâng được, Mr. Riddle. – Jacoby thậm chí nhòm dậy trên ghế bành.  
– Tôi cho ngay đội cảnh sát trực đến.

Trong mấy giây, Jacoby liên hệ với viên cảnh sát tuần tra Steve Roberts đang trực ở khu vực Beach Drive.

— Steve, đi nhanh đến Seagull, Beach Drive. – Anh truyền đạt lại. – Malcolm Riddle vừa gọi điện, báo là có vụ giết người. Tôi sẽ gọi đến phòng điều tra các vụ giết người. Trước khi họ đến, anh cứ tự mình hành động.

— Hiểu rồi. – Giọng nói của Roberts có những âm thanh lo lắng. – Tôi đi đây.

Mấy giây sau đó, Jacoby ngồi bên điện thoại còn hai lính mới tròn mắt nhìn anh. Thoạt tiên anh gọi điện cho Beigler, ông ta đã đi ngủ. Khi Beigler nghe tên Malcolm Riddle, ông ra lệnh cho Jacoby báo cho Terrell.

— Lepski đâu? – Beigler ra lệnh và bỏ máy.

— Chắc là ở nhà. Anh ấy tuyên bố hết giờ từ hai mươi phút trước.

— Bảo anh ta đến đây. – Beigler hỏi, cố nén cái ngáp.

Lepski và Beigler đi xe đến gần cái bun ga lô<sup>3</sup> nhỏ nhắn sang trọng gần như cùng một lúc.

Bất cứ người nào đã kịp nhìn qua phía trên cái hàng rào sống động bằng những bụi cây nở hoa che lấp đến một nửa nơi ở đầm ấm này đều này ra cùng một ý nghĩ: đây là chỗ hẹn hò của những đôi tình nhân. Ngôi nhà nhìn ra biển, phía sau được che chắn bằng một vạt rừng đước, còn hai bên là những bụi cây rất cao đang ra hoa.

Dưới cây cọ là chiếc ô tô tuần tra của Roberts. Một viên cảnh sát khoẻ mạnh, mặt hồng hào từ trong bóng rợp đi ra, tới gặp Beigler.

— Tôi đã tạt vào đấy, thừa trung sĩ. – Anh ta cho biết. – Bây giờ tôi đang đợi ông. Ông sẽ hoan hỉ... Đấy lại là Dao phủ.

Beigler rửa thềm trong bụng, theo con đường nhỏ ngăn ngùi lên chỗ cửa nhà bỏ ngõ.

Trong phòng khách rộng thênh thang, Malcolm Riddle ngồi trong ghế bành. Đây là một người đàn ông vạm vỡ, ngót sáu mươi, mặt đa tình, đẹp, rám nắng. Trên mặt đọng lại vẻ tuyệt vọng đến nỗi Beigler cảm thấy tay chân rụng rời. Beigler thích Riddle và biết những vấn đề của ông ta. Vợ Riddle là một mục đàn bà thực sự đê tiện. Mục đã bị tai nạn ô tô, và phần còn lại của đời mục phải gắn liền với chiếc ghế bành có bánh xe đẩy, nhưng điều đó không ngăn cản mục trở thành đê tiện.

Nghe thấy tiếng bước chân, Riddle ngẩng đầu lên.

— A a, Joe... hay lắm, lại là anh. Đã xảy ra một chuyện rầy rà... – Ông ta vung tay chỉ về phía cánh cửa ở đằng xa. – Cô ấy ở đấy...

— Đừng nóng nảy thế, Mr. Riddle. – Beigler cố làm cho ông ta yên tâm và đến sát cửa vào buồng. Đèn đã bật sáng. Chiếc giường cực to chiếm gần hết diện tích sàn.

Trên giường một phụ nữ nằm sấp, trần truồng. Con mắt giàu kinh nghiệm của Beigler nhận ra ngay chiếc bút tất ni lông quấn quanh cổ chị ta, rồi luồng mắt của ông lướt qua sườn dọc tấm lưng dài rám nắng.

Từ cổ đến lưng có viết bằng sơn đen sậm.

## ĐAO PHỦ

Beigler đứng một lúc lâu và nhìn cái xác, trên mặt cái xác nổi hẳn lên hai gò má, rồi ông quay vào phòng khách, và không chú ý gì đến Riddle, ông ra ngoài trời đêm ngột ngạt.

— Đây lại là đứa trẻ tinh nghịch của chúng ta. – Ông nói với Lepski. – Bắt tay vào việc đi. Gọi người trong phòng của anh đến đây. Tôi sẽ đưa Riddle về nhà.

Lepski gạt đầu và dùng điện thoại trong ô tô gọi về sở.

Beigler trở lại bun ga lô.

— Bọn nhà báo có thể ập đến đây ngay bây giờ. – Ông ta nói. – Để tôi đánh xe đưa ông về nhà, Mr. Riddle.

Riddle nặng nề đứng lên.

— Tôi không muốn về nhà... hiện thời tôi không muốn. Cố nhiên ông muốn thăm vấn tôi. Tôi sẽ đi xe của tôi... còn ông đi theo sau tôi. Ta sẽ ra vịnh MainBay... ở đây yên tĩnh.

Mười phút sau, Riddle dừng xe trước cây cọ. Ban ngày ở MainBay quá táo rời không lọt – người ta thích nằm nghỉ trên cái vịnh này – nhưng ban đêm thì ở đây êm ả và tĩnh mịch.

Beigler và Riddle ngồi cạnh nhau trên cát. Sau một khoảng im lặng khá lâu Riddle nói:

— Đã xảy ra một chuyện hết sức phiền toái, phải không? Tôi e rằng tôi cũng sắp hết đời. Tại sao tên khốn khiếp đó lại chọn tôi? – Ông ta cầm lấy điều thuốc lá Beigler đưa cho, cả hai cùng châm thuốc hút. – Nếu là xe không xịt lốp thì chuyện này có thể không xảy ra. Hẳn là số phận. Tôi luôn luôn đến bun ga lô trước Lisa, nhưng hôm nay một lốp xe bị xịt và cô ấy đến trước.

— Xin kể chi tiết hơn, Mr. Riddle. – Beigler yêu cầu. – Xin lỗi, nhưng tôi cần biết tất cả những điều mà ông biết. Vì tên mắc bệnh tâm thần ấy còn có thể giết thêm một người nào đó.

— Được... xin cứ việc... hãy coi những gì mà ông thấy là cần thiết.

— Người phụ nữ ấy là ai?

— Lisa Mendoza. — Riddle nhìn đốm lửa thuốc lá lập loè của mình. — Ông biết về vợ tôi đấy. Cố nhiên tôi không nên bắt bớ, nhưng chúng ta đâu có trẻ dại... hãy coi đây là bài ca cuối cùng. Tôi tình cờ quen với Lisa. Giữa chúng tôi bùng lên một tia lửa. Cô ấy rất dễ thương, cũng như tôi hoàn toàn cô độc. — Giọng nói của ông rung lên, bật đi. — Thế đấy. Tôi đã mua cái bun ga lô này. Cái tổ ấm tình yêu của chúng tôi... Các tờ báo lá cải thường viết như vậy, phải không?

— Ông mua bun ga lô lâu chưa?

— Cách đây một năm rưỡi... một năm bảy tháng... đại loại là thế. Hai chúng tôi đều biết rằng chuyện này sẽ không kéo dài lâu... Mọi chuyện đều có lúc chấm dứt.

— Hai người gặp nhau có thường xuyên không?

— Cứ đến thứ sáu, buổi tối. Đúng thời gian qui định... thì hôm nay là thứ sáu mà...

— Cô ấy không ở bun ga lô à?

— Lạy trời, không, cố nhiên. Cô ấy có nhà riêng. Chúng tôi chọn thứ sáu vì ngày ấy vợ tôi bao giờ cũng đi ngủ sớm. Thứ bảy nhà chúng tôi tiếp khách, vì vậy bà ấy phải thật tươi tỉnh.

— Còn ai nữa biết về những cuộc gặp gỡ của ông với cô ấy, Mr. Riddle? Ngoài ông và Mrs. Mendoza?

Riddle nhìn Beigler với vẻ không hiểu.

— Biết à?

— Có thể ông còn tin cậy nói với một người nào đó... trong số bạn bè chẳng?

— Câu hỏi kỳ lạ.

Beigler cố không tỏ ra nôn nóng.

— Không kỳ lạ lắm đâu. Lúc này đầu óc ông vướng bận về việc đã xảy ra với ông. Còn tôi bận tâm về kẻ đã thực hiện hai vụ giết người và có thể

không dừng ở đây. Lối sống của McCuen không phải là điều bí mật đối với hẳn. Cả lối sống của ông nữa, tôi ngờ rằng ai cũng thế. Vì thế, tôi nhắc lại câu hỏi: không ai biết về những quan hệ của ông chứ?

Riddle nghĩ ngợi, giụi đầu thuốc lá vào cát.

— Vâng... tôi hiểu. Thứ lỗi cho tôi. Đấy chẳng qua là tính ích kỷ. Tôi hiểu rõ ông nhằm mục đích gì. Phải, tôi có thể lộ với một vài người bạn thân, nhưng họ không bao giờ...

— Tôi không nghi ngờ gì về việc họ không dính líu đến chuyện này, nhưng có thể có người nào tình cờ lỡ miệng nói ra hay đại loại như vậy. Ông có thể cho biết tên những người đó không.

Riddle lau sống mũi.

— Harriet Green, chị thư ký của tôi. Chị ấy thuê bun ga lô. Tiếp đó là David Bentley, tôi vẫn đi thuyền buồm với anh ấy, đó là người bạn thân nhất của tôi. Terry Thompson, quản trị trưởng nhà hát Opera địa phương, ông ấy là bạn Lisa. Ông ấy biết hết và hoàn toàn ủng hộ. – Riddle im lặng, nghĩ ngợi. – Luke Williams. Đấy là chứng cứ ngoại phạm của tôi. Người ta cho rằng thứ sáu, buổi tối tôi chơi ki với ông ấy.

Dưới ánh trăng tuyệt diệu, Beigler viết tên những người đó vào sổ tay.

— Ông nói rằng một bánh xe của ông xẹt hơi phải không?

— Vâng... Tôi định đi và thấy lốp trước phía bên phải xẹt hơi. Người lái xe của tôi, tôi đã cho về rồi, phải tự mình thay lấy. Tôi không thạo lắm về những việc như thế và loay hoay rất lâu. Thường thường tôi đến bun ga lô vào chín giờ. Không lo ngại gì lắm. Tôi biết Lisa sẽ chờ. Tôi chậm mất ba mươi phút. Cô ấy nằm đấy, bị giết. Tất cả có thể thôi. Còn gì nữa không?

Beigler ngần ngừ. Ngộ nhớ Riddle xích mích với người tình và giết cô ta thì sao? Rồi chính ông ta viết chữ “Đao phủ” lên lưng cô ta để đánh lạc sự nghi ngờ? Nhưng về mặt Riddle đau xót đến nỗi Beigler xua đuổi ý nghĩ ấy.

— Không, Mr. Riddle, ông về nhà đi. – Beigler đứng lên. – Sếp của tôi sẽ muốn gặp ông. Bây giờ tôi sẽ đi cắt hai người của tôi đi, để không cho

các nhà báo đến gặp ông.

— Cám ơn. – Riddle cũng đứng dậy. Ông ta quay về phía Beigler. – Phải, đã xảy ra chuyện phiền phức. – Ông ta chân chùi, rồi chìa tay ra. Hơi ngạc nhiên, Beigler nắm bắt bàn tay đó. – Cám ơn ông đã có sự thông cảm.

— Mọi việc rồi sẽ đâu vào đấy.

— Vâng, chắc là như vậy.

• • •

Ngồi trong căn nhà hơi hẹp của mình. Poke Toholo xem ti vi: bình luận viên đang nói trên màn ảnh. Chuck và Meg đã đi rồi. Gã bảo Chuck đưa Meg đi khiêu vũ và đừng vội về. Bình luận viên to béo, xúc động vung micro trên nền cái tổ ấm tình yêu, không ngừng nói liến thoắng. Lát sau, xác Lisa Mendoza, đắp tấm chăn, được đưa ra khỏi bun ga lô bằng cáng và đặt vào xe cấp cứu đỗ ở đây.

—Vậy là Dao phủ đã giáng một đòn mới. – Bình luận viên nói bằng giọng xúc động giả tạo. – Thoạt tiên là Dean K. McCuen, một trong những người có tiếng nhất thành phố, ông bị bắn chết hôm qua, và bây giờ nạn nhân là Lisa Mendoza, những người yêu âm nhạc của chúng ta biết rõ nhạc sĩ vi ô lông xuất sắc này, chị bị thắt cổ đến chết, tên giết người khốn kiếp bôi tên ký của hắn lên xác chị. Tất cả mọi người dân thành phố chúng ta đều đặt ra câu hỏi, hoàn toàn không phải là câu hỏi tên điên rồ ấy có giáng đòn tiếp theo nữa không, họ lo lắng điều khác: bao giờ hắn sẽ giáng đòn tiếp theo, ai sẽ là nạn nhân tiếp theo. Bên cạnh tôi là sếp cảnh sát Terrell...

Poke mỉm cười. Được, gã đã làm cho không khí trở nên căng thẳng: không thể nghĩ ra cách nào tốt hơn. Gã nghe thấy Terrell kêu gọi nhân dân bình tĩnh, đừng hoang mang và gã biết rất rõ: không thể trấn an những người giàu có và được cưng chiều bằng lời nói suông. Thêm một vụ giết người nữa

là bắt đầu hoang mang toàn thể, chính gã cần như thế, gã sẽ nắm cổ họng toàn thành phố.

Lần này cần phải trao cho Chuck một vai trò nghiêm chỉnh hơn. Hiện thời phần đóng góp của hắn không lớn: hắn mới giúp đánh cắp khẩu súng và xì hơi lốp ô tô của Riddle. Poke cần có thời gian để đến bun ga lô trước Riddle, khi người tình của ông ta ở đó một mình. Nhưng vụ giết người tiếp theo sẽ bày đặt khác. Đã đến lúc Chuck phải làm việc để có số tiền đã hứa: cho hắn dẫn vào cuộc thật sâu, khi ấy hắn không muốn “nhổ móng vuốt” nữa.

Màn ảnh sáng lại thu hút sự chú ý của Poke.

Bình luận viên thì thầm với người đàn ông đến gần anh ta.

— Trời ơi! Đúng thế không? – Poke nghe thấy.

Người đàn ông gật đầu và ra khỏi tầm quay của ca mê ra.

Bình luận viên dùng mùi xoa lau khuôn mặt đẫm mồ hôi và lại quay trở về với các khán giả truyền hình.

— Các bạn, tôi vừa được tin Malcolm Riddle đã chết. Cố nhiên các bạn bàng hoàng cũng như tôi. Trả lời xong các câu hỏi của cảnh sát, ông ta trở về nhà, và có lẽ không điều khiển nổi xe. Xe lao từ bờ dốc xuống đại dương ở khu West Point. Mr. Riddle...

Poke đứng dậy và vươn vai. Điều này gã không dự tính. Gã nhìn đồng hồ: quá nửa đêm một chút.

Ý nghĩ của gã trở lại với lúc gã lọt vào bun ga lô. Mở khoá cửa sau là việc không có gì rắc rối. Poke bắt đầu chờ trong bóng tối. Cô ta tới vào 21:25, như gã giả định, gã nghe thấy Luke Williams thì thầm hỏi một người bạn khác ở câu lạc bộ, họ ngồi sau quầy bán hàng trong bar, còn Poke rót đồ uống cho họ. Gã nấp sau tấm bình phong trong căn phòng ngủ rộng lớn. Cô ta cởi xống áo. Cô ta nhón nhờ quăng đôi tất dài đi, nó rơi cách chỗ của nấp gã hai bước. Gã trông cậy vào đôi tay mình, nhưng chính cô ta vứt cho gã công cụ giết người...

Ô tô vào ga ra bên cạnh. Gã vén rèm lên một chút, ngó ra ngoài.

Chuck và Meg đi về nhà mình.

Gã lại nằm dài trên giường.

Ngày mai là vụ giết người cuối cùng...

Gã nằm không ngủ một lúc, xây dựng kế hoạch của mình. Phải, mọi việc diễn ra như đã định. Một tuần nữa tiền sẽ chảy vào túi gã.

• • •

Trong dãy phòng của thị trưởng Hedley trên nóc toà thị chính thành phố, đèn vẫn sáng.

Bấy giờ là 2:33.

Hedley vừa thoát khỏi Pete Hamilton và các nhà báo khác. Họ quấy ông đến khiếp: ông nổi khùng và tái nhợt đi, mồ hôi toát ra trên trán.

Monica, vợ ông, người giữ gìn tổ ấm gia đình, bốn mươi tuổi, là một phụ nữ khôn ngoan, rất dễ thương, ngồi trong chiếc ghế bành chếch về phía bên một chút. Đối diện với thị trưởng là sếp cảnh sát Terrell.

—Anh Lawson thân mến, hãy cố bình tâm lại – Monica khuyến giải. – Anh không thể xúc động như thế. Anh thừa biết rằng...

—Bình tâm ư? – Hedley nổi xung. – Có mình bình tâm thì có! Mình lại không hiểu rằng vì cái mớ bòng bong này mà tôi có thể mất việc ư? Bình yên thế quái nào được? Một tên giết người cuồng sát đang lang thang trong thành phố.

Monica và Terrell nhìn nhau.

—Nhưng anh thân mến, cho dù cho anh đột nhiên mất việc thì có đáng vì thế mà buồn phiền không?

Hedley nắm chặt tay và hít một hơi nghe rít lên, cố nén sự cáu kỉnh.



— Em không hiểu, Monica... Anh xin em, đi ngủ đi. Anh cần nói chuyện với Frank.

— Em hiểu hết, Lawson ạ.

— Còn anh nói là không! Em không thể hiểu được một điều đơn giản: cả thành phố bây giờ như cái tổ ong bị chọc.

— Thật ư? – Bà đứng lên và bằng dáng đi duyên dáng tới gần cửa sổ, từ đó nhìn thấy cảnh đẹp tuyệt vời của những ngôi nhà ở, những nhà chọc trời bao quanh toà thị chính. Chỉ có mấy cửa sổ còn sáng đèn. – Em có cảm giác hầu hết mọi người đều ngủ yên. Nếu có người nào lo lắng thì đấy chỉ là một nhóm các nhà báo và anh.

— Monica, anh van em, đi ngủ đi!

— Vâng, tất nhiên. – Bà mỉm cười với Terrell, rồi đi ra cửa. – Với Lawson thì không có gì quan trọng hơn sự bình yên của dân thành phố mình, Frank ạ. Từ cửa, bà nói và khuất dạng.

Tiếp đó, một lúc ngừng lặng lâu, rồi Hedley lên tiếng:

— Monica không đánh giá được những hậu quả có thể có. Anh thì anh hiểu rằng ngày mai tôi với anh có thể bị hất khỏi chiếc ghế chúng ta ngồi chứ?

Terrell lấy ống tẩu và bắt đầu nhồi thuốc.

— Anh cho là như thế sao? Terrell nhìn Hedley. – Dẫu sao tôi không thể không nói với anh một điều, Lawson ạ. Monica đã đi rồi, bây giờ tôi sẽ nói. Theo tôi, anh cư xử như một mục già mừng tượng thấy dưới gậm giường mình có một người đàn ông.

Hedley đỏ mặt.

— Anh nói với tôi thế ư? – Ông giận dữ hỏi, nhưng Terrell chịu đựng nổi cái nhìn của ông và thị trường bình tĩnh lại. – Chớ cả gan nói với tôi bằng cái kiểu như vậy!

— Dẫu sao thì điều cần nói đã nói rồi. – Terrell thốt lên bằng giọng dàn hoà. – Bây giờ thì hãy nghe tôi. – Ông châm ống tẩu, khoan khoái rít một hơi dài và chỉ sau đó mới nói tiếp: – Tôi đã mười lăm năm đứng đầu cảnh sát. Ở cương vị đó, tôi phải gặp đủ mọi loại người, nhưng tôi biết việc của mình, tôi nghĩ rằng anh đồng ý với tôi. Việc ở ta nảy ra một tên mắc bệnh tâm thần đã gây ra hai vụ giết người chưa phải là một cố để hoang mang, vậy mà anh đâm ra hoang mang. Trong bất cứ thành phố nào thỉnh thoảng lại xuất hiện một kẻ mắc bệnh tâm thần, anh biết điều đó không kém gì tôi.

— Nhưng điều đó lại diễn ra ở Paradise City! – Hedley phản đối.

—Đúng. Nhưng Paradise City khác gì các thành phố khác? Tôi sẽ nói anh rõ khác ở chỗ nào. Paradise City là nơi mà những kẻ giàu có nhất, cao ngạo nhất, dung tục nhất và khó chịu nhất trong cả nước đến để chơi đùa. Chính ở đây đã xuất hiện một kẻ giết người: một con cáo giữa những con ngỗng vàng. Nếu chuyện ấy xảy ra ở bất cứ thành phố nào khác, anh sẽ không thèm đọc về nó.

Bắt theo giọng nói, Hedley tuyên bố:

— Bảo vệ những người mà tôi phục vụ là bổn phận của tôi! Thành phố khác thì tôi mặc xác! Đối với tôi, điều quan trọng là những gì diễn ra ở đây!

— Thế ở đây đang diễn ra cái gì? Một tên mắc bệnh tâm thần hai lần giết người. Hoang mang thì chúng ta sẽ không tìm được nó.

— Thế còn anh vẫn ngồi mà nói phiệu. – Hedley làu bàu một cách câu kính. – Anh đã có những biện pháp gì nào?

— Nó sẽ không thoát khỏi tay tôi đâu. Tôi sẽ tìm ra nó, chỉ là vấn đề thời gian thôi. Còn anh và các nhà báo xử sự như thế chính các anh tạo nên bầu không khí mà tên giết người cần có. Tôi có cảm tưởng như vậy.

Hedley ngả người lên lưng ghế bành.

— Anh nói nhằm nhí gì vậy? Đừng có nói năng lung tung! Hiện thời anh với người của anh chẳng làm cái cóc khô gì để mọi người có thể nói: “Phải, cảnh sát của chúng ta cũng có một giá trị nào đó.” Hai vụ giết người!

Vậy mà anh có thể khoe điều gì nào? Chẳng có cái cóc khô gì hết! Tôi tạo nên bầu không khí mà tên cuồng sát đang cần ư? Anh bảo nên hiểu anh như thế nào đây?

Vẻ thản nhiên, Terrell vạm vỡ bắt chéo chân lên nhau.

— Tôi đã sống trong thành phố này gần suốt đời mình. – Ông nói. – Và lần đầu tiên ở đây có hơi hướng sợ hãi. Trước kia ở đây có hơi hướng của tiền, xếch, tham nhũng, chuyện bê bối và thói xấu, nhưng sợ hãi thì chưa bao giờ... Còn bây giờ thì tôi nghĩ thấy nó.

Hedley cúi kính xua tay.

— Tôi cóc thèm để ý đến khứu giác của anh! Anh buộc tội tôi tạo nên bầu không khí có lợi cho kẻ giết người... Xin làm ơn giải thích có lợi ở điểm nào?

— Tôi chưa hỏi anh: những vụ giết người ấy là vì lý do gì? – Terrell hỏi. – Và tại sao tên sát nhân tự quảng cáo mình? Khi tôi gặp vụ giết người, việc trước tiên là tôi tự hỏi: lý do gì? Nếu là vụ giết người không có lý do thì cảnh sát phải mò mẫm trong bóng tối. Và tôi tự hỏi: lý do của hai vụ giết người này là gì?

Hedley ngọ nguậy trên ghế.

— Sao anh nhìn tôi thế? Đây là công việc của anh chứ không phải của tôi, quái quỷ ạ!

— Đúng. Đây là việc của tôi. – Terrell rít thuốc thật đậm. – Thế đấy, bằng cách này hay cách khác, lý do bao giờ cũng có. Khi ta gặp một tên tâm thần, không thể xác định ngay được lý do, nhưng nó có, chỉ cần tìm cho kỹ. Giữa McCuen và Lisa Mendoza không có gì chung: cái chết của họ là phương tiện làm cho con người xưng là Đao phủ trở nên nổi tiếng. Hẳn đặt biệt hiệu một cách thông minh, khỏi nói. Với biệt danh như thế hẳn mau chóng được lên trang đầu của các báo. Hẳn lập tức giao rắc hoang mang trong thành phố. Tôi cho rằng đây chính là lý do của hẳn, tôi không thấy có lý do nào khác: gieo rắc hoang mang trong thành phố.

— Nhảm nhí. – Hedley gầm lên. – Tên mắc bệnh tâm thần cần gieo rắc hoang mang trong thành phố để làm gì?

— Tuy nhiên hẳn đang làm điều đó đấy. – Terrell bình tĩnh nhận xét. – Tôi không khẳng định rằng tôi đúng trăm phần trăm, nhưng có cách giải thích nào khác? Căn cứ vào sự phát triển các sự biến thì dường như tôi xác định đúng lý do.

Hedley suy nghĩ một lúc lâu, rồi tì mạnh vào tay ghế bành, đứng lên.

— Tôi mệt. Hôm nay thế là ngấy đến tận cổ rồi. Frank, xin lỗi vì tôi đã sừng cồ... Thôi được... Tôi sẽ suy nghĩ về những lời của anh. Về những gì đang chờ đợi chúng ta ngày mai, thậm chí không muốn nói đến nữa.

Terrell im lặng, còn Hedley dù muốn hay không vẫn hình dung thấy những tờ báo ngày mai, nhưng hồi chuông điện thoại bất tận, sự phát biểu gây bê bối của Pete Hamilton trên buổi tin truyền hình.

— Có thật anh cho rằng tên loạn thần kinh này định dọa cả thành phố không? – Ông hỏi Terrell.

— Thế theo anh hẳn còn làm cái gì nữa?

— Chúng ta sẽ đối phó thế nào?

— Bây giờ điều đó tùy thuộc ở anh. – Terrell nói – Trước khi về sở, tôi muốn biết anh có đứng về phía tôi không.

— Tôi có đứng về phía anh không ấy à? – Hedley chăm chú nhìn Terrell. – Đương nhiên là đứng về phía anh.

— Đương nhiên à? – Với khuôn mặt băng đá, Terrell nhìn Hedley. – Anh vừa nói rằng tôi có thể mất việc. Anh có cần một sếp cảnh sát mới không?

Hedley giật nảy lên như bị đánh.

— Tôi cần một sếp cảnh sát mới làm quái gì? Nếu có người nào có thể bắt được tên khốn kiếp ấy thì người đó là anh!

Terrell đứng lên.

— Đến đây thì anh nói đúng. Nếu có người nào có thể bắt được nó thì đây là tôi. Vì thế không hoang mang gì nữa hết.

— Giỏi lắm, Frank! – Tiếng nói của Monica vang lên ở cửa. – Tôi vẫn chờ có người nào sẽ nói với anh ấy điều đó!

Hai người đàn ông quay lại và hiểu ngay rằng Monica đã nghe hết cuộc nói chuyện.

Hedley lập tức cảm thấy nhẹ nhõm trong lòng. Ông nom có vẻ bền lễn.

— Ôi, những bà vợ này! Có lẽ anh sẽ chiếm đoạt bà ấy của tôi chứ, thế nào, Frank?

Terrell cũng lập tức trở nên mềm dịu hơn. Ông nháy mắt với Monica.

— Tôi mà không có vợ thì tôi sẽ chộp ngay lấy câu nói hớ của anh. – Terrell nói đùa. – Hai bên xứng đáng với nhau. – Và ông ta đi về phía lối ra.

Hedley hỏi, giọng đượm vẻ hồ nghi!

— Anh có muốn ngày mai tôi sẽ đến sở không?

— Bao giờ chúng tôi cũng thèm muốn, anh Lawson ạ. – Một lần nữa Terrell bông đùa.

Sau khi chạm vào tay Monica, Terrell vào thang máy... và ở dưới, những ca mê ra ti vi đang chờ ông.

• • •

Jack Anders, người gác cửa khách sạn Plaza Beach đứng trên tấm thảm đỏ trước cái cửa chính đường bê bằng đá hoa cương dẫn vào khách sạn sang nhất của Paradise City, bai bàn tay hộ pháp chấp sau lưng, còn đôi mắt nhìn xuyên suốt đại lộ trước lối vào.

Anders là cựu binh trong thế chiến thứ hai, đã có mấy huy chương chiến đấu có thể gây ấn tượng mạnh và bây giờ ông ta là nhân vật rất nổi bật

ở đại lộ. Hai mươi năm gần đây ông ta giữ chân gác cửa khách sạn Plaza Beach.

Buổi sáng là lúc Anders có thể cho phép mình thư giãn. Vài tiếng nữa khách sẽ bắt đầu đổ đến dự tiệc cốc tai trước bữa ăn trưa, và công việc của ông ta sẽ ngập cổ: mở cửa ô tô, chỉ cho lái xe chỗ đỗ, bỏ mũ trước các vị khách thường xuyên, trả lời những câu hỏi dớ dẩn, truyền đạt thông tin, nhận những đồng đô la. Không một người khách nào của Plaza Beach lại có ý định nói với Anders mà không chuẩn bị cho ông ta một đô la. Nhưng lúc này, 9:30, dự tính không có gì cần phải chú ý, ông quyết định nghỉ ngơi.

Viên cảnh sát Paddy McNeil, một người Ai Len đồ sộ tuổi trung niên trực ở đại lộ để phòng khi tắc nghẽn giao thông, tới gần Anders.

Họ là bạn với nhau, và điều đó chẳng có gì lạ. Đã nhiều năm nay, vào bất cứ thời tiết nào, Anders đứng gác trước lối vào khách sạn, còn McNeil đi lại trên đại lộ và cứ hai giờ lại tới gần khách sạn để nghỉ ngơi và tán gẫu một chút.

— Đây, anh bạn của ông thế nào... Đao phủ ấy mà? – Anders hỏi khi McNeil dừng lại bên cạnh. – Tôi đã nghe ra đi ô. Các ông già của tôi vãi đáí cả ra quần.

— Các ông già của ông... nếu như chỉ có họ thôi. – McNeil nói bằng giọng ủ rũ. – Không phải là cuộc sống nữa, mà có quý biết được là cái gì. Tôi vẫn còn may là được cắt đặt vào đây. Đội cận vệ già, – khoảng mười người nữa đại loại như tôi, – còn được thương xót ít nhiều, phần còn lại thì thè lè lưỡi ra đi tìm thẳng chó đẻ. Buổi sáng, hai xe tải đưa người từ Miami tới. Nhưng mà họ có đem lại lợi ích gì không chứ? Phí thời giờ và phí tiền. Họ biết cái gì ở đây, những con người từ Miami tới ấy?

— Ông nghĩ thế nào, Hamilton báo tin trên ti vi về vụ án chứ? – Anders hỏi một cách hồn nhiên. Ông ta thích châm chọc McNeil.

— Hamilton à? – McNeil phì một tiếng, – tôi thì tôi không bao giờ thèm nghe cái thằng ba hoa ấy... hẳn chỉ biết đục nước béo cò. – Ông liếc nhìn Anders. – Lần này hẳn sửa cái gì vậy?

— Anh chàng ấy là một kẻ mê cuồng, dường như anh ta khoái chí về việc giết người, anh ta hằn thù những người giàu có.

McNeil kéo sụp chiếc mũ cát kết xuống trán và gãi gáy.

— Căm ghét những kẻ giàu có chưa có nghĩa anh là kẻ giết người hay cuồng loạn. – Rút cuộc ông ta nói. – Như tôi chẳng hạn, tôi chẳng yêu mến nồng nhiệt những kẻ giàu có.

Anders che giấu nụ cười mỉa.

— Đôi khi cũng có thể lợi dụng họ.

— Có ai nghi ngờ điều đó đâu. Tôi sẵn lòng đổi địa vị với ông không cần nghi ngờ.

— Phải, công việc của tôi cũng khá. – Anders không muốn tỏ ra về mình là con công tợn mãi. – Thực ra cần phải biết cách đối xử với họ. Ông nghĩ thế nào, ông có bắt được tên loạn thần kinh đó không?

— Tôi ấy à? – McNeil lắc đầu. – Tôi không dính vào những trò chơi đó nữa rồi. Tôi đã lấy đủ phần của tôi trong cuộc đời này. Cũng như ông... bây giờ chúng ta cần cái gì yên ổn hơn, ít căng thẳng... Nhưng sếp của chúng tôi sẽ bắt được hắn, không có gì phải nghi ngờ. Terrell là người có đầu óc, nhưng sẽ phải một thời gian nữa, để hiểu thôi.

Một chiếc Rolls màu cát bóng loáng tới gần lối vào. Anders bỏ McNeil đó, thành thạo đi trên tấm thảm đỏ, tới mở cửa xe ô tô.

— Chào ông Jack. – Người to béo, dễ có thiện cảm ra khỏi xe, tên ông ta là Rodney Branzenstein. Đây là một luật sư thành đạt. Sáng nào ông ta cũng đến đây gặp khách hàng lưu trú ở khách sạn. – Mrs. Dunc Browler chưa đến ư?

— Với cô ấy thì còn hơi sớm, thưa ngài. – Anders trả lời. – Mười lăm phút nữa ạ.

— Nếu cô ấy hỏi thì bảo rằng tôi chưa đến nhé. – Branzenstein giúi tờ một đô la vào tay Anders, rồi vào khách sạn.

Anders dẫn chiếc Rolls đến chỗ đỗ, còn McNeil tới gần Anders.

— Những vảy kết này trên các ngón tay ông không bao giờ bong ra à?  
— McNeil hỏi với giọng thông cảm.

— Sẽ giải quyết được thôi. — Anders trả lời nhanh. — Nhưng ông đừng nghĩ rằng mọi chuyện đơn giản, hấp một cái là thành công đâu. Tôi phải mất nhiều năm mới được như vậy.

— Thật ư? — McNeil lắc đầu. — Tôi lê mòn gót trên con đường này bao nhiêu năm rồi, con chó nào giúi cho tôi lấy một đô la cũng là tốt, nhưng có đâu.

— Cái duyên riêng thôi. — Anders giải thích. — Ông quả thực là không may.

Một phụ nữ nhỏ thó từ khách sạn đi ra, hơi khập khiễng, tóc màu sáng, mặt nhăn nheo, những ngón tay cong queo vì bị bệnh có đeo nhẫn kim cương.

Ngay tức thời Anders ở ngay bên cạnh bà ta.

— Mrs. Clayton! — Nhìn ông ta, McNeil giật mình: trên khuôn mặt đỏ, trơ cứng như đế giày của Anders lộ vẻ ngạc nhiên chân thành. — Bà định đi đâu đấy?

Người phụ nữ nhỏ bé cười gượng và nhìn Anders với vẻ khâm phục.

— Tôi định đi dạo một chút.

— Mrs. Clayton! — Vẻ lo lắng trong giọng nói của Anders khiến ngay cả McNeil cũng phải xúc động. — Thế bác sĩ Lowenstein có cho phép bà đi dạo chơi một chút không?

Người phụ nữ nhỏ bé liếc nhìn ông ta với vẻ biết lỗi.

— Nói thực thì không, Anders ạ.

— Thế mà tôi đã lấy làm ngạc nhiên! — Anders dịu dàng đỡ lấy khuỷu tay bà ta và đưa trở lại khách sạn. — Xin bà hãy ngồi yên cho, Mrs. Clayton.



Tôi sẽ yêu cầu Mr. Bevan gọi điện thoại cho bác sĩ Lowenstein. Nếu không thì ở đây bà sẽ chạy lung tung, rồi tôi chịu trách nhiệm ư?

— Trời đất ơi! – McNeil lâm bầm, sừng sốt đến cực độ, thậm chí làm dấu chữ thập.

Lát sau Anders trở lại và đứng ở vị trí của mình trên tấm thảm đỏ. McNeil vẫn đứng ở lối vào, chưa trấn tĩnh lại sau điều vừa thấy, cặp mắt nhỏ của người Ai Len hơi đờ đẫn.

— Đây là Mrs. Henry William Clayton. – Anders giải thích. – Ông già của bà ta vào hòm năm năm trước và để lại cho bà ta năm triệu.

McNeil trở mắt.

— Ông muốn nói rằng cái túi xương già lão ấy trị giá năm triệu?

Anders cau mày.

— Pat! Người ta không nói xấu người đã chết.

— Ở hơ. – Tiếp theo là một lúc ngừng lâu, rồi McNeil nói. – Hình như ông đã mắng bà ta một trận nên thân phải không?

— Với họ thì chính là phải làm như vậy. Bà ta rất mê thích điều đó. Bà ta biết nếu có người nào có tấm lòng cởi mở với bà ta thì đó là tôi.

— Trong khách sạn của ông có nhiều người như thế không? – McNeil hỏi.

— Vô khối. – Anders lắc đầu. – Những người già kỳ quặc đã một chân trong mồ, vậy mà tiền thì tiêu không xuể... thật buồn.

— Giá mà tôi có nhiều tiền như thế thì tôi sẽ không buồn đâu. – McNeil nói. – Thôi, ông hãy đi chăm sóc những đứa trẻ đái dầm của ông đi, tôi đi đây. Rồi ta sẽ lại gặp nhau. – Ông ta im bặt, rồi chăm chú nhìn Anders. – Mụ ấy cho ông bao nhiêu tiền?

Anders che mi mắt bên phải, nheo mắt nháy nháy.

— Bí mật của hãng, Paddy ạ.

— Gớm chưa! Tôi thì suốt đời không làm cái việc như thế! McNeil thờ dãi, bước đi trên đường nhựa, hai bàn chân đỏ sộ lê trên mặt nhựa hấp nóng.

• • •

Từ trên mái bằng của câu lạc bộ đêm Pelota, Poke Toholo nằm nhìn cái lưng ra xa dần của viên cảnh sát. Nhìn qua kính ngắm của khẩu súng.

Poke phục trên mái nhà ba giờ trước. Toà nhà câu lạc bộ bốn tầng cách khách sạn Plaza Beach khoảng một ngàn yard hay non một chút. Poke đến câu lạc bộ bằng chiếc Buick lúc 6:00, vào lúc này chắc không ai nhìn thấy gã ra khỏi xe với khẩu súng trong tay.

Poke biết rõ câu lạc bộ, dù sao đây là toà nhà lâu đời nhất trong thành phố. Phía sau toà nhà có gắn một chiếc thang kim loại dốc đứng, khách du lịch coi đó là vật lạ đời và bao giờ cũng ngắm nhìn. Lên mái không khó và hoàn toàn không nguy hiểm, nhưng Poke biết rõ: xuống phức tạp hơn nhiều. Lúc ấy ở đại lộ sẽ đông người, cuộc sống sôi nổi, và ở các toà nhà bên người ta có thể nhìn thấy gã, cố nhiên, nhưng gã sẵn sàng chấp nhận sự liều lĩnh đó.

Năm sau bức tường chắn thấp đó, Poke nhìn đồng hồ: 9:43. Gã lại ghé mắt vào kính ngắm và bắt đầu nghiên cứu đại lộ.

Ô tô mỗi lúc một nhiều hơn. Người xuất hiện, họ đi thành dòng dày đặc hai bên đại lộ. Liền đó gã thấy Chuck và gật đầu tán thành. Chiếc sơ mi mới màu đỏ và trắng, chiếc quần bò xám – Chuck không khác gì những người du lịch trẻ tuổi thời gian này đã đổ về đây Paradise City. Chuck đi với dáng điệu nhàn tản và đọc báo.

Poke hơi quay xe kính ngắm, tiêu điểm chiếu vào đầu Chuck. Trên mặt thấy rõ những giọt mồ hôi. Ờ, chẳng có gì lạ: Chuck sắp phải làm một công việc tinh vi, không kém nguy hiểm hơn việc của Poke.

Poke lại nhìn đồng hồ. Mấy phút nữa... gã chuyển kính ngắm về lối vào khách sạn Plaza Beach. Đầu Anders lọt vào điểm giao nhau của chữ thập... ổn cả.

Anders không nghi ngờ gì cả, điềm tĩnh ngó quanh đại lộ, gật đầu đáp lễ khách, đưa tay lên mũ khi cần cất mũ chào, nói chung ông khoan khoái phơi mình dưới nắng.

Từ khi mi ni giúp, y phục bó sát thân và áo váy trong suốt trở thành một thì cuộc sống của Anders trở nên đầy đủ hơn nhiều. Ông ta nhìn những cô gái đang nhớn như xung quanh. Tuy tiền mà người gác cửa kiếm được phụ thuộc vào các ông già, những người giàu và những người béo ú, song ông hoàn toàn không mất hứng thú với những đôi chân dài, những cặp mông nhún nhảy và những bộ ngực núng nính theo nhịp bước đi.

Mrs. Dunc Browler xuất hiện.

Anders chờ bà ta. Bà ta không thể không xuất hiện, bây giờ là giờ của bà ta. Ông ta vung tay một cách niềm nở đặc biệt, nở một nụ cười sáng ngời, đầy thân thiện, nụ cười hoàn toàn không phải dành cho bất cứ ai.

Mrs. Browler người một mẫu, béo phì. Nói là “béo phì” có lẽ vẫn nhẹ lời quá. Hầu hết sáu mươi bảy năm của đời mình bà ta ăn rất thịnh soạn năm lần một ngày, kết quả bộ xương xoàng xĩnh của bà ta bọc một lớp mỡ mà ngay cả con voi cũng phải ghen tị. Bà ta thuộc số hết sức đông đảo những kẻ kỳ quặc thường xuyên sống ở khách sạn. Tất nhiên tiền của bà ta nhiều vô kể, nó là bao nhiêu thì không ai biết, nhưng bà ta ở một trong những phòng “luxe” sang nhất khách sạn, giá ba trăm đô la một ngày, không tính tiền ăn uống!

Bốn năm trước, mất người chồng vô cùng yêu mến, bà ta mua ở bãi nhốt chó vô chủ một con chó cái đù đờ khoẻ mạnh, giá ba đô la. Và Anders tin chắc là bà ta còn trả nhiều hơn.

Đối với Mrs. Dunc Browler, Lucy, – tên con chó – là đứa con gái yêu, là kho báu quý giá nhất, là người bạn gái, người bạn đường... Anders đành phải cam chịu điều đó, ai cũng có thể có những chỗ yếu nhỏ nhất của mình.

Kia, Mrs. Dunc Browler đã xuất hiện trong bộ áo váy trắng lớp phấp phới, một quảng cáo tuyệt diệu cho hãng sản xuất xà phòng giặt Procter & Gamble, đội chiếc mũ với vô số trái anh đào, mơ và chanh già, bà ta ra để cho Lucy đi dạo buổi sáng.

Anders biết rất rõ vai trò của mình.

— Kính chào bà. — Ông ta chào hỏi, hơi cúi mình xuống. — Ms. Lucy hôm nay có khoẻ không, thưa bà.

Mrs. Dunc Browler mặt tươi hơn hẳn vì thích thú. Bà ta cho rằng Anders là người có tâm hồn, rất dễ thương, với Lucy bao giờ ông ta cũng có một lời tốt đẹp.

— Rất tuyệt. — Bà ta trả lời. — Không thể tốt hơn được nữa, — Bà ta mỉm cười, nhìn con chó đang thở hồng hộc và thốt lên: — Lucy, niềm vui sướng của ta, hãy nói với ông Anders rất dễ mến: “Chào ông” đi.

Con chó nhìn ông ta bằng cái nhìn trong đó có lộ rõ sự no nê và buồn chán, rồi ngồi xếp xuống — trên tấm thảm đỏ xuất hiện một vũng nước.

— Ôi, thật xấu hổ. — Mrs. Dunc Browler nhìn Anders một cách bất lực. — Đây là lỗi tại tôi... Tôi không đưa con yêu của tôi ra sớm hơn.

Sẽ phải thay thảm, đưa giặt, trải tấm khác thay vào, nhưng đấy hoàn toàn không phải việc của ông... Bà lão trả tiền phòng ba trăm đô la một ngày thì việc gì ông phải lo ngại?

— Thưa bà, trong đời mọi chuyện đều có thể xảy ra. — Ông an ủi bà ta. — Nhưng sáng hôm nay mà dạo chơi thì đẹp biết bao.

— Đúng... buổi sáng quả là đẹp tuyệt vời. Trong lúc Lucy ăn sáng, tôi nghe thấy chim hót líu lo. Chúng...

Đấy là những lời cuối cùng trong đời bà ta.

Xuyên qua cái mũ kì cục của bà ta, viên đạn cắm thẳng vào não. Mrs. Dunc Browler đổ xuống tấm thảm đỏ như con voi trúng đạn.

Anders nhìn người phụ nữ đã chết nằm dưới chân ông ta. Trước đây ông ta đã thấy nhiều cái đầu bị những tay thiện xạ bắn trúng và ông ta hiểu ngay chuyện gì đã xảy ra. Ông ta đưa mắt chăm chú lục soát mái những toà nhà xa. Xung quanh phụ nữ la ré, đàn ông la hét và chen lại gần hơn, ô tô phanh ken két. Anders đã nhìn thấy một hình bóng thoáng hiện trên mái câu lạc bộ đêm Pelota – đấy là một người lặn xuống sau bức tường chắn thấp.

Anders không phí thời giờ la hét, làm điệu bộ. Len qua đám đông mỗi lúc một dày đặc lại trước mắt, ông ra đường cái, và hối hả chạy tới câu lạc bộ đêm ở cuối đại lộ.

— Jack!

Không dừng bước, Anders quay lại nhìn qua vai. Tay cảnh sát McNeil chạy theo ông ta bằng nước chạy nặng nề.

— Tên chó má ấy ở đằng kia! – Anders thở hồng hộc, trở lên mái nhà câu lạc bộ đêm. – Tiến lên, Paddy! Chúng ta sẽ tóm được nó.

Nhưng tuổi tác xa với lối sống thể thao và sự đam mê thái quá rượu uyệt ki Cutty Sark đã bắt đầu lộ rõ ảnh hưởng. Chân Anders riu lại và lát sau McNeil đã đuổi kịp ông.

— Tôi đã nhìn thấy nó! – Miệng hớp không khí, Anders nói, giọng khàn khàn. – Thang chữa cháy, Paddy!

McNeil hộc lên một tiếng và chạy thành thịch qua bên Anders, bàn tay hộ pháp rút khẩu súng lục khỏi bao. Mọi người sửng sốt nhìn ông ta và vội giãn cả ra. Không ai chạy theo để giúp ông ta. Cứ mặc cảnh sát làm công việc của họ, tại sao lại phải liều đời kia chứ?

Poke Toholo vẫn đang xuống cái thang chữa cháy thì McNeil từ sau góc nhà thờ hồng hộc chạy ra. Hai bên nhìn thấy nhau cùng một lúc. Tay gã da đỏ cầm khẩu súng ngắn. McNeil dừng lại – bộ ngực nở phồng của ông ta phình lên vì chạy nhanh. – Ông giơ bàn tay cầm súng lên. Nhưng ông ta chưa kịp bóp cò thì một cú va đập cực mạnh vào ngực làm ông ta bị hất khỏi mặt đất và ngã quật ngửa xuống đất.

Poke vượt mười bậc cuối cùng trong chớp nhoáng và chạy về chỗ đỗ ô tô. McNeil thu hết sức lực và lại giơ súng lên, nhưng đúng lúc ấy Poke ngoảnh lại. Thấy nòng súng hướng về mình, Poke quật sang bên và tránh được viên đạn, rồi ngấm kỹ vào đầu McNeil. Vừa chạy vừa đổi hướng, gã chạy về bãi đỗ ô tô, cặp mắt đen của gã nhìn tứ phía xem có nguy hiểm không. Nhưng gã thấy mấy chiếc xe để lại ban đêm ở đó. Gã nhanh chóng tìm được trong số đó một chiếc cửa không đóng. Gã lên vào ghế sau, sập cửa lại và nằm co quắp trên sàn.

Anders thở hồng hộc và mặt đỏ tía tai vì không quen gắng sức, đến bãi ô tô và thấy xác McNeil.

Mới thoát nhìn Anders hiểu ngay rằng không cần cứu giúp nữa. Ông ta chộp lấy khẩu súng của McNeil và vội vượt qua bãi đỗ ô tô tới lối ra, tin chắc rằng kẻ phạm tội chạy ra đấy. Lúc đó ba người vẻ mặt sợ hãi ngập ngừng ra bãi đỗ xe. Thấy Anders cầm súng và nhìn bộ chế phục người gác cửa khách sạn Plaza Beach của ông ta, họ mạnh dạn, đi theo ông ta. Poke không mất tự chủ, nhìn theo họ rồi lấy mùi xoa trong túi ra và cẩn thận lau khẩu súng. Tiếc rằng gã phải chia tay với nó. Gã nâng ghế ngồi lên và nhét khẩu súng thật sâu xuống dưới.

Người đỗ ra bên đỗ xe. Còi xe cảnh sát và xe cấp cứu rú lên rùng rợn trong không trung. Poke lườn ra khỏi xe và thông thả tới gần đám đông xúm quanh viên cảnh sát bị giết. Đám đông coi gã là một kẻ tò mò nữa đến xem. Gã cứ đứng như thế, giương mắt nhìn cùng với mọi người, cho đến khi cảnh sát kéo đến đầy bãi. Gã để cho người ta chen đẩy mình cùng với những người khác và khi đã ở trên đại lộ, gã bình tĩnh đến chiếc Buick của mình.

Trong lúc đó Chuck mờ mờ hồ hồ, hoà vào đám đông sôi sục xung quanh xác Mrs. Dunc Browler. Mọi người quên băng con chó Lucy của bà ta, con chó béo ú ấy đứng ở mép vỉa hè. Chuck cúi xuống, đưa tay với cái cổ để. Lucy không ưa người lạ. Nó lùi lại. Chuck văng câu chửi, túm lấy cổ nó. Chẳng ai để ý đến hắn.

Chỉ khi cảnh sát đã khôi phục lại trật tự, khi các nhân viên khách sạn đã đâm bổ đi lấy chăn để đắp lên xác người chết, khi dân chúng đã được yêu cầu giải tán, người phụ tá của quản lý khách sạn, bản thân là người rất thích chó, mới nhớ đến Lucy. Chính ông ta đã tìm thấy tấm thẻ hành lý dính vào cổ dề con chó. Trên tấm biển có viết bằng chữ in:

## ĐAO PHỦ

## CHƯƠNG 4

Tin về việc trong một thành phố nổi tiếng hơn cả Monte Carlo bởi những người nhà giàu phù phiếm có một tên giết người đang hoạt động đã chễm chệ chiếm những trang đầu tiên trên các báo. Như bầy chim ăn xác thối, các nhà báo nước ngoài, các nhóm quay phim của các đài truyền hình độc lập và dân viết lách cùng truyền thanh đổ đến Paradise City. Họ tràn ngập các khách sạn và các mô ten và sẵn sàng chui cả vào lều ở khi thuê phòng gay go.

Tất cả bọn họ đều muốn săn tìm được bác gác cổng Jack Anders – người duy nhất nhìn thấy Dao phủ, nhưng đám người quấy rầy ấy không lần ra bác ta. Thị trưởng Hedley, sau cuộc gặp gỡ chớp nhoáng với giám đốc khách sạn Plaza Beach đã thuyết phục Anders rằng tốt hơn hết là bác nên về ở với người em ở Dallas, như vậy yên tĩnh hơn. Anders vốn sáng ý, ông hiểu ngay rằng nên ưng thuận. Những người giàu, những ông già bà lão kỳ quặc có thể quay lưng lại với ông nếu ông trở thành ngôi sao của màn ảnh truyền hình. Tắm trong những tia sáng đèn chiếu, xin lỗi, đó là dành cho họ, chứ không phải cho người gác cửa khách sạn.

Anders bí mật rời khỏi thành phố, nhưng trước đó, Beigler đã thăm vấn ông, có mặt cả Terrell và ông thị trưởng Hedley.

Beigler biết rằng trước mặt ông ta là một chiến binh già, một người lọc lõi, đầu óc ông ta làm việc một cách minh mẫn, có thể hoàn toàn tin cậy vào lời khai của ông ta. Anders sẽ không phóng đại và tô điểm để tự phô trương, tuy nhiên người có thể bị cám dỗ như thế. Những điều Anders cho biết có thể tin cậy được.

— Chúng ta sẽ không vội vã, Jack ạ. – Beigler yêu cầu. – Một lần nữa ta sẽ trở lại tất cả từ đầu. – Ông nhìn vào số tay của mình. – Mrs. Browler bao giờ cũng ra khỏi khách sạn vào 9:45 à?

Anders gật đầu.



— Ngày nào cũng thế?

Anders lại gật đầu.

— Cái lệ đó lâu chưa?

— Từ ngày bà ta đến ở khách sạn chúng tôi... khoảng năm năm.

— Mrs. Browler là một nhân vật có tiếng tăm. Một người đàn bà kì quặc, phải không?

— Có thể nói như vậy.

— Việc bà ta vẫn ra khỏi vào thời gian ấy có nhiều người biết không?

— Có.

— Tốt, Jack ạ. Điều đó rõ rồi. Bây giờ đến phát bắn. Ông đừng nói chuyện với bà ấy... Khi đó mọi chuyện đã xảy ra. Hãy kể lại lần nữa chuyện ấy xảy ra như thế nào.

— Tôi đã nói rồi: căn cứ vào vết thương ở đầu, vào cách Mrs. ngã, tôi hiểu ngay rằng kẻ kia bắn bằng súng trường cực mạnh. – Anders bắt đầu giải thích. – Tôi nhìn tứ phía. Tên bắn tĩa chỉ có thể lấp ở hai ba chỗ, nhưng thuận tiện nhất là mái cầu lạc bộ Pelota. Tôi nhìn về phía ấy và thấy tên giết người.

— Được, bây giờ kể chậm hơn. – Beigler ngắt lời ông ta. – Ông đã nói với chúng tôi rằng ông thoáng nhìn thấy tên giết người. Hãy cố chặt gạn từ đó ra một điều gì. Bây giờ tôi không đòi hỏi một sự kiện nào cả. Tôi quan tâm đến ấn tượng. Ông có hiểu tôi muốn nói gì không? Ấn tượng đó có đúng hay không, không quan trọng. Chỉ là tôi muốn biết cảm tưởng thôi.

Anders nghĩ ngợi.

— Tôi thấy sự chuyển động. Không hẳn là con người, mà là sự chuyển động. Nhưng tôi hiểu ngay: ở đấy có một người. Nó núp xuống sau bức tường chắn, còn tôi hiểu; đấy chính là tay bắn tĩa... và tôi chạy tới bắt hấn.

— Tôi hỏi không phải về chuyện ấy. – Beigler kiên nhẫn ngăn ông ta lại. – Ông nhìn thấy sự chuyển động và hiểu rằng ở đấy có một người. Rất

hay, còn bây giờ ông có cảm tưởng như thế nào về người ấy?

Anders sững sờ nhìn Terrell và Hedley, rồi lại nhìn Beigler.

— Tôi cung cấp cho các ông những sự việc. — Ông ta lâu bầu.

— Các sự việc thì tôi đã ghi rồi. — Beigler vỗ vào cuốn sổ tay. — Còn bây giờ thì như thế này nhé, mò mẫm thôi. Ông thoáng nhìn thấy kẻ đó núp xuống sau bức tường chắn. Nó da trắng hay da màu? Nhưng ông đừng nghĩ... cái gì lập tức nhảy đến ngay trong đầu? Tôi chẳng cần ông có làm hay không. Da trắng hay da màu?

— Da màu. — Anders lập tức chột tỉnh ngộ và lắc đầu. — Chính tôi cũng chẳng biết tại sao tôi lại nói như thế nữa. Tôi không biết. Tôi chỉ nhìn thấy sự chuyển động, chứ không phải chính bản thân hẳn.

— Nhưng có cảm tưởng hẳn da màu chứ gì?

— Tôi không biết. Vâng... có lẽ là như thế. Mà có thể chỉ là nước da rám nắng. Tôi không thể tuyên thệ được. Nhưng nó da màu, quả thực là tôi có cảm giác như vậy.

— Nó mặc thế nào?

Mặt Anders thoáng lộ vẻ lo ngại.

— Làm sao tôi biết được? Tôi đã nói rằng...

— Sơ mi đen, trắng hay màu?

— Có lẽ màu. — Anders xoa cái cằm đồ mồ hôi. — Tôi cố gắng giúp các ông, nhưng các ông đừng dồn ép quá, không thì tôi sẽ không nói đúng sự thật.

Beigler nhìn Terrell, Terrell gật đầu.

— Tốt lắm, Jack, cảm ơn. — Beigler nói. — Ông đã giúp chúng tôi rất nhiều.

Khi Anders ra rồi, Hedley nói một cách cáu kỉnh.

— Chẳng ra sao cả, giúp đỡ! Đúng là anh ép ông ta khai cung giả.

— Anders có cái nhìn đã được tập dượt. – Terrell nói một cách mềm mỏng. – Và ông ta có một bản danh sách đáng kể những trận chiến đấu đã tham gia. Đối với tôi, những cảm tưởng của ông ta quan trọng hơn cái gọi là những chứng cứ đáng tin cậy của những người làm chứng bình thường. Anders đã giúp chúng tôi rất nhiều.

Hedley nhún vai và đứng dậy.

— Ba vụ giết người! Vậy mà chúng ta có được cái gì? Chẳng có gì hết.

— Ấy là anh nhìn nhận thế thôi. – Terrell sửa lại cho chính xác hơn. – Còn tôi nghĩ rằng ta đã biết được đôi điều. Lawson ạ, anh không hình dung được công việc của cảnh sát. Hiện giờ chúng tôi có hai sợi dây: một sợi hoàn toàn cụ thể, sợi khác trừu tượng hơn. Chúng tôi biết rằng kẻ giết người có một kẻ nào đó giúp việc. Kẻ đó đã xì hơi lốp ô tô của Riddle để tên giết người có thể bắt gặp Lisa Mendoza một mình. Kẻ đó đeo thẻ vào cổ dề con chó của Mrs. Browler... tức là kẻ giết người có kẻ đồng lõa. Và có thể giả định kẻ giết người đó da màu. Thành thử tôi không đồng ý với anh rằng ta “chẳng có gì”.

— Ở những điều đó đem lại cho chúng ta cái gì? – Lawson Hedley hỏi.  
– Tên điên rồ ấy...

— Đừng nổi nóng, Lawson. Đi với tôi. – Terrell đứng lên, đỡ lấy khuỷu tay Lawson, dẫn ông đi dọc hành lang vào phòng các thám tử. Bên tất cả các bàn, công việc đang sôi nổi. Mỗi thám tử nói chuyện với một người làm chứng hoặc chứng kiến vụ giết Mrs. Browler, hoặc có nghe nói gì về phát súng bắn McCuen, hoặc biết điều gì về Riddle và người tình của ông ra; tất cả những người đó dính dáng đến mọi việc, họ khát khao nói ra những điều họ biết được, nói chung là vô dụng, nhưng vẫn có khả năng đưa cảnh sát nhích lại tí chút gần Đao phủ. Chuỗi những người tình nguyện đó kéo dài dọc hành lang, đi xuống phía dưới và ra đường. – Có người nào trong số những người đó, – Terrell nói, – có thể quăng cho chúng ta chiếc chìa khóa, Lawson ạ. Cảnh sát làm việc như thế đó. Sớm muộn gì chúng tôi cũng tóm được nó.

— Tôi phải nói gì với báo chí?

— Nói rằng chúng tôi đang tiến hành điều tra. Không nói gì hơn. – Terrell báo trước. – Điều đó rất quan trọng... nếu anh cần đổ lỗi cho ai thì cứ trút cả cho tôi. Hãy nói: cảnh sát đang làm việc cật lực, không ngơi tay.

Hedley gật đầu, đi trên thang qua bên dãy dài những người kiên nhẫn, mồ hôi mồ kê vì chờ đợi lâu, và ông ra gặp những nhà báo đang rình chộp ông.

— Vậy là cấp trên đã nhổ neo rồi, hãy xem chúng ta đang ở trong ánh sáng như thế nào. – Terrell nói và ngồi vào ghế bành. Ông vươn tay lấy tờ giấy rồi hí hoáy viết cái gì, chắt gạn từ các báo cáo của nhân viên của mình. – Một bức tranh đang hình thành. Nhưng lý do hiện thời vẫn chưa rõ ràng. Tất cả ba nạn nhân đều là những người chơi bài brít hạng nhất và tham gia câu lạc bộ Năm Mười. Ông rời khỏi bản ghi chép, ngẩng đầu lên. – Chúng ta biết gì về câu lạc bộ này?

Beigler biết Paradise City hơn Terrell nhiều, và cả hai đều biết rõ điều đó. Bất cứ Terrell hỏi câu gì hóc hiểm về thành phố, Beigler bao giờ cũng có sẵn câu trả lời rành rọt và sáng sủa.

— Câu lạc bộ Năm Mười à? Đây là một nơi giải trí hào nhoáng của giới thượng lưu... kết nạp hội viên nhất thiết theo quy tắc cá nhân. Tiền đóng góp gia nhập ngót mười lăm ngàn đô la. Hội phí hàng năm gấp hai lần như thế. Nếu anh được kết nạp thì hãy cho rằng anh gia nhập đội ngũ những bậc trưởng giả sừng sỏ nhất thành phố, nhưng anh phải biết chơi bài brít ở trình độ chuyên nghiệp.

— Như vậy McCuen, Riddle, và Mrs. Browler cùng trong một câu lạc bộ... có lẽ ở đây có cái gì... mà có lẽ chẳng có cái gì cả. Cần nói chuyện với một người nào ở câu lạc bộ. Đột nhiên tìm ra lý do gì đó thì sao? Thêm một điều lạ nữa: tên giết người biết lối sống của các nạn nhân của mình. Nó biết rằng Mrs. Browler ra khỏi khách sạn vào chín giờ bốn mươi năm. McCuen bao giờ cũng ra khỏi nhà vào chín giờ ba mươi phút, tối thứ sáu Lisa

Mendoza sẽ đến bun ga lô. Một ý nghĩ đơn giản nảy ra: tên này là người địa phương.

Browler gật đầu.

— Cần phải tìm một kẻ có thể biết tất cả những điều đó. Có thể là một kẻ nào trong các nhân viên phục vụ câu lạc bộ. Thêm nữa cần nói chuyện với những người mà Riddle đã nhắc đến; trước khi ông ta từ trên vách núi lao xuống. Tôi sẽ phái người của ta đi.

Chuông điện thoại réo. Terrell cầm lấy ống điện thoại vừa nghe vừa lầu bầu cái gì, rồi nói:

— Được,... cảm ơn... vâng, báo cáo trên bàn tôi – Ông đặt ống nói xuống. – Đây là Melville. Họ đã kiểm tra khẩu súng tìm thấy trên nóc nhà. McCuen và Mrs. Browler bị giết bằng khẩu súng ấy, nhưng cố nhiên ở đó không có dấu tay. Danvaz đã nhận ra nó. Nhưng điều đó cho chúng ta cái gì? Chẳng có cái gì cả.

— Ít ra thì bây giờ tên khốn khiếp ấy cũng không có súng. – Beigler nhận xét.

— Hẳn ăn cắp khẩu khác có khó gì? – Terrell bác lại và châm ống điếu.

• • •

Lepski căm ghét nhiều thứ trong đời này, nhưng đáng ngán nhất đối với anh ta là phải hỏi người làm chứng và viết biên bản. Anh ta cho rằng kẻ nào tự nguyện đề nghị hỏi cung mình thì kẻ đó đáng vào bệnh viện dành cho những người trí tuệ kém phát triển. Nhưng lần đi đâu được, công việc của cảnh sát mà không có những cuộc hỏi cung như vậy thì vô nghĩa. Khi có thể được, Lepski luôn tìm cách lẩn tránh việc đó, nếu không có lối thoát như lúc này, thì đành phải chịu đựng và cố nén tuy phải gắng gượng không ít công sức.

Max Jacoby ngồi bàn bên cạnh cũng đang mướt mồ hôi làm việc. Anh ta vừa thoát được lão già lẩm lời đã thấy Mrs. Dunc Browler chết như thế nào. Lão già đưa ra một giả thuyết lạ lùng: tất cả là tại những quả giả trên mũ bà ta. Lão già cam đoan với Jacoby rằng chính những quả đó khiến tên giết người tức giận và khiến hắn bóp cò súng. Rồi thì Jacoby cũng giải thoát khỏi lão ta, còn Lepski thoát khỏi một bà đứng tuổi cố giải thích với anh rằng con chó dễ thương của bà Browler chắc đã nhìn thấy kẻ giết người, chẳng lẽ cảnh sát không thể nào lợi dụng điều đó chẳng?

Lepski và Jacoby nhìn nhau.

— Sống ra sao? – Jacoby hỏi, mỉm cười mệt mỏi.

Lepski ý thức rất rõ rằng mình cấp bậc cao hơn, cau có nhìn đồng nghiệp.

— Công việc của chúng ta như thế, – anh ta nói, – Muốn tìm thấy nước thì phải đào sâu.

Một ông già quần áo tã nát, mặt hum húp gieo phịch người xuống chiếc ghế trước bàn Jacoby. Cổ nén tiếng rên rỉ, Jacoby đưa tay lấy tờ giấy mới.

— Tôi nghe đây, thưa ngài? Tên và địa chỉ của ông?

Trời ơi, Lepski nghĩ, những kẻ ba hoa biết bao!

Ba tiếng đồng hồ mà không được tích sự gì. Người ta đã thả những hình người bằng sáp ra cho đi dạo chơi! Anh ta ghim tờ biên bản cuối cùng của mình vào và với tay lấy thuốc lá, đột nhiên anh ta lọt vào đám mây hương thơm. Ngược mắt lên, anh thấy một cô gái ngồi trên chiếc ghế đối diện và bây giờ nhìn anh bằng cặp mắt mở rộng, đầy thông cảm.

— Tội nghiệp, các anh thật vất vả. – Cô ta nói dài giọng, Lepski cảm thấy cơn run phản bội ở đầu gối. Con búp bê này thuộc loại ta chỉ gặp trên những trang Playboy. Con chim này đủ sức làm cho cái xác đàn ông phải sống lại: một ả tóc vàng lộng lẫy, mắt to màu tím, lông mi khiến bức tượng đá cũng sẽ phải liếm mép. Còn thân hình mũm mĩm đến nỗi Lepski cảm thấy nghẹt thở. Liền đó anh nhận thấy cả Jacoby, cả lão già mặt hum húp, cả

bốn thám tử thuê ở Miami về, cả ba cảnh sát tuần tra giữ gìn trật tự trong đám người xếp hàng – tất cả đều trở mắt nhìn cô gái đẹp ngồi trước mặt họ.

Lepski nhìn khắp phòng bằng con mắt dữ tợn, và mọi người miễn cưỡng trở lại với trách nhiệm của mình.

— Tôi nghe chị đây. – Anh ta nói oang oang bằng giọng cảnh sát. Cái giọng ấy làm cho đa số người cúi rạp xuống, nhưng nó không gây ấn tượng nào đối với cô gái. Cô chỉnh đốn lại một bên vú đồ sộ của mình để nó thoải mái hơn trong cái nịt vú, sửa lại một búp tóc xổ ra trong mái tóc mịn mượt sáng màu và nhắc lại:

— Các ông thật vất vả.

Lepski phát ra một tiếng ồn nhẹ, như con ruồi vô tình bay lọt vào chiếc phong bì. Ông già phù nề, mặt giống như miếng pho mát Hà Lan, cúi về phía trước và phả mùi tỏi vào mặt Lepski.

— Xin lỗi, thưa ông, nhưng lê đy nhỏ nhắn này nói đúng. – Ông ta hờ hờ phụ họa. – Rõ ràng là các ông thật vất vả... làm việc hơi quá sức.

Lepski vò nhàu tờ giấy.

— Có lẽ anh làm việc với người làm chứng của anh đi chứ? Lepski quát lên với Jacoby. Giọng nói của anh ta đầy hằn học đến nỗi ông già phù nề ù xịu hẳn đi. Thế là Lepski quay về phía cô gái:

— Chị muốn nói điều gì đó chẳng?

Cô gái nhìn anh ta bằng cặp mắt đầy khâm phục.

— Ô hô! Tôi đã nghe nói rất nhiều về cảnh sát ở đây, nhưng ông quả là cừ khôi... thật đấy.

Lepski sửa lại cà vạt.

— Đây, thưa chị, công việc của chúng tôi ngập đầu ngập cổ. – Anh ta nói, giọng dịu hẳn đi. Về khâm phục thành thật của cô gái đã có tác dụng. – Vậy chị có điều gì cần nói?

— Các bạn gái của tôi bảo rằng phải đến gặp các ông.

Lepski thở dài và lấy tờ giấy sạch.

— Xin chị cho biết tên và địa chỉ của chị.

— Tôi là Mandy Lucas. Tôi làm việc và sống ở câu lạc bộ.

— Câu lạc bộ nào?

— Câu lạc bộ ấy... Pelota.

— Chị sống ở đây à?

Cô gái nheo cái mũi nhỏ xinh đẹp.

— Tôi có một phòng ở đây... nói chung không thể gọi đó là cuộc sống được.

— Chị muốn cho chúng tôi biết điều gì chẳng, Ms. Lucas?

— Nói chung các bạn gái của tôi bảo tôi phải đến các ông, tôi không tin chắc lắm... chà, ở nơi này mùi mẽ khó chịu quá! Quá đông người... nhưng tôi đã gặp ông! Ô hô! Khi tôi kể với các bạn gái về ông, họ sẽ bỏ hết quần áo trong ra.

Lepski tròn mắt lại. Anh ta liếc ngang Jacoby, anh chàng cũng đang trở mắt nghe câu chuyện giữa hai người, còn lão già phù nề thì cười khúc khích.

Sực nhớ bây giờ mình là thám tử loại một, Lepski nhoai người về phía trước và lấy một bộ mặt khá nghiêm khắc của cảnh sát.

— Ms. Lucas, chị muốn báo cho tôi biết điều gì?

Thu xếp vú bên kia cho thoải mái hơn, cô gái nói:

— Hãy gọi tôi là Mandy... Các bạn tôi không bao giờ gọi tôi là Ms. Lucas.

— Được, Mandy... – Lepski bắt chéo chân, vội chuyển chiếc bút bi từ phía bên phải bàn sang phía bên trái, làm phát ra một tiếng động sâu trầm nghe như tiếng đá rơi. – Bây giờ nói đi, cái gì dẫn chị đến gặp chúng tôi.

— Ông muốn biết thật ư? Tôi đã nói với các bạn gái rằng tôi đến đây làm quái gì, chỉ làm mất thời giờ... đúng là tôi đã nói thế thật đấy. – Cô ta



chớp hai hàng mi dài. – Tôi biết ở đây các ông rối rít tí mù như thế nào. Nhưng bọn con gái cứ thúc tôi đến...

— U hu. – Thì ra thế, Lepski nghĩ, chưa biết chừng huyết áp sẽ tăng vọt lên cũng nên. – Đây là công việc của tôi. Còn thời gian quý quái của tôi thì không phải là điều chị cần quan tâm... vậy chị nói đi.

— Ô hô! Ở đây nóng nực quá! – Cô ta đứng lên, ngúng nguẩy cặp đùi, kéo chiếc mi ni giuýp lên một chút để cho phần kín của cơ thể thở đôi chút, rồi lại ngồi xuống. – Mr. thám tử, ông đã có vợ chưa?

— Có rồi. – Lepski trả lời, hoàn toàn thất vọng.

Cô ta cúi người về phía trước, thì thầm với giọng tin cậy.

— Thế thì ông sẽ hiểu. Cái quần đùi dùng một lần này, thật là kinh khủng, chỉ muốn cởi ra thôi!

Mắt Lepski như muốn trồi hẳn ra.

— Thế vợ ông có bao giờ than phiền không? – Cô gái hỏi.

— Mandy! – Lepski nói, giọng khàn đặc. – Tôi yêu cầu chị, nói đi, chị đến đây để làm gì?

— Ô hô! Ôi, xin lỗi. Ông đừng cáu với tôi. Tôi thăm hỏi tí chút thôi mà. Thế thực tình ông muốn biết... không cười cợt chứ?

— Nói đi! – Lepski ra lệnh bằng giọng khiến con sáo sậu đang nói phải ngạc nhiên.

— Ờ, nói chung tôi đã thấy gã trai đó. Đúng là viên kẹo ngon lành! – Cô ta cúi về phía trước, phần trước áo hơi trễ xuống, và trước mắt Lepski hiện ra trong giây lát cặp vú của cô ta với tất cả sự choáng lộn của nó. – Nói chung tôi bình thản đối với những người nước da thâm màu. Ồ không, ông đừng nghĩ rằng tôi có gì chống những người da màu. Ông hiểu đấy. Nhưng tôi dừng dừng với họ. Thông thường là như vậy. Tuy nhiên đối với bà già thì đôi khi... Nói chung anh ta là một người đàn ông, anh chàng này thì thật nhìn không chán mắt.

Lepski phát ra một âm thanh như tiếng ong vỡ tổ.

— Chị nhìn thấy con người đó khi nào, Mandy?

— Ngay sau phát súng kinh hoàng đó. Nó làm tôi thức giấc, tiếng súng ấy. Thế rồi tất cả sự ồn ào và hỗn loạn sau đó. – Cô ta kéo dây đeo nịt vú lên. – Cứ mỗi khi thức giấc thì tôi không phải là người nữa. Ông có thường như thế không? Ta hoàn toàn không phải là người... mắt như dính nhựa... đầu như gang.

Những ngón tay Lepski biến thành những cái móc.

— Chị đã nhìn thấy con người đó ở chỗ đỗ ô tô à?

— Ờ, ở đó người chạy đi chạy lại... ông có biết thế nào không?

— Tôi nghe chị đây.

Khi tôi thấy những con người đó, tôi nghĩ rằng quả thực đây là những con rối nhảy Mexico... ông ạ, chúng nhảy như người sống... trẻ em trông thấy bao giờ cũng ngã bổ chửng.

Lepski phát ra một âm thanh như tiếng cửa đĩa vấp phải cái mẫu mắt.

Mandy nhìn chăm chăm anh ta.

— Mẹ tôi dạy tôi rằng khi phát ra một âm thanh như thế thì phải nói “pardon”<sup>4</sup>.

Lepski đưa mắt nhìn vào số tay của mình, gắng hết sức tự chủ, và ngừng một lúc rồi nói:

— Thôi được, người ta nhảy căng lên như những con rối Mexico, rồi thế nào nữa?

— Tay cóm đáng thương ấy... tay cảnh sát ấy mà... anh ta nằm đấy. Thế là lúc đó cơn ngái ngủ của tôi bay biến. Khỏi phải nói! Mắt hầu như lòi ra! Lúc ấy gã đẹp trai nọ ra khỏi xe.

Lepski ngả người lên lưng ghế. Để trấn tĩnh, anh ta lẩm nhẩm mấy nhịp quốc ca.

— Chị thấy một người ra khỏi xe ở chỗ đỗ xe phải không?

Cô ta mở to mắt.

— Thì đúng vậy, tôi có nói gì khác đâu? Chính thế đấy. Nói chung khi tôi buột ra những điều mà chính tôi chẳng biết là nói gì. – Cô ta nhướn dặng khỏi ghế, dùng tay điều khiển cái váy thế nào đó, khiến tất cả mọi người trong phòng đều phải chú ý, rồi lại ngồi xuống. – Với các ông không bao giờ xảy ra chuyện như thế ư? Ờ, chẳng hạn các ông nói điều gì đó rồi sau quên sạch sành sanh. Các ông không vấp phải vấn đề như thế ư?

Lepski nới nong cà vạt.

— Không có vấn đề như vậy.

— Còn tôi thì cứ luôn vấp phải chuyện như thế. Tôi quả là khổ tâm vì chuyện ấy.

— Vậy chị đã nói rằng một người ra khỏi ô tô ở bến đỗ xe. Chính vì thế chị đến đây phải không?

— Vâng, bọn con gái cứ thôi thúc tôi, bọn nó bảo phải đến cảnh sát để kể về chuyện đó. – Cô ta cười rúc rích một cách bồn chồn. – Không, thực tình xin thứ lỗi cho tôi. Tôi biết chỉ tổ làm mất thời giờ của các ông, nhưng chúng nó...

— Chị không hề làm mất thời giờ của chúng tôi, – Lepski ngắt lời cô ta. – Tôi ngồi đây chỉ để thu thập tin tức. – Anh ta ghi nhanh cái gì trên giấy, rồi đẩy nó về phía cô gái. – Ở đây có ghi rằng tại bến đỗ xe nơi cảnh sát McNeil bị giết chết, một người da màu đã ra khỏi ô tô, và chính mắt chị nhìn thấy. Đúng không?

Nheo mắt kiểu người bị cạnh thị, cô ta chăm chú đọc những dòng đã viết, rồi gật đầu.

— Dường như đúng, nhưng có lẽ cần phải thêm rằng đây là xe của tôi, ắc qui xe đã hết điện và xe nằm không đã một tháng trời.

Mặt Lepski đầm mồ hôi. Thiếu chút nữa anh ta đã bỏ lỡ một điều thực sự quan trọng, tất cả chỉ vì anh hoàn toàn mê mụ bởi luồng thông tin hoàn toàn vô nghĩa.

— Xin làm ơn nhắc lại cho.

Mandy nhắc lại câu cuối cùng.

— Vì thế bọn bạn gái cứ thúc tôi đến các ông, còn tôi nói các ông cần quái gì, các ông sẽ cho tôi là con dở người.

— Chẳng ai coi chị là dở người. – Lepski cam đoan với cô ta. – Bây giờ chị hãy kể chi tiết chị đã nhìn thấy gì.

Cô ta lại tròn mắt.

— Nhưng tôi đã nói hết với ông rồi mà.

— Làm ơn nhắc lại tất cả từ đầu.

— Trời ơi. Điều đó quan trọng đến thế ư?

— Hoàn toàn có thể, – Lepski nói, đưa khăn mùi xoa lên khuôn mặt ướt. – Hoàn toàn có thể như thế.

Hai giờ sau, sếp cảnh sát Terrell vào phòng làm việc của thị trưởng Hedley.

Hedley tái nhợt và kiệt quệ, vừa buông ống điện thoại. Ba tiếng đồng hồ không nghỉ, ông nghe tiếng gào thét loạn thần kinh của những người bạn giàu có của mình, mỗi người trong bọn họ chỉ đòi hỏi một điều: cảnh sát hãy bảo vệ tôi. Người nào cũng chỉ nghĩ về mình, thói ích kỷ trâng tráo ấy khiến thị trưởng phẫn nộ. Vì thế bây giờ thấy Terrell, ông thở dài nhẹ nhõm.

— Quái gở! Anh có biết người ta lũ lượt rời bỏ thành phố... như đi chạy nạn!

— Mặc, chúng ta sẽ phải đau đớn phiền não vì họ chắc? – Terrell vừa hỏi vừa ngồi xuống ghế bành.

— Thật chưa từng nghe ai nói thế! Sao anh lại có thể... cố nhiên là chúng ta phải phiền não vì họ!

— Chúng ta đã lần ra đầu mối.

Hedley chăm chú nhìn Terrell, rồi tươi tỉnh hẳn lên, nhoai mình về phía trước.

— Đầu mỗi thế nào?

— Đã có sự miêu tả tên giết người. Tôi đã nói với anh rồi mà, chúng ta sẽ đào bới, nhất định sẽ với được cái gì, nhưng tôi không ngờ kết quả nhanh đến thế.

— Thôi, đừng dè dặt! Nói đi!

— Có sáu cô gái làm việc ở câu lạc bộ Pelota, họ là những người được trả lương để chơi bài cùng với khách. – Terrell bắt đầu, ngồi lại cho thoải mái hơn trong ghế bành. – Họ ở ngay trong câu lạc bộ, tầng trên cùng. Cửa sổ buồng họ trông ra bãi đỗ xe nơi McNeil bị bắn chết. Một trong các cô gái đó... Mandy Lucas... có chiếc Ford riêng, nhưng đã một tháng nay cô ta không dùng xe, nó để ở bãi phía sau câu lạc bộ. Cô ta nhìn ra cửa sổ và thấy đám đông xung quanh xác McNeil. Tiếp đó từ trong xe của cô ta hình như có một gã trai chui ra và hòa vào đám đông. Xe đã ở trong sân của chúng tôi, ở sở. Dưới ghế ngồi sau, chúng tôi đã tìm thấy khẩu súng đã giết McNeil. Có lẽ tên giết người chui vào xe để trốn Anders, và khi Anders chạy qua rồi, và đám đông bắt đầu xúm xít xung quanh kẻ bị giết thì gã nhét khẩu súng xuống dưới ghế sau, ra khỏi xe và trà trộn với đám đông. Gã trai đó thần kinh thật vững, nhưng gã không tính đến một điều: có thể có người tình cờ ở bên cửa sổ, như Mandy.

— Được, được, tiếp đi, – Hedley nóng nảy ngả người lên lưng ghế bành. – Cô gái đó có thể miêu tả được gã chứ?

— Vâng. Cô ta khá ngu ngốc, nhưng cô ta thề rằng cô ta sẽ nhận ra gã trong cả ngàn người. Tôi không tin những lời cam đoan như thế lắm. Đã bao nhiêu lần những người làm chứng thề rằng họ nhận ra kẻ phạm tội, nhưng khi nhận dạng thì lại phạm sai lầm. Thực ra, cô ta cam đoan rằng gã trai đó là người da đỏ, cả Anders cũng có cảm giác như vậy. Cô ta nói rằng gã trạc hai mươi lăm tuổi, tóc đen dày rậm, vóc người khỏe đẹp. Phải, gã chính là gã da đỏ, chứ không phải da đen, cô ta nhấn mạnh như vậy... gã mặc một chiếc sơ mi hoa màu trắng pha màu vàng và chiếc quần bò màu xanh sẫm.

Hedley đập tay xuống bàn.

— Ờ, đấy đã là một điều gì đó. Rút cuộc ta đã mò được! Thế trên khẩu súng của gã có để lại dấu tay không?

— Không. Gã biết việc gã làm. Không để lại dấu tay.

— Anh đã cho báo chí biết đặc điểm của gã chưa?

— Chưa. – Terrell nhìn Hedley. – Cố nhiên sẽ phải làm điều đó, nhưng trước hết tôi muốn nói chuyện với anh. Anh biết không kém gì tôi rằng ở Paradise City hiện có những người da đỏ Seminole đang làm việc, căn bản là thanh niên, họ có không dưới một trăm người. Hầu hết bọn họ đều mặc sơ mi hoa và quần bò... có thể coi là đồng phục của họ. Đối với phần lớn dân thành phố của chúng ta, tất cả những người da đỏ đều cùng một bộ mặt. Với chúng ta sự miêu tả đó là chỗ dựa lớn, nhưng tai họa cũng không xa.

— Đúng. – Hedley cau trán, suy nghĩ. – Tôi hiểu anh muốn nói gì, nhưng chúng ta không còn lối thoát nào khác, Frank ạ. Tôi với anh bị cơ quan nhà nước phê bình dữ dội: kết quả đâu? Bây giờ tôi cho hợp báo chí. Cái tin như vậy không thể che giấu được.

Terrell gật đầu.

— Người của tôi hiện đã ở ngoài đường phố, đang tập trung về khu người da đỏ. Gã trai đó là người địa phương. Điều này tôi không nghi ngờ gì hết. – Terrell đứng lên. – Giá như cô gái nói rằng kẻ giết người là người da trắng thì hay hơn.

— Nhưng ít ra ta đã biết được điều gì. – Hedley kết luận.

• • •

Meg nằm trên giường và quan sát con ruồi trên trần nhà. Cô đưa mắt nhìn đồng hồ: gần trưa. Thực ra lúc này chắc đã quá trưa một chút. Đồng hồ của cô cứ một giờ thì chậm mười phút, và nếu cô không vặn lại kim đồng hồ thì chẳng biết nó chỉ mấy giờ, song cô cóc cần.

Meg hoàn toàn kiệt sức vì buồn chán và chờ đợi.

Chuck đi từ lúc cô còn ngủ, và cho đến giờ vẫn chưa thấy mặt mũi đâu.

Meg nhắm mắt và chìm trong trạng thái thiu thiu. Ngủ và làm những điều ngu ngốc, nói chung cô không có khả năng gì hơn.

Thức dậy, cô thấy con ruồi vẫn bậu trên trần như trước. Cô bỗng chợt nghĩ ra, sợ hãi. Chuck đâu? Cô ngồi lên, hất chăn ra. Đã gần ấy tiếng đồng hồ không có anh ở đây rồi ư? Chẳng lẽ anh đã bỏ cô?

Như cơn lốc, cô từ trên giường nhảy xuống, lao ra mở cửa sổ. Cô thò đầu ra và nhìn túp nhà nơi bà chủ mô ten ở. Mrs. Bertha Harris thoáng hiện ở cửa sổ. Ở chỗ đỗ xe không có xe. Chuck đâu? Cô lại nhìn đồng hồ. Muộn thế rồi ư? Không thể được! Cô áp đồng hồ vào tai. Máy quái quỷ, thậm chí không tích tắc nữa. Thì ra bây giờ có thể còn muộn hơn nữa. Hoang mang, cô xỏ quần, chui đầu qua chiếc xăng đay bấn thiu, xỏ chân vào dép, đâm bổ ra cửa. Nhìn thấy hình của mình trong chiếc gương nhỏ trên tường, cô dừng lại và nhìn mình chăm chú hơn.

Trời ơi! Bộ dạng nom đến gớm ghiếc!

Cô đâm bổ vào buồng tắm hương sen, té nước vào mặt, lau mặt và đưa lược qua mái tóc dài rối bù. Ra khỏi nhà tắm, cô thấy Chuck đứng giữa khung cửa mở toang.

— Anh đi đâu đấy? – Cô la lên. – Em chờ đến hết cả hơi...

Chuck đóng cửa lại. Nom anh ta có vẻ tập trung, cau có, điều đó làm Meg sợ.

— Gói ghém hành lý đi! – Hẳn nói buông sòng, cụt lùn. – Ta rời khỏi đây.

Hẳn tới gần tử, vợ những đồ lễ đơn sơ của mình và quẳng lên giường.

— Thế chúng ta đi đâu?

Chuck chộp lấy tay cô, vịn mạnh và phát vào mông, dữ dội đến nỗi cô thét lên.

— Gói ghém đồ lễ đi.

Cô lùi lại tròn mắt nhìn hăn.

— Cần phải thêm nữa chẳng? – Hăn hỏi, tiến lại gần với vẻ dậm dọa.

— Không, không!

Cô hối hả lấy chiếc ba lô dưới giường, nhảy tới tủ com mốt và bắt đầu quăng đồ lễ của mình lên giường, cạnh áo quần của hăn.

Cửa ngoài hé mở và Poke ngó vào nhà.

— Chuck. – Gã ra hiệu bảo Chuck ra khỏi nhà và bước theo sau.

— Gói ghém cả đồ lễ của anh nữa. – Chuck ra lệnh cho Meg. – Năm phút nữa chúng ta đi. – Và hăn đến gần Poke.

Ba lô của Poke đã gọn gàng.

— Cô ấy thế nào, bình thường chứ? – Poke hỏi.

Chuck gật đầu.

— Phải đi đâu, làm gì, cậu biết chứ?

— Ờ.

— Hãy nói chuyện rõ ràng với bà lão, có thể chúng ta còn thiếu bà ta cái gì chẳng. Có điều với bà ta, cậu nên cư xử có văn hóa tí chút.

— Điều đó chúng tôi đã từng học qua rồi. – Chuck lầu bầu một cách nóng nảy.

— Nếu cậu nhớ hết rồi thì tuyệt. – Poke cầm chiếc ba lô dưới đất lên. – Tớ cuốn gói đây. Đừng quên: mười giờ sáng, vào bất cứ ngày nào.

— Tớ sẽ đợi.

Poke đeo ba lô lên vai.

— Tiết mục cuối cùng không được trơn tru lắm. – Gã nói, dường như chẳng nói với ai. – Với lại nhiệm vụ không đơn giản lắm. – Gã nhìn Chuck, và mắt gã lóe lên. – Tên cớm ấy tự chuốc lấy họa vào thân.



Chuck im lặng.

— Đối với kẻ đã giết đồng đội của chúng, bọn cớm căm thù ghê gớm. Vì vậy cậu cũng bị chúng căm thù nếu chúng tóm được.

Mắt Chuck thu hẹp lại.

— Cậu thấy cần dọa tớ à? – Hẳn hỏi.

Poke chăm chú nhìn hẳn.

— Tớ chỉ muốn cậu nhớ điều đó... với lại cô ấy cũng có thể mang tai vạ.

— Thôi được... Tớ hiểu hết.

— Tớ sẽ cho chúng nó biết tin về tớ. – Poke ra ngoài đường.

Chuck nhìn theo gã. Khi hẳn khuất dạng, Chuck đi về phía ngôi nhà nhỏ của Mrs. Harris.

Mrs. Harris đang ăn miếng xúc xích hăm bua bọc trong tờ giấy dùng làm khăn ăn.

— Chúng tôi rời khỏi đây, thưa bà. – Chuck tuyên bố.

Mrs. ngẩng đầu lên cái và cầm bốn ngón của bà ta biến thành hai ngón.

— Các anh đã nói là sẽ ở lâu hơn kia mà.

Chuck đã có sẵn một câu chuyện bịa đặt.

— Chúng tôi tình cờ gặp những người bạn. Họ bảo chúng tôi đến chỗ họ. Chúng tôi đã trả tiền cả tuần rồi, phải không? Hãy xem xem ai còn nợ ai: Chúng tôi còn nợ bà hay bà thiếu tiền chúng tôi?

Mrs. Harris cắn một miếng xúc xích hăm bua, và vừa nhai vừa mở quyển sổ ghi.

— Có lẽ chúng ta sòng phẳng với nhau rồi đấy. – Bà tổng kết – Các ông còn hai ngày nữa, nhưng các ông không báo trước cho tôi.

— Vậy là rất ổn rồi, thưa bà. – Chuck đặt lên bàn một tờ đô la. – Đây là biếu chồng bà. Cám ơn bà. Chúng tôi ở mô ten của bà rất thoải mái. Nếu lại

đến vùng này, nhất định chúng tôi sẽ dừng chân ở khách sạn của bà.

Mrs. Harris hớn hờ.

— Các ông bao giờ cũng là những vị khách được hoan nghênh. – Bà ta đặt tờ đô la vào tay. – Thế ông da đỏ cũng đi à?

— Vâng... chúng tôi đi cả.

Hắn trở lại căn nhà nhỏ nơi Meg đang chờ hắn với hai chiếc ba lô đã xếp xong.

— Ta đi thôi. – Chuck ra lệnh, cầm ba lô lên.

— Đi đâu?

Hắn quay trở lại, nhìn cô một cách dữ tợn.

— Bao giờ em mới học được cách giữ miệng? – Hắn quát lên.

— Sao, em không được nói một lời nào ư? – Meg nổi giận, bộc lộ tính cách. – Không được hỏi chúng ta đi đâu ư?

— Thôi, tạnh đi!

Chuck mang ba lô ra chiếc Buick, ném xuống ghế sau và ngồi vào tay lái. Meg ngồi xuống bên cạnh.

— Thế Poke đâu? – Cô ta hỏi. – Chúng ta sẽ không đợi anh ta à?

Chuck chăm chú nhìn cô, và lần này cái nhìn của hắn khiến cô bứt dứt.

— Poke là ai? Em nói chuyện gì vậy? – Hắn hỏi và bật động cơ.

Cô toan mở miệng, nhưng ngậm lại ngay.

Chuck đóng mạch truyền động.

— Vậy là hơn.

Xe rời bãi đỗ và phóng trên đường nhựa về phía Paradise City.

Trong thành phố, Chuck cố gắng hết sức tránh những đại lộ trung tâm, cho xe qua ngõ cụt tới bến cảng, gần đến nơi, hắn tìm một chỗ đỗ xe, ngắt điện và ra khỏi xe.

— Nào đi. – Hẳn ra lệnh, lấy ba lô của mình ra khỏi xe. – Lấy ba lô của em ra đi. Ta đi bộ thôi.

Gập mình dưới những chiếc ba lô nặng, họ đi dọc bờ biển. Ở phần này của bến cảng đang diễn ra cuộc buôn bán náo nhiệt bọt biển và rùa.

Rồi họ đi qua một trại mố răn mai gặm. Bên trên tòa nhà, một vòng nê ông đỏ hình con rắn cuộn khúc, cách đó một chút là tấm biển nhấp nháy: “Hãy ném thịt răn”. Họ chen qua đám đông dày đặc xung quanh chợ hoa quả. Rồi Chuck ra một ngõ mà hai bên có những dãy dài nhà gỗ hai tầng cũ kỹ, ọp ẹp. Chuck dừng lại ở ngôi nhà cuối cùng và ném chiếc ba lô xuống đất.

— Đừng đi đâu cả. – Hẳn nói và vào cái khung cửa có treo những dải ni lông nhiều màu sắc sỡ để ngăn không cho ruồi vào nhà.

Ở cuối dãy hành lang ngắn và tối, một người Seminole to béo ngồi bên chiếc bàn và nhả chiếc chân gà.

— Ở đây chúng tôi đã đặt thuê một phòng. – Chuck nói. Mr. và Mrs. Jones.

Người da đỏ giấu cái xương đã gặm vào đầu đó, hơi nhướn dẫy, cho hai tay xuống dưới người và chùi ngón tay vào quần, rồi lại ngồi xuống. Ông ta mỉm cười, để lộ cái miệng đầy răng bịt vàng.

— Một phòng đang chờ ông bà, Mr. Jones. Tầng hai, bên trái, phòng ba.

— Tôi sẽ đưa vợ tôi lên. – Chuck nói.

Người da đỏ tiếp tục rạng rỡ vì hạnh phúc.

— Vâng, thưa Mr. Jones, cố nhiên rồi.

Đấy là căn phòng phía sau của họ, nhìn ra bến. Chiếc giường đôi, một tủ com một cột kệ và lung lay, một tủ ăn vào tường, và thật đáng ngạc nhiên, có cả máy điện thoại đặt trên chiếc bàn ở đầu giường. Ở đầu kia khoang cầu thang là nhà tắm và nhà vệ sinh hôi thối.

Meg bỏ ba lô xuống sàn và nhìn quanh căn phòng.

— Thực tình mà nói, Chuck ạ, đôi khi em nghĩ rằng anh sẽ “xin chào” em. – Cô thú nhận. – Tại sao lại rời khỏi mô ten? Ở đây thật tiện lợi. Còn trong cái lỗ khủng khiếp này chúng ta quên đi được cái gì?

Chuck nhìn cô bằng cái nhìn đáng sợ.

— Mô ten nào?

Meg giật mình. Cô đưa hai tay ôm mặt.

— Chuck, thế là thế nào? Anh muốn coi em là con dở người à? Em hỏi anh về Poke, vậy mà anh nói: đây là ai vậy? Bây giờ em... vậy mà anh nói: mô ten nào? Thế nghĩa là thế nào? Anh làm sao thế... hay không phải anh, mà là em làm sao?

— Anh thì ổn cả, bé em ạ. – Chuck bình tĩnh giải thích. – Chỉ có điều là chúng ta chưa bao giờ gặp Poke. Và chưa bao giờ nghỉ ở mô ten.

Meg thất vọng thọc hai tay vào mái tóc rối bù.

— Có nghĩa là em phải nói với cảnh sát như vậy chứ gì?

Chuck nhếch mép cười.

— Bé em ạ, em thấy đấy, thì ra em vẫn có đầu óc. Đúng, tất cả là như thế. Chẳng có Poke nào hết, cũng chẳng có mô ten nào hết.

Đột nhiên cô cảm thấy cha mẹ cô, những con người rầy rà, đáng khinh ghét, ngôi nhà đáng ghét của họ trở nên một thiên đường trần gian hứa hẹn sự cứu rỗi.

— Không, Chuck. – Cô nắm hai tay dấm vào trán. – Không! Em sẽ đi! Anh cứ việc ở lại với thằng da đỏ điên ấy! Em, không muốn biết gì nữa... Và em sẽ không nói gì với ai đâu! Đủ rồi, em sẽ đi!

— Thật ư?

Hắn nói điều ấy bằng giọng khiến cô đứng ngây ra tại chỗ. Hắn rút ra con dao có lò xo. Thấy lưỡi dao sáng loáng, cô lùi lại.

— Bé em ạ, em đi với chúng anh. – Hãn nói bằng giọng mềm mỏng. – Anh đã báo trước cho em và em đã nói: em đi với các anh. Nếu bây giờ em muốn ra khỏi trò chơi thì anh sẽ phải làm cho em sây sát đôi chút đấy. Chẳng lẽ em muốn cho đến chót đời cứ mang bộ mặt có vết sẹo ư?

Cô khiếp sợ nhìn con dao. Chuck cười thỏa mãn cắt con dao vào túi.

— Thôi được, bé em, ta đi xem thành phố đi.

• • •

Poke Toholo bám chặt lấy chiếc cửa xe tải.

Người lái xe, một gã chắc nịch, thân hình một mẫu, mặt lấm chấm tàn hương, đầu hói, đang buồn chết người... chỉ muốn ba hoa chuyện dóc với một người nào đó... bất kể ai. Khi thấy Poke đứng bên lề đường xin đi nhờ xe, anh ta hãm phanh và giúp Poke đưa ba lô lên ca bin. Vừa ngồi cho thoải mái hơn và xe gầm rú lao về phía Paradise City thì người lái xe lên tiếng:

— Này, anh bạn. Anh định đi về vùng ấy là nhằm! Anh có nghe đài phát thanh không? Không à? Sao lại thế? Tôi chỉ nghe đài khi không ở nhà, ở nhà thì phải nghe vợ nói. Anh có nghe nói về Đao phủ không? Thì đấy... Vẫn là thế thôi! Giá như có cái gì mới, đảng này người ta vẫn nói về một chuyện như thế. Chán cả tai... nhưng bây giờ là chuyện hoàn toàn khác! Mọi người xung quanh chỉ bàn tán về tên bất lương đó! Thế anh ở đâu tới? Từ Jacksonville à? Phải, cố nhiên là tôi biết... Nghi phép hả? Đúng, người anh em ạ, cậu đi nghi phép không đúng chỗ rồi, tớ nói đích xác đấy! Tên đao phủ ấy... tớ cho rằng não nó nóng chảy rồi. Đài phát thanh vừa truyền đi: cảnh sát đang tìm một tên da đỏ nào đó. Chuyện ấy không phải do những tên ngốc nghếch bịa đặt ra đâu... cảnh sát của chúng tớ tinh khôn lắm. Nếu người ta đã tuyên bố là ba kẻ giàu sụ bị tên da đỏ giết chết thì đúng là như thế. Cậu hiểu không, tớ không hề thù ghét người da đỏ... nhưng đối với tớ, tất cả bọn họ đều như nhau... cậu hiểu chứ. Đừng cho rằng tớ phân biệt chủng tộc. Tớ cho rằng đối với người da đỏ, tất cả người da trắng đều như

nhau. Phải thôi, lô gích lắm! Không, nhưng cậu thử hình dung xem! Những kẻ giàu sụ ấy bị gã da đỏ giết chết. Phải nói rằng tôi nghĩ như thế nào về việc ấy ư? Thế này này: tất cả mọi người đều tôn kính ba kẻ béo mập ấy. Thì đây, đài vừa nói về gã nọ. Con đi Mandy Lucas đã chính mắt nhìn thấy gã nọ. Ắ giải trí cho bọn nhà giàu ở Pelota. Về cái nhà này, tớ sẽ còn kể với cậu nhiều chuyện nữa. Đại loại là ả nhìn thấy gã kia ra khỏi xe của ả... cậu tưởng tượng ra không? Ra khỏi xe của ả! Bây giờ tớ lái xe đến tiệm cà phê lấy cái gì đó, còn ả vay vo trong chiếc xe con của ả... chiếc xe con! Con đi! Không, tớ cũng sẵn lòng đú đờn với một ả như thế. Mọi món của ả đều ngon lành. Chỉ riêng cặp vú đã đáng giá rồi. Nói chung, cảnh sát bảo vệ ả. Ắ tuyên bố rằng ả nhận ra gã kia trong số một ngàn người, thế là cảnh sát định bắt tất cả người da đỏ trong thành phố đứng dàn thành hàng, sao cho không còn người nào ở nhà, còn ả chỉ việc trở tay vào gã kia. Cậu có thích thế không? Anh bạn ạ, tớ nói với cậu rằng người da đỏ lúc này tốt nhất là không nên lộ mặt đến Paradise City... coi chừng kéo người ta túm làm đuôi thì lúc ấy đi mà làm cho rõ sự thế!

Nghe tràng ba hoa thao thao ấy, mặt Poke vẫn thản nhiên, nhưng cặp mắt đen của gã rục lửa.

• • •

Viên cảnh sát Wargate ngáp dài, vươn vai... đã đến lúc hút thuốc lá. Đã 2:45. Anh ta đứng canh ở bãi đỗ ô tô sau câu lạc bộ Pelota hai giờ trước. Trung sĩ Beigler ra chỉ thị cho anh ta:

— Đây, Mike, – Beigler nói. – chỉ có thể vào buồng cô gái này bằng thang chữa cháy. Cô ta là người làm chứng duy nhất của chúng ta. Cậu chịu trách nhiệm về sự an toàn của cô ta.

Nhiệm vụ ấy làm phật lòng Wargate. Ai cần đến ả, con đi ấy, ả có nhiều danh dự cần phải bảo vệ đến thế ư? Nhưng anh ta ăn lương để làm việc đó,

vì vậy phải thực hiện mệnh lệnh, anh ta khổ sở vì thèm hút thuốc và thương thân.

Poke từ sau góc nhà xuất hiện như một bóng ma đen, áp sát vào bức tường có bóng tối dày đặc đổ xuống. Tay gã cầm con dao. Gã bắt đầu quan sát Wargate đang thông thả đi đi lại lại. Từ câu lạc bộ vang ra tiếng trống gõ liên hồi, tiếng kèn sắc xô rộn rĩ. Wargate dừng lại, tựa lưng vào cái thang chữa cháy. Anh ta nhìn khắp cái bãi tràn ngập ánh trăng, chen chúc xe đậu. Còn nữa tiếng nữa câu lạc bộ đóng cửa, trước đó sẽ không có ai xuất hiện ở đây. Có thể hút thuốc được.

Lúc anh ta quẹt diêm, Poke ném con dao.

Tiếng thét của Wargate chìm trong tiếng gầm rú inh tai của kèn sắc xô rộn. Poke tiến về phía trước, rút con dao ra khỏi tấm thân và lau dao vào tay áo Wargate, rồi leo lên cái thang chữa cháy.

Ở cửa buồng của sáu cô gái sống ở tầng trên cùng của câu lạc bộ đều có biển đề tên. Vì vậy Poke tìm buồng của Mandy Lucas không khó khăn gì.

Khi gã hé mở cửa buồng, mùi nước hoa rẻ tiền và mùi mồ hôi xộc vào người gã.

Ánh trăng dội thẳng vào người cô gái đang ngủ. Sau khi trở thành người làm chứng chính, Mandy lập tức từ bỏ công việc ở câu lạc bộ. Cô ta chỉ có mỗi một việc là ngủ: tranh thủ ngủ bù.

Cô ta mơ thấy giãy lát xúc động khi lần đầu tiên trong đời, ca mê ra truyền hình chĩa vào cô ta.

Bàn tay đeo găng tới gần cô ta. Cô gái tỉnh giấc, cảm thấy nghẹt thở, quấy lộn trong cơn khiếp sợ, thân cô ta cong oằn đi, nhưng Poke bóp rất chặt. Tay kia gã đâm vào tim cô ta lưỡi dao sắc như dao cạo.

## CHƯƠNG 5

Walton Walbeck là người đầu tiên trong số những thành viên giàu có của câu lạc bộ Năm Mười nhận được lá thư ngắn trong thư từ của mình.

Con người cao lớn, mặt tái nhợt và rất ẻo lả này thừa kế của bố một tài sản lớn và suốt đời không động tay vào cái gì, không học được gì, ngoài việc chơi bài brít. Bây giờ sáu mươi lăm tuổi, ông ta là gánh nặng cho những người quen của mình – ông ta không có bạn bè, – là gánh nặng cho bản thân mình và sợ chết như quý sợ bùa.

Sáng hôm ấy, trong bữa ăn sáng có món trứng tráng, – ông ta nóng nảy khác thường. Cái chết của Mrs. Dunc Browler làm ông ta bàng hoàng. Walton Walbeck hết lòng căm ghét sự già lão, nhưng trên cương vị một người chơi bài brít ông ta hoàn toàn ửng ý bà. Cái chết khủng khiếp biết bao! Kinh khủng! Lại nữa, gã bình luận viên càn rỡ trong bản tin buổi sáng lại đổ đầu vào lửa nữa chứ! “Hình như cảnh sát không biết bắt đầu từ đâu”. Thế thì không lo ngại làm sao được! Rồi lại người phụ nữ nọ nữa ... Mandy, cô ta nên là gì nhỉ... bị đâm chết bằng dao. Cả gã cảnh sát bảo vệ cô ta cũng bị đâm chết! Bảo vệ! Như thế gọi là cảnh sát bảo vệ sao?

Ông ta với tay lấy lá thư tiếp theo và thấy trước mặt mình một lá thư viết bằng chữ in. Của khi gì nữa thế này? Ngần ngừ một chút, ông ta mở phong bì, lấy tờ giấy gập trong đó ra, và bằng động tác đột ngột của mấy ngón tay, mở ra.

Mảnh giấy viết bằng chữ lớn, ngoằn ngoèo; Walbeck đọc, và tim ông ta đập dội, sống lưng lạnh buốt vì sợ hãi.

“Nếu ông còn muốn sống. Hãy làm đúng theo chỉ dẫn sau:

Bỏ vào phong bì năm tờ một trăm đô la và dùng băng dính dán phong bì vào đáy máy điện thoại tự động ở chòi A trong hành lang sân bay vào 12:00 ngày hôm nay.

Nếu không thì ông phải chết.



Ông cho rằng cảnh sát sẽ bảo vệ ông ư? Hãy hỏi Mandy Lucas.

ĐAO PHỦ

Gập tờ giấy này cho vào phong bì cùng với tiền, như vậy ông sẽ an toàn.”

Walbeck ném lá thư đi như nó bị châm đốt. Hoang mang, ông ta bật dậy và lao về đầu kia phòng, tới máy điện thoại. Nhưng giữa đường, ông ta dừng lại. Tim đập như điên dại, không khéo ông ta chết ngất mất.

— Jackson! — Walbeck gọi và gieo phịch xuống ghế bành. — Jackson! — Người đầy tớ chịu đựng tính thất thường của ông ta đã mười năm nay thông thả tới gần cửa.

— Thưa ông, ông gọi ạ?

Walbeck nhìn người đầy tớ và tim ông rơi rụng. Không thể chờ mong sự cứu giúp gì ở Jackson, cứu giúp gì, y còn lấy làm hạnh phúc vì chủ rơi vào tình trạng kinh khủng như vậy là đáng khác. Ông ta biết Jackson yêu ông ta như thế nào và không nuôi ảo tưởng gì.

— Không... không có chuyện gì hết... đi đi! Sao mi cứ trân mắt nhìn ta vậy? Đi làm việc của mi đi!

— Thưa vâng, thưa ngài.

Jackson ra rồi, Walbeck bắt mình đứng lên. Ông ta tới tủ rượu và rót khá nhiều bren đi. Ông ta uống, chờ cho rượu bắt đầu ngấm. Nhưng ý nghĩ đã ăn sâu vào ý thức không để ông ta yên

ĐAO PHỦ!

McCuen, Mrs. Dunc Browler, người tình của Riddle... bây giờ lại Mandy nữa! Thằng cha này quả thực là điên rồ, mà cảnh sát không thể làm gì nổi gã.

Ông ta loạng choạng trở lại bàn ăn sáng và lại nhìn bức thư. Báo cảnh sát chẳng? Mời luật sư của mình chẳng? Nhưng họ có thể giúp gì?

Không... tốt hơn hết... và chắc chắn hơn hết là nộp tiền. Cố nhiên là nộp, và nộp ngay! Lập tức đến nhà băng, rút tiền và ra sân bay. Và lại số tiền có bao nhiêu đâu... chỉ vụn vụn có năm trăm đô la... muỗi đốt.

• • •

Poke Toholo với chiếc ba lô sau lưng vào phòng ngoài sân bay và lẫn vào đám đông hành khách. Gã tìm một chỗ không có người ngồi cạnh dây trạm điện thoại và ngồi xuống, chiếc ba lô kẹp giữa đùi. Chẳng ai để ý đến gã. Ở đây có mấy người Seminole mặc áo sơ mi màu và quần bò đứng thành từng nhóm nhỏ, chờ máy bay của mình. Poke giờ tờ báo và bắt đầu đọc trang thể thao.

11:30 Poke nhìn thấy Walton Walbeck vào hành lang. Ông ta là khách hàng thường xuyên lui tới câu lạc bộ Năm Mười và Poke nhận ra ông ta ngay. Walbeck đi về buồng điện thoại A. Ở đấy có cô gái nào đang nói và ông ta chờ, nóng nảy nhìn tứ phía và dùng khăn mùi xoa lụa lau từng vùng trán cao.

Cuối cùng cô gái treo ống điện thoại, ra khỏi buồng và bước nhanh đi nơi khác. Walbeck vào buồng và đóng cửa kính lại. Tấm lưng che lấp mọi thao tác. Mấy giây sau, ông ta ra, lén lút nhìn về bên phải, bên trái và vội vã đi về phía lối ra.

Poke đưa mắt nhìn quanh hành lang. Vào buồng điện thoại kiểm tra xem có tiền không chẳng? Sự cảm dỗ rất lớn, nhưng Poke nén được. Việc gã có mặt ở đây đã là liều lăm rồi.

Walbeck có báo cảnh sát không? Còn bọn họ ra lệnh cho ông ta làm theo chỉ dẫn và bây giờ đang rình kẻ đến lấy tiền thì sao.

Poke lại nhìn quanh lần nữa. Xung quanh chẳng có ai nom ra vẻ cớm, nhưng điều đó chẳng có nghĩa lý gì. Nếu Walbeck liên hệ với cảnh sát, cớm

sẽ không lớn vồn ở cạnh buồng điện thoại, mà sẽ quan sát từ một góc kín đáo nào, sẵn sàng bất cứ lúc nào ập đến bắt quả tang.

Giả tiếp tục đọc báo, thỉnh thoảng có người vào chòi A. Họ sẽ không tình cờ đụng vào tiền, – nếu có tiền ở đấy, – trừ phi cố ý tìm...

Cuối cùng gã đứng dậy, bằng dáng đi dạo tới lối ra: ở đấy có những ô tô buýt chạy giữa sân bay và thành phố.

Bên lối ra, gã dừng lại như chợt nhớ ra điều gì, tới gần buồng điện thoại đối diện với buồng điện thoại mà Walbeck đã vào và đóng cửa lại.

• • •

Chuck nhìn đồng hồ, 11:45. Hắn ngồi trên giường hút thuốc: dưới chân hàng đồng đầu mẫu thuốc.

Meg ngồi trên chiếc ghế cạnh cửa sổ và nhìn dòng người đang chảy xuống phía dưới. Cô biết Chuck đang chờ đợi gì đó, nhưng cô đã học được thói quen không hỏi han.

Chuông điện thoại khiến cả hai đều giật mình.

Chuck vồ lấy ống điện thoại.

— Chuck à?

Hắn nhận ra tiếng Poke.

— Ờ.

— Sân bay, buồng điện thoại. – Poke nói, rồi còi tuýt tuýt.

Chuck đặt ống điện thoại về chỗ. Mắt hắn rục lên. Poke sẽ không dừng gọi điện thoại... như vậy là đã có tiền đem tới... tiết mục thành công!

— Bây giờ em cần phải đi nơi này. – Bằng một giọng không cho phép phản đối, Chuck nói, nhìn Meg. – Chú ý nghe nhé. Em sẽ đi ô tô buýt đến sân bay. Bẩn ô tô ở đâu em biết chứ?

Cô im lặng gật đầu.

— Đến sân bay em vào gian tiền sảnh. Bên phải có một dãy buồng điện thoại. Chúng ký hiệu bằng các chữ: A, B, C và v.v... Em vào buồng A. Tiếp đó thì chú ý nghe đây; em quay số, – hẳn đưa cho cô mẫu giấy – đây là số điện thoại trung tâm du lịch thành phố. Em muốn biết ở đâu có thể tắm không phải trả tiền.

Meg nghe, mắt cô tròn xoe.

— Đó là vì sao em vào buồng điện thoại, – Chuck nói tiếp. – Ngộ nhờ cảnh sát hỏi em về chuyện ấy thì sao? Hay tại sao nói chung em đến sân bay. Hãy nói rằng em nghỉ phép và em quyết định nên xem sân bay một chút... em sẽ nói rằng sân bay nói chung là sở thích của em. – Hẳn nhìn cô từ đầu đến chân bằng cái nhìn dò xét. – Sẽ không có cớm nào hỏi em điều gì đâu, nhưng nếu có thì em phải có sẵn một chuyện bịa đặt. Rõ chưa?

Cô gật đầu.

— Thế thì nghe tiếp đây... trong lúc quay số, hãy sờ tay xuống dưới đáy máy điện thoại. Ở đấy có một cái phong bì dán xuống đáy bằng băng dính. Lấy chiếc phong bì, cho vào xắc. Có điều chớ để ai nhìn thấy. Hiểu chứ?

Cô liếm môi.

— Thế tại sao anh không đi? Tại sao lại sai em đi? – Cô hỏi, giọng bỗng nhiên khàn đi.

Chuck nhìn cô một cách dữ tợn.

— Lại những bài ca cũ?

Cô giật nảy lên như phải đòn.

— Không... em sẽ làm hết.

— Thế mới là khôn ngoan. Lấy phong bì rồi em trở về đây ngay – Poke sẽ quan sát em. Nên chú ý như vậy.

Cô nhìn hẳn, mặt cô như băng đá.

— Poke là ai?

Hắn nhe răng cười, rồi gật đầu.

— Cừ lắm... em thành công đấy... nhưng nên nhớ rằng em bị theo dõi. Bây giờ thì đi đi.

Cô vợ lấy cái xác cũ nát và đi ra. Chuck lắng nghe tiếng bước chân cô xa dần, rồi khi biết chắc là cô đã đi rồi, gã chạy trên những bậc thang gỗ, gật đầu với người da đỏ to béo ngồi trên bàn con và ra bờ biển tràn ngập ánh mặt trời.

Chuck len lỏi nhanh qua đám đông. Bên ô tô đây rồi... Hắn nấp sau quầy bán chuối. Meg và mấy người nữa đứng chờ ô tô buýt. Lát sau ô tô buýt đến và Meg lên xe.

Ô tô buýt vừa đi. Chuck chạy tới bến, nơi đỗ chiếc Buick. Cho xe lao nhanh vun vút trên các phố phụ, hắn phóng tới sân bay mười phút trước ô tô buýt. Ở phòng ngoài sân bay, hắn nhìn quanh cần tìm một chỗ có thể xem xét các buồng điện thoại mà bản thân mình vẫn không bị nhìn thấy.

Tìm được chỗ ở gần quán bán áo, Chuck thấy Meg đi nhanh vào phòng ngoài. Cô đi thẳng đến buồng A, và Chuck gật đầu hài lòng. Dường như cô không hoang mang. Không run lên vì sợ.

Cô vào buồng điện thoại, đóng cửa lại. Và bỗng nhiên... từ đâu xuất hiện hai thám tử: cả hai đều cao lớn, râu cạo nhẵn nhụi, vai rộng lớn và có mục đích rõ rệt. Họ chen qua đám đông, tới gần các buồng điện thoại... trán Chuck toát mồ hôi.

Các thám tử đột ngột đổi hướng và dừng lại trước một người da đỏ Seminole trẻ tuổi vừa vào hành lang.

Chuck gạt mồ hôi trên cằm và lấy lại hơi. Các thám tử dồn người da đỏ vào một góc và hỏi cung chéo anh ta. Anh ta phản đối, vung hai tay, còn mọi người đứng há hốc mồm.

Sự tĩnh, Chuck nhìn về buồng điện thoại A – vừa lúc Meg ra khỏi buồng và đi về cửa. Cô không nhìn thấy những gì xảy ra mười giây trước,

nhưng cô đi quá nhanh... nhanh một cách đáng ngờ.

Chuck lại tê liệt vì sợ. Ngộ nhớ viên cảnh sát quay trở lại và nhìn thấy cô thì sao? Lạ thật, cô bé đi đâu mà vội vã thế? Nhưng Chuck lo ngại vô ích. Các thám tử vẫn mãi mê hỏi cung người da đỏ.

Chân cứng đờ, Chuck ra khỏi sân bay. Kìa Meg đã lên xe ô tô buýt, hẳn vội vã đến chiếc Buick của mình.

Trên ô tô buýt vền vẹn có năm hành khách. Meg trả tiền vé và đến đầu kia toa, nơi nói chung không có ai. Khi cô ngồi xuống, người lái xe tò mò nhìn cô. Phải, nom bộ dạng thì chắc là cô không được khỏe. Lưng như có kiến bò, cô vừa ngồi xuống là tim đập thình thịch như lên cơn sốt. Miễn sao các hành khách khác không nhận thấy gì. Trong mấy phút, cô cố nén cơn run, nhưng ô tô buýt đã âm âm lao lên đường nhựa và vẫn không ai quay về phía cô. Dần dần cô yên tâm.

Ô tô buýt hòa vào dòng xe dày đặc, và Meg mở cái xách. Cô lôi ra chiếc phong bì màu nâu lấy ở buồng điện thoại. Cô nhìn nó, lật đi, lật lại, ngần ngừ giây lát, rồi lấy cái cửa móng tay trong xách ra và mở phong bì. Cô phải biết trong này có gì.

Bên trong có năm tờ giấy bạc, mỗi tờ một trăm đô la. Thấy số tiền ấy, cô co rúm lại vì sợ hãi... còn cái gì đây? Mảnh giấy... Dao phủ! Nỗi sợ nhường chỗ cho sự khủng khiếp. Cổ họng tắc nghẽn lại, nhưng cô vẫn khắc phục được cơn co thắt họng. Cô lại đọc mảnh giấy, cảm thấy người đầm mồ hôi lạnh.

Thế là rõ cả rồi! Điều mà cô lờ mờ lo sợ té ra là sự thật! Poke là Dao phủ! Gã đã giết bao nhiêu người? Ý nghĩ của cô quay lộn: cô cố nhớ lại. Tuy điều đó có gì quan trọng? Giết một người là ít ư?

Tay run run. Meg cho tiền và lá thư vào phong bì và cất vào xách.

Thế mà Chuck trói buộc mình với gã da đỏ khủng khiếp đó... và cô cũng bị trói buộc với gã!

Meg bắt mình tập trung suy nghĩ.

Poke dọa người ta và tổng tiền họ, còn cô đi thu thập số tiền đó. Cảnh sát có thể theo dõi cô! Cô có thể bị bắt khi lấy chiếc phong bì.

Và bị kết tội giết người!

Ồ không! Cô không muốn dính líu tới việc giết người, cho dù là vì Chuck đi nữa! Đầu cô rối loạn hết cả, nhưng đâu là lối thoát! Ra đầu thú với cảnh sát chẳng?... Cô co rúm lại. Nói thì dễ; đi báo cảnh sát! Ừ thì giả sử cô đến hang ổ của bọn cớm đấy, và kể hết với họ. Cho dù họ tin cô đi nữa thì tiếp đó sẽ ra sao? Gửi trả về cho cha mẹ ư? Đúng hơn hết là họ sẽ tổng cô vào một nơi nào đó mà ở đấy dường như cô sẽ an toàn.

Không, chỉ có một lối thoát. Ngay lúc này, về Miami. Từ Miami đi về miền Bắc, càng xa Paradise City càng tốt. Náu mình ở một nơi nào đó, quên Chuck đi và bắt đầu lại tất cả từ đầu.

Chỉ cần cô đã quyết định như thế, cơn hoang mang lập tức biến mất.

Được, cô sẽ làm cách ấy, đơn giản thôi. Hai dặm nữa đến bến ô tô. Cô sẽ yêu cầu người lái dừng xe lại. Và đập xe buýt về Miami. Rồi từ đó...

Và cô lại lạnh cứng người đi vì thất vọng. Tất cả hành lý của cô ở trong căn phòng nhỏ rận rệp do lão da đỏ béo nọ cai quản. Cô chẳng mang theo cái gì cả. Sao cô ngốc nghếch đến thế? Thì chính cô có hai đô la trong xác, vậy mà cũng không để dành được.

Cô ngồi nhìn chăm chăm ra cửa sổ một lúc.

Hai đô la ư? Cô làm sao vậy, hóa rồ rôi chắc? Còn năm trăm thì cô không thèm chắc? Có điều... cô có đủ gan lấy số tiền ấy không? Khi ấy cô là đồng lõa, hay bọn cớm gọi thế nào nhỉ? Bù lại là tự do. Cô họa là ngu ngốc thì mới không lợi dụng món quà đó.

Năm trăm đô la đủ để cô đến tận Nữ Ước. Ở đấy cô sẽ xin được việc làm.

Cơn run đã hết, niềm tự tin trở lại với Meg. Cô lén lút mở túi và đếm lại năm tờ giấy trăm mà không rút chúng ra khỏi phong bì.

Phải thế thôi. Cô suýt khóc nức lên vì nhẹ nhõm. Chẳng cần Chuck nào nữa. Chẳng có cảnh sát nào nữa! Chẳng còn nghi ngại gì nữa. Cô kiên quyết đóng xác lại, đứng lên và theo lối đi tới chỗ người lái xe.

— Xin anh làm ơn dừng xe ở bên ô tô. – Meg đề nghị và ngạc nhiên nghe thấy giọng mình điềm tĩnh như thế. – Gần tới rồi phải không ạ?

— Ờ... vài phút nữa. – Anh ta đáp lí nhí, không nhìn về phía cô. – Tôi sẽ dừng.

— Cảm ơn. – Meg nói và trở về chỗ cũ.

Mấy phút sau, xe buýt lái về phía bên ô tô lúc ấy đông người và Meg ra.

Kẹp chặt cái xác, cô đi về phía quầy bán vé.

— Chào em.

Cô như bị sét đánh. Cô chậm chạp quay lại.

Từ cửa sổ chiếc Buick, Chuck nhìn cô. Mặt lộ ra nụ cười tự mãn.

— Chở em đi chứ, bé em? – Anh ta hỏi.

• • •

Elliot Hansen được coi là tay chơi bài brít lỗi lạc, ông ta hoàn toàn hài lòng với cương vị thư ký câu lạc bộ Năm Mười – ông ta là kẻ đồng tính luyện ái bất trị, và mặt thể thao của bài brít không khiến ông bận tâm chút nào.

Vào cái ngày nắng rực ấy, ông ta ngồi bên bàn của mình và nhìn kỹ thám tử Lepski như nhìn con nhện lớn xù lông không biết từ đâu sa xuống bồn tắm của người ta.

Elliot Hansen là một người đàn ông cân đối, oai vệ và nghiêm trang. Tóc bạc dày rậm, xõa xuống cổ áo. Hàng răng giả trắng lóa mỗi ngày ông ta đánh ít nhất ba lần. Hansen cam đoan rằng ông ta sáu mươi, nhưng dù có vút



đi bảy năm thì bạn vẫn nhâm: nom ông ta trẻ hơn nhiều. Phạm vi tiếp xúc của ông ta là những người giàu đến mức bất nhĩ. Ông ta tắm trong sự giàu sang, chỉ uống rượu vang cũ đã để lâu năm. Thậm chí ngay cả bây giờ Hansen cũng không bỏ lỡ dịp ôm nhẹ lấy ở nơi nào trong nhà vệ sinh một gã đẹp trai vừa thoát gặp,

Sếp cảnh sát Terrell quyết định: phái Tom Lepski tới gặp Hansen, ở đây cần chính anh – người không bay lượn trên mây, xa với thói làm sang, không rụt rè trước sự giàu có và có tính tự ái ghê gớm.

— Tôi nghe ông đây. – Hansen nói dịu dàng như hát. Ông ta rút trong măng sét ra chiếc mùi xoa lụa xúc nước hoa và phe phẩy trước cái mũi tinh tế của mình.

Bằng cái giọng cảnh sát khiến Hansen phải nhẵn mặt, Lepski giải thích mục đích việc anh ta đến đây.

Elliot Hansen gốc người Anh. Nhiều năm trước ông ta là quản giáo cho một quận công, nhưng có lần quận công dính líu vào chuyện xấu xa với một gã hướng đạo nào đó. Ít lâu sau cảnh sát Anh chán ngấy chính những hành động của Hansen, ông ta buộc phải rời khỏi đất nước, và ông ta vui sướng nhận chức thư ký một câu lạc bộ uy tín của những người chơi bài brít ở Florida, câu lạc bộ của những người đặc quyền.

Hansen nghe Lepski, khó lòng tin vào tai mình.

— Ôi, bạn thân mến của tôi ơi, điều đó thật quá sức tưởng tượng. Kẽ nào trong số các nhân viên phục vụ của chúng tôi ư? Không, không. Dứt khoát không thể có được.

Lepski căm ghét những kẻ đồng tính luyến ái không kém gì Hansen căm ghét các thám tử. Anh ngọ nguậy trên ghế, cố nén sự cáu kỉnh.

— Chúng tôi đang tìm một tên da đỏ. – Anh ta nói. – Theo những điều chúng tôi biết, gã trạc hai mươi ba, tóc đen dày rậm, mặc quần bò thẫm màu và sơ mi hoa. Ở câu lạc bộ của các ông có gã da đỏ hợp với sự miêu tả đó không?

— Trẻ như thế ư? – Hansen nhăn mặt. – Không... không tất cả những người da đỏ của chúng tôi đều có tuổi. Họ làm việc với chúng tôi nhiều năm... và còn làm nhiều năm nữa... suốt đời họ mặc sơ mi hoa. – Ông ta ngả đầu ra phía sau và phì cười. Lepski cảm thấy âm thanh ông ta phát ra như tiếng con ngựa cái hí.

—Ồ vâng... nhưng ông hãy đặt mình vào địa vị chúng tôi, – Lepski dồn ép. – Hai thành viên của câu lạc bộ các ông đã bị giết chết. Người thứ ba quyết định tự vẫn: người tình của ông ta đã bị giết chết. Tự nhiên chúng tôi nảy ra câu hỏi: có mối liên hệ gì giữa kẻ giết người và câu lạc bộ của các ông không? Chúng tôi biết kẻ giết người là một người da đỏ Seminole. Ông nắm được vấn đề chứ? Có thể là kẻ nào trong số nhân viên của các ông đã bắn các thành viên của câu lạc bộ chẳng?

Hansen mím cười ngạo nghễ, phô ra những hàm răng giả sang trọng.

— Ông bạn thân mến ạ, tôi cam đoan với ông rằng ông tìm không đúng chỗ rồi, tuyệt đối không đúng chỗ rồi. Những người phục vụ của chúng tôi làm việc ở đây không phải năm đầu tiên... Hoàn toàn không phải năm đầu tiên. Họ kính mến chúng tôi hết lòng... Ông không thể hình dung được điều đó đâu. Những người da đỏ đó là những người hết sức trung thành, rất có tâm hồn. Họ yêu mến chúng tôi hết lòng.

— Thế ngộ nhờ có người nào thù hằn các ông thì sao? – Lepski bèn bí dò hỏi. – Có thể có người nào cho rằng các ông đối xử tệ với người đó thì sao?

— Đối xử tệ? – Hansen ngạc nhiên thành thật. – Thái độ đối với nhân viên ở đây cực kỳ tốt. Chúng tôi như một gia đình lớn và hạnh phúc.

Lepski bắt đầu thở một cách nặng nhọc.

— Các ông không sa thải một người nào trong số nhân viên chứ? Có thể có người nào không đáp ứng được các đòi hỏi của các ông chẳng?

Trong suốt thời gian nói chuyện, Hansen nghịch chiếc bút máy ngòi vàng. Đến đây chiếc bút tuột khỏi tay và lăn trên bàn. Ông ta hơi giật mình,

dường như một thần kinh răng nào đó chột tác động trong giây lát. Điều đó không lọt khỏi mắt Lepski.

Tiếp đó là một quãng ngừng lặng lâu, rồi Hansen cầm cái bút lên và lại bắt đầu lăn nó giữa các ngón tay.

— Ở... đây là trong quá khứ... phải, đã từng có chuyện như thế. – Ông ta gắng thốt lên một cách miễn cưỡng.

Ông ta nhớ tới gã da đỏ trẻ tuổi nọ. Chuyện ấy vào hồi nào nhỉ? Bốn tháng trước chẳng? Ông ta đã cố gắng quên trường hợp khó chịu đó, nhưng bây giờ ký ức làm sáng tỏ tất cả với sự rõ ràng đáng sợ. Tên gã là gì nhỉ? Toholo ư? Phải..., bố gã làm việc ở câu lạc bộ đã hai mươi năm. Một lần ông già đến gặp ông ta và xin cho con vào làm việc. Nhìn thấy gã, Hansen đồng ý ngay – cái thằng đẹp trai quá, vóc dáng tuyệt vời. Nhưng tính tình mọi rợ biết bao. Khi Hansen mỉm cười với gã... hai người ở trong nhà vệ sinh, cạnh bồn rửa, và ông ta khẽ vuốt ve gã. Nhớ lại Hansen như phải bồng. Cái thằng mọi rợ xiết bao. Trong trường hợp này bất cứ người nào cũng sợ hãi. Cố nhiên ông đi hơi quá đà. Nhưng gã trai nom hấp dẫn quá. Nói vắn tắt lại, phải giải thoát khỏi gã thôi. Ông ta giải thích với ông bố hết sức lịch sự: con trai ông làm việc ở câu lạc bộ hiện thời không thích hợp... trẻ quá. Khi ấy ông già nhìn ông ta bằng con mắt chẳng lành. Hansen lo lắng ngọ nguậy trong ghế bành. Trước mắt ông ta hiện lên đôi mắt đen rực lên sự khinh miệt.

Nhưng không thể nói với viên thám tử kinh khủng này về Toholo. Hễ bắt đầu giải thích thì... không. Không thể được.

— Ông có nhớ cụ thể một người da đỏ nào mà ông đã buộc phải cho thôi việc không? – Lepski lặp lại câu hỏi.

Cái giọng cảnh sát nghiêm khắc khiến Hansen bực tức.

— Đã mấy năm nay không có chuyện như thế. – Ông ta nói. – Cố nhiên có những người ra đi. – Ông ta nhìn Lepski và lập tức đưa mắt nhìn đi nơi khác. – Tuổi tác buộc phải như vậy. Chúng tôi cho họ về nghỉ hưu.

Lepski đã đánh hơi thấy dấu vết.

— Ông có bản danh sách nhân viên đấy chứ?

Hansen chớp mắt một cách bối rối. Ông ta rút chiếc mùi xoa lụa và chấm vào hai thái dương.

— Cố nhiên.

— Ông có thể cho xem được chứ?

— Nhưng tôi cam đoan với ông rằng ông chỉ mất thời giờ vô ích.

Lepski ngả người lên lưng ghế. Mặt hơi gầy, Hansen nghĩ, đúng là con điều hâu.

— Tôi được trả lương để mất thời giờ. – Lepski nói một cách nghiệt ngã. – Thế sao, ông không muốn cho tôi xem bản danh sách ấy à?

Hansen bỗng cảm thấy yếu đuối. Nhưng ông ta kêu gọi tất cả lòng tự hào đến giúp mình.

— Tôi yêu cầu ông giữ vững khuôn khổ của phép lịch sự, – ông ta nói, nhưng giọng ông ta run lên một cách phản bội. – Nếu ông muốn xem bản danh sách, tôi sẽ đưa ông xem.

— Vâng, tôi muốn xem.

— Xin mời.

Hansen mở ngăn kéo bàn và giao cho Lepski quyển sổ bọc da.

Lepski nghiên cứu bản danh sách những tên người tuyệt không nói với anh điều gì, nhưng anh tin chắc: Hansen cố che giấu điều gì.

— Tôi cần bản sao. Sẽ phải nói chuyện với tất cả mọi người. – Anh nói dẫn từng tiếng và ném quyển sổ xuống bàn.

— Vâng được.

Nhưng Hansen vẫn ngồi không nhúc nhích. Một khoảng thời gian nào đó, hai người nhìn nhau, Lepski nói:

— Ngay bây giờ, tôi sẽ đợi.

— Vâng được.

Hansen đứng lên, chân run run, và cầm lấy quyển sổ đi ra. Năm phút sau, ông ta quay trở lại và đưa cho Lepski tờ giấy.

— Đây... ông cầm lấy... chưa chắc nó đã đem lại cho ông điều gì, nhưng một khi ông đã yêu cầu...

Lepski nghiên cứu bản danh sách, rồi ngẩng đầu lên và nhìn chăm chăm vào Hansen.

— Thiếu một người. Anh ta nói. – Trong danh sách của ông có mười lăm người da đỏ, vậy mà ở đây có mười bốn.

Mặt Hansen dài ra.

— Xin lỗi,... ông không hình dung nổi các nhân viên của tôi thường gây cho tôi bao nhiêu đau khổ. Cô thư ký của tôi gần như là kẻ hoàn toàn ngu ngốc.

— Thật ư? – Lepski giơ tay lấy quyển sổ bọc da mà Hansen cặp dưới nách. Mặt tái đi, Hansen giao cho anh ta.

Lepski nhanh chóng đối chiếu lại các tên.

— Toholo là ai? – Anh ta hỏi.

Hansen liếm cặp môi khô.

— Cô ta không ghi Toholo vào danh sách à? Cái cô này, lại đến thế kia ư? Đây là một nhân viên già của chúng tôi. Một người trung thành nhất. Tôi cam đoan với ông, có thể không nghĩ gì đến ông ta. Toholo. Ông ta làm việc ở đây đã hai mươi năm.

Lepski đứng lên.

— Tốt rồi... xin lỗi đã quấy quả ông. – Anh ta đi ra, nhưng chợt dừng lại và hỏi: – Ông không phản đối nếu tôi nói chuyện với ông ta ngay bây giờ chứ?

Hansen gieo phịch mình xuống ghế. Cầm lấy cái bút ngòi vàng, ông ta nhìn nó. Ông ta lập tức ỉu xìu và biến thành ông già lụ khụ.

— Nếu ông không làm phiền các hội viên câu lạc bộ thì xin cứ nói chuyện. – Ông ta nói bằng giọng khàn khàn. – Lão ấy ở quầy bán rượu.

— Quầy bán rượu của các ông ở đâu?

Hansen tiếp tục nhìn cái bút.

— Ở đầu cuối hành lang, cửa bên trái.

Đến đây ông ta tự chủ được. Cần làm một cái gì. Lẽ nào để cả cuộc đời đã giữ gìn được của ông bỗng chốc sụp đổ? Ông ta đứng lên và thất vọng nhìn Lepski.

— Nhưng tôi cam đoan với ông... ông sẽ chỉ phí thời giờ vô ích.

— Ờ... điều đó thì ông đã nói rồi. – Lepski đáp và ra khỏi phòng làm việc.

Cây bút rời khỏi tay Hansen. Nỗi sợ lan khắp toàn thân. Ông ta nhớ lại hai mươi năm trước một người bạn tốt bụng gọi điện cho ông ta và nói rằng cảnh sát đang quan tâm đến ông và tốt nhất là ông nên rời khỏi nước Anh... ông vẫn hy vọng rằng nỗi sợ bò lan ấy ông sẽ không còn phải trải qua nữa, vậy mà lại...

Nhưng cảm giác ấy đã rình ông ta sáng hôm sau khi ông ta nhận được bức thư mà dòng đầu là: “Nếu ông còn muốn sống”.

Tác giả bức thư đòi ông ta năm trăm đô la và dưới ký:

ĐAO PHỦ

• • •

Chuck lái xe trên con đường xóm dẫn tới một trong vô số bãi tắm trên bờ biển. Bãi tắm này nhiều đụn cát nên không được ưa chuộng lắm, nhưng ở đây đã có xe đỗ và ở biển có người tắm.

Chuck đỗ chiếc Buick của mình lánh riêng ra một chút. Rồi hẳn ta quay về phía Meg. Trong thời gian chuyển đi ngấn ra bãi tắm, họ không nói với

nhau lời nào.

— Em lấy được rồi chứ? – Hấn ta hỏi.

Tay run run, cô mở xác, lấy ra chiếc phong bì và đưa cho hấn.

— Em đã xem có cái gì trong đó chưa? – Hấn hỏi khi thấy phong bì đã mở. Rồi hấn lấy ra năm tờ một trăm đô la. – Ác quá. – Hấn lầu bầu. – Mới cứng.

Từ trong phong bì bay ra tờ thông điệp của Dao phủ nằm giữa những tờ giấy bạc và rơi xuống ghế ngồi.

— Em đã xem cái này rồi chứ?

Meg nắm chặt hai tay, kẹp giữa hai đầu gối. Lời nói tắc nghẹn trong cổ. Cô chỉ ngồi nhìn Chuck.

— Thế em đi đâu vậy bé? – Chuck hỏi. – Về Miami à?

Cô gạt đầu, rồi thu hết cố gắng, nói:

— Em không tham dự trò chơi này nữa đâu. – Cô cảm thấy tiếng cô khàn như tiếng vịt đực. – Em thấy thế đủ rồi. Em sẽ không nói với ai. Em xin hứa.

— Ờ, cố nhiên. – Chuck gấp những tờ giấy bạc lại, cất vào túi áo sơ mi. – Nhiều kẻ kém thông minh thường nảy ra ý nghĩ như vậy. Một số trong bọn chúng thậm chí gặp may, nhưng em sẽ không gặp may đâu, bé ạ, anh bảo đảm như thế đấy.

Cô nhìn hấn bằng cái nhìn cháy rức, gần như điên dại.

— Em hứa rồi mà. Không hờ với ai lời nào. Có điều hãy thả em ra. Anh gắn mình với gã da đỏ điên khùng ấy làm quái gì? Chuck. Chúng ta cùng nhau trốn đi, được không? Gã giết người mà. Chuck, anh nghe em chứ, hả?

Từ trên trời bỗng rơi xuống một quả bóng lớn dùng trên bãi tắm, màu trắng và đỏ, đập vào tai xe.

Chuck và Meg giật mình ngã người ra phía sau.

Một chú bé gày gò, nước da rám nắng mặc chiếc quần tằm hẹp chạy tới nhặt quả bóng. Lượm được quả bóng, nó vui sướng cười với Chuck.

— Xin lỗi Mr.. – Thằng bé nói, lưỡng lự giây lát, rồi đề nghị. – Ông muốn đá một cái không?

— Sao lại không nhỉ? – Chuck ra khỏi xe. Hắn cầm lấy quả bóng của thằng bé, ném xuống cát trước mặt mình, rồi đá một cái thật mạnh. Quả bóng bay tít lên cao. Kêu ré lên vì khoái trá, thằng bé lao theo quả bóng bay về phía đại dương.

Chuck trở lại xe.

— Thằng bé đến dễ thương. – Hắn nói. – Em ạ, vào tuổi nó anh không có cả đến quả bóng... nói chung chẳng có cái cóc khô gì cả.

— Với em như thế đủ rồi. – Meg kêu lên the thé. – Anh nghe thấy chứ? Em không thể tiếp tục như thế nữa.

Chuck lượm mảnh giấy của Poke, đọc rồi nhìn Meg.

— Thế em có muốn sống không bé?

Cô co rúm cả người lại, chúi vào một góc.

— Em sao vậy, không loạn trí đấy chứ? – Chuck nói tiếp. – Em và anh bị ràng buộc với gã da đỏ điên dại đó, mà đấy là một việc đặc biệt. Ờ thì em chuồn đi, nhưng cứ thử nghĩ xem em có trốn xa gã được không? Cứ giả sử em đến được Miami. Thực tình anh chẳng biết không có tiền em làm thế nào đến được đó. Nhưng Miami đem lại lợi ích gì cho em khi chưa biết chừng em sẽ bị một lưỡi dao cắm vào gan hay một viên đạn vào đầu? – Hắn gõ tay vào tờ thư. – Em đọc rồi chứ? Vậy hãy tự hỏi mình: em còn muốn sống nữa không?

— Không việc gì phải dọa em. Em hoảng sợ rồi. Thôi em bỏ cuộc.

Chuck bắt đầu ngoáy mũi.

— Em ạ, có cái gì đã làm anh chán ngấy rồi. Em cứ việc đổi lông đi. Hãy ra khỏi xe đi đâu thì đi, nhưng có một điều anh hứa với em...



Cô gái nhìn chăm chăm vào hắn.

— Chết thì chết anh sẽ không ném lấy một bông hoa vào quan tài em đâu.

— Mr.! – Thằng bé quay trở lại, Chuck toác miệng cười với nó.

— Ông có muốn đá một cú nữa thật mạnh không?

Chuck nhìn Meg.

— Cuốn xéo đi... Chú thấy ta đi chơi với ai chứ.

Hắn ra khỏi xe, cầm lấy quả bóng của thằng bé và co chân đá thật mạnh. Rồi hắn cùng với thằng bé chạy theo quả bóng về phía mặt nước; quả bóng đập xuống đất, Chuck để cho thằng bé lượm lên, rồi giăng lấy và lại đá về phía đại dương.

Meg ngồi nhìn hai người.

Cô đơn, không một niềm hi vọng nào về tương lai... đang chờ cô ở phía trước ư? Khiếp thật... Cô ở lại trong chiếc Buick.

• • •

Những cửa hàng và quầy hàng của chợ thành phố nằm dài tới nửa dặm trên bờ biển. Trên mỗi quầy phát phối một mái che nhiều màu vui vẻ. Người buôn toàn là người da đỏ.

Poke Toholo đứng dưới cái quầy chõng chất cam. Chủ quầy là một người da đỏ tên là Jupiter Lucie.

Lucie gợi cho ta nhớ đến một quả bóng nhỏ bằng cao su căng hơi, vui vẻ và rất nảy, ông ta nghĩ hơi đã không chịu nổi bọn nhà giàu và cảnh sát, nhưng không dấn đến nỗi dám làm liều. Lucie nổi tiếng trong số dân buôn là “người đứng đắn” vì ông ta không bao giờ hỏi gì và xọc mũi vào việc người khác. Khi Poke đến gặp ông ta và xin vào làm không công cho ông ta thì Lucie không suy nghĩ lâu. Ông ta biết Poke. Ông ta biết Poke là

người nóng nảy và hiểu rằng một khi gã đã xin vào làm không công tức là gã cần nơi ẩn náu.

Và khi hai thám tử mờ hôi mờ kê mặc thường phục tới quầy của ông ta thì Lucie đưa ra một chuyện bịa đặt chuẩn bị sẵn.

— Đây là em họ tôi. — Ông ta giải thích, nở nụ cười hạnh phúc phô ra những chiếc răng bịt vàng. — Gã đứng đắn... giống tôi như lột. Họ gã cũng như họ tôi, Lucie. Gã tên là Joe, còn tôi là Jupiter. — Các thám tử ghi tên và đi tiếp.

Mrs. Bertha Harris có thành kiến với cảnh sát. Ba mươi năm trước, bà ta bị tóm lấy tay ở một cửa hàng tự phục vụ, và cho đến giờ bà ta vẫn nhớ kẻ tố giác để bắt bà ta đã cư xử như thế nào. Cho nên, khi ô tô của Jaycobi tới mô ten Xin Kính Mời, bà ta quyết định: ở được, chú bồ câu ạ, ta sẽ tiếp đón chú một cách xứng đáng.

Như thường lệ, bà ta nhai xúc xích hăm búa.

— Chúng tôi đang tìm một gã da đỏ. — Jaycobi nói, giọng không biểu lộ niềm hi vọng gì đặc biệt. Khoảng hai mươi lăm tuổi, tóc đen rậm, người cao, mặc sơ mi hoa và quần bò thẫm màu. — Câu ấy anh ta đã nói ba mươi lần trong ngày và không đưa anh tiến một bước tới gần đích, nhưng anh ta tin chắc: nước chảy đá mòn... — Có người nào như thế nghỉ lại ở khách sạn của bà không?

Bertha nấc cụt một tiếng đưa tay che miệng.

— Ở đây tôi có đủ khách trọ. — Rút cuộc bà ta nói. — Số người này tới, số người khác đi. Tôi mà ghi nhớ từng người thì sẽ kiếm được cả một tài sản như giải đổ trên ti vi.

— Vậy người da đỏ thường nghỉ lại ở khách sạn của bà, phải không? — Jaycobi hỏi, hiểu rằng với mụ phù thủy đã phát phì này anh sẽ chẳng thu được gì.

Bertha cắn một miếng xúc xích hăm búa, nhai, nhìn qua bên Jaycobi bằng cái nhìn trống rỗng.

— Không... tôi sẽ không nói như vậy.

— Việc nghiêm trọng đấy. – Giọng Jaycobi trở nên căng rắn hơn. – Chúng tôi đang tìm một kẻ giết người. Vì vậy tôi hỏi lần nữa; có một gã da đỏ trẻ tuổi nghỉ lại ở mô ten của bà không?

— Tôi không hề nghe nói gì về vụ giết người ông nói. Ông là cảnh sát, vì vậy ông đi tìm.

— Lần thứ ba tôi nhắc lại câu hỏi: mới đây có một người da đỏ trẻ tuổi nghỉ ở mô ten của bà không?

Vụ giết người!

Bertha đột nhiên toát mồ hôi hột. Bà ta đã tự nhủ: không giúp bọn mật thám này chút gì cả... Nhưng rõ ràng đây không phải chuyện đùa.

— Đã có một kẻ như thế... gã có nghỉ lại đây.

Trong mười phút, Jaycobi khai thác sự miêu tả của bà ta, nhưng rút cuộc anh ta hân hoan: không nghi ngờ gì nữa, chính là gã.

— Thế gã có đăng ký vào sổ không?

— Ở khách sạn của tôi tất cả đều đăng ký vào sổ. – Bà Bertha đức hạnh trả lời một cách đàng hoàng và đưa cho anh ta quyển sổ nhàu nát.

— Harry Lukon? Đây là gã phải không?

— Ờ.

— Tôi cần gọi điện thoại. – Jaycobi tuyên bố.

— Muốn gọi bao lâu thì gọi.

Jaycobi gọi điện thoại về sở cho Beigler. Nghe xong Beigler hứa sẽ phái ngay đến mô ten một đội thuộc phòng điều tra về các vụ giết người.

— Còn anh. Max ạ, anh cứ tự giải quyết công việc ở đây kho đến khi họ tới... có lẽ dò đúng vết rồi đấy.

Jaycobi bỏ máy.

— Tuy nhiên điều đó vẫn chưa đủ. – Bertha lau bầu với vẻ gớm ghiếc.  
– Bây giờ bọn các ông sẽ không để cho ai yên.

Jaycobi mỉm cười.

— Nói như thế còn nhẹ nhàng quá, Mrs. Harris ạ. – Anh ta nói cho bà ta yên lòng.

• • •

Vào lúc này trong ngày, quầy rượu sang trọng của câu lạc bộ Năm Mười không có khách. Lepski gặp Boca Toholo một mình. Lão bày ô liu và hạnh đào muối vào các khay, chuẩn bị cho giờ cao điểm: vài tiếng nữa khách sẽ đổ đến.

Boca Toholo người nhỏ bé, hom hem, tóc đang điểm bạc, mắt như hai hạt cườm bằng hổ phách đen. Thấy Lepski vào căn phòng sáng lờ mờ, lão đặt hộp hạnh đào muối xuống quầy, mặt lão không biểu lộ vẻ gì đặc biệt. Lão bao giờ cũng nhận ra cảnh sát ngay khi mới thoát nhìn. Cảnh sát có mặt ở đây, nơi tôn nghiêm nhất này, hẳn là có chuyện gì hết sức nghiêm trọng. Nhưng lương tâm lão trong sạch, lão nhìn vào mắt Lepski không có gì là che giấu và sợ sệt.

— Ông là Toholo phải không? – Lepski hỏi.

— Vâng, thưa ngài, tôi đây. – Ông già trả lời bình tĩnh.

— Tôi là Lepski ở sở cảnh sát. – Lepski trèo lên chiếc ghế đầu. Khuỷu tay anh ta đặt lên mặt quầy đánh bóng của quán rượu và nhìn người da đỏ với vẻ nghiêm cứu, nhưng không có gì thù địch.

— Tôi hiểu, thưa ngài.

— Tôi đã nói chuyện với Mr. Hansen, trước có một người da đỏ trẻ tuổi, trạc hai mươi ba, tóc đen dày rậm làm việc ở đây. Mr. Hansen không nhớ người ấy. Thế còn ông?

Toholo ngẩng đầu lên.

— Có lẽ ông nói về con trai tôi chẳng, thưa ngài?

Lepski không tính đến món quà như thế.

— Con trai ông à? Anh ta hiện vẫn làm việc ở đây chứ?

Ông già lắc đầu.

— Con trai tôi có thể thành công lớn trong nghề nghiệp ở đây. Nó là người có năng khiếu bẩm sinh phục vụ ở quán rượu, tôi còn xa mới bằng nó. Quả là một tài năng, nhưng Mr. Hansen cho rằng nó quá trẻ, và con trai tôi phải ra đi.

Lepski chăm chú nhìn ông già. Điều không che giấu nổi mắt anh là lòng căm thù, thể hiện trong mắt ông già da đỏ như một vết thương đã lâu ngày.

— Con trai ông hiện ở đâu, Toholo?

— Tôi không biết, thưa ngài. Nó đã đi khỏi thành phố. Đã bốn năm tháng nay không có tin tức gì về nó. Tôi hy vọng nó đã tìm được việc làm trong một tiệm rượu lịch sự nào đó. Nó quả là có tài về công việc này.

— Anh ta đã làm việc ở đây có lâu không, trước khi Mr. Hansen thấy là anh ta quá trẻ?

— Lâu không ấy à? Khoảng hai tháng.

— Có lẽ Mr. Hansen và con trai ông có điều gì không ưa nhau chẳng?

— Đấy không phải là việc của tôi, thưa ngài.

Nguyên nhân là ở đây đây, Lepski nghĩ.

— Hãy kể về con trai ông đi, ông Toholo. Tại sao anh ta không viết thư? Quan hệ hai bố con không tốt chẳng?

Toholo nhìn đôi bàn tay mảnh mai thẫm màu của mình.

— Con trai tôi đã gây ra chuyện gì không hay chẳng, thưa ngài?

Lepski ngần ngừ. Rồi quyết định: phải lật quân bài lên bàn. Sẽ không tệ hại hơn trước. Cố nhiên người ta có thể sập cửa lại trước mũi anh, nhưng nếu gặp may thì sao?

— Ông có nghe nói về Dao phủ chứ?

Ông già ngẩng đầu lên và nhìn Lepski.

— Vâng có, thưa ngài.

— Chúng tôi biết rằng kẻ giết người đó là người da đỏ. – Lepski nói bằng giọng cố hết sức mềm mỏng. – Gã đã giết hai thành viên câu lạc bộ của các ông và một người bạn gái của thành viên thứ ba. Kẻ đó đã bị loạn trí. Chúng tôi phải tìm ra gã trước khi gã kịp giết thêm một người nữa. Chúng tôi biết gã còn trẻ. Chúng tôi cố mò ra dấu vết gã. Vì thế tôi muốn ông cho biết: con trai ông là người thế nào?

Mặt ông già trở nên xám ngắt.

— Thưa ngài, ông nghĩ rằng con trai tôi làm việc ấy sao?

— Tôi không khẳng định như vậy. Chúng tôi phải kiểm tra tất cả. Hiện giờ chúng tôi tìm một người da đỏ bệnh hoạn biết rõ đời tư của các hội viên câu lạc bộ của các ông. Đã xảy ra chuyện gì giữa Hansen và con trai ông?

Bối rối, Toholo cầm cái cốc lên và bắt đầu lau cốc. Lepski thấy tay ông ta run run.

— Tôi không biết gì về chuyện ấy cả, thưa ông. Chẳng qua Mr. Hansen thấy rằng con tôi còn quá trẻ đối với công việc ở đây, có vậy thôi.

— Ông có ảnh của con trai ông không?

Ông già sửng người. Ông ta bắt mình đặt cái cốc xuống quầy, lấy cái cốc khác.

— Không thưa ngài. Người da đỏ chúng tôi không thích chụp ảnh.

— Thế con trai ông quan hệ với các hội viên khác của câu lạc bộ ra sao?

Quan sát ông già, Lepski cảm thấy bằng trực giác câu hỏi ấy sắp đánh gục Toholo. Chỉ lay động ông ta chút nữa thôi và nhất định sẽ bật ra một cái gì.

Toholo co rúm lại như nhỏ hăn đi.

— Thưa ngài, tôi hy vọng rằng nó sẽ sống hòa hợp ở đây, nhưng đôi khi nó cũng khó sống.

Lepski ngẫm nghĩ về điều đã nghe được.

— Ông muốn nói rằng những người già kỳ quặc có ví tiền dày cộp ấy... đôi khi tác động đến thần kinh anh ta chứ gì?

Toholo thậm chí lùì lại.

— Không, thưa ngài, không hề có chuyện gì như thế. Chẳng qua con trai tôi còn trẻ. Mà những người trẻ tuổi... – Ông già im lặng, phẩy tay một cách bất lực.

Lepski bắt đầu thương ông già. Có ai lại vui lòng tố giác con trai mình?

— Anh ta có chuyện gì rắc rối với cảnh sát không?

Cặp mắt màu hổ phách của rộng của ông già mở rộng.

— Cái gì không có là không có, thưa ngài, ơn Chúa không hề có chuyện như thế.

Ngừng một lúc, Lepski hỏi:

— Thế nói chung có chuyện gì khó chịu không?

Toholo ngừng lau cốc, đặt lên quầy và nhìn Lepski cái nhìn buồn rầu đến nỗi Lepski cảm thấy bứt rứt. Im lặng một lát, rồi anh vẫn lặp lại câu hỏi.

— Con trai tôi không phải là người dễ tính. – Ông già nói giọng khàn khàn. – Ở nhà với nó cũng khó xử. Thậm chí tôi đã phải nhờ đến bác sĩ. Bác sĩ đã nói chuyện với Poke, nhưng thanh niên ngày nay khó tính thế đấy.

— Thế bác sĩ của ông là ai?

— Bác sĩ của tôi ư? – Toholo ngẩng đầu lên, như ngạc nhiên về câu hỏi. – Bác sĩ Wanniki.

Lepski lấy sổ tay và ghi họ của bác sĩ.



## CHƯƠNG 6

Các gã trai ở phòng điều tra các vụ giết người lục soát hai căn nhà nhỏ ở mô ten Xin Kính Mời, còn trong lúc đó Lepski phóng xe trở lại sở. Cho còi rú lên, Lepskin phóng như tên lửa trên đại lộ náo nhiệt, hình dung mình là tay đua ô tô vĩ đại, còn phía trước là vòng đua cuối cùng. Gây sợ hãi cho tất cả những chiếc Rolls, Cadillac, Bentley này, khiến chúng tán loạn lên – Lepski thích như thế, hãy để cho bọn nhà giàu đừng ngủ quên đi. Nghe tiếng còi xe anh, các lái xe của những pháo đài nhẵn bóng ấy hoảng hốt cho xe nép vào vỉa hè. Như người cưỡi ngựa chiến thắng, Lepski bỏ lại sau những kẻ có túi tiền đầy cộm với bộ mặt hum húp như mặt chín ấy và những bộ y phục hoàn hảo, và anh ta nhếch mép cười. Một lần nữa quất con ngựa đua của mình, anh ta lao vút qua bên chiếc Rolls trắng bạc, nhận thấy người chủ chiếc xe ấy gần như tê liệt vì khiếp sợ. Quý tha ma bắt người đi, Lepski nghĩ một cách thích thú, ta cần giải toả một chút, bù lại chút ít cho công việc bạc bẽo, đơn điệu của cảnh sát.

Về đến sở, Lepski lao vào cổng và phóng như bay tới chỗ đỗ xe. Anh ta tắt còi, dùng mu bàn tay lau khuôn mặt đầm mồ hôi và nhảy ra khỏi xe. Anh ta chạy qua sân và đã bắt đầu lên các bậc thang thì chợt hiểu ra mình mệt đến thế nào.

Lepski dừng lại, suy nghĩ. Sao lại thế nhỉ? Anh đã không ở nhà năm mươi tám tiếng đồng hồ, không ngủ ở nhà hai đêm và thậm chí không nhớ gì đến vợ mình? Từ lúc họ gặp nhau lần cuối cùng, hoá ra nói chung anh chỉ ngủ bốn tiếng đồng hồ và ngủ ở đâu? Trên chiếc giường gấp ở sở cảnh sát.

Lepski lắc đầu, lên thang. Anh ta vào phòng trực, ở đấy trung sĩ Charlie Tanner đang chờ anh.

— Charlie. Cậu không nảy ra ý nghĩ gọi điện cho vợ tớ à? – Lepski dừng phắt lại trước bàn Tanner, hỏi.

— Quên vợ cậu mà được ư? – Tanner đáp, hơi đượm giọng mỉa mai. Tớ chẳng cần gọi điện cho cô ấy. Chính cô ấy khủng bố tớ. Gọi điện cho cô ấy ngay đi, Tom. Không thì cô ấy chẳng để cho ai liên hệ nổi với chúng ta bằng điện thoại đâu.

— Ờ. – Lepski dùng những ngón tay vuốt tóc. – Nhưng nghe giọng nói chắc cậu hiểu: cô ta sôi sục cả lên chứ gì?

Tanner ngẫm nghĩ câu hỏi, mút đầu chiếc bút bi.

— Tớ không biết cậu nói “sôi sục” nghĩa là thế nào. – Cuối cùng Tanner nói. – Nghe giọng nói tớ hình dung cô ta là con hổ cái bị ong vò vẽ đốt vào mông.

Lepski nhắm mắt, rồi lại mở mắt ra.

— Charlie, cậu là bạn tớ chứ, hả? Hãy gọi điện cho cô ấy, nói rằng tớ bận việc ngập đầu ngập cổ. Làm ơn giúp tớ.

— Ồ không. – Charlie kiên quyết từ chối. – Tớ vẫn còn quý trọng màn nhĩ của tớ chứ.

Lepski phì một tiếng đặng mũi khiến chỉ những người thần kinh vững lắm mới không hoảng sợ.

— Màn nhĩ của cậu thì không đáng lo lắng. Nào, gọi điện đi, đừng có kênh kiệu. Cậu quên tớ đã gọi điện cho vợ cậu và gỡ bí cho cậu thế nào rồi chứ? Hay vẫn còn nhớ?

Tanner ỉu xìu ngay lập tức. Tất nhiên anh ta nhớ câu chuyện ghê gớm khi anh ta chim chuột một cô gái tóc vàng hoe – chao, trái quả mới ngon lành chứ! – Cuộc hôn nhân của anh ta như treo trên sợi tóc, Lepski đã bao che cho Tanner, cứu anh, nói dối vợ anh một cách trâng tráo.

— Nhưng Tom ạ, đấy là doạ dẫm để ép buộc.

— Cậu có thể kiện ra toà. – Lepski gầm lên. – Gọi điện cho Carroll và lựa lời nói cho cô ấy dụ đi. – Đoạn, anh đi lên trên, vào phòng các thám tử.

Mấy phút sau Lepski báo cáo với đại úy Terrell, Beigler ngồi bên cạnh.

— Tốt, Tom, hãy nói chuyện với ông bác sĩ ấy... Wanniki phải không? Nếu gã trai ốm như ông bố nghi ngờ thì chắc đấy là con chim chúng ta đang săn lùng. – Terrell quay về phía Beigler. – Cho người đến nhà Toholo. Ngộ nhờ ở đấy có thể có ảnh, có khi chúng ta sẽ tình cờ tìm được cả dấu tay cũng nên. – Ông đứng lên. – Tôi đến câu lạc bộ Năm Mười, ở đấy tôi sẽ nói chuyện với một số người.

Khi trở xuống, Lepski đã toan đi ngang qua phòng trực, nhưng liền đó anh thấy Tanner đang vẫy tay với anh một cách thất vọng, cầm ống điện thoại áp vào tai.

Lepski nháy tới gần anh ta.

— Ai đấy?

— Vợ anh. – Tanner trả lời, vẻ mặt sợ hãi.

Lepski cảm thấy tức ngực. Ngần ngừ giây lát, anh giật lấy ống điện thoại khỏi tay Tanner.

— Carroll đấy à? Anh vẫn không tìm được một phút để gọi điện, em thân mến. Lúc này anh bận lút đầu lút cổ. Rồi anh sẽ gọi điện lại, được chứ? Anh phải cấp tốc đi ngay đây!

— Lepski!

Tiếng nói của vợ như viên đạn xuyên vào não Lepski. Anh ta nhả mặt, rồi phục tùng số phận.

— Ờ... ờ... em thế nào, bé của anh? Anh chạy lông lên như điên, như thế người ta tiêm vào anh... nói chung anh bận lắm, em hiểu chứ?

— Lepski, thôi đừng rên rỉ nữa, nghe em đây.

Lepski tì khuỷu tay xuống bàn Tanner, nói lỏng cà vạt.

— Thì anh đã nói với em rồi... em thứ lỗi, nhưng... từ khi anh đi khỏi nhà, anh chỉ ngủ có bốn tiếng đồng hồ. Anh... quý tha ma bắt. Anh bận lắm, em hiểu chứ?

— Nếu em dù chỉ có một giây nghi ngờ rằng trước kia, hiện nay và sau này anh vẫn rất bận việc thì em sẽ ly dị với anh ngay tức khắc. – Carroll báo cho anh ta biết. – Bây giờ thì đừng nói nữa, hãy để em nói.

Những ngón tay Lepski suýt xuyên thủng mặt bàn của Tanner.

— Anh nghe em đây. – Anh ta thở hắt ra.

— Em vừa ở nhà Mehitabel Bessinger.

— Em đã cho bà ta thêm một chai uýt ki nữa của anh phải không?

— Trong đầu anh lúc nào cũng chỉ nghĩ đến rượu. Mehitabel biết rằng Đào phủ là người da đỏ. Bà ấy đã nói với em, còn em đã nói với anh, nhưng anh không thèm nghe. Bà ấy...

— Khoan... em đã cho bà ta chai thứ hai thực ư? Hừ, mẹ kiếp.

— Lepski! Đã bao nhiêu lần em yêu cầu anh đừng nói gì cả kia mà?

Mắt Lepski khiến Tanner sợ hãi đến nỗi anh ta giơ tay về phía tủ thuốc một cách máy móc.

— Ờ, thế cái bếp dầu hoả cũ kỹ thấm đẫm rượu cho em lời tiên đoán gì?

— Không được gọi bà ấy như thế. Không biết xấu hổ à, dù sao cũng là một phụ nữ có tuổi.

Lepski phát ra một âm thanh giống như âm thanh của ô tô khi người ta thử khởi động nó mà ắc qui khô kiệt.

— Cái gì thế? – Ngay cả Carroll đã quen với các loại âm thanh do chồng buột ra, cũng phải sững sờ. – Anh vẫn bình thường chứ, Lepski?

— Anh không biết.

— Đôi khi em thực sự lo cho anh. Cần phải biết tập trung, nếu không thì anh không bao giờ trở thành trung sĩ được.

Lepski lau mồ hôi mặt.

— Ờ ờ... em nói đúng... được... anh đã tập trung rồi đấy.

— Ờn nhờ Chúa. Vậy thế này nhé, Mehitabel nói rằng... hình như anh vẫn nghe đấy chứ?

Lepski tức tối dậm một chân xuống sàn, nhưng lại giậm vào chân kia, và giậm rất mạnh. Anh ta nhảy bật lên, như chơi “nhảy ô ăn quan”, còn Tanner, suốt thời gian đó không rời mắt khỏi Lepski, trợn mắt lên, và sừng sốt, ngả người lên lưng ghế.

— Phải. Anh nghe đây. – Lepski cam kết với vợ, vẫn đứng bằng một chân.

— Bà ấy nói rằng anh cần tìm Đao phủ giữa những kẻ bán cam.

— Trong số những người nào? – Lepski gào lên.

— Đừng gào lên như thế, thế là xấu thói. Em nhắc lại: bà ấy nói rằng anh cần tìm con người đó trong số những người bán cam. Bà ấy nhìn thấy điều đó trong cái tinh thể thần kỳ của mình.

— À, ra vậy. Tức là trong số những người bán cam phải không? – Lepski hít không khí vào mạnh đến nỗi bất cứ cái bơm nào cũng phải tái đi vì ghen tị. – Ừ, đấy cũng là thêm một chỉ dẫn. Người bạn gái của em bắn trúng đích đấy nhỉ? Bây giờ cả chợ nòng nặc mùi cam. Vì lời tiên đoán đó bà ta vớ thêm được một chai uyết ki nữa của anh chứ gì?

— Em thuật lại với anh lời bà ấy. Lần thứ nhất bà ấy nói đúng, nhưng anh không tin. Còn đây là báo cho anh biết đường ngắm thứ hai. Anh hãy động não đi, Lepski.

— Tốt thôi, bé em, anh sẽ động não. Bây giờ anh phải chạy đi cái đây.

— Em cố gắng để anh mau mau được thăng cấp mà.

— Ờ, rõ ràng là thế... ờ... cảm ơn. – Anh ta im bật, rồi hỏi thêm. – Vậy là cái thùng rượu cũ lên men đã nốc hết chai uyết ki thứ hai của anh rồi phải không?

Tiếp đó là một lúc ngừng lâu, rồi cái giọng giá băng của Carroll thốt lên.

— Này, Lepski, đôi khi em có cảm giác rằng não anh bé tí xíu...

Ở đâu kia giây nói có tiếng tuýt tuýt.

Lepski đặt ống điện thoại xuống và nhìn Tanner.

— Charlie, vợ anh không bao giờ nói rằng não anh bé tí xíu chứ?

Tanner ngơ ngác nhìn anh ta.

— Vì lẽ gì kia chứ? Với lại cô ấy cũng không biết cái từ ấy nữa kia.

• • •

Jupiter Lucie đến cái quầy rượu gần nhất làm vại bia, để Poke ở lại trông hàng. Hôm ấy họ bán hết hàng, chỉ còn lại mấy hòm cam.

Chuck ra khỏi bóng rợp. Hai gã trai nhìn nhau. Cặp mắt đen long lanh của gã da đỏ và cặp mắt nhỏ nhớn nhác của Chuck nhìn khắp xung quanh, rồi Chuck tiến một bước về phía trước.

— Tiền tớ cầm còn sột soạt: năm tờ trăm!

— Cô ấy thế nào? Bình thường chứ?

Chuck gật đầu.

Poke bắt đầu thông thả cân cam.

— Ngày mai cô ấy sẽ có nhiều việc. – Gã nói, lấy một quả cam khỏi cân, chọn một quả khác nhỏ hơn. – Năm giấy đòi.

Chuck hít không khí.

— Năm giấy đòi... năm?

— Hai ngàn rưỡi đô. Ở đáy gói cam có mảnh giấy nói rõ hết: ở đâu, như thế nào và cái gì.

Chuck gật đầu. Rồi ném một cái nhìn nhanh về bên phải, bên trái dọc bờ biển, khi biết chắc không có ai theo dõi, hất dúi cái gì vào tay gã da đỏ.

— Tớ chia đúng đấy: ba trăm năm mươi của cậu, một trăm năm mươi của tớ phải không?

— Phải

Chuck cầm lấy túi cam và đi.

• • •

Đại úy Terrell gặp may: ông vừa vào sân trước của câu lạc bộ Năm Mươi thì thấy Rodney Branzenstein ra khỏi chiếc Rolls của mình.

Branzenstein là một trong những người sáng lập câu lạc bộ. Ông ta chơi bài brít vào hạng nhất, thêm nữa lại là một luật sư hạng nhất.

Hai người đàn ông xiết tay nhau.

— Ông làm gì ở đây, Frank? Nhưng xin đừng nói rằng ông quyết định trở thành hội viên của cái nhà sưu tập những hình người bằng sáp này.

— Như thường lệ, tôi đến thu lượm thông tin. – Terrell đáp.

— Ồ, thế thì ông không tìm ra người nào cung cấp được nhiều thông tin hơn tôi đâu. – Branzenstein mỉm cười. – Ta đi nhấp giọng cái đã.

— Tôi thích nói chuyện trong chiếc ô tô sang trọng của ông hơn. – Terrell gạt đi. Tôi sẵn sàng tranh cãi, nhà sưu tầm những hình người bằng sáp này, như ông gọi, sẽ không phẫn khởi vì sự viếng thăm của cảnh sát.

— Có thể ông nói đúng. – Branzenstein đi về xe của mình, mở cửa xe và lên ngồi sau tay lái.

— Xe khá đây: ti vi... điện thoại... máy điều hoà nhiệt độ... xe ra xe. – Terrell bình phẩm khi ngồi xuống bên cạnh Branzenstein.

— Ông hiểu đấy: địa vị bắt buộc. Nói riêng giữa chúng ta, tôi thích chiếc Avis hơn. – Branzenstein thú nhận. – Nhưng làm thế nào được? Qui tắc trò chơi. Nào, ông hạ cố có điều gì vậy, Frank?

Terrell trình bày hết.

— Poke Toholo à? Có, tôi nhớ: một gã đẹp trai, pha rượu mác tin giỏi nhất thành phố. Nhưng than ôi, bà mẹ già Hansen không muốn kìm giữ đôi tay của mình, và gã trai phải ra đi.

— Tôi cũng nghĩ như vậy. – Terrell nói. – Còn các hội viên khác của câu lạc bộ đối với anh ta ra sao... ngoài Hansen?

Branzenstein nhún vai.

— Chín mươi phần trăm trong bọn họ tin chắc thành thật rằng ai không phải là người da trắng thì đó là con khỉ. Riêng tôi thì tôi thích người da đỏ Seminole. Đối với đa số hội viên câu lạc bộ thì người da đỏ là những con khỉ để sai vặt, không hơn.

— Thế Mrs. Dunc Browler có xung đột với Toholo không?

— Ông hãy tưởng tượng xem, có. – Branzenstein nhớ lại và mắt ông ta thu hẹp lại. – Cố nhiên đây là một mẹ già khốn kiếp đến phiến rầy. Con chó của mẹ và bài brít – ngoài ra mẹ không quan tâm đến thứ gì trên đời nữa. Tôi nhớ, tôi chơi ở bàn bên cạnh... ấy là khoảng ba tháng trước... có lẽ là lâu hơn một chút... không quan trọng. Nói vắn tắt, Toholo mang đồ uống tới, còn Mrs. B. bảo anh ta đưa con chó của mẹ đi dạo. Toholo nói rằng anh ta không thể bỏ quây rượu được. Tôi nghe thấy hết. Có lẽ Mrs. B. chờ đợi ở anh ta sự vâng lời, tôi không rõ. Nói vắn tắt, mẹ gọi anh ta là hòn than đen.

— Tiếp đó ra sao?

— Ba người chơi bài khác ra lệnh cho anh ta đưa con chó ra ngoài dạo chơi và đừng có thiếu lễ độ... anh ta không còn cách nào khác và đành phải đưa con chó đi.

— Những người khác ấy là ai?

— Riddle, McCuen, và Jefferson Lacey.

Terrell sa sầm mặt, suy nghĩ.



— Tuồng như đang hiện rõ một cái gì. – Cuối cùng ông nói. – McCuen, Riddle với cô nhân tình của ông ta, Mrs. Browler đều chết cả rồi. Tôi muốn nói chuyện với Jefferson Lacey.

Branzenstein gật đầu.

— Xin mời. Ông ta có một địa vị hơi đặc biệt trong câu lạc bộ của chúng tôi. Ông ta có một phòng riêng ở câu lạc bộ. Nếu ông muốn, tôi sẽ giới thiệu ông.

— Vâng, như vậy tốt hơn.

Nhưng khi Branzenstein hỏi người gác cửa Mr. Lacey có đây không thì được biết ông ta đi đâu từ nửa giờ trước.

Làm sao Branzenstein và Terrell biết được rằng lúc ấy, Jefferson Lacey, méo mặt đi vì sợ, dính chiếc phong bì đựng năm trăm đô la và máy điện thoại tự động ở buồng điện thoại tại ga đường sắt Paradise City.

• • •

Khi Meg bước vào phòng ngoài của khách sạn Excelsior nơi các khách du lịch loại thấp hơn một chút dừng lại thì cô coi trời bằng vung.

Tối hôm trước Chuck bảo cô:

— Sáng mai phải lấy năm phong bì ở các buồng điện thoại khác nhau. Tiền sẽ chảy về, bé em ạ. Ở đây em sẽ khám phá ra một điều vĩ đại. Em có biết cái gì không?

Meg ngồi trên giường, nhìn chăm chăm vào tấm thảm cũ kỹ đến thùng lỗ chỗ, không trả lời.

— Này bé, em sao thế, tai nút kín rồi sao?

Giọng nói của anh ta nghe có vẻ hăm dọa. Meg ngẩng đầu lên.

— Khám phá gì? – Cô hỏi bằng giọng thờ ơ.

— Khám phá mà Columbus đã tìm ra hay gọi thế nào nhỉ... em sẽ hiểu rằng em đã lạc vào đường thiên đàng... em đã rút được tấm vé xổ số độc đắc.

— Thế ra anh là tấm vé xổ số độc đắc chẳng?

— Ờ, chính vậy. – Gã nhếch mép cười. – Tất cả phụ nữ trên thế giới này đều chỉ nghĩ cách làm thế nào lấy được chiếc vé thăm kín ấy, còn bây giờ thì em đã bắn trúng hồng tâm! Em đã tìm thấy chiếc vé của mình, đó là anh!

— Bây giờ điều đó mang tên như thế ư? Em liệu mình, trao cho anh tất cả tiền, vậy mà anh là tấm vé xổ số độc đắc ư? – Cô khẽ thốt lên.

Chuck châm điếu thuốc lá.

— Tai hoạ của em là giữa hai tai của em chẳng có gì cả, một khoảng không gian trống rỗng. Em gặp may là trời cho anh có óc. Sáng mai em sẽ đến năm buồng điện thoại và ở mỗi buồng em sẽ lấy năm trăm đô la. Như vậy tổng số là bao nhiêu nhỉ? Nào,... tính xem!

— Em cần gì? – Meg uể oải đáp, nhún vai. – Em dính líu gì đến đây?

Tay Chuck vung trên không.

Meg vắng đi, ngã vật xuống ngang giường, mặt nóng rực: Chuck giáng cho cô cái tát.

— Thôi được, tôi đợi. – Hăn rít lên một cách dữ tợn. – Cộn đi, nhớ lại những gì đã học ở trường!

— Em không biết và không muốn biết. – Cô trả lời một cách hững hờ và khẽ nhắm mắt lại.

Liền đó một cái tát thứ hai, đầu cô ngật đi.

— Thế là bao nhiêu, bé?

Cô nằm, nhắm nghiền mắt và run lên: rồi sẽ ra sao?

— Ừ được, được, nếu em dần dần như vậy! – Chuck xì một tiếng khinh miệt. – Em làm anh phát chán ngấy lên rồi. Phải thôi: chẳng có ý đồ háo

đanh nào cả! Ngày mai em sẽ lượm được hai ngàn rưỡi đô la! Em có hiểu điều đó không? Hai ngàn rưỡi! Rồi sau chúng ta cuốn gói khỏi đây! Với khoản tiền như thế chúng ta chẳng sợ quái gì nữa!

Bất ngờ cô hiểu ý nghĩa lời hăn, một tia hy vọng le lói loé lên.

— Thế còn gã kia? – Meg mở mắt hỏi.

— A ha, như vậy là giữa hai tai em vẫn còn có cái gì. – Chuck lắc đầu như khâm phục. – Em có biết thế nào không? Lần đầu tiên anh nghe em nói những lời thông minh kể từ ngày anh nhặt được em.

Nhặt được?... Meg nhìn cái trần nhà bẩn thỉu. Anh ta nhặt được ta... như nhặt con mèo lạc hay chó lang thang. Mà sao... cô là ai, suy cho kỹ... một con bé lạc loài...

— Này, thôi, đừng ra vẻ mình là cái xác ướp nữa, nghe anh nói đi! – Tiếng Chuck như qua sương mù.

— Gã da đỏ đó là kẻ dở điên dở dại... trong đầu gã thiếu một chiếc đinh ốc. – Chuck nói tiếp. – Anh chưa kể với em, hăn một lần suýt kết liễu đời anh. Ngay lần đầu tiên... em nhớ chứ? Khi anh và gã đi tắm.

Lúc này hăn kể với cô chuyện ấy làm gì? Ta cần quái gì, tin cũ mèm. Về việc gã là kẻ tâm thần, cô nói với Chuck từ lâu rồi.

— Tuy gã dở điên dở dại, – Chuck phát triển ý nghĩ của mình, – nhưng gã vợ tiền nhanh thật, sáng trí lắm. Điều đó hợp ý chúng ta. Vì thế anh dính líu với gã, nhưng hễ có tiền... hai ngàn rưỡi đô la... là chúng ta vẫy chào gã.

Đột nhiên Meg nhớ tới ngôi nhà. Cô nhìn thấy rõ mồn một cha và mẹ: họ ngồi trong căn phòng khách nghèo nàn và nhìn màn ảnh ti vi đang sáng. Tấm thân không hình thù của mẹ như cái bao chìm lút trong ghế bành. Cha, như thường lệ, dùng lưỡi đẩy hàm răng giả lên đánh tách một tiếng, không thể không nghe thấy được, hàm răng bị đẩy về chỗ của nó.

— Này bé!

Tiếng Chuck như cái roi quất vào cô và lừa cô lùi trở lại căn phòng tởm lợm với những vết bẩn trên các bức tường, với tiếng ồn ào tràn vào qua

khung cửa mở.

— Cái gì?

— Khi chúng ta lấy được hết số tiền. – Chuck nói. – Chúng ta sẽ lên xe của gã và biến mất tăm. Còn gã sẽ tự xoay sở lấy. Hai ngàn rưỡi đô la!

Cô nhớ Chuck đã có lần nói với cô:

“Chúng ta bị ràng buộc với gã da đỏ dở điên dở dại, nhưng đây là một việc đặc biệt. Ừ, giả sử em sẽ đến được Miami. Nhưng Miami có ích lợi gì khi không khéo em sẽ bị mũi dao cắm vào gan hay một viên đạn vào đầu?”

Lúc ấy cô không còn sợ chết, sợ đau, sợ cảnh sát nữa.

Sấm sét gì cô cũng coi khinh.

Ở phòng ngoài của khách sạn Excelsior, khách du lịch chen chúc nhau, kiên nhẫn như cừu, chờ ô tô buýt đến đón họ và chở họ đến một khách sạn bản thủ tiếp theo cũng với cái tên rất kêu.

Meg tới các buồng điện thoại, trong số khách du lịch thậm chí không ai quay đầu về phía cô. Trong ca bin mang số 3 chẳng có ai. Cô hé mở cửa, bước vào trong và thò tay xuống dưới đáy máy điện thoại. Cô sờ thấy chiếc phong bì gắn bằng băng dính. Bằng một động tác đột ngột, cô gỡ chiếc phong bì ra và cho vào xắc. Thậm chí cô không vờ làm ra vẻ định gọi điện. Những biện pháp phòng ngừa phòng chẳng? Bây giờ cô cóc cần gì nữa.

Trong chiếc Buick, cô mở khoá túi đánh rẹt một tiếng và ném phong bì xuống đùi Chuck.

— Ôn chứ?

Cô thấy hăn nhìn về phía khách sạn. Cặp mắt nhỏ của hăn nhón nhác như con chuột sa bẫy. Hăn sợ... còn cô bây giờ bất cần gì hết.

Hăn xé phong bì, đếm lại tiền, hít hơi nghe rít lên. Hăn sợ phát khiếp, tham lam, khuôn mặt rám nắng nom non nớt... đi với hăn cô có tương lai gì?...

— Bây giờ đến nhà ga. – Chuck đã tự chủ được. – Buồng điện thoại số 8, ở đây không thể đỗ xe được. Anh sẽ cho em xuống, rồi sẽ lại đón em sau.

Hắn cho xe chạy trên các phố phụ – đại lộ đầy xe cộ. – còn Meg ngồi nhìn qua kính phía trước bụi bặm, nhìn mà chẳng thấy gì. Chuck phải lắc mạnh tay cô, đưa cô ra khỏi trạng thái đờ đẫn: cô chìm đắm vào dĩ vãng, ở đây yên ổn, và không có nguy hiểm gì rình mò.

Cô vào bên trong nhà ga, len qua đám đông...những buồng điện thoại đây rồi... buồng số 8. Meg sờ thấy chiếc phong bì, gỡ nó khỏi đáy máy điện thoại, cho vào sặc, trở lại lối ra và đứng bên mép hè đường.

Chỉ một phút sau, chiếc Buick đỗ cạnh cô, cô lên xe và Chuck dặn ga.

— Không có vấn đề gì chứ?

Cô lại nhìn khuôn mặt đầm mồ hôi, cặp mắt láo liên của hắn.

— Không.

Hắn khẽ huýt sáo.

— Có thể mê muội người đi đấy! Cứ như hoa quả và nấm, tha hồ mà hái.

Cho xe chạy xa nhà ga, hắn tìm được chỗ đỗ và dừng xe lại.

— Đưa đây!

Cô đưa cho hắn chiếc phong bì và trong lúc hắn mở phong bì, cô đờ đẫn nhìn những chiếc xe đất tiên lau rửa đến bóng loáng phóng qua. Còn những người ngồi trong xe đều là những kẻ no nê, béo ú: phụ nữ đội những chiếc mũ dớ dẩn, mặt đàn ông thì chẳng chịt những đường ven gầy khúc như đường mạng nhện. Có lẽ đây là niềm tin vững chắc vào ngày mai chăng? Những chiếc xe khổng lồ, những tấm thân mỡ màng, những bộ mặt đỏ tía và những chiếc mũ điểm hoa?

— Này, thế là chúng mình đắt giá thêm một ngàn đô la nữa đấy. – Chuck nói đùa, ném phong bì vào chiếc găng đánh bốc. – Anh đã nói với em

rồi mà... chiếc vé xổ số có đường viền vàng!

Hắn rút trong túi ra mẫu giấy mà Poke nhét vào túi cam.

— Ta bươn tiếp đi... khách sạn Adlon, buồng số 4. — Hắn cho xe hoà vào luồn xe cộ. — Adlon. Một khách sạn chấy rận nhỏ con nào đó, phải không?

— Em không biết.

— Em thì có biết cái gì kia chứ? — Chuck nổi khùng. — Em định bắt anh phải một mình đứng mũi chịu sào chắc?

Mười phút sau Meg ra khỏi khách sạn Adlon và lát sau chiếc Buick tới gần lối vào. Cô lên xe và Chuck hỏi luôn:

— Không có vấn đề chứ?

— Không.

— Gã da đỏ ấy mưu trí thật đấy! — Chuck kêu lên khi lại lái xe vào chỗ đỗ và mở phong bì.

— Một ngàn rưỡi. — Gã lắm bằm. — Thêm hai lần nữa là chúng ta chuồn. — Gã nhìn bản danh sách. — Bây giờ đến sân bay. Buồng C. Rồi bến ô tô. Buồng 6.

Chuck cho xe đỗ cách lối vào sân bay không xa.

— Lẹ lên, bé. — Hắn khuyến khích Meg. — Anh chờ ở đây.

Không chần chừ cô vào căn phòng ngoài náo nhiệt của sân bay và đi thẳng đến các buồng điện thoại. Từ buồng C vừa có người đi ra. Người đó nhìn cô và trong mắt người đó cô nhìn thấy sự không tán thành. Bản thân ông ta là người có tuổi, nom khá chín chu, bụng phệ. Một con cá mập thật sự, loại người mà cô thù ghét hơn ai hết. Chạm khuỷu tay vào ông ta, cô vào buồng điện thoại, thậm chí không thèm khép cửa lại, cũng không nhìn quanh xem ngộ nhờ gã béo mập có ý định theo dõi cô hay không.

Cô thọc tay vào dưới máy tự động và cảm thấy kim loại lạnh lẽo. Cô như bị điện giật. Cô sờ lại lần nữa. Không có phong bì! Cô liếc nhanh qua

vai nhìn cửa kính. Đúng cả. Buồng C.

— Cô sẽ gọi điện hay chỉ chờ cho qua cơn mưa thôi? – một giọng đàn ông mỉa mai.

Lại một gã bụng phệ nom đứng dẫn bánh bao nữa! Cô ra khỏi buồng điện thoại. Trời ơi! Cô căm ghét biết bao những tay bánh bao may mắn ấy, những tên biết tuốt tự phụ ấy!

Cô nhanh chóng trở lại chỗ đỗ ô tô và lên chiếc Buick

— Ổn chứ? – Chuck vừa bật động cơ vừa hỏi.

— Không.

— Không... là thế nào?

— Anh nói là “buồng C” mà.

— Đúng... chắc là em không điếc!

— Ở đây chẳng có gì cả.

— Sao, con chó cái điên độn, cô định đẩy một mình tôi đứng mũi chịu sào chắc?

Cô ném chiếc xác lên đùi hắn.

— Đây, nhìn đi! Anh tự đi mà kiểm tra. Chẳng có cái cóc khô gì trong buồng C ấy đâu!

Hắn ném trả lại cô cái xác.

— Hãy đi và kiểm tra lại tất cả các buồng! Có thể do nhầm lẫn người ta nhét phong bì không đúng chỗ.

— Anh tự đi mà kiểm tra.

Hắn nắm tay đấm xuống đùi cô. Cô đau điếng. Cô còng người xuống, hai tay ôm lấy đùi.

— Nào, nhanh lên, đi kiểm tra lại đi. – Hắn gầm lên.

Cô ra khỏi xe, trở lại phòng ngoài của sân bay. Hầu hết các buồng điện thoại đều có người. Cần thận trọng ư? Cô cóc cần để ý đến chuyện ấy!

Cô mở toang cửa buồng thứ nhất, đẩy người gọi điện ra và thọc tay vào dưới máy... Rỗng không. Buồng tiếp theo... Buồng tiếp theo nữa... Mặt tái nhợt, mắt cháy rục, ở cô có cái gì khiến mọi người lảng lạng chịu đựng sự xâm nhập sờ sảng ấy.

Chưa đầy năm phút cô đã đi qua khắp các buồng và biết chắc chẳng đâu có phong bì hết. Bây giờ khắp mọi nơi người ta trôn mắt nhìn cô.

Ở buồng cuối cùng một người đàn ông đội mũ, răng cắn điệu xì gà. Ông ta đứng sát thành buồng, khi Meg trâng tráo bắt đầu sờ soạng dưới đáy máy.

— Cô mất cái gì chẳng, con gà con? – Ông ta hỏi, toét miệng cười.

— Nhưng không phải là mất anh, chú gà trống con ạ. – Cô ngắt lời ông ta, quay ngoắt đi và hối hả trở lại chiếc Buick.

— Chẳng có gì! – Cô tuyên bố, sau khi ngồi vào xe.

— Quái quý! Cái trò gì thế này! Em có nghĩ rằng một kẻ khốn kiếp nào đã tìm thấy nó trước em không?

Meg xoa đầu gối thâm tím.

— Em không biết.

— Trí óc em chỉ đủ nghĩ như thế thôi ư? – Chuck nổi khùng. – Năm trăm!

Rời khỏi chỗ đỗ, hãm cho xe chạy về bên ô tô. Suốt dọc đường hãm lằm bằm cái gì một mình và chốc chốc lại dấm vào tay lái.

Xe của họ tới gần bên ô tô. Chuck thấy không có chỗ nào đỗ xe. Hãm hãm phanh và mở cửa cho Meg.

— Buồng số 6. Bắt đầu đi. Một phút nữa anh sẽ đánh xe tới.

Trong buồng số 6, một cô gái đang gọi điện và Meg hiểu ngay: sẽ phải chờ thôi. Mặt cô gái như tạc bằng đá. Tóc dài vàng hoe, móng tay dài như vuốt con thú ăn thịt. Diện toàn đồ đắt tiền, cô ta vừa nói chuyện vừa vung tay, trên tay thấy rõ ba chiếc nhẫn kim cương.



Meg đứng không nhúc nhích, và trong trạng thái không nhúc nhích đó, với chiếc áo cổ chui bần thiu, chiếc quần bò lem luốc và mái tóc dài không chải, ở cô có một vẻ gì khiến cô gái không tập trung được. Cuối cùng cô gái treo ống điện thoại, ra khỏi ca bin và đi vòng để khỏi đến gần Meg.

Trong ca bin, mùi nước hoa đắt tiền thơm lừng bao trùm lấy Meg. Phong bì có đây, Meg lấy và đi ra.

Một gã trai mặc bộ đồ lặn màu vàng và chiếc quần trắng bằng vải mỏng, mái tóc dài xoã đều xuống cổ áo sơ mi, còn chòm râu má vạch thành hai mũi tên gọn gàng chĩa xuống cằm.

— Đi săn kho báu phải không? – Anh ta hỏi.

Vào lúc khác, một gã trai như thế để ý đến cô hẳn sẽ khiến cô thốt lên tiếng kêu thích thú. Còn lúc này...

Mặt như băng đá, cô bước qua bên cạnh, thoáng ban cho anh ta cái liếc nhìn. Toàn bộ con người anh ta nom tươi tắn, có tiền, lãng mạn, đường hoàng – hời ôi, về phần cô, sự giao tiếp với loài người như thế đã bị chặt đứt. Nhưng tại sao? Giá như ở lại với một người như thế... nhưng không thể được, bây giờ suốt đời cô phải theo con đường khác...

Cô trao chiếc phong bì cho Chuck, hẳn mở ra và phát hiện thấy ở đó năm tờ mỗi tờ một trăm đô la.

— Hai ngàn. – Hẳn lắm bầm, rồi suy nghĩ hồi lâu. Hẳn cho chiếc phong bì vào cái găng đánh bốc. – Phải chấm dứt thôi. Ta nhổ móng vuốt thôi, bé em. Hai ngàn còn hơn không có gì. Bây giờ trở lại thành phố, ta gói ghém quần áo và đi Los Angeles!

Suốt dọc đường về Paradise City, Meg nhìn ra cửa sổ: những chiếc xe đi ngược chiều, những con người vô tư lự trên bãi tắm, những quây hoa quả ở các khu dân cư ven biển.

Chuck lấy trong chiếc găng đánh bốc ra tất cả các phong bì và nhét vào khoang ngực áo.

Hai ngàn tốt hơn hẳn so với không có gì.

Họ đi dọc bờ biển, rẽ vào cái ngõ đầy hương thơm, tới gần chỗ ở của mình.

Gã da đỏ to béo, như thường lệ, ngồi bên bàn. Thấy họ, y tươi hẳn lên, nhưng họ không nói lời nào, đi lên phòng của mình.

Hai ngàn đô la! Lại thêm chiếc ô tô! Chuck nghĩ thế khi nhìn lưng Meg đi ở phía trước. Gã da đỏ dờ điên dờ dại ấy sẽ không đến cảnh sát trình báo: tôi bị mất chiếc ô tô! Vì gã hiểu rằng gã mà mở miệng ra là gã đi đời. Họ mà đã ở trên đường là hết, vĩnh biệt, bạn thân mến, còn hai ngàn là của chúng tôi!

Ở đầu cầu thang, Meg dừng lại.

— Sao em chững lại thế? – Chuck cúi kính và nói sẵn đi vòng bên cô, mở toang cửa buồng họ.

Poke Toholo ngồi trên giường, nhai cam. Chuck đứng sững ở cửa, Poke nhổ hạt cam xuống sàn.

— Thế nào, thu nhật được bao nhiêu? – Gã hỏi, cặp mắt đen long lanh.

• • •

Thời gian cho cô gái đeo nhẫn kim cương nói chuyện điện thoại ở bên ô tô cho xong thì cũng là lúc đại úy Terrell hoàn toàn tin chắc rằng gã da đỏ có tên Poke Toholo chính là Dao phủ.

Đặt trước mặt mình bản báo cáo cuối cùng đã đọc xong, ông ngả người lên ghế bành và châm ống tẩu.

— Đây là gã. – Terrell nói với Beigler. – Bây giờ điểm tập trung là tìm gã.

Kết luận trở thành triệt để khi phòng điều tra các vụ giết người gửi tài liệu của họ đến. Thứ nhất các nhân viên phòng này phát hiện ra trong căn nhà nhỏ của mô ten Xin Kính Mời dấu tay trùng với dấu tay tìm thấy trong

căn buồng trước kia Poke đã sống với cha mẹ. Thứ hai họ phát hiện ra những bằng chứng không thể bác bỏ được rằng ở dưới tấm đệm nằm trong căn nhà nhỏ đã có giấu vũ khí. Dấu vết của vũ khí đó in rõ trong cái nệm đã dẹt dẹt, thấy rõ vệt dầu bôi súng. Ngoài ra sự miêu tả Poke do Mrs. Bertha cung cấp cho họ hoàn toàn phù hợp với sự miêu tả của bác sĩ Wanniki với Lepski.

— Poke là thằng cha khá đấy. – Wanniki nói trong cuộc nói chuyện với Lepski. – Có điều gã hơi nóng tính, nhưng lúc tuổi trẻ ai chẳng thế. Bệnh tâm thần ư? – Ông già xoa cái cằm lờm chờn. – Ờ, bệnh tâm thần ngày nay không phải là của hiếm. Nhưng tôi sẽ không nói rằng Poke... – Ông im bật và lo ngại nhìn Lepski, như chợt hiểu ra điều gì mà trước kia ông ta không hiểu. – Gã nóng nảy, điều đó đúng.

— Như vậy chúng ta biết gã là ai rồi. – Terrell tổng kết. – Có điều lý do hết sức đáng ngờ. Chẳng lẽ gã giết cả ba người đó chỉ vì mục già gọi gã là hòn than đen à?

— Nhưng gã không phải là kẻ loạn trí. – Beigler nhận xét. – Và bây giờ gã khát máu. Gã gieo rắc sự sợ hãi cho những người giàu, mà là sự sợ hãi như thế nào. Những kẻ loạn trí là loại người không đoán trước được, hãy đi mà tìm hiểu xem cái gì thúc đẩy chúng.

— Bây giờ cần tìm ra gã.

— Chà. – Beigler không phí thời giờ vô ích. – Theo số liệu chính thức, trong thành phố có một trăm năm mươi hai người da đỏ Seminole. – Ông cho biết. – Một nửa trong số đó giống nhau. Nửa kia cũng giống nửa thứ nhất, có điều nhiều tuổi hơn. Tôi nghĩ rằng chúng ta cần tuyên bố: chúng ta muốn nói chuyện với Poke Toholo. Tuyên bố trên đài phát thanh và truyền hình, trên báo. Anh nghĩ thế nào, thị trường sẽ ki bo về tiền thưởng chứ? Nếu tiền thưởng lớn thì người ta sẽ đem gã Toholo ấy dâng chúng ta.

Terrell nghĩ ngợi.

— Người da đỏ có sự liên đới báo chúng. Hiện thời gã trai ấy chưa biết chúng ta tính xem gã đáng giá bao nhiêu. – Ông ngừng lời, châm ống tẩu. –

Hễ biết là gã lặn ngay xuống đáy. Hiện giờ gã không đặc biệt cần lặn trốn, nhưng hễ gã đã chui vào hang hốc thì chúng ta sẽ phải mướn mò hôi tìm gã.

— Nếu thị trường hứa thưởng món tiền lớn thì sẽ không thành vấn đề.  
— Beigler không đồng ý, ông ta tin vào uy lực của đồng tiền.

— Người của chúng ta đã lùng sục mấy ngày nay, kiểm tra tất cả các người da đỏ. Họ đã lần mò được gì?

— Họ đã xài hết một số giấy mà một tàu khu trục không chở hết nổi đâu.

— Thế anh nhét cái tài sản đó vào đâu rồi?

— Chuyên cho Jack Hatchet.

Terrell liếc nhìn Beigler qua làn khói thuốc từ ống tẩu bốc lên.

— Một ý nghĩ khôn ngoan, Joe.

— Đôi khi chuyện như thế thường xảy ra với tôi. — Beigler thú nhận không phải không có phần tự mãn. — Nếu có người nào có thể chặt gạn ở đó ra một điều gì thì đó chỉ là Jack.

Jack Hatchet là người da đỏ Seminole duy nhất trong cảnh sát thành phố. Ông ta làm việc ở nơi lưu trữ tài liệu, hoàn toàn không còn trẻ nữa và nổi tiếng là có trí nhớ tốt.

— Cần hỏi xem ngộ nhớ ông ta tình cờ vớ được điều gì chẳng.

Beigler lắc đầu.

— Tự ông ta sẽ nói, thưa sếp. Ông ta cần lật đi lật lại cả tấn giấy, và ông ta không phải loại người cần thúc ép. Tốt hơn hết là đừng động đến ông ta. Tôi đã nói với ông ta đây là việc khẩn cấp.

Terrell rút ống tẩu. Ông suy nghĩ rất lung điều gì, rồi vơ đồng báo cáo trên bàn, xem qua và rút trong đó ra hai tờ giấy. Ông chăm chú nghiên cứu, còn trong lúc đó Beigler châm thuốc lá.

— Chúng ta sẽ chờ xem Jack sẽ quắp đến cho chúng ta cái gì. — Ông kết luận. — Nhưng tôi tin chắc rằng nếu chúng ta tuyên bố tìm Poke Toholo

thì chúng ta sẽ chẳng thể nào tìm được gã. – Ông gõ cán tấu vào bản báo cáo ông cầm trong tay. – Nhưng chúng ta còn hai người nữa, Mr. và Mrs. Allen. Chúng ta biết rằng Poke có người nào giúp sức. Bà chủ mô ten khẳng định rằng có một người đàn ông và một người đàn bà đến với Poke. Có thể nói gần như chắc chắn: chính họ là trợ thủ của Poke. Chúng ta có sự miêu tả họ, miêu tả xe của họ. Thế thì Joe ạ, ta hãy tìm họ. Bắt được họ, họ sẽ dẫn chúng ta đến Poke. Giao nhiệm vụ cho người của mình đi. – Ông đưa hai tờ giấy cho Beigler. – Họ đừng chân ở đâu đây. Hãy kiểm tra tất cả đồ đạc, hãy tìm chiếc Buick. Tìm thấy chúng, ta sẽ tìm được cả Poke.

Điện thoại nội bộ trên bàn réo. Terrell kéo cần chuyển mạch.

— Thủ trưởng phải không ạ?

Đấy là trung sĩ Tanner.

— Gì đấy, Charlie?

— Có một bà ở chỗ tôi...bà ta muốn nói chuyện với ông. Mrs. Matilda Dobey. Tôi bảo ông bận, còn bà ta cũng bảo bà ta bận, mà việc thì quan trọng.

— Nhưng đích thị là việc gì cơ chứ, anh có hỏi không?

— Dạ... bà ta nói đấy không phải chuyện tôi hiểu nổi. – Tanner đáp bằng giọng rầu rĩ.

Terrell ngần ngừ rồi nhún vai.

— Được, đưa bà ta đến gặp tôi.

Ông liếc nhìn Beigler.

— Mrs. Matilda Dobey, cái tên đó có nói gì với anh không, Joe?

— Nếu như có nói gì tôi cũng không hề thú nhận. – Beigler đùa lảng và đứng lên. – Tôi đi trao nhiệm vụ cho người của mình đây.

Lát sau trung sĩ Tanner gõ cửa buồng Terrell và ngó vào.

— Thừa thủ trưởng, Mrs. Dobey tới.

— Cho vào, Charlie. – Terrell nói một cách thờ ơ.

Mrs. Dobey là một người phụ nữ nhỏ xíu, tuổi ngót tám mươi. Bà ta ăn mặc tươm tất, nhưng nghèo nàn, vận toàn đồ đen. Tóc trắng như tuyết và cặp mắt xanh rất linh lợi, sáng ý.

— Ông là chỉ huy cảnh sát phải không ạ? – Bà ta dừng lại trước bàn Terrell hỏi.

Terrell đứng lên và mỉm cười thân thiện với bà ta.

— Hoàn toàn đúng, Mrs. Dobey.

Ông bước ra khỏi bàn, đẩy chiếc ghế tựa lại cho bà ta.

— Cám ơn. Tôi cố nhiên không phải là một cô bé, nhưng cũng không coi mình là một bà già yếu đuối.

— Bà dùng một tách cà phê chứ, Mrs. Dobey? – Terrell hỏi, ngồi xuống ghế bành của mình.

— Không, cám ơn. Công việc ngập đầu cổ. Nói thực, tôi đi đường vòng rất xa để đến gặp ông. Mà tôi còn phải cho Mr. Dobey ăn bữa trưa. Không thể chậm trễ được, ông ấy sẽ lo ngại.

— Chuyện gì khiến bà đến chúng tôi? – Terrell hỏi, đặt bàn tay hộ pháp lên tập báo cáo và tường trình.

— Tôi vừa từ sân bay về. Tôi đi tiễn thằng cháu trai. Tôi muốn gọi điện cho con gái, báo cho biết rằng Jerry... cháu trai tôi... đã lên máy bay cất cánh bình thường và vân vân. – Mrs. Dobey ngừng một lát. – Xin đừng nghĩ rằng tôi ngứa mồm nên đến các ông, tôi biết cảnh sát cần sự kiện,... đúng không?

— Đúng. – Terrell đồng ý. Sự kiên nhẫn không phải là đức tính tốt sau cùng của ông: nó là một trong những nguyên nhân khiến ông được coi là sếp cảnh sát cừ nhất.

— Con gái tôi làm việc ở một hãng. Còn Jerry thì do em gái tôi coi sóc, cô ấy ở Miami... Nhưng ông chẳng quan tâm gì đến chuyện ấy. Ở cái hãng đấy, con gái tôi bận ngập đầu ngập cổ, vì thế tôi bằng lòng đi tiễn Jerry...

trong những việc như thế, bà bao giờ cũng là người giúp đỡ đầu tiên, đúng không?

Terrell rút ống tẩu và gạt đầu.

— Tôi nghĩ là đúng thế, Mrs. Dobey ạ.

— Phải nghe lời con gái tôi, không thể khác thế được, thanh niên ngày nay là như vậy, phải làm và dăng chúng hết mọi thứ.

Terrell động tro khỏi ống tẩu.

— Vậy là bà muốn gọi điện cho con gái phải không? – Ông nhắc lại và bắt đầu nhồi thuốc vào tẩu.

— Vâng. Tôi vào một trong những buồng điện thoại tự động ngay tại sân bay. Rồi tôi đánh rơi cái xác. – Bà ta nhìn Terrell, trong ánh mắt chăm chú của ông thấp thoáng nụ cười. – Cố nhiên ông có thể nói rằng đấy là do tuổi tác, nhưng bất cứ ai cũng có thể đánh rơi cái túi.

— Bà nói hoàn toàn đúng. – Một lần nữa Terrell đồng ý. – Như tôi đấy, tự dừng mó vào việc gì cũng hỏng cả.

— Hoàn toàn không nhất thiết phải nói như vậy vì phép lịch sự.

— Như vậy là bà đánh rơi cái xác phải không?

— Tôi cúi xuống lấy cái xác và thấy dưới máy điện thoại tự động có chiếc phong bì được dán vào đó bằng băng dính. – Mrs. Dobey mở cái xác lớn cũ sồn và lấy ra một chiếc phong bì. Bà ta nhìn Terrell. – Tôi chẳng biết tôi hành động như thế có đúng không, nhưng tôi lấy và mở ra. Nếu không thì tôi làm thế nào biết được bên trong có cái gì? Có lẽ nên đến gặp bất cứ người cảnh sát nào, nộp chiếc phong bì mà không mở ra chẳng? Nên làm như thế chẳng?

— Thế trong phong bì có cái gì? – Terrell hỏi, tránh câu trả lời.

— Tiền... nhiều tiền. – Bà ta nhìn Terrell. – Vừa nhìn thấy ở đấy có ngần ấy tiền, tôi hiểu ngay, tốt hơn hết là không mở ra. Tôi còn hiểu thêm rằng không nên đến gặp bất cứ cảnh sát nào, mà là gặp ông. Ngần ấy tiền:

không phải ai cũng vững vàng trước sự cám dỗ, mà cảnh sát đâu có phải triệu phú.

Terrell hăng giọng.

— Đưa cho tôi chiếc phong bì chứ, Mrs. Dobey? Tôi sẽ viết giấy biên nhận là đã cầm chiếc phong bì ấy do bà giao cho.

— Tôi chẳng cần giấy biên nhận của ông. – Bà ta từ chối và đưa cho ông chiếc phong bì. – Tôi phải mau mau về nhà cho ông Dobey ăn trưa.



## CHƯƠNG 7

Poke Toholo ném vỏ cam xuống sàn và dùng một chân đẩy nó vào gầm giường. Gã chùi những ngón tay vào quần bò và chìa một tay ra.

— Thu thập được bao nhiêu? – Gã hỏi.

Chuck bước vào buồng như thể đã biết sàn đã mục ruỗng hết cả và không khéo sẽ sụt dưới sức nặng của hắn.

Nhìn thấy gã da đỏ ngồi trên giường, Chuck như tê liệt. Mới mười giây trước, hắn hình dung thấy hắn và Meg ngồi trong ô tô phóng vùn vụt, còn trong túi hắn có hai ngàn đô la.

— Thu thập được bao nhiêu? – Poke nhắc lại.

Chuck đã bình tĩnh lại. Liệu gã da đỏ dờ điên dờ dại khùng này có nghi ngờ gì không?

Hắn nhìn Poke – khuôn mặt r ám nắng không biểu lộ vẻ gì, cặp mắt đen long lanh... không, nếu gã ngờ rằng họ định phản gã thì có thể thấy ngay.

— Có một tên không nộp tiền. – Chuck trả lời, giọng khàn khàn.

— Cậu tưởng tớ tin lời nói láo ấy à? – Poke hỏi, mắt không rời khỏi Chuck.

Chuck liếm cặp môi khô.

— Hãy hỏi cô ấy... cô ấy đi thu lượm các phong bì.

— Tớ hỏi cậu. – Poke nói.

Chậm chạp, miễn cưỡng, Chuck lấy trong khoang ngực áo ra bốn chiếc phong bì, ném lên giường.

— Một tên không nộp tiền... ở sân bay. Tôi đã bắt cô ấy đi kiểm tra tất cả các buồng điện thoại. Chẳng đâu có gì hết.

— Ở sân bay! – Poke rõ ràng yên tâm. – Hansen... phải... hoàn toàn có thể. Hansen có thể không nộp tiền, nhưng hắn sẽ phải nộp. Nộp đủ.

Chuck không biết nói gì. Hắn tựa lưng vào tường, cố trấn tĩnh. Trong lúc đó Poke bắt đầu mở phong bì và đếm tiền. Rồi gã để riêng ra sáu tờ một trăm – phần của Chuck.

— Ngày mai năm lần đi lấy nữa. – Poke nói. Gã lấy trong túi ra một mảnh giấy và ném xuống giường. – Không phải là một thành phố nữa, mà là con bò vắt sữa, phải không?

— Ôi cha. – Chuck nhìn gã da đỏ nhét số tiền còn lại vào túi. – Đúng thế... chà.

Poke đứng lên và đi qua bên Chuck, ra cửa.

— Chúng sẽ nộ, nếu không phải là tất cả thì là đa số. – Cái nhìn của cặp mắt đen của gã cắm vào Chuck. – Bởi vì chúng sợ vãi đá ra quần. Khi con người sợ thì nó làm tất cả những gì người ta bảo làm. – Nói đoạn, gã đi ra.

Một lúc ngừng lâu, Meg không quay đầu lại, nói:

— Thế nào, em gói ghém đồ dùng chứ?

— Em không nghe thấy gã nói gì sao, con chó cái không có óc? – Chuck cắn nhả. – Ngày mai vỡ diễn lặp lại.

— Vậy ư?

Trong giọng nói của cô có cái gì khiến hắn ngẩng phắt đầu lên. Cô nhìn ra cửa sổ, mặt bị tóc che lấp không nhìn thấy, nhưng giọng nói của cô có cái gì khiến gã không yên tâm. Bất đồ hắn hiểu rằng hắn không thể tự mình đi đến các buồng điện thoại và thu lượm tiền: thần kinh không chịu đựng nổi. Hắn không thể bắt mình làm việc đó được. Như thế là chui thẳng đầu vào bẫy! Hắn tưởng tượng hắn lấy chiếc phong bì và lập tức từ chỗ cảnh sát nhảy ra. Chuck toát mồ hôi.

Hắn nhặt tờ giấy do Poke bỏ lại lên và đọc: “Sân bay: Buồng B. Bến ô tô: Buồng 4. Nhà ga: Buồng 1. Excelsior: Buồng 2. Adlon: Buồng 6.”

Cho dù cả ba có phải nhận tội cũng mặc: những ngàn rưỡi ấy cộng với sáu trăm Poke cho hắn! Nhưng lần này hắn sẽ không trở lại cái sào huyệt

này nữa, không đời nào! Lấy xong chiếc phong bì cuối cùng là chuồn! Hẳn nghĩ gì khi quyết định trở lại đây lấy hành lý nhỉ?

— Này nghe đây, – Chuck nói. – Ngày mai chúng ta thu góp tiền rồi biến luôn. Biến luôn, không ghé vào đâu cả. Khi gã hiểu ra thì chúng ta đã đi xa rồi.

Meg quay trở lại và nhìn hẳn.

— Này, Chuck, anh tài hèn sức mọn. – Cô nói bằng giọng điềm tĩnh. – Tôi cứ tưởng anh là người cũng ra trò, vậy mà anh... Tôi là con cóc, có thể thôi. Bây giờ tôi có cái gì? Nói chung chẳng có gì cả. Con số không với dấu trừ.

— Này, con bé điên độn ơi, tôi với cô sẽ chia nhau hai ngàn. Đây là cái gì, số không với dấu trừ à? – Chuck bưng bưng lên. – Ngày mai anh và em sẽ ổn cả. Em có đi lấy tiền không?

Cô lại quay trở về phía cửa sổ. Từ đại dương, những người đi lấy bọt biển đáp thuyền trở về. Ba người kéo lên bờ một con rùa nặng một trăm pao<sup>5</sup>. Những người Seminole bán hàng tung những quả cam và gào lên với những người mua thờ ơ.

Chuck đứng lên và tới gần cô. Hẳn bấu chặt lấy cô bằng hai bàn tay nóng hổi đầy mồ hôi, kéo cô khỏi cửa sổ, lắc thật mạnh.

— Em, có đi hay không? – Hẳn gào lên.

— Có. – Cô nói và Chuck buông cô ra: cái nhìn của cô quá hờ hững. – Bây giờ em bắt cần gì nữa hết, anh hiểu đấy, chiếc vé xổ số viền vàng của em ạ?

• • •

Trong lúc đó, Poke đứng lại trước bàn lão da đỏ to béo đang mỉm cười, chủ những căn buồng cho thuê có sẵn cả đồ đạc. Tên lão da đỏ này là Ocida.

Bề ngoài có vẻ là một người chất phác tốt bụng, nhưng ẩn dưới cái vỏ ấy là một trong những thủ lĩnh của thế giới phạm tội, một con người rất có uy lực. Những căn buồng cho thuê với cả đồ đạc là nơi che giấu những hoạt động phạm tội nhiều mặt của y. Y có tài khoản ở nhà băng Thụy Sĩ. Y nắm trong tay một mạng lưới mà việc buôn bán ma túy là thông qua đó. Hai mươi sáu phụ nữ da đỏ mãi dâm thường xuyên nộp cho y một phần tư tiền họ kiếm được. Y được hai phần trăm tiền bán tất cả các loại hoa quả ở chợ địa phương, vì y đã cấu kết với một người trong bọn ma phi a. Y hưởng một phần trăm tiền lời bán súp rùa, vì ở các xí nghiệp mổ rùa có nhiều người da đỏ làm việc, mà hầu hết những người da đỏ làm việc đều chịu sự kiểm soát của y. Ba phần trăm tiền vé đỗ xe trên đường bờ xây lát chảy vào túi y – nếu không thì xe đỗ ở đây bị đẩy xuống nước.

Ngồi bên chiếc bàn nhỏ trong những căn buồng tồi tàn có cả đồ đạc cho thuê, mỉm cười, xia răng và cộng nhẩm trong đầu những con số – đó là điều y thích thú. Người ta làm việc để cung phụng cho y. Tiền chảy đến như nước. Thế thì lẽ gì y không hạnh phúc? Từ Paradise City tiền chảy về Berne, về Thụy Sĩ. Tiền, đối với y đây là đối tượng mê thích như tranh của Picasso đối với người ham thích hội họa.

Ocida thích Poke Toholo. Lão béo biết rằng gã trai này nguy hiểm, nhưng nếu muốn moi được tiền từ cái thế giới tổ chức dớ dẩn như thế này, nơi chẳng có trật tự gì cả thì phải là người nguy hiểm. Lão biết Poke là Dao phủ, cũng như lão biết về mọi việc phạm tội trong thành phố. Thanh toán với bọn da trắng giàu có, đây là ý nghĩ khôn ngoan. Mà lão bao giờ cũng khâm phục những người tinh khôn. Đúng, không phải mọi cái trong đầu óc Poke đều ổn cả, thì đã làm sao? Nhiều kẻ thực hiện những việc quan trọng trong cuộc đời này với cái đầu lệch lạc. Nói chung, một khi gã trai này đã nghĩ ra cách làm cho bọn nhà giàu da trắng hoảng sợ và moi được tiền của chúng thì gã đáng cho Ocida tán thành. Khi Poke dừng lại trước bàn Ocida, lão toét miệng cười với gã.

— Tôi cần một khẩu súng lục. – Poke khẽ nói.

— Khẩu súng như thế nào? – Lão hỏi.

— Súng tốt... cỡ 038, tự động, có chỉnh hướng.

— Đắt đấy, Poke ạ. Cậu có tiền không?

— Tôi trả một trăm đô.

Ocida thán phục những người không ấp úng trước mặt lão. Poke là một trong những người như thế.

— Đợi nhé.

Rời khỏi bàn, y mang tấm thân phục phịch của mình vào căn buồng đằng sau. Khoảng mười phút sau, y trở lại, hai tay cầm cái bọc màu nâu buộc dải băng. Y đặt cái bọc lên bàn.

Poke cho tay vào túi, nhưng Ocida lắc đầu.

— Người ta cho không tôi... tại sao tôi lại phải lấy tiền của cậu?

— Tôi có thói quen trả tiền, như vậy mới thú. – Gã nói buông sững và đi ra ngoài đường tràn ngập ánh nắng.

Nụ cười thường xuyên trên mặt Ocida tàn đi. Y nhìn tờ giấy bạc rồi nhét nó vào túi ngực. Y cho rằng phải cự tuyệt tiền chỉ khi đó là điều không tránh khỏi. Đây là triết lý sống của y.

Rõ ràng là đầu óc gã trai này rối loạn hẳn rồi.

• • •

Beigler đưa cho Terrell mẫu giấy của kẻ tống tiền và nói:

— Ở, bây giờ thì chúng ta biết lý do rồi.

— Ở đây không phải chỉ là do bà gì đã gọi gã là hòn than đen nhẻm. – Terrell tư lự thốt lên. – Chẳng hiểu có bao nhiêu hội viên câu lạc bộ nhận được mảnh giấy như thế này? Những kẻ giàu sụ ấy ở câu lạc bộ vốn đã sợ run lên bống nhận được mảnh giấy: nộp tiền đi, không thì ăn đạn. Thế là họ rậm rập nộp, thậm chí không báo cho chúng ta biết.

Beigler châm thuốc lá.

— Còn tôi thì thưa sếp, tôi không muốn đổ lỗi cho họ. Nếu mảnh lối của gã là như thế thì hẳn quả là ranh mãnh. Giết ba người để những người còn lại hiểu rằng đùa với gã thì khốn. Thế chúng ta đã làm gì để những người già cả đáng thương của chúng ta yên tâm? Chẳng làm gì cả.

Terrell gật đầu.

— Tôi sẽ đến Hansen. Cần bảo vệ ông ấy, bảo vệ không cần đến những kẻ ngu ngốc. Ông ấy đã nộp tiền, nhưng tiền không đến tay Poke, như vậy là Hansen không chịu nộp, mà như vậy thì... Cứ đến câu lạc bộ những tay giỏi, để họ bảo vệ tòa nhà.

Beigler vào phòng các thám tử, còn Terrell đi cầu thang sau xuống sân của sở, xe của ông đỗ ở đấy.

Trong phòng các thám tử, Beigler không gặp ai. Toàn bộ nhân viên bận tìm kiếm cặp nam nữ tự xưng là Mr. và Mrs. Allen. Hiểu rằng bảo vệ an toàn cho Hansen là việc cực kỳ khẩn cấp, Beigler bắt đắ dĩ gọi điện cho đại úy Hemmings ở sở cảnh sát Miami và xin gửi người đến tăng viện.

— Mười lăm người của tôi đang nai lưng ra làm việc cho các anh đấy thôi. – Hemmings nói. – Các anh cho rằng tất cả các cảnh sát hình sự của chúng tôi đều đang nghỉ phép chắc?

— Thưa ngài, cho chúng tôi thêm hai người nữa. – Beigler nài nỉ. – Chúng tôi sẽ rất biết ơn ông. Hễ chúng tôi rút ra được hai người của mình là chúng tôi xin trả lại người của ông ngay.

— Này, Joe, ở chỗ tôi thì gã da đỏ ấy của các anh đã bị giam tù lâu rồi. Frank làm tất cả mọi việc qua một nơi, nhưng nơi ấy không thuộc khu vực của tôi, thành thử ý kiến của tôi ít ai quan tâm đến.

Beigler phải khó khăn lắm mới nén giận nổi.

— Đại úy Terrell biết việc mình làm, thưa ngài.

Một âm thanh nào đó trong giọng của Beigler nhắc Hemmings rằng ông ta thóa mạ thủ trưởng của Beigler.

— Phải, cố nhiên. – Hemmings vội vã đồng ý. – Thôi được rồi. Tôi sẽ cho hai người đến chỗ các anh. Nếu ở chỗ chúng tôi đột nhiên lại dấy lên làn sóng phạm tội thì các anh cũng sẽ giúp chúng tôi, đúng không? – Ông ta cười nhát gừng. – Tuy nhiên tôi hy vọng chúng tôi sẽ không cần đến sự giúp đỡ của các anh.

— Tôi cũng hy vọng như vậy, thưa ngài.

— Một tiếng nữa người của các anh sẽ được bảo vệ. – Hemmings hứa.

Nhưng bảo vệ đến muộn. Trong lúc Terrell cho xe hơi bò như rùa trong luồng xe cộ dày đặc, trong lúc Hemmings chỉ thị cho hai thám tử của mình, phái họ đi Paradise City thì Poke Toholo đã giáng đòn.

Giết Elliot Hansen là việc không có gì phức tạp. Có mạo hiểm, nhưng Poke sẵn lòng mạo hiểm.

14:30, bữa ăn trưa ở câu lạc bộ đã xong: những người da đỏ phục vụ ở dưới nhà cả: hai phần ba số thành viên câu lạc bộ tản tác về các buồng của mình, số còn lại ngủ gà ngủ gật trong sa lông. Tất cả những điều đó Poke biết rất rõ. Cũng như biết rằng Elliot Hansen bao giờ cũng lui về buồng của mình và nghỉ trên đi văng khoảng bốn mươi phút.

Lúc Poke ở lối vào câu lạc bộ dành cho nhân viên, hai thám tử nhọc lữ vì nóng nực chỉ mới trên đường tới Paradise City, còn đại úy Terrell phanh xe trước tín hiệu đèn đỏ ở cách câu lạc bộ nửa dặm.

Poke đi êm ru theo cái hành lang được chiếu sáng mờ mờ, lắng nghe tiếng nói và tiếng bát đĩa lanh canh trong bếp. Trên mắc áo có treo hai chiếc áo trắng, cổ đứng, gã lấy một chiếc và mặc vào. Cửa bếp mở, nhưng chẳng có ai. Hành lang tiếp theo dẫn tới quầy rượu. Bên lối vào quầy rượu, gã chậm bước lại. Gã thấy bố đang rửa cốc, toàn bộ dáng vẻ của bố bộc lộ sự nô lệ nhẫn nhịn bao giờ cũng làm Poke căm giận, gã lặng người và không lộ mặt ra, nhìn bố hồi lâu... giá lúc này mà bước vào và ôm lấy ông già,... Không, đấy là sự xa hoa quá đáng. Và Poke đi qua.

Hai hội viên câu lạc bộ đi về phía gã: hai quý ông béo tốt phương phi, mỗi người cầm trong tay một chiếc xì gà. Họ thậm chí không nhận thấy gã.

Tất nhiên thôi, ai để ý đến một con khi mặc áo cổ đứng màu trắng?

Phòng làm việc của Hansen đây rồi. Poke thậm chí không thèm nhìn xung quanh. Gã nhẹ nhàng quay tay cửa và bước vào. Cửa đóng lại, kèm theo tiếng huýt gió nhẹ nhàng: đây là bộ phận cách âm xung quanh cửa đây không khí ra.

Elliot Hansen ngồi bên bàn. Thường thường vào quãng thời gian này ông ta ngủ, nhưng lúc này sự sợ hãi khiến ông ta không ngủ được. Thế giới mà ông ta dựng nên bắt đầu rã ra, sắp tới nó có thể đổ sụp và vùi lấp ông ta dưới đồng đồ nát của nó.

Ông ta ngẩng đầu lên, thấy gã da đỏ mặc áo cổ đứng màu trắng và ông ta cúi kính xua tay.

— Ta không gọi mi. Đi đi. Sao mi dám vào đây... – Liền đó ông ta nhận ra Poke, nghẹn ngào hớp không khí và nép mình vào ghế bành.

Poke giơ khẩu súng lục lên. Trên gương mặt nước da nâu của gã thoáng hiện cái gì như một nụ cười, và gã bóp cò.

• • •

Khi trung sĩ Beigler vào phòng làm việc của Terrell, trán ông ta lấp lánh những giọt mồ hôi, mắt long lên sòng sọc. Terrell bắt ông ta gánh lấy một việc bực bẽo: gặp các nhà báo, nhưng không tiết lộ thông tin nào. Phản ứng của các nhà báo thật mãnh liệt, có thể nói là quá mãnh liệt đối với huyết áp của Beigler.

— Anh có biết lũ chó đẻ ấy gọi chúng ta là gì không?

Ông ta hỏi, hai bàn tay to lớn cứ nắm vào lại mở ra., – Những con hồ giấy. Bọn nó bảo...

— Mặc xác họ, Joe, ta không hơi đâu bận tâm đến họ. – Terrell vừa nói chuyện điện thoại với thị trưởng Hedley, ông thị trưởng đích thực là loạn



thần kinh. Nhưng khi Terrell tin chắc rằng ông chơi nước cờ đúng thì không cơn loạn thần kinh nào, không lời quát thét nào đối với ông có tác dụng cả. – Anh ngồi xuống... uống cà phê đi.

Beigler ngồi xuống và nhấp cà phê – người ta vừa mang cà phê đến trong những cốc giấy.

— Ngày mai báo chí sẽ chửi chúng ta, thủ trưởng ạ. – Ông nói, cố giữ bình tĩnh. – Còn tin ti vi buổi tối... sẽ có cái để mà xem.

— Anh đã nói với họ rằng chúng ta chưa nắm được điểm gì chứ?

Nhớ đến chuyện đó, Beigler nhăn mặt.

— Nói rồi.

Terrell bắt đầu nhồi ống tẩu.

— Tốt. Anh đưa đến bao nhiêu người?

— Sáu, họ đang chờ ngoài cửa.

Cùng với Lepski vào phòng làm việc là những nhân viên ưu tú nhất của Terrell: Max Jacoby, Dave Farrell, Jack Wallace, Andy Shields và Alec Horn.

— Lấy ghế ngồi, – Terrell ra lệnh. – Mời ngồi.

Sau một lúc lịch kịch, các thám tử ngồi xuống

— Tình huống thì các ông đã biết. – Terrell bắt đầu. – Các ông đã đọc báo cáo. Kẻ phạm tội tên là Poke Toholo. Hai kẻ tự xưng là Mr. và Mrs. Jack Allen làm việc với gã và có thể khiến chúng ta tìm ra gã. Sự miêu tả ngoại hình thì hiện các ông đang có trong tay. Nhiều phần chắc là chúng ta sẽ nhanh chóng đưa chúng ra ánh sáng: chúng không biết rằng chúng ta đang tìm chúng. Vì thế chúng ta phớt mình ra cho báo chí đã kích. Chúng ta nói với các nhà báo rằng chúng ta không nắm được điểm nào hết, mặc cho họ gọi chúng ta là hồ giấy, bộ ba ấy chỉ càng lợi lỏng thôi, mà tôi cần như vậy... – Ông châm ống tẩu, rồi nói tiếp. – Tôi tin chắc rằng không phải chỉ một hội viên câu lạc bộ Năm Mười nhận được lá thư đòi nộp tiền, tất cả bọn

họ chắc chắn đều đã nộp, nhưng không người nào thú nhận điều đó. Tất cả bọn họ là những kẻ bạc nhược, và vụ giết Hansen làm họ sợ đến mê mụ. Thực ra Hansen đã nộp tiền, nhưng phong bì tiền đã có người tình cờ tìm được trước Poke, tìm thấy và lấy đi, vì thế Poke giết Hansen. Ý nghĩ dán phong bì tiền vào đáy máy điện thoại tự động khá láu đay. Người ta thường xuyên gọi điện thoại từ trạm tự động, vì vậy xác định rõ có người nào lấy phong bì đi hầu như là không thể được... Ba kẻ đó đã dùng buồng điện thoại tại sân bay, mà một khi chúng không biết rằng chúng ta đã theo dõi thì chúng có thể dùng buồng đó lần nữa. Max, Dave và Jack lập tức ra sân bay. Qua tất cả các buồng điện thoại, kiểm tra dưới đáy máy. Nếu tìm thấy phong bì thì cứ để nguyên tại chỗ, gọi điện cho tôi. Các ông không phải là cảnh sát, chỉ là những người cần gọi điện. Hãy nhớ rằng các ông có thể bị quan sát, một nước đi không đúng sẽ làm hỏng cả cuộc tác chiến. Tôi không cần đi vào chi tiết, rõ cả rồi chứ?

Ba thám tử gật đầu.

— Nếu thấy kẻ nào trong số ba kẻ thì đừng để mất hút. Các ông có liên hệ điện thoại với Lepski. Kế hoạch của chúng ta là bắt cả ba. Nếu thấy có cả ba tên ở đấy thì bao vây, nhưng rất thận trọng... bọn này nguy hiểm đấy. Nhiều phần chắc là một kẻ nào đó trong bọn chúng sẽ đến lấy tiền... có lẽ là cô gái. Khi ấy theo dõi ả hay hẳn ta, thường xuyên báo cáo. Rõ chưa?

Ba thám tử gật đầu.

— Thôi, lên ngựa.

Jack Wallace phát hiện ra chiếc phong bì dán vào máy điện thoại tự động ở buồng B tại phòng ngoài của sân bay. Anh lập tức quay số điện thoại của Terrell.

— Tìm thấy rồi thưa thủ trưởng! Buồng B.

Terrell hít hơi vào một cách ồn ào: ông dự tính đúng.

— Tuyệt, Jack. Rời khỏi ngôi nhà.

Lepski ngồi trong xe, liên lạc đã sẵn sàng. Toàn thân anh căng thẳng khi nghe tiếng Terrell.

— Jack đã phát hiện ra chiếc phong bì trong buồng B. — Terrell nói. — Bắt tay vào đợt tác chiến đi, Tom, anh là người chỉ huy... chúc thành công.

Thọc tay vào bên trong áo vét, Lepski sờ chuôi khẩu súng cảnh sát đặc biệt cỡ 038 của mình và nói rành từng tiếng:

— Vâng, thưa thủ trưởng, có tin gì tôi sẽ báo ngay.

Lepski đi ngang qua cái bến ô tô khổng lồ, vào phòng ngoài của sân bay. Đám đông sôi nổi âm ầm, anh len qua họ với vẻ nhớn nhợ. Các buồng điện thoại kia rồi. Anh đưa mắt thoáng nhìn bà già đang gọi điện trong chòi B rồi lên tầng trên, nơi đặt cơ quan hành chính địa phương và cơ quan quản lý sân bay. Từ đây nhìn buồng điện thoại rất rõ.

— Xin lỗi, thưa ngài. Anh nghe thấy tiếng một người con gái. — Không vào đây được. Tầng này chỉ dành cho những người làm việc ở sân bay.

Lepski quay trở lại và chăm chú nhìn người con gái.

Trước mắt anh là một cô tóc đen, không cao, khá xinh, mặc áo sơ mi cộc tay màu vàng và mi ni giuýp đen – đồng phục của nhân viên hàng không địa phương. Cái nhìn của anh dừng lại ở đôi chân cô lâu hơn đáng có, và khi cô cười khúc khích một cách bối rối, anh lấy vẻ nghiêm chỉnh và trở lại hoàn toàn là cảnh sát.

— Ở đây ai là người phụ trách? — Lepski hỏi và cho xem phù hiệu của mình.

Mấy phút sau anh đã ngồi trong một phòng làm việc và qua tấm vách ngăn bằng kính, anh nhìn khắp phòng ngoài và đặc biệt buồng điện thoại mà không làm ai để ý.

Chờ đợi, Lepski đã được huấn luyện về việc này. Công việc của cảnh sát là như vậy. Bốn giờ đầu kéo dài lâu vô hạn. Cuối mỗi giờ, một trong số người của anh lại vào buồng điện thoại kiểm tra xem phong bì còn đấy không. Trong thời gian ấy đã có năm mươi ba người gọi điện từ buồng này.

Năm giờ sau Max Jacoby thay anh và Lepski nằm co quắp trên chiếc giường gấp mà một nhân viên sân bay có nhã ý dành cho anh.

• • •

Sau bữa cà phê sáng, việc đầu tiên là Chuck đánh xe tới trạm bảo dưỡng, ở đây họ bơm cho hần đầy thùng xăng, kiểm tra bánh và ốc qui, đổ chất lỏng làm lạnh vào đầy ra đi a tơ. Hể hần với Meg lấy xong tiền là lên đường ngay, sẽ phải đi lâu, và mọi chuyện bất ngờ khỏi phải lo gì. Hai ngàn đô la với chiếc ô tô, có thể bắt đầu cuộc sống mới. Khi số tiền ấy hết... Hần đã quen sống bằng ngày hôm nay... Tiền bao giờ cũng sẽ tìm được, chỉ cần tìm, và sẽ tìm được ngay những kẻ muốn từ bỏ tiền.

Hài lòng vì chiếc xe trở thành như thứ đồ chơi, hần cho xe đến gần bờ biển và đỗ lại. Hần nhìn đồng hồ: 10:43. Nửa tiếng nữa bắt tay vào việc. Đứng ngoài nắng, Chuck nghiên cứu mảnh giấy Poke đưa cho hần. Sân bay thì tốt hơn hết là để sau cùng. Từ đây đến đường 25 một với tay, rồi tiến về Los Angeles.

Khi hần đi Meg chưa trở dậy, và hần bảo cô đón hần ở bờ biển. Chuck châm thuốc lá hút, tới cái bệ cột chảo buộc thuyền và ngồi xuống đó.

Chuck chẳng bao giờ đọc báo và nghe đài. Hần sống trong cái thế giới nhỏ bé hạn hẹp của mình. Vì thế hần chẳng biết gì về vụ giết Hansen, cũng như sự ồn ào mà báo chí gây nên sau đó.

Không phải là thành phố, mà là con bò vắt sữa, hồi nọ Poke đã nói.

Chuck nhếch mép cười không vui. Phải, nhưng không hần thế. Con bò bất thành linh có thể húc. Còn nếu người ta định vắt sữa gã da đỏ nông cuồng đó thì gã sẽ có thái độ thế nào?

Quá mười một giờ một chút Chuck trở lại ô tô. Vào giờ này trong ngày, dọc bờ biển có nhiều người da đỏ, người đánh cá, người du lịch mang máy ảnh, những thủy thủ ở các du thuyền sang trọng. Người ta đến các quán rượu

nốc cạn cốc buổi sáng. Bên rìa đường bờ biển xây lát khách du lịch xúm xít xem những người đánh bắt tôm hùm.

Ra khỏi đám đông, Meg lên ngồi ghế cạnh người lái xe. Cô mặc chiếc áo cổ chui bản thiu, chiếc quần bò đã cũ mèm.

Chuck ngồi vào tay lái. Hắn bật động cơ.

— Nào, bé em, ta đi thôi. – Hắn nói. Thay cho sự hào hứng, trong giọng nói lộ ra những âm thanh lo ngại. Sắp tới với họ sẽ là hai tiếng đồng hồ không phải dễ chịu nhất... Còn Poke hiện ở đâu, vẫn ở quây hoa quả chẳng? Chuck nuốt nước bọt, đưa mắt nhìn khắp lượt bến cảng đầy nghẹt người.

Meg im lặng, và Chuck liếc nhìn cô. Bề ngoài cô hoàn toàn điềm tĩnh... hắn nhìn đôi tay cô – không run... quý tha ma bắt con bé đi. Lạnh lùng quá mức. Ồ không, chẳng qua là cô bất cần gì nữa hết. Mà như thế là nguy hiểm. Khi con người chẳng cần gì nữa hết thì nó thường liêu lĩnh một cách vô lối. Ngộ nhờ bỗng nhiên một tên cớm nào đó bám theo cô ta thì sao? Nghĩ đến mà sợ...

— Ta nhạt hết tiền là chuẩn luôn. – Hắn nhắc lại. – Chuẩn về Los Angeles. Ở đây em sẽ không buồn đâu. Với hai ngàn đô la chúng ta sẽ chơi bời thỏa thích.

Cô lại không trả lời. Cô chỉ ngồi nhìn ra cửa sổ bằng cái nhìn đờ đẫn... Bây giờ mà cho một trận, ngứa tay quá... Nhưng không, chưa phải lúc.

Bật truyền động sau, Chuck bắt đầu cho xe rời chỗ đỗ. Hắn chán ngấy con bé ngu ngốc này rồi! Cần vứt quách nó đi cùng với tên da đỏ, vì không cần đến nữa. Nó nhạt nhanh xong các phong bì, xe ra đến đường 27 là hắn sẽ dừng xe lại và cho con bé một cú đá vào mông. Hai ngàn hay ngót hai ngàn, với số tiền như thế hắn sẽ tìm được một người bạn gái đáp ứng sự âu yếm của hắn, không như cái xác ướp quái quỷ này. Con số không với dấu trừ! À đã nói như thế về gã phải không? Được, cô cứ đi thu thập các phong bì đi, rồi tôi sẽ không chiều chuộng cô lâu nữa đâu.

— Trước hết đến Adlon – Hắn ra lệnh. – Buồng số 6. Nghe thấy chứ?

— Có. – Meg đáp.

Từ bến cảng nhộn nhịp, gã rẽ vào một ngõ phụ dẫn ra đại lộ chính. Ở góc của chính ngõ ấy, cảnh sát tuần tra là O’Grady đang trực.

Tất cả các cảnh sát đều được miêu tả về những kẻ phạm tội và có những chỉ thị rành rọt. Chỉ thị là thế này: không bắt, chỉ báo tin. Khi chiếc Buick bụi rậm xuất hiện, O’Grady cảnh giác ngay. Chiếc xe chạy tốc độ nhỏ đi ngang qua, O’Grady nhìn Chuck, rồi nhìn Meg, và liền ngay đó anh ta nhận ra họ căn cứ vào sự miêu tả đã như chiếc đinh cắm sâu vào trí nhớ của anh. Anh ta nhìn chiếc xe hoà vào luồng xe cộ đông đặc trên đại lộ chính, rồi bật máy bộ đàm.

Beigler nhận được tin, liền báo ngay cho xe tuần tra số 4.

Xe của các cảnh sát Hum và Jason đỗ trên đại lộ. Cả hai lập tức chồm lên khi nghe thấy cái giọng ồm ồm của Beigler trong loa điện động.

— X-50, Buick xanh sẫm, số 55789 đang đi tới chỗ các anh. Tôi nhắc lại X-50. Nếu có thể được thì hãy bám theo, nhưng không để chúng nhận thấy các anh. Trong xe có một người đàn ông và một phụ nữ.

Ám hiệu X-50 có nghĩa là nói về chiến dịch “Đao phủ”. Hum bật động cơ.

— Chúng kia. – Jason cho biết, và Hum bắt đầu thận trọng hòa vào luồng xe.

Chiếc Buick chạy ngang qua, khiến cho cảnh sát có dịp nhìn kỹ Chuck và Meg. Hum chen vào giữa chiếc Rolls và Cadillac. Người lái chiếc Rolls nắm tay đấm vào còi hiệu, rồi anh ta hiểu rằng đấy là anh ta nổi còi với cảnh sát! Anh ta bắt đầu làm ra vẻ mình tình cờ nổi còi báo hiệu, nhưng vẫn vấp phải cái nhìn dữ tợn của Jason.

Buick đã kịp vượt qua ngã tư, còn xe cảnh sát phải dừng lại vì đèn đỏ. Hum buột miệng chửi.

— Thế là xong, khỉ quá, chúng đã tới. Không được nổi còi. Chúng kia kia. Chúng tuột khỏi lưỡi câu rồi.

Và anh lập tức báo cáo với Beigler.

Chuck không hề nghi ngờ rằng đã bị để ý, đến ngã tư sau cho xe rẽ bên phải và chậm chạp lái về khách sạn Adlon.

— Tiến lên, em, anh đợi em ở đây.

Meg vào tòa nhà khách sạn, lấy chiếc phong bì ở buồng điện thoại 6. Trở lại xe, cô ném chiếc phong bì vào cái găng đánh bốt. Họ đến khách sạn Excelsior, và Meg lại lấy chiếc phong bì mà không có vấn đề gì hết.

Hân hoan trong lòng, Chuck cho xe tới ga.

— Ta tiếp tục. – Hăn nói lí nhí. – Như vắt sữa con bò, đúng vậy. Một ngàn đô, đấy không phải là chuyện vớ vẩn. Ba lần đổ nữa là công việc trót lọt.

Từ xe tuần tra số 6 người ta báo rằng chiếc Buick đã đi qua chỗ họ. Không quay xe được, luồng xe dày đặc quá, và họ mất hút chiếc xe kia.

Beigler nhìn tấm bản đồ lớn của thành phố trải trên bàn ông. Ông đánh dấu những nơi người ta đã nhìn thấy chiếc Buick và báo cho các xe tuần tra 1 và 2 rằng Buick có thể đi về phía họ.

Ở nhà ga Chuck phải cho xe đi vòng: chẳng có chỗ nào đỗ. Không tốt. Meg sẽ ra, sẽ phải đỗ lại. Ngộ nhỡ một cảnh sát nhiều sự nào đến hỏi cô chờ gì thì sao? Hăn cho xe chạy trốn lần nữa quanh ga và chỉ sau đó hăn mới thấy Meg đang chờ. Mồ hôi đầm đìa, hăn phanh xe cạnh cô.

— Em chết gì ở trong ấy. – Hăn quát lên khi cô đã lên ngồi trong xe và xe đã chạy. – Lấy được chứ?

— Được. – Meg mở chiếc găng đánh bốt và đặt chiếc phong bì thứ ba lên trên hai chiếc phong bì kia.

— Em khi thật. – Chuck dùng mu bàn tay lau mặt. – Vậy mà anh đã... – Hăn im bặt và cố nặn ra một nụ cười. Một ngàn rưỡi đô. Ta đến bến ô tô.

Cho xe chạy trên một đường phố phụ nhỏ hẹp, Chuck lái ra đại lộ ven biển. Xe cảnh sát chấp hành đúng chỉ thị: họ phát hiện chiếc Buick bò vào

luồng xe dày đặc và báo ngay cho Beigler báo cho xe tuần tra số 2, nhưng nó bị mắc không thoát ra nổi trong luồng xe cuốn nó đi. Người lái xe nói rằng không nổi còi thì không thể thoát ra được. Beigler buông câu chửi rủa, nhưng biết làm thế nào được? Vì những kẻ nhàn rỗi quái quỷ này mà không qua đại lộ được, họ cần quái gì, chỉ cần trưng bản thân mình và ô tô của mình và tiện thể nhìn xem người trên bãi biển làm trò ngu ngốc gì.

Meg ra khỏi chiếc Buick và vào tòa nhà của bến ô tô.

Buồng điện thoại số 4 có người.

Một phụ nữ trẻ tuổi gọi điện, tuổi ngót ba mươi năm, thuộc loại người mà Meg căm ghét và khinh bỉ: đã có chồng, để tóc kiểu đơn giản, bộ áo váy hoàn toàn trung bình, thay cho đồ trang sức là những đồ lặt vặt đáng ngờ. Tất nhiên chị ta đã cho ra đời một đứa con mà chị ta sẵn sàng luôn miệng kể về nó, nhưng giấu kỹ tất cả mọi người rằng thực ra con chị ta là một quái vật thực sự và hết sức khinh miệt chị ta. Chồng chị ta là một kẻ đáng ngán hiem có, chỉ có thể nói về tiền và đánh gôn, luôn bám chặt lấy công việc của mình.

Mất kiên nhẫn, Meg mở cửa buồng điện thoại, đẩy người phụ nữ sang một bên, lục lọi dưới đáy máy điện thoại, sờ thấy chiếc phong bì, lấy cho vào xách.

— Này! Thế là thế nào? – Người phụ nữ trợn mắt nhìn cô, thét lên.

— Cô cú đi. – Meg chẹn họng và thông thả đi về chỗ Chuck đang chờ cô.

— Ổn chứ? – Chuck hỏi khi Meg bỏ phong bì vào chiếc găng đánh bốc.

Mặt như tạc bằng đá, cô nhìn hằm.

— Rõ là ổn, nếu không thì em đã không ở đây.

Chuck hít một hơi.

Hai ngàn đô la!



— Em làm sao thế? – Hăn hỏi một cách thô lỗ khi xe đã ra đường. – Em không vừa lòng cái quái gì kia chứ?

— Chính em cũng muốn biết. – Meg đáp.

Được, chẳng bao lâu nữa hăn sẽ cho cô cái đá đít và tạm biệt.

Óc ả không bình thường, cũng như gã da đỏ! Mà thôi mặc xác chúng, hăn sẽ bỏ rơi cả hai! Chỗ dừng tiếp theo là sân bay! Cho dù ở đây không có chiếc phong bì cuối cùng thì hiện giờ hăn đã có hai ngàn sáu trăm đô la rồi! Mẹ khi! Với số tiền như thế có thể ăn chơi xả láng!

Khi họ đến sân bay, kim chiếc đồng hồ lớn ở phòng ngoài chỉ 12:15.

Xe ở bên ô tô lớn đậu thành hàng đều đặn. Ở đây Chuck tìm được chỗ đỗ xe không khó khăn gì.

— Nào, làm việc đi, bé! Lần cuối cùng! Tiến lên, nhanh nhanh vào Meg ra khỏi xe và đi trên lớp bê tông về lối cửa vào sân bay.

Chuck đảo mắt khắp xung quanh xem có ai rình mò không, rồi rút những phong bì ra khỏi chiếc găng đánh bốc và dùng dao dọc chúng ra. Tiền rơi lả tả xuống đùi hăn.

Chúng ta khá lắm! Ta vắt sữa con bò! Ta hái quả và hái nấm! Có thể mê người đi đấy!

Đếm lại tiền xong, hăn dồn tất cả tiền vào một phong bì, ba phong bì còn lại hăn vò nhàu và vứt xuống ghế phía sau. Còn chiếc phong bì dày cộm thì hăn cho vào chiếc găng đánh bốc.

Nếu lần cuối cùng này cũng sẽ thành công thì hăn sẽ vợ được ba ngàn một trăm đô la.

Hăn nắm tay dấm vào tay lái.

Ơ này, cái xác ướp quái quỷ, hiện giờ mi ở đâu? Sao mi lè mề thế, con chó cái đáng ngán? Nhanh lên rồi chúng ta chuồn!

Rồi sau đó, ở một chỗ nào trên đường cái, hăn sẽ dừng xe ở lề đường, mở cửa bên phải và cho ả cái đá đít: mạnh khỏe nhé, đừng hắt hơi số mũi gì!

Miễn sao sống được đến lúc ấy, mẹ kiếp!

• • •

Lepski trực từ 11:00. Hiện thời chưa có tin gì, Jacoby nói với anh. Chiếc phong bì vẫn nằm nguyên tại chỗ. Các thám tử khác đã được thay phiên từ trước, nay lại vào chỗ của mình.

— Cứ thế này thì có thể chờ cả tháng. – Lepski khẽ lâu bầu, châm điếu thuốc và ngồi lại trên ghế bành cho thoải mái hơn.

— Tôi đi uống cà phê... được chứ? – Jacoby đi ra cửa.

Lúc ấy từ máy bộ đàm vang lên tiếng nói của Beigler. Các thám tử đứng ngậy tại chỗ.

Beigler cho biết: đã nhận thấy một người đàn ông và một người phụ nữ (người đàn ông không phải là người da đỏ). Xét về mọi mặt, họ đi ra sân bay. Lúc này các xe tuần tra đã mất hút họ.

— Hãy vào phòng ngoài, Max, – Lepski ra lệnh. – Hình như đã đến giờ của chúng ta.

Nhưng mãi đến 12:15 sự chờ đợi lâu của họ mới được ban thưởng.

Người trông thấy Meg đầu tiên là Jacoby – bằng dáng đi thành thạo, cô tới các buồng điện thoại. Rồi sau đó cả Lepski cũng nhìn thấy.

Lepski chăm chú nhìn cô: cao lớn, tóc đen chải phẳng, ăn mặc luộm thuộm, mặt cau có tái nhợt. Cô mở cửa buồng điện thoại B... đúng, không nghi ngờ gì nữa, họ coi giữ chính cô.

Anh bật máy liên lạc.

— Hình như con chim đã bay tới! Tóc đen, áo cổ chui màu trắng và quần bò xanh. Ở trong buồng điện thoại. Nhưng vì Chúa, xin đừng để ả nhận thấy. Theo dõi ả từ xa.

Anh ra khỏi phòng làm việc và nhanh chóng xuống thang vào phòng ngoài của sân bay.

Cô gái vung vẩy cái túi, bỏ đi. Jacoby theo sau.

Lepski nhảy tối buổi điện thoại và đưa tay kéo cánh cửa cùng một lúc với một người to béo vai rộng.

— Cảnh sát! – Lepski gầm lên bằng cái giọng cảnh sát của mình, chèn người đàn ông sang một bên và lục lọi dưới đáy máy điện thoại.

Không có phong bì! Đi vòng qua bên gã to béo đang nhìn anh chòng chọc, anh bước nhanh theo Jacoby.

Vậy là anh không nhầm!

Lepski bật máy bộ đàm.

— Chính là ả! Ả ra rồi. – Anh dừng lại dưới ánh nắng và thấy cô gái đi về chỗ đỗ ô tô. Thấy Jacoby rẽ về phía ô tô của mình, anh gật đầu tán thành. Dave, ả đang ra bến đỗ ô tô! Hãy ngồi trong xe chờ ở cổng phía bắc. Buick 55789. Bám theo sau chúng, nếu xe chúng đi qua. Andy! Chặn cổng phía nam! Cắt liên lạc, anh chạy tới xe Jacoby và vào xe.

Những người lái các xe tuần tra biết mảnh lối của mình. Họ chặn lối ra khỏi thành phố. Công việc của họ là như thế. Ba xe tuần tra của cảnh sát ở ngay sân bay luôn cảnh giác nếu chiếc Buick đột nhiên trở lại thành phố.

Dave Farrell xuất hiện trong tình không.

— Cổng phía bắc, Tom, chúng đang ra khỏi thành phố. Tôi đang bám đuôi.

— Đi. – Lepski ra lệnh, và Jacoby dận ga.

David Jackson con đi ngủ trong trạng thái say mèm, ngay lúc thức dậy cơn choáng váng vẫn chưa hết. Sáng hôm ấy anh ta phải ra sân bay đón mẹ đáp máy bay từ Nữ Ước đến thăm. Anh ta rất thiết tha yêu mẹ, nhưng chẳng lẽ mẹ không thể bay đến vào ngày khác được ư? Mới đây anh ta vừa qua một bữa tiệc, mà bữa tiệc như thế nào? Nhưng không thể coi thường mẹ

được, với anh ta mẹ như ngôi sao dẫn đường trong cuộc đời này, không quý trọng mẹ làm sao được? Trong những bánh răng nối anh ta với bố, mẹ đóng vai trò dầu bôi trơn. Không có sự can thiệp thường xuyên và bền bỉ của mẹ, David Jackson con từ lâu đã mất quyền thừa kế, mà bởi vì bố anh ta đáng giá một triệu mười lăm đô la, ý nghĩ về việc mất quyền thừa kế đó làm anh ta bực tức gấp bội so với cách nói văn vẻ của một tác giả đã quá cố.

Nói văn tắt, thức dậy anh ta bò ngay khỏi giường, biết chắc rằng anh ta phải lao tới sân bay như viên đạn bác ra khỏi nòng, mặc dù toàn bộ cơ thể anh kiên quyết chống lại. Dù thế nào cũng phải đón bà lão. Nhưng đầu như nứt ra!... Như thế bị cho qua cái máy nghiền thịt. Anh ta lên chiếc Jaguar của mình và để trừ bỏ cơn đau đầu dữ dội, anh ta nốc lấy nốc để chai Teachers mà anh ta luôn luôn để trong xe.

Nhìn chiếc đồng hồ Omega vàng của mình, anh ta thấy: chỉ còn mười lăm phút nữa là máy bay của mẹ đến.

Thế là mất hết khôn, anh ta quyết định: đành liều thôi! Phóng tới sân bay với tốc độ của người tham gia cuộc đua Monte Carlo, anh ta lái xe như đứa trẻ suy nhược.

Ba lần anh ta tránh được đâm xe chỉ nhờ tài nghệ của những người lái xe khác. Dầu sao anh ta cũng đã thoát ra khỏi luồng xe trên đường nhựa, và đến đây anh ta dạn ga thật lực. Xe gầm rú lao lên. Anh ta nhìn đồng hồ. 12:30. Khi ta phóng xe với tốc độ một trăm mười dặm một giờ thì không được rời mắt khỏi đường, thế mà lại nhìn đồng hồ thì quả là dẫn tới tai họa khốc hại.

Cái mũi xe Jaguar dài lao hết tốc lực đâm vào sườn chiếc Buick màu da trời làm nó từ đường cái chạy về sân bay vọt lên đường ô tô.

Cú đâm thật khủng khiếp. Chiếc Buick bị hất lên dải đường chạy ngược lại, lộn tung, một chiếc xe khác đâm vào nó, người lái xe không sao hãm xe lại được.

Jaguar bay văng khỏi đường, quay lộn trên không, đập mui xuống và tức khắc bốc cháy. David Jackson con chết ngay từ trước khi lưỡi lửa bắt

đầu liếm thân thể anh ta.

Chuck nhìn thấy chiếc Jaguar lao vào xe mình, nhưng không tránh nổi cú đâm. Hắn cảm thấy bị đâm cực mạnh, kính phía trước như mảnh đạn bắn vào mặt hắn.

Có trời biết số phận trở trêu thế nào mà các cửa xe mở tung và Chuck bị ném ra khỏi xe. Hắn rơi xuống đất, bò lồm cồm trên đường.

Chuck khiếp sợ thấy xung quanh hắn một vũng đỏ lan ra... đấy là máu hắn! Hắn run, kinh hãi, hắn hiểu rằng chẳng mấy chốc hắn sẽ mất hết máu, nhưng hắn chỉ có thể nghĩ đến một điều: tiền trong chiếc găng đánh bốc của Buick. Hắn đứng lên một cách chật vật. Như trong sương mù, hắn nghe thấy tiếng còi ô tô, tiếng la hét của những ai đó. Hắn khom mình chạy tới chiếc Buick dúi dúi và thọc tay vào lấy tiền.

Suối xăng cháy rục từ Jaguar chảy ra như con rắn màu đỏ da cam bò xuống theo độ dốc của con đường và xối vào Buick lúc những ngón tay cháy máu của Chuck túm được chiếc phong bì.

Thùng xăng thùng của Buick nổ tung.

Chuck bị ném lên không trung, áo quần hắn bốc cháy, và xác hắn cháy rùng rục rơi xuống chiếc Jaguar lật ngửa.

## CHƯƠNG 8

Ngọn lửa trùm lên cả chiếc xe thứ ba bị tai nạn. Lepski và Jacoby chen qua đám đông những kẻ vô công rồi nghề không biết ở đâu ra, khói đen tản ra trên xác của Chuck – đúng lúc ấy bàn tay màu nâu không rõ của ai túm lấy cổ tay Meg và lôi cô ta ra khỏi ngọn lửa.

Meg bị choáng.

Nhờ phép lạ nào không rõ, cô thoát được mảnh kính vỡ tan tành, nhưng cú đâm xe thật khủng khiếp. Bây giờ cô cảm thấy cô được dẫn đi đâu đó, nhưng chân cô chỉ di chuyển một cách bất lực. Meg không thấy gì xung quanh, cô chỉ run lên, cảm thấy sự đụng chạm vào những tấm thân ai đó – một người da đỏ nào đó kéo cô qua đám đông. Người ta ngạc nhiên quay lại nhìn cô, nhưng rồi lập tức cắm mắt vào những chiếc xe cháy rụi.

Khi thùng xăng của chiếc xe thứ ba nổ và đám đông tản đi, Meg cảm thấy cô chết ngất. Nhưng lúc ấy, người da đỏ luồn tay dưới đầu gối cô, vác cô lên vai và bắt đầu mở đường qua đám đông.

Ngọn lửa bùng bùng và khói đen kịt là cảnh tượng lôi cuốn hơn nhiều so với cảnh một người da đỏ mang một con híp pi bắn thiu đi đâu đó. Đám đông để cho người đó đi qua, rồi xô về phía trước xem xác Chuck cháy.

Dave Farrell ở trong xe cảnh sát khởi hành từ cổng phía bắc sân bay quan sát tất cả những việc đó, gọi điện cho Beigler.

— Ở đây xảy ra một tai nạn rừng rợn. – Anh ta báo cáo. – Đường nhựa hoàn toàn bị nghẽn. Cần có sự giúp đỡ. Cả Buick 55789 cũng bị tai nạn. Xe chữa cháy đang phóng tới đây. Nghẽn tắc ghê gớm. Tôi nhắc lại... cần có sự giúp đỡ.

Lúc đó, Lepski, và tiếp theo anh ta, cả Jacoby xuyên qua đám đông và khói, tới gần chiếc Buick cháy. Hai thám tử thấy xác Chuck bên chiếc Jaguar lật ngược bị trùm lấp trong ngọn lửa dữ dội, không thể tới gần được.

Lính chữa cháy từ sân bay phóng tới trong tiếng còi rú và phun chất bột thử dập tắt lửa.

Mãi mười phút sau Lepski mới có được một lúc rảnh và anh liên lạc với Beigler. Nghe xong, Beigler ra lệnh cho anh trở về sở, còn các thám tử khác ở lại giúp khôi phục trật tự trên đường.

Người da đỏ đã lôi Meg ra khỏi chiếc Buick vênh vẹo ngồi trong ca bin cao của chiếc xe tải mười lăm tấn. Đặt tay lên tay lái, y kiên nhẫn chờ cảnh sát lôi những chiếc xe cháy đen đi và giải phóng đường.

Meg nằm như chết trên sàn ca bin. Cô vẫn chưa tỉnh, và gã da đỏ tên là Manatee thỉnh thoảng lại nhìn cô với vẻ nghi ngờ.

Gã da đỏ gầy gò mắt hẹp này hai mươi bảy tuổi, tóc đen cắt ngắn, nom giống cái chổi bằng ni lông, gã có bốn con. Gã lái một trong những ô tô tải của Ocida, chuyên chở những hòm cam từ chợ ra sân bay và kiếm khá tiền về việc đó. Manatee đã sống ba năm ở trại của nhà tù, ở đấy chẳng lấy gì làm dễ chịu. Gã bị tù vì cướp của có dùng bạo lực. Không có Ocida giúp đỡ – Ocida vốn biết ai là người cần dùng, – gã sẽ không đời nào có được bằng lái xe và phần nhiều chắc là sẽ chết đói cùng với gia đình. Manatee luôn luôn ghi nhớ bốn phận của mình và không bỏ lỡ dịp tỏ lòng biết ơn Ocida. Với những người da đỏ làm nghề ở khu dân cư ven biển thì không có gì bí mật đối với nhau, hầu hết bọn họ đều biết Poke Toholo đã nghĩ ra cách moi tiền của bọn nhà giàu da trắng, chính gã đã làm cho bọn kia khiếp sợ ghê gớm. Bởi vì Poke ở nhà Ocida và là bạn của Jupiter Lucie mà Manatee vẫn lấy cam ở ông ta, nên Manatee cho rằng mình có bốn phận giúp đỡ Poke.

Manatee nhận ra chiếc Buick của Poke, tuy ngồi sau tay lái là Chuck. Manatee nghe nói Poke có hai người da trắng giúp sức và hiểu: người lái xe và cô gái ngồi bên cạnh hẳn chính là hai người đó.

Khi xảy ra vụ đâm xe, xe tải của Manatee ở bên đố. Hai trăm hòm cam y đã dỡ hết rồi và trước khi lên đường trở lại, y quyết định nghỉ ngơi chút ít.

Y khiếp sợ khi thấy xe của Poke bốc cháy. Thấy cô gái ngã ra khỏi xe, Manatee phản ứng tức thời.

Bây giờ cô ta nằm dưới chân y, tái mét như chết, mắt nhắm nghiền.

Y đặt tay lên vai cô và khẽ lắc. Meg mở mắt. Ngạc nhiên, cô nhìn y chăm chăm. Trong giây lát cô có cảm giác người cúi xuống gần cô là Poke... không, đây là một người lạ. Nói chung, tại sao cô nằm trên sàn ca bin? Meg thử ngồi dậy. Cô chợt nhớ lại: chiếc ô tô ở phía bên, cú đâm ghê gớm, và một cảnh tượng khủng khiếp trong chớp mắt: Chuck bay văng ra khỏi xe, mặt đầy mảnh kính vỡ.

— Thưa bà, bà làm sao vậy? – Manatee hỏi. – bà bị thương chẳng? Bị thương ư?

Cô hơi động đậy, hình như không đau.

— Hình như không. Còn anh ấy... thế nào rồi?

— Tôi sợ rằng ông ấy đã chết cháy.

Meg giật nảy mình. Rồi lòng nhẹ nhõm, cô ngả người lên lưng chiếc ghế ngồi bần thiêu. Thế là cô được tự do, có thể bắt đầu lại tất cả từ đầu ư? Thế là... nhưng đến đây cô run khắp toàn thân, đưa hai tay lên bưng mặt – cô hiểu hoàn toàn ý nghĩa điều vừa nói.

Manatee thấy các xe đã bắt đầu tiến về phía trước. Sự chậm trễ này có thể khiến y phải trả giá đắt. Y bật động cơ.

— Có lẽ đưa bà vào bệnh viện chẳng? – Y hỏi với vẻ lo lắng khi thấy cô run như thế nào.

— Không.

— Tôi đã nhận được cái xắc của bà. Bà đánh rơi nó khi ngất đi. Nó kia, bên cạnh bà đó.

Meg cố kìm cơn run.

— Bà yên tâm tôi sẽ cho bà xuống ở chỗ nào gần bến cảng. Được chứ ạ?

— Vâng... cảm ơn.



Và chiếc xe tải chuyển bánh theo điệu bộ hướng dẫn cương quyết của một nhân viên kiểm tra mặt đỏ bừng và đẫm mồ hôi.

• • •

— Chúng tôi đã kẹp chúng trong gọng kìm thì chiếc Jaguar quái quỷ lao vọt ra như cái nút bật khỏi chai và làm hỏng toàn bộ chiến dịch của chúng ta. – Lepski giải thích.

Terrell nghe. Cả Beigler ngồi trên bậu cửa sổ cũng nghe.

— Được. Gã trai đã chết, nhưng cô gái đâu? – Terrell hỏi.

— Ả đã ở trong xe. Tôi thấy ả đã lên xe. – Lepski cam đoan. – Tiếp đó là vụ tai nạn. Tất cả chìm ngập trong khói đen, tắc nghẽn chưa từng thấy. Có đến năm trăm người tùm tùm ở đây, không ít hơn. Nói chung, ả đã làm cách nào tẩu được. – Lepski cố hết sức biện bạch.

— Vậy là chúng ta trở lại điểm xuất phát. – Beigler tổng kết một cách mệt mỏi và hờ hững.

Terrell dăm chiêu nhìn cái ống tẩu của mình và thốt lên:

— Ủ. Sẽ đành phải dùng đến những biện pháp cực đoan. Ta sẽ xin tiền Hedley để treo giải thưởng. Chúng ta buộc phải tuyên bố rằng chúng ta muốn nói chuyện với Poke Toholo. Ta chặn hết các ngã đường và làm xáo động khu người da đỏ cho đến khi nào tìm được gã.

Có tiếng gõ cửa và Jack Hatchet ở phòng lưu trữ vào. Đây là một người da đỏ cao lớn vạm vỡ, tóc điểm bạc, mắt đen thấu suốt. Các thám tử tôn trọng ông ta. Họ cung cấp cho ông ta một cái tên nào đó, miêu tả phương pháp hành động của kẻ phạm tội, ông ta gật đầu đồng tình, và ít lâu sau ông ta mang tới câu trả lời xây dựng.

Terrell quên băng ông ta, nhưng lúc này thấy ông ta, ông yên tâm như người ốm yên tâm khi thấy người bác sĩ am hiểu xuất hiện ở ngưỡng cửa.

— Ông có gì cho biết không, Jack?

— Tôi đã đọc tất cả các tin báo về, thừa thủ trưởng. – Hatchet báo cáo. – Xin lỗi vì kiểm tra mất nhiều thời giờ, nhưng có quá nhiều tài liệu. Ở một thông tin có sự trả giá. Jupiter Lucie không có người em họ nào cả.

— Jupiter Lucie là ai?

— Một người da đỏ. Một tay kinh doanh loại giỏi, ông ta bán cam xuất khẩu. Ngoài ra, ông ta có một quầy hàng bên bờ biển. – Hatchet giải thích. – Ở khu dân cư trên bờ biển, ông ta là một nhân vật nổi bật... Một con người ranh mãnh, thận trọng. Ông ta xoay xở làm những việc bất hợp pháp, nhưng hành động thận trọng, không để bị chôn vùi. Khi Lawson và Dodge kiểm tra tất cả những người da đỏ và đến quầy hàng của ông ta thì ở đấy còn một người nữa. Lucie nói rằng đó là em họ ông ta, Joe Lucie. Thế nhưng Lucie có anh chị em ruột, còn em họ thì không.

Lepski bất ngờ nhớ lại điều vợ đã nói với anh ta, đúng hơn là điều mà cái bếp dầu thắm đẫm mùi rượu Mehitabel Bessinger đã tiên tri: “Hãy tìm kẻ đó giữa những quả cam”.

Mụ thầy bói già cả đó đã một lần nói đúng... kẻ mà anh đang tìm là người da đỏ. Chẳng phải thế sao?...

Anh ta nhoai về phía trước, mắt như nuốt lấy Hatchet.

— Kẻ đó buôn cam ư?

Beigler và Terrell nhìn anh: giọng nói của anh có một âm thanh gì khiến họ cảnh giác.

— Phải, việc buôn bán của ông ta rất rộng.

Lepski phì một tiếng, hít hơi vào.

— Chính là gã. Tôi... – Đến đây anh im bật. Không thể nói với Beigler và Terrell rằng vợ anh đi bói để tìm chân lý.

— Anh nảy ra ý nghĩ gì chẳng, Tom? – Beigler hỏi.

— Linh cảm thôi. – Lepski ngo ngoặt trên ghế, vể bối rối. Terrell và Beigler lại quay về phía Hatchet. Họ không quan tâm đến linh cảm, họ cần sự kiện kia.

— Tốt, vậy là Lucie không có em họ... chúng tôi sẽ kiểm tra lại điều đó. Anh hãy đánh xe đến đấy. – Terrell nói với Lepski, – tìm quầy hành của Lucie và nói chuyện với gã trai mà Lucie nhận là em họ.

Lepski đã tin chắc người mà người ta cử anh đến gặp chính là Poke Toholo. Có lẽ cái bếp dầu tẩm rượu ấy sẽ súc miệng bằng uýt ki của anh ta, nhưng lần đầu mụ nói trúng... chắc lời tiên tri thứ hai này mụ không bậy bạ đâu.

— Thừa thủ trường... thế nếu gã trai đó là Toholo thì sao? – Anh ta nghiêng tới gần Terrell, hỏi. – Vâng được, tôi đi và kiểm tra xem đấy là nhân vật nào. Nhưng bằng cách nào kia chứ? Tôi không biết Toholo. Tôi chưa hề gặp mặt gã. Và chẳng ai trong chúng ta đã từng nhìn thấy gã. Như vậy thì rất dễ ăn đạn. Có thể đó là một thằng nhãi đã hết hạn tù và Lucie cho hẳn việc làm kiếm sống, nhưng nếu đấy là Toholo thì tôi có thể vấp phải chuyện rầy rà lớn và làm hỏng hết cả chiến dịch.

— Anh ấy nói đúng. – Hatchet khẽ lên tiếng đồng ý. – Nếu là Toholo thì đụng độ lớn đấy.

Terrell gật đầu. Nhìn khuôn mặt ông chợt trở nên cau có, các thám tử hiểu: ông bực mình vì chính ông đã không chú ý đến điều đó.

— Đúng.

Terrell nghĩ ngợi, rồi với lấy điện thoại.

— Charlie, thử cho tôi nói chuyện với Rodney Branzenstein. Phải. Branzenstein. Trước hết hãy gọi về câu lạc bộ Năm Mười.

Chờ một lúc không lâu, trong ông điện thoại vang lên tiếng nói của Branzenstein.

— Rod, tôi có thể nhờ vả ông một việc được không? Làm việc một chút cho cảnh sát nhé. – Terrell hỏi.

— Đề nghị mới lạ đời chứ – Branzenstein bật cười. – Làm việc cho cảnh sát. Cụ thể thế nào?

Terrell giải thích.

— Ờ, tất nhiên. – Tiếng nói của Branzenstein trở nên nghiêm chỉnh. – Phải, tôi nhận ra Poke Toholo bất cứ ở đâu. Đích xác là cần gì ở tôi mới được chứ?

— Bây giờ tôi sẽ phái người của tôi tới, – Terrell nói, – Người đó sẽ chỉ cho ông quầy hàng của Lucie. Ông cần đi qua đó và nhìn xem có phải Toholo đứng đấy không. Phải cẩn thận. Đừng tỏ ra ông nhận ra gã.

— Tôi hiểu. Cuộc dạo chơi sẽ khá thú vị đấy! Được rồi, Frank, cho người của ông đến đi. Tôi đợi đây.

— Ông ấy đã đồng ý. – Terrell treo máy, tuyên bố. – Jack, cho xe đến câu lạc bộ Năm Mười, đón Branzenstein ở đấy và đưa ông ấy ra bờ biển. Trỏ cho ông ấy quầy hàng của Lucie, nhưng làm từ xa, bản thân anh đừng để mình lọt vào mắt chúng. Tôi cho rằng mọi việc đều rõ cả rồi đấy. – Ông quay về phía Lepski. – Tom, đến với họ, bảo vệ Branzenstein. Trong lúc anh đến đấy, tôi sẽ chặn mọi lối ra khỏi vùng bờ biển. Tiến lên!

Khi Lepski và Hatchet đã đi khỏi, Terrell nhìn Beigler.

— Có quý biết được mọi việc có thể xoay trở thế nào. Ở chợ bao giờ cũng đầy người. Nếu đó là Toholo thì sẽ bắt đầu bắn nhau... – Terrell rút ngăn kéo bàn, lục lọi trong đó và lấy ra một tấm bản đồ mới vùng bờ biển. Ông chăm chú nghiên cứu nó một vài phút; rồi dùng bút chì đánh dấu những chỗ mà tôi đã đánh dấu đây, chặn cả lại. Nếu đó là Toholo thì chúng ta sẽ bắt gã, dù là còn sống hay đã chết.

• • •

Rodney Branzenstein ra khỏi xe cảnh sát, theo sau ông ta là Lepski và Jack Hatchet.

— Vậy là, thưa các bạn, – Branzenstein lên tiếng, cảm thấy mình làm chủ tình thế, – các bạn chỉ cần trở cho tôi biết gã da đỏ ấy có thể ở đâu, phần còn lại thì mặc tôi. Tôi biết sếp của các bạn cần gì. Nếu đó là Toholo, tôi sẽ rút khăn mùi soa và lau trán.

Trong đời này có nhiều cái Lepski căm ghét, đặc biệt những luật sư giàu có ngồi xe Rolls-Royces và sống trong những ngôi nhà mười buồng. Branzenstein có tác động với Lepski như chiếc khăn đỏ với con bò đực.

— Ông lau... cái gì? – Lepski hỏi lại.

Branzenstein nhìn viên thám tử gày nhom và đọc thấy trong cặp mắt xanh nghiệt ngã của anh ta sự thù địch.

— Tr... trán... phần trên cùng của mặt. – Branzenstein trả lời không phải không có phần mỉa mai. – Thế này này. – Ông ta rút trong túi ra chiếc mùi soa trắng muốt và quệt trên trán. – Nằm được rồi chứ?

Lepski càng căm ghét ông ta hơn.

— Rồi. – Anh ta quay về phía Hatchet đang quan sát cảnh tượng này với vẻ hứng thú rõ ràng, tuy trên mặt ông ta không một bắp cơ rung động. – Jack, tôi sẽ đi trước tiên. Quầy thứ mười chín bên phải chứ gì?

— Đúng.

Lepski đi, trà trộn vào đám đông. Anh bắt đầu đếm các quầy. Ở quầy thứ mười chín, một người da trắng đứng nói chuyện với một người da đỏ to béo, gần đây là một người da đỏ trẻ tuổi. Lúc đi ngang qua, Lepski chăm chú nhìn gã trẻ tuổi từ đầu đến chân, trí nhớ bền chắc của cảnh sát ghi lại cả những đặc điểm và quần áo của gã da đỏ. Ừ, có thể đây chính là Poke Toholo, ta sẽ xem xem Branzenstein có nhận ra gã không.

Khi Lepski khuất khỏi tầm mắt, Hatchet dẫn Branzenstein đi dọc bờ biển. Họ thong thả len lỏi qua đám đông, còn cách khoảng một trăm mét thì Hatchet dừng lại.

— Chúng ta đã gần đến nơi rồi, thưa ngài. – Ông ta nói. – Ông thấy cái trụ đá kia chứ? Quầy hàng cần tìm đối diện ngay với nó.

Branzenstein nhìn cái trụ, gật đầu. Bất đồ ông ta đâm ra nghi ngờ. Liệu ông có hóa rồ không? Lại đi làm một việc bẩn thỉu cho cảnh sát? Quỷ tha ma bắt! Thế mà ông là một trong những người thành đạt nhất... sao lại là một trong... phải nói là một luật sư thành đạt nhất thành phố, vậy mà lại nhận lấy việc đi nhận dạng một gã da đỏ dở điên dở dại! Nếu là ông đi đón lấy cái chết của mình thì sao?

Thấy Branzenstein đột nhiên thay đổi nét mặt và ngần ngừ, Hatchet giàu kinh nghiệm hiểu: Branzenstein sợ. Cố lấy giọng thật bình tĩnh, Hatchet nói:

— Cái trụ đá kia kìa, thưa ngài, ở phía trước.

Trên trán Branzenstein toát mồ hôi lạnh.

— Phải... phải... tôi không mù!

— Tốt lắm, thưa ngài. Lepski bảo vệ ông. Anh ấy là tay súng giỏi nhất trong cảnh sát đấy, thưa ngài.

Hatchet hy vọng rằng câu nói đó làm cho người da trắng này thanh thản hơn – dù sao cũng yên tâm hơn khi biết rằng mình được bảo vệ. Nhưng phản ứng té ra ngược lại. Branzenstein càng sợ hơn.

Ông ta được bảo vệ ư? Như vậy là người ta e ngại có thể có chuyện bắn ư? Chứa phí công! Suýt nữa thì Branzenstein hủy bỏ toàn bộ chiến dịch, nhưng luồng mắt ông ta gặp Hatchet, cặp mắt đen của người da đỏ đứng tuổi này nhìn chăm chú, dò xét.

Branzenstein bình tĩnh lại. Không nên để cho tên da đỏ này thấy ông ta nhát sợ.

— Được. – Branzenstein ấp úng bằng giọng khàn khàn. – Tôi đi đây. – Và ông ta đi về phía trụ đá, đến đó chỉ còn khoảng vài chục mét.

Đối diện với cái trụ là những quầy bán hoa quả. Tim đập thình thịch. Branzenstein đứng đờ ra tại chỗ. Quay về phía các quầy bán hoa quả đột nhiên trở thành việc quá sức ông ta. Thay vào đó, ông ta bắt đầu chăm chú nhìn làn nước sánh đặc như dầu ở bến.

Quan sát ông ta, Lepski rên lên. Chẳng lẽ con sên béo ú này vãi đái ra quần rồi sao?

Lepski đứng dưới lối đi cuốn vòm dẫn tới các tiệm ăn khá lịch sự bán các món cá ở đây, ngay trên bờ biển. Mùi cá rán làm anh chảy nước miếng. Anh nhớ ra rằng trong năm mươi giờ gần đây, anh chưa ăn món gì ra hồn, vớ được gì ăn nấy cho xong chuyện.

Xua đuổi ý nghĩ ấy, Lepski lại nhìn xoáy vào Branzenstein. Thằng cha kỳ quặc! Những kẻ bộ tịch... lần đầu tiên lên ti vi: nom y đại loại như vậy.

Rốt cuộc Branzenstein quay lại và nhìn về phía các quầy bán hoa quả. Ông ta nhìn và sững người. Rồi ông ta rút mùi soa lau trán.

Trong đời Lepski chưa từng thấy điệu bộ diễn viên nào rẻ tiền hơn. Như theo lệnh, những người du lịch tức khắc nhìn cả vào Branzenstein. Đây là chuyện bình thường: chỉ cần một người ngẩng đầu lên là lập tức thêm một trăm người nữa lập tức nhìn lên trời.

Lepski buột miệng văng câu chửi.

Poke Toholo đứng tì tay lên hòm cam. Jupiter Lucie đang ăn giá với một người mua buôn tại một khách sạn Tây Ban Nha. Lúc này điều đó chưa đụng chạm gì đến gã. Gã nhìn chiếc đồng hồ đeo tay rẻ tiền của mình. Chuck hẳn là đã nhặt xong các phong bì... năm phong bì... hai ngàn rưỡi đô la!

Poke lấy một quả cam và bắt đầu chơi đùa với nó, bóp nhẹ.

Gã nhớ gã đã chờ Chuck mang tiền về như thế nào. Chuck vào buồng và dừng lại ở lối đi như trời trồng, rõ ràng không ngờ nhìn thấy gã. Và Chuck sợ hãi nữa. Hoàn toàn có thể là Chuck định phản bội gã.

Bây giờ Chuck rất dễ bỏ đi mang theo số tiền mới.

Nước cam chảy trên cổ tay Poke: những ý nghĩ đau khổ ấy khiến gã mãi quên đi và bóp bẹp quả cam. Gã vứt phần quả còn lại đi, chùi tay vào quần.

Qua đường bến lát đá đầy chật người, Poke nhìn làn nước sánh như dầu ở bến. Liền đó gã nhìn thấy Branzenstein.

Poke nhận ra nay cái gã đẹp trai mập mạp ấy. Khi Poke phục vụ ở quán rượu của câu lạc bộ Năm Mười, gã phải cam chịu thói tự mãn thái quá của thằng cha này, thái độ bao dung của y – không sao, người da đỏ cũng là người. Với gã, Branzenstein tỏ ra lịch sự, nhưng với Poke cái lịch sự ấy còn khó chịu hơn thái độ thô lỗ ra mặt của các hội viên khác của câu lạc bộ. Người da đỏ cũng là người!

Poke nhớ Branzenstein thuyết Jefferson Lacey là kẻ công khai khinh miệt người da màu:

“Anh không thể không thừa nhận họ là những người cố gắng, cần cù. Mà câu lạc bộ chúng ta tồn tại được chỉ là nhờ vào họ. Tôi thích họ. Những người dễ mến, dễ có thiện cảm. Sao kia? Này, Jeff, xin lỗi anh, như vậy là anh đi quá rồi đấy. Để họ là hội viên câu lạc bộ ư? Có lẽ mời cả những người da đen nữa chẳng?”

Poke cảm thấy lòng sôi sục căm thù. Branzenstein... y lớn vờn quanh cái trụ đá làm gì vậy?

Gia đình Toholo theo đạo Thiên chúa. Hồi ở nhà, Poke bao giờ cũng theo bố đi lễ mi xa ngày chủ nhật.

Quì gối trong cái nhà thờ chiếu sáng lờ mờ và vờ làm ra vẻ cầu nguyện, Poke quan sát bố quỳ bên cạnh. Bố nhìn lên bàn thờ với vẻ thanh thản mà Poke cảm thấy tuyệt vọng. Gã không thể nào biết được sự thanh thản như vậy.

Gã nhớ đến lời vị linh mục nói với giáo dân:

“Tiếp đó là cái hôn của Judas: trong ký ức của mọi người, cái hôn đó là dấu hiệu phản bội”.

Branzenstein hiện giờ nhìn thẳng vào gã và Poke hiểu: y đã nhận ra gã. Branzenstein rút mũi soa lau mặt, Poke hiểu rõ: y tố giác gã.



Bị săn đuổi, như con thú cảm thấy nguy cơ, Poke nhìn bên phải, rồi bên trái. Bản năng nhắc bảo gã: cảnh sát nấp gần đây chờ tín hiệu đó.

Jupiter Lucie viết cái gì trong sổ đặt hàng. Người mua ở khách sạn, hài lòng về việc mua bán, bỏ đi.

Lepski thấy Branzenstein giơ khăn một cách đẹp mắt. Như vậy gã da đỏ là Toholo: anh mở máy bộ đàm.

Giây lát đó, Toholo luồn tay xuống dưới giá bày hàng, những ngón tay gã sờ nắn chuôi khẩu súng lục tự động cỡ 038. Cặp môi mỏng nhếch ra như con thú nhe răng.

Lucie ngẩng đầu lên, thấy vẻ điên cuồng trong mắt Poke. Y lập tức quảng quyền số của mình đi và kín đáo chuồn thẳng, không để ai nhận thấy.

Trong lúc đó, Lepski nói vào micrô cỡ rô phôn:

— Branzenstein đã nhận ra Toholo. Tôi chuyển sang tác chiến.

Branzenstein làm đúng như Terrell dặn. Ông ta bắt đầu bỏ đi. Dáng đi của ông ta loạng choạng, nỗi sợ vẫn chưa qua. Thôi được, phần còn lại là việc của cảnh sát. Còn về phần ông ta thì trong đời sống sẽ không bao giờ nhận làm những việc tương tự nữa. Ông ta ra xa, và trong đầu ông ta chợt nảy ra ý nghĩ: đối với ông ta, chuyện này quả là một kho báu! Bạn bè sẽ tranh nhau mời ông ta đến ăn cơm và như bị bỏ tù, sẽ nghe kể về việc ông giúp cảnh sát bắt Đao phủ như thế nào.

Ông ta đã bắt đầu trở nên thư thái và ném trước những phút thú vị giữa bạn bè: liền đó viên đạn từ khẩu súng cỡ 038 bắn ra xuyên vào gáy ông.

Trong lúc nghe chỉ thị của Terrell, Lepski trong giây lát không để mắt đến Branzenstein. Anh ta nghe thấy tiếng súng nổ, thấy Branzenstein ngã xuống và lập tức đưa mắt nhìn Toholo... nhưng gã da đỏ không còn ở bên quầy hàng nữa.

Lepski suy nghĩ ráo riết xem nên làm thế nào: báo cáo tình hình đã xảy ra hay lập tức lao theo Toholo?

Trong giây lát ngờ vực ngăn ngui ấy, tất cả những người da đỏ làm việc ở các dãy bán hoa quả và đã nhìn thấy sự việc xảy ra gây nên sự hỗn độn kinh khủng và Poke đã kịp linh đi.

Trên bờ xảy ra tình trạng hoang mang thực sự. Lepski hiểu: truy đuổi Toholo là vô nghĩa, cho dù anh có biết gã chạy hướng nào. Giữa anh và quầy hàng của Lucie đã tạo nên một xoáy lốc người.

Anh nổi liên lạc và báo cáo về tình hình đã diễn ra.

Ở sở, Terrell và Beigler nghe anh.

Khi liên lạc chấm dứt, hai người trao đổi với nhau một cái nhìn dài.

Beigler chưa bao giờ thấy sếp chán nản đến thế, và lúc này ông ta hiểu rằng có thể làm cho con người to lớn, vững chắc này bật khỏi yên ngựa, mặt Terrell đột nhiên trắng bệch và trong mắt ông lộ rõ sự bàng hoàng quá đỗi.

— Các lối ra khỏi khu vực ven biển đã chặn lại cả rồi chứ, Joe? – Terrell hỏi, đứng lên.

— Chặn rồi. – Beigler trả lời và cũng đứng lên.

— Thôi được, như vậy thì chúng ta sẽ tổng cổ được gã đi thôi. – Terrell kết luận. Ông rút ngăn kéo bàn và lấy khẩu súng lục.

— Sếp. – Lòng nặng chịch, Beigler nói. – Để tôi cùng đi với anh. Phải có người nào ở lại đây. Sẽ có chuông điện thoại... và nói chung...

Terrell nhìn Beigler bằng cái nhìn nặng nề.

— Tôi sẽ điều khiển cuộc tác chiến. – Ông nói khẽ. – Anh sẽ ở lại đây. Tôi đã đưa một người bạn của tôi đến chỗ chết. Đây là việc cá nhân của tôi. – Ông ra khỏi phòng làm việc.

Ngần ngừ một chút, Beigler liên lạc với Lepski.

— Tom, sếp đang tới chỗ các anh. – Ông cho biết. – Ông ấy định ninh rằng cái chết của Branzenstein đè nặng lên lương tâm ông ấy. Trong trạng thái như thế, ông ấy có thể lao thẳng vào hứng lấy đạn. Anh hiểu tôi chứ?

— Hiểu. – Lepski trả lời và cắt liên lạc.

Làn sóng hí hửng man rợ tràn ngập lòng Poke khi gã thấy Branzenstein ngã. Còn bây giờ phải chạy ngay tức khắc. Poke xô Jupiter Lucie khỏi đường và như mũi tên lao vào một cửa hàng nhỏ cách quầy hoa quả khoảng bốn mét.

Cửa hàng này của một người da đỏ tám mươi tuổi. Lão là người mách tin cho Ocida. Hàng đến với lão thì Ocida trả tiền. Lão da đỏ già tên là Micco. Khi tiếng súng vang kên, lão ngồi ở cửa căn hàng nhỏ xíu của mình và xâu những hạt thủy tinh vào sợi chỉ.

Poke lao qua bên lão vào chỗ tắm tối của gian hàng, còn lão vẫn tiếp tục công việc của mình như không có gì xảy ra. Lão biết mấy phút nữa cả bờ biển sẽ tràn ngập cảnh sát. Lão đã nhìn thấy Poke bắn. Một hành động ngu xuẩn, xấu xa, nhưng do một người da đỏ của lão làm. Micco biết Poke và những chiến công của gã. Khi lần đầu tiên nghe nói về những hành động đó, lão tán thành, nhưng bây giờ Poke xử sự như thằng điên, và điều đó thì Micco không thích nữa.

Khu phố ven biển đích thực là một mê lộ, có không ít đường chạy. Toàn là mái nhà, hầm nhà, những căn phòng nhỏ xíu, những bậc thang dốc, những ngõ hẹp. Những bức tường gạch dẫn vào những ngõ khác, các thang chữa cháy dẫn lên mái nhà. Những cửa mái trông ra những lối đi mà hai bên có cửa vào các phòng bé như cái tủ – những người da đỏ ở đây khi không bận việc kinh doanh trên bờ biển.

Poke biết tất cả những điều đó. Mấy tháng trước, gã đã xem xét cẩn thận toàn bộ khu phố ven biển. Qua cửa mái Poke leo lên mái nhà.

Dù sao vẫn nên đến Ocida. Chuck hẳn đã đem tiền đến đó. Rồi sau đó lập tức ra khỏi thành phố. Gã sẽ có hai ngàn rưỡi! Một ngàn là đủ để mua tay chủ nhiệm quán rượu của khách sạn Panama ở Miami, và tay này sẽ lấy gã vào làm người bán rượu thứ hai. Có được việc như thế, chỉ riêng tiền khách cho thêm mỗi tuần gã cũng sẽ kiếm được vài trăm đô la! Gã chủ nhiệm hứa cho gã cái chân ấy với giá một ngàn đô la.

Poke không hề có ý nghĩ rằng tất cả cảnh sát ở Florida sẽ săn gã. Gã có cảm giác rằng chỉ cần thoát khỏi Paradise City là nguy hiểm sẽ ở đằng sau.

Gã thận trọng lần ra rìa mái và nhìn xuống vùng ven biển lúc nhúc người. Nó nom giống một tổ kiến bị chọc. Phụ nữ la ré, đàn ông xô đẩy nhau. Xe cấp cứu chạy tới, còi rú rền rĩ. Những cảnh sát mình đăm mồ hôi, vừa chửi rửa và đồn đám đông. Hàng trăm quả cam vương vãi xung quanh xác Branzenstein làm thành tấm thảm vàng.

Giữa cảnh ồn ào hỗn độn đó, Poke chợt nhìn thấy Jack Hatchet... mỗi nguy hiểm chết người đây rồi. Đây là một cảnh sát người da đỏ. Y biết vùng ven biển không kém gì Poke.

Poke ngần ngừ một giây, rồi giơ khẩu súng ngắm và bắn vào đầu Hatchet.

— Cậu lập lại trật tự ở đây, Jack. – Lepski nói. – Còn tôi... – Anh ta không kịp nói hết câu.

Anh ta nhìn thấy Hatchet lao đảo và trên mái tóc điểm bạc của ông ta xuất hiện một vệt máu ở phía bên. Chỉ khi con người khỏe mạnh ấy ngã xuống, Lepski mới nghe thấy tiếng súng.

Anh ta ngẩng phắt đầu lên, nhận thấy có cái gì động đậy trên mái một cửa hàng nhỏ. Anh ta rút súng bắn luôn – chỉ một động tác khó nhận thấy.

Andy Shields từ đám đông nhảy ra, chạy tới gần anh ta.

— Nó ở trên kia! – Lepski nói gọn lỏn. – Đuổi theo!

Cả Dave Farrren cũng chen tới chỗ họ. Lepski vung tay về phía Hatchet – ông ta bị thương và động đậy.

— Cứu ông ta, Dave. – Lepski ra lệnh và cùng với Shields chạy tới cửa hàng của người buôn đồ cũ Micco, xô dạt những người gặp trên đường. Nhưng chạy được mười bước, anh ta giẫm phải một quả cam và ngã oạch xuống, ngã mạnh đến mức nghẹt thở. Shields muốn đỡ bạn đồng nghiệp lên, nhưng chính anh ta cũng trượt chân và ngã đè lên Lepski vừa chửi té tát vừa đứng lên.

Phát bắn của Lepski suýt trúng đích. Viên đạn rít lên sát cạnh tai Poke và làm văng ra một miếng ốp tường bằng xi măng. Gã cúi xuống, nhưng những miếng xi măng như mảnh đạn văng vào gã. Một miếng trúng mặt, làm chảy máu.

Cúi thật thấp, Poke chạy trên mái nhà, dùng mùi xoa lau máu. Gã theo cái thang chữa cháy bằng sắt tụt xuống, đứng chờ ra giây lát tìm hiểu xem mình đang ở đâu, và chạy về bên phải. Động tác như con mèo, gã leo qua bức tường gạch, xuống một ngõ hẻm, lại định hướng và chạy về bên trái. Ở cuối ngõ, gã thấy một cánh cửa mở toang. Vẫn cầm chiếc khăn tay thấm máu áp vào mặt, gã băng qua cửa và xộc vào theo bậc thang hẹp và dốc. Trên khoang cầu thang, một cô bé da đỏ đang chơi búp bê. Poke hơi chậm bước, nhìn cô bé, rồi đi tiếp. Thấy tay gã cầm khẩu súng lục và chiếc khăn tay thấm máu, cô bé ngây ra như hóa đá.

Chạy xuống bậc thang, gã nhảy ra một ngõ khác. Lại bức tường. Gã vượt qua tường và ở trong một cái sân. Ở đây có một phụ nữ da đỏ hết sức đồ sộ ngồi trên một cái hòm và vật lông con gà mái. Poke lao vào túp lều mà chị ta gọi là nhà của mình.

Thêm một ngõ nữa, một bức tường nữa và trước mặt gã là những căn buồng có cả đồ đạc cho thuê của Ocida.

Vết thương trên mặt ngừng chảy máu và gã nhét chiếc khăn tay vào túi. Ở hành lang gã dừng lại, lắng nghe, rồi khẽ mở cửa vào buồng Ocida.

Ocida có ở đây, y ngồi trên chiếc ghế bành gãy, hai tay xếp lại để trên đùi sừng phòng, và đang nói chuyện với Manatee đến trước Poke một phút.

Dù ở đây tranh tối tranh sáng, Poke nhận ra Manatee ngay. Bằng một động tác nhanh và khó nhận thấy Poke nhét khẩu súng vào túi sau quần bò. Gã vào buồng và khép cửa lại.

Ocida ngả người trên ghế bành. Lần này trên mặt y không có nụ cười thường lệ, mắt nhón nhác.

— Poke, việc nguy rồi đó. — Y nói. — Manatee sẽ kể cho anh nghe.

Bằng mấy lời, Manatee kể cho Poke việc xảy ra ở sân bay. Poke nghe, mắt long lên.

— Gã da trắng chết rồi à?

— Chết cháy.

— Còn cô gái?

— Tôi đưa cô ta lên xe chở đến bờ biển. Rồi cô ta đi bộ.

Óc Poke hoạt động nhanh, ráo riết. Thế còn tiền? Cháy cùng với xe rồi ư? Hay cô gái cầm? Cơn tức giận điên cuồng ào tới như sóng trong lòng gã. Gã đưa ngón tay cái trở ra cửa.

— Ra ngoài đi.

Manatee nhìn Ocida, y gật đầu. Người lái xe nhanh chóng ra khỏi buồng. Sau một lúc ngừng lâu, Ocida bình tĩnh nói:

— Anh phải đi thôi, Poke ạ. Đáng tiếc rằng mọi việc kết thúc như thế. Kế hoạch của anh thật là hay. Biết làm sao được, không may thôi: trường hợp rủi ro.

Không rời mắt khỏi tên béo, Poke tuyên bố:

— Tôi cần tiền. Một ngàn đô la.

Ocida giật mình. Thấy mắt Poke long lên một cách hung dữ, y hiểu: mỗi nguy hiểm thực tế đang đe dọa y.

Ở gần kéo bàn trên cùng của y bao giờ cũng có khẩu súng lục. Từ chỗ y ngồi đến bàn khoảng ngót bốn mét. Khẩu côn tự động cỡ nòng 045 y mua của một trung sĩ quân đội, tuy y không thể tưởng tượng rằng sẽ có lúc y cần đến nó. Ocida tự hào về khẩu súng đó. Đôi lúc y lôi súng ra lau và bôi dầu mỡ. Còn lúc này, nhìn Poke y hiểu: khẩu súng... nếu với tới được nó thì có thể cứu được mạng y... Nhưng trong khi y vươn tay lấy khẩu súng thì Poke sẽ giết y. Vậy là phải bịp bợm một chút.

— Nếu tôi có tiền thì tôi đưa ngay. – Y bắt đầu. – Tôi với bố cậu là chỗ bạn bè tốt với nhau. Tôi lấy làm vui sướng nếu giúp được cậu.

— Đừng có lôi bố tôi vào đây. Đưa tiền đi. – Poke ra lệnh, đưa tay ra sau lưng và rút khẩu súng ngắn khỏi túi quần bò.

Ocida gật đầu. Y thong thả đứng lên, tới gần bàn. Y toan rút ngắn kéo trên cùng nơi có khẩu súng, nhưng súng của Poke đã chĩa vào lưng y... thôi, y thua rồi. Tay y vươn tới ngắn kéo thứ hai, rút ra. Ở đấy có tiền mặt.

— Đây là tất cả những gì tôi có. – Y thốt lên. – Cầm lấy.

Poke gạt y ra và giật phăng ra khỏi ngắn kéo một tập dày đô la. Nhét tập tiền vào dưới áo sơ mi, gã đi nhanh ra cửa.

Ocida hiểu: nguy hiểm vẫn chưa qua, vì thế y đứng không nhúc nhích.

— Này Poke, hãy nhớ rằng tôi với bố cậu là chỗ bạn tốt với nhau. – Y lên tiếng và tiếng nói của y run lên.

— Mở ngắn kéo trên cùng. – Poke ra lệnh. – Nào, mở đi.

Hai người nhìn nhau cả một phút. Ocida thấy mắt Poke rục lên ngọn lửa điên dại. Chậm chạp nghe thấy tiếng tim mình đập vang dội, Ocida mở ngắn kéo.

Khẩu súng nằm trên tờ giấy bọc tấm đầu.

— Bạn tốt với nhau, hả? – Poke rít lên và bóp cò súng.

Tiếng súng vang khắp tòa nhà, cả ở bờ biển cũng nghe thấy.

Khi Ocida ngã xuống, Poke nhảy tới gần bàn, chớp lấy khẩu côn, vứt khẩu súng của mình xuống sàn – chẳng nào thì súng cũng hết đạn rồi – và chạy ra khỏi buồng.

Thám tử Alec Horn đứng chẹn ở phần này của khu phố. Nghe thấy tiếng súng nổ, anh ta chạy tới cuối ngõ, nơi cửa sau của nhà Ocida trông ra đường, vừa lúc ấy Poke nhảy ra.

Horn ngần ngừ một giây: ngộ nhỡ gã da đỏ này không phải là Poke Toholo thì sao? Trong tay Poke lấp lánh khẩu súng lục, Alec giơ súng của mình lên.

Nhưng muộn mất rồi, chỉ một phần giây thôi. Viên đạn của Poke cắm vào vai Alec và hất anh ngã xuống.

Dù sao Alec vẫn kịp bắn và bắn trúng; viên đạn cày một rãnh ở tay trái của Poke.

Đưa mắt nhìn quanh một cách man rợ, Poke như con thú bị thương lao trên ngõ. Đến bây giờ gã mới nhận biết là gã bị săn đuổi, và gã hoang mang. Gã chạy tới ngôi nhà hai tầng đổ nát ở cuối ngõ, dùng chân đạp tung cửa và lao vào bóng tối. Gã chỉ có một ý nghĩ: ẩn nấp. Gã thấy trước mặt mình những bậc cầu thang. Nhảy qua hai bậc một, hấn chạy lên khoang cầu thang, dừng lại. Phía bên phải là một cái cửa ra vào đơn độc, không có cửa mái. Gã hiểu rằng gã chui vào đây.

Liền đó cửa mở ra và gã giương súng lên.

Một phụ nữ da đỏ bước ra khoang cầu thang, chị ta cao lớn, cân đối, mặt đỏ hoa, tóc tết thành bím quấn hình số tám trên đầu.

Thấy Poke chị sững người ra.

Poke hướng nòng súng vào chị ta.

Họ nhìn nhau chăm chăm. Máu đỏ xuống từ các ngón tay Poke. Trên sàn tạo thành một vũng đỏ.

— Bắn lại đi. – Gã vỗ vào cánh tay bị thương và lại đe dọa bằng súng.

Mắt chị ta gần như trời ra khỏi hốc mắt, nhưng chị ta gật đầu ưng thuận. Chị ta bước trở lại buồng và vẫy Poke đi theo.

• • •

Khi Poke đuổi Manatee ra, anh ta nấp trong buồng kho của Ocida, sợ cho chủ của mình. Nghe thấy tiếng súng nổ, anh ta hiểu: nỗi sợ của anh ta biến thành sự thực. Poke chạy theo hành lang, và Manatee lao ra phòng khách: ở đây một tấm thân to lớn nằm sóng soài trên sàn. Bàng hoàng, anh



ta quay người lại và vội đi tới cửa sau. Liền đó anh ta nghe thấy hai tiếng súng – đấy là Poke và Horn bắn vào nhau.

Anh ta thận trọng thò đầu ra. Ở cuối ngõ anh ta thấy Poke đang chạy và biến vào trong cửa của ngôi nhà cuối cùng.

Manatee nhìn sang phía bên kia: viên thám tử bị thương đang cố đứng lên.

Nếu Poke không giết Ocida thì Manatee không bao giờ có ý nghĩ tố giác gã... nhưng bây giờ Poke đã cắt đứt cái nhau nối gã với tình anh em của người da đỏ và sự bảo chứng cho nhau.

Manatee tới gần viên thám tử bị ngã và ngay lúc đó, Lepski và Andy Shields nhảy tường sang.

Tay Lepski đặt vào súng của Shields và đẩy anh ta xuống.

— Không phải gã. – Anh ta đẩy Manatee sang một bên, quỳ xuống cạnh Horn, Horn đã ngồi lên, quần quai vì đau đớn. – Sao, trúng đạn đau lắm phải không?

Horn lắc đầu.

— Nó chạy về đằng kia.

Lepski ngẩng đầu lên, cái ngõ bắn thủ là ngõ cụt.

— Hãy chăm sóc cậu ấy, Andy. Gọi cấp cứu. Chắc là nó nhảy qua tường.

— Thưa ngài! – Manatee đứng tựa lưng vào tường. – Gã ở trong căn nhà cuối cùng, ở cuối ngõ. Từ đó chỉ có một lối ra – cái cửa mà gã đã qua đó vào nhà. Tôi biết căn nhà này. Sống ở đấy là Manee cháu gái của Ocida.

Lepski chăm chú nhìn người da đỏ; có thể tin hẳn được không? Tất cả bọn họ, những kẻ sống ở khu phố ven biển, là một gia đình, không bao giờ phản nhau. Ngộ nhờ đó là một mảnh lối đánh lạc hướng để Poke có thời gian chạy trốn thì sao?

— Gã đã giết chủ của tôi, thưa ngài. – Manatee nói, như đọc được ý nghĩ của Lepski. – Gã đã mất trí, cần phải bắt gã. Gã ở đây.

Cả hai cảnh sát leo qua tường.

— Hãy chăm nom Alec. – Lepski giao nhiệm vụ cho họ. – Andy, chúng ta sẽ bắt nó.

Súng lục chìa về phía trước, hai thám tử chạy đến cuối ngõ, dừng lại bên cái cửa nhà bỏ ngõ, rồi Lepski, có Shields yểm hộ, bước vào trong.

Trên sàn có những vết máu. Lepski nhìn lên trên, những bậc thang hẹp dẫn lên đó.

Lùi lại sau một chút, anh bật máy liên lạc.

Lepski báo cáo tình thế, cho biết mình hiện ở đâu.

— Gã đang ở trong đây, thưa sếp. – Lepski kết luận. – Tôi với Andy lên bắt gã.

— Gã không có lối nào chạy à? – Terrell hỏi.

— Không, chúng tôi đã dồn gã vào một góc.

Thế thì Tom ạ, không hành động gì cả cho đến khi tôi tới. Chính tôi sẽ tóm gã.

Lepski nhăn mặt. Anh ta nhớ lời Beigler: hãy để mắt đến sếp, đừng để ông hứng lấy viên đạn.

— Dạ vâng, thưa thủ trưởng. – Anh ta nói và cắt ngang liên lạc. Anh ta lưỡng lự một lát rồi nhìn Shields. – Ta đã bắt tên khốn kiếp ấy. – Anh ta ra lệnh và bắt đầu bước lên thang không có tiếng động.

Trong lúc đó người phụ nữ da đỏ tên là Manee đã băng bó xong vết thương cho Poke. Gã ngồi trên giường và nhìn khắp căn buồng nhỏ bé ngột ngạt. Cửa vẫn mở. Trên đầu giường có treo cây thánh giá lớn. Gã nhìn cây thánh giá và lập tức đưa mắt nhìn đi nơi khác: gã bỗng cảm thấy lương tâm cắn rứt. Cây thánh giá khiến gã nhớ đến bố, hai bố con cùng quỳ gối trong

nhà thờ, mùi trầm hương, nến nhấp nháy, trên mặt bố hiện lên vẻ hạnh phúc êm đềm.

— Anh là Poke Toholo, con trai người bạn tốt của ông tôi. – Manee vừa nói vừa dịch ra xa gã. – Bây giờ anh hãy đến ông tôi, ông sẽ giúp anh thoát thân. Ông không bao giờ từ chối giúp đỡ ai.

— Ông của cô? – Poke vươn thẳng người trên giường, mắt tròn xoe. – Ocida là ông của cô?

Người phụ nữ gật đầu.

— Phải. Hãy đến với ông tôi. Ông sẽ giúp anh.

Vì tuyệt vọng, tất cả bồng bênh trước mắt Poke. Đã từ lâu gã ngờ rằng đầu óc gã có sự trục trặc. Gã ngờ, nhưng không muốn tin: gã cho rằng gã có thể chữa khỏi bằng sức mạnh ý chí. Nhưng lúc này gã hiểu rằng gã ốm, ốm thật sự. Gã giết Ocida để làm gì? Chỉ cần xin Ocida che giấu gã là ông ta làm ngay không chậm trễ.

Gã ngồi không nhúc nhích, lắng nghe cái đau theo nhịp mạch đập trong tay, khẩu súng vẫn nằm trên đùi. Đột nhiên gã thấy rõ cuộc sống sắp kết thúc. Sẽ chẳng ai giúp gã nữa, chẳng ai cứu vớt gã nữa.

Bậc thang thứ mười ở trên mục ruộng. Poke nhảy cách bậc nên không bước vào bậc thứ mười. Manee bao giờ cũng bước qua bậc đó, Lepski không thể biết điều ấy nên bước phải bậc thang mục. Do sức nặng cơ thể của anh ta, bậc thang gãy đánh rắc một tiếng rất to. Một tay anh ta vịn thành cầu thang, anh ta bít chặt lấy nó, nếu không thì chân đã ở trong cái bẫy. Sau khi sụt xuống, anh ta rút chân lên, nhưng tất nhiên tiếng động làm anh ta bị lộ, vì thế anh ta lao như tên lửa trên các bậc thang còn lại... khoang cầu thang chẳng có ai, bên phải là cửa ra vào để mở. Anh ta vẫy tay cho Shields – lên đi! – còn anh ta thì áp mình vào tường, tay cầm khẩu súng lục.

Qua khung cửa, anh ta nhìn thấy mặt sàn bụi bặm, những tia nắng xuyên qua cửa sổ in lên mặt sàn những hình xiên xiên.

Poke giật mình khi nghe thấy tiếng bậc thang gãy rắc. Gã thoáng ném một cái nhìn về phía khoang cầu thang sau khung cửa mở. Gã giơ súng lên.

Trên mặt gã, Manee đọc thấy vẻ tuyệt vọng, chị ta sợ hãi, lùi sang một bên.

Bằng tay trái, Poke lấy dưới áo sơ mi ra số tiền lấy của Ocida và ném lên giường.

— Xin lỗi. – Gã nói, nhìn cô gái. – Đầu óc tôi có cái gì trục trặc. – Gã trở số tiền: – Bây giờ nó là của cô. – Ngần ngừ một lát, gã nói thêm: – Tôi đã giết ông của cô. Đây là tiền của ông ấy. Tôi đã đoạt số tiền này. Bây giờ nó là của cô.

Lepski lén tới dọc bờ tường, lạng người đi và lắng nghe.

Manee nhìn số tiền trên tấm khăn trắng trải giường bẩn thỉu.

Trong đời chưa bao giờ cô ta thấy nhiều tiền đến thế. Mắt cô ta mở rộng.

— Của tôi ư?

Đầu cô ta quay cuồng. Nếu tiền quả thực là của cô ta thì đây là cánh cửa mở vào cuộc đời mới! Căn buồng nhỏ bé này, mùi mẽ và tiếng ồn ào của khu phố ven biển, những ngón tay dai dẳng vội thọc vào dưới váy cô ở phía trên một chút khi cô làm việc ở tiệm ăn, những thủy thủ da trắng mà cô phải dẫn về đây khi muốn đổi mới tủ quần áo... với món tiền này cô sẽ quét sạch tất cả những cái đó trong đời mình.

— Cầm lấy đi. – Poke nói, quan sát cô ta.

— Anh nói thực chứ? Đây là của tôi ư?

Cô ta giương mắt nhìn tiền, không tin ở tai và mắt mình.

— Tôi đã giết ông của cô. – Poke nhắc lại, nhưng liền đó gã hiểu rằng cô ta không nghe gã. Tiền, cô ta không thể nghĩ đến việc gì khác. Gã bỗng cảm thù cô ta. – Vợ lấy và xéo đi.

Cô ta vợ lấy tiền và chạy ra khoang cầu thang.

Lepski nhanh như chớp nắm lấy cổ tay cô ta và đẩy cô ta vào tay Shields. Shields bịt ngay lấy miệng cô ta.

Poke ngồi trên giường và nhìn ra cánh cửa mở. Trong óc gã lần lượt bồng bềnh lướt qua tất cả những gì gã căm thù dữ dội trong đời này: câu lạc bộ, thái độ nô lệ và nịnh nọt của bố, những kẻ giàu có, những phần tử cận bã của câu lạc bộ, tự mãn, tàn bạo và khoan dung tử tế.

Gã vẫn thường xuyên nghĩ tới cái chết. Gã cho rằng tốt hơn hết là chết như ngọn đèn tắt khi ta vặn bấc thấp dần. Lửa nhỏ đi và tắt. Nhưng bấc của gã không vặn thấp một cách chậm chạp được. Những tia nắng chênh chếch đã hắt bóng Lepski xuống. Poke nhìn cây thập giá treo trên tường. Như có phép lạ, cây thánh giá gieo vào lòng gã niềm hy vọng, gã thọc nòng súng vào miệng và bóp cò.

• • •

— Chỉ có một mình mà không buồn tẻ à?

Meg giật mình ngẩng đầu lên.

Đã hai tiếng đồng hồ cô ngồi trên ghế đá ở bên, ngồi có mỗi một mình, nếu không kể con diều hâu bay lượn ở trên cao.

Cô đã hoàn toàn định thần sau vụ tai nạn. Và cô bắt đầu suy nghĩ: sau đây làm gì kia chứ? Tiền không có. Tất cả những đồ vật tồi tệ của cô ở trong những căn buồng cho thuê có cả đồ đạc, nếu cô trở lại lấy, chắc chắn lão da đỏ to béo sẽ đòi cô tiền thuê phòng. Vả lại có thể Poke sẽ rình cô ở đây. Không, không thể trở lại được, thành thử quần áo cô đang mặc là toàn bộ tài sản của cô.

Chiếc vé xổ số viền vàng đã đi rồi! Cô nhếch mép cười cay đắng. Chiếc vé xổ số thật hên, khỏi phải nói! Thất vọng, cô hất mái tóc dài khỏi vai. Thôi được, sẽ phải tìm một chàng hiệp sĩ khác cho cô ăn cô mặc. Một kẻ như thế bao giờ cũng tìm được thôi, chừng nào cô chưa chán nằm dưới người hắn.

Sống một mình không buồn tẻ ư?

Chính Chuck đã nói những lời như thế khi hấn ngoặc được cô, rồi sau đó bắt đầu một cơn ác mộng không thể tưởng tượng nổi.

Cô nhìn gã trai đứng bên cạnh. Đúng là nhãi ranh! Người dài ngoẵng, gầy một cách bệnh tật, chòm râu nhỏ hình chiếc nệm kính. Mắt kính dày đến nỗi mắt như hai trái nho nâu.

Chiếc sơ mi xám cổ hở cho vào trong chiếc quần đen thắt chiếc thắt lưng da rộng bản với cái khóa đồng mờ đục, eo lưng thì nhổ bãi nước bọt cũng gầy. Nhưng dù sao hấn sạch sẽ, không nồng nặc mùi mồ hôi. Có thể hấn có tiền chăng? Nếu hấn cũng lem luốc như cô thì đừng hòng gì có tiền.

Meg cố rặn ra một nụ cười.

— Chào anh. Cô đáp lại. – Anh ở đâu rơi xuống thế?

— Chẳng qua là tôi nhìn thấy cô. Tôi nghĩ chắc là cô gái đang buồn chán. – Hấn vượt chòm râu thưa thưa, như hy vọng lôi cuốn sự chú ý của cô. – Quả thật cô buồn chán chứ?

Tiếng nói của hấn nghe ồm yếu.

Cô nhìn kỹ hấn, và tim đập thành thịch: không ổn, không ổn rồi. Cô cần một người mà cô có thể nương tựa... Nhưng ở địa vị cô hiện giờ, không thể kén chọn lắm được, và cô trả lời:

— Cũng có hơi buồn.

— Thế thì tôi ngồi với cô một chút nhé?

— Cứ việc.

Hấn đi vòng quanh cái ghế và ngồi xuống bên cạnh.

— Tôi là Mark Lees. Còn cô tên gì?

— Meg.

— Chỉ là... Meg thôi ư?

Cô gật đầu.

Một lúc ngừng lâu. Cô ngẩng đầu lên, nhìn con điều hâu bay lượn trên trời. Giá như vung chiếc đĩa thần và bay tới chỗ nó trên trời cao thì hay biết mấy! Có thể ghen với nó đấy! Ung dung bay lượn trên đại dương, bắt cá dưới nước, mà điều quan trọng nhất là hoàn toàn tự do! Đẹp nữa!

— Cô nghỉ phép à?

Cô cau mày, rồi nhìn xuống mảnh đất tội lỗi.

— Sao?

— Cô nghỉ phép à?

— Thế còn anh?

— Tôi thì không. Hôm qua tôi không còn việc làm. Bây giờ tôi đang tính xem nên làm gì và đi đâu.

Cô bỗng nhìn thấy ở hẵn một tâm hồn thân thuộc.

— Tôi cũng đang tính xem nên làm gì.

Hắn nhìn cô và lập tức đưa mắt đi nơi khác. Gã nhìn như liếc ngang, thoáng qua, nhưng cô hiểu: nửa thân trên núng nính và đôi chân dài của cô không phải không được ghi nhận. Trời ơi, mọi chuyện đơn giản biết bao. Tất cả bọn đàn ông đều là những con chó đái, những con chó đái tồi tệ.

— Thành phố này làm tôi phát ngán rồi. Chẳng bao giờ đủ tiền cả. Bọn giàu ở đây thì tha hồ, còn cứ như thế này thì... Tôi có xe hơi. – Hẳn lại nhìn cô. – Nói chung tôi định đi Jacksonville. Ở đấy tôi có một người bạn. Anh ta hứa giúp tìm việc. – Lại lần nữa thoáng nhìn bộ ngực cô – Cô có muốn đi không? Đi hai người vui hơn.

Cô không lưỡng lự.

— Có thể.

Hắn rõ ràng đã vượt được chướng ngại và lại đưa mấy ngón tay vào chòm râu.

— Thế thì ổn cả. Đồ dùng của cô để đâu? Tôi sẽ đánh xe tới chở đi.

Bây giờ đến lượt cô nhìn hấn chăm chú hơn. Khuôn mặt gầy, có phần uế oải, mắt không có chút sức sống nào. Hấn nhìn đôi tay gầy guộc xương xẩu của mình để trên đùi. Cô bỗng ngờ vực. Nếu hấn là một kẻ cuồng tình dục thì sao? Suy nghĩ một vài giây, cô nhún vai. Kẻ cuồng tình dục là kẻ nguy hiểm, nếu như cưỡng lại hấn... còn nếu không... nhưng cần ra khỏi Paradise City. Dẫu là đi Jacksonville cũng được, có khác gì nhau đâu?

— Tôi chẳng có gì hết. – Cô thú nhận. – Không tiền, không quần áo... tất cả chỉ có thể này thôi.

— Ồ, cô cũng có cái gì đó... như mọi cô gái khác. – Hấn đứng lên. – Thế thì ta đi thôi.

Họ lẳng lẳng đi dọc bức tường bên cảng và ra chỗ đỗ ô tô. Hấn đưa cô đến chiếc ô tô T.R.4 cũ kỹ, đôi chỗ đã han rỉ.

Khi hai người đã ngồi vào xe, hấn nói, không quay đầu lại.

— Tôi muốn ngủ với cô... cô thế nào, không phản đối chứ?

Cô biết rằng câu hỏi đó không sao tránh khỏi. Cô tưởng tượng mình trong vòng tay của thằng nhãi ranh tẻ ngắt này và thầm rùng mình.

— Thế anh có tiền không?

Hấn gườm gườm nhìn cô, rồi quay đi.

— Tiền dính líu gì đến đây? – Hấn hỏi một cách đần độn.

— Có chứ?.

Liền đó cô bắt gặp ảnh mình trong tấm gương phía trước và nhăn mặt.

Trời ơi! Bộ dạng cô... còn tóc nữa chứ!

Cô mở xác để lấy lược và bỗng ngậy ra, tim đập nảy lên. Trong xác có chiếc phong bì màu nâu bằng giấy dày... chiếc phong bì cô lấy ở sân bay và thậm chí không kịp cho nó vào chiếc găng đấm bốc. Rồi sau cô quên băng đi.

Cô đóng nhanh cái xác lại.

Năm trăm đô la!



Meg mở cửa xe và ra.

— Này! – Hẳn nhìn chăm chăm vào cô. – Cô đi đâu đấy?

— Đi bất cứ đâu, miễn là không đi với anh. – Meg ngắt lời và bỏ đi.

Lát sau cô lại ngồi xuống chiếc ghế đá ở cuối bến. Con điều hâu lại lượn vòng trên đầu cô. Những ngón tay run run nôn nóng của cô mở chiếc phong bì.

Bên trong không có tiền. Ít ra một trong những kẻ giàu có cũng không phải là kẻ nhát gan.

Trên tờ giấy đặt tiền, in chữ nổi của câu lạc bộ Năm Mười có viết bằng nét chữ cứng rắn, kiên quyết:

“Mày cút xéo đi”.

**HẾT**

## Notes

[←1]

1 yard xấp xỉ 1,09 m. (ND)

[←2]

Motel: Một loại khách sạn có nơi để xe hơi.

[←3]

Bungalow: Nhà nhỏ có hàng hiên ở ngoại ô. (N.D)

[←4]

Tiếng Pháp: xin lỗi. (ND)

[←5]

1 lb = 0.5 kg. (ND)

# Table of Contents

[CHƯƠNG 1](#)

[CHƯƠNG 2](#)

[CHƯƠNG 3](#)

[CHƯƠNG 4](#)

[CHƯƠNG 5](#)

[CHƯƠNG 6](#)

[CHƯƠNG 7](#)

[CHƯƠNG 8](#)